

GEORGE MACDONALD

NGUYỄN NHƯ QUỲNH dịch

SAU LƯNG CÔ BÀ



George Macdonald

SAUL VÀ GIÓ BẮC

Người dịch: Nguyễn Như Quỳnh

Phát hành: Nhã Nam
Nhà xuất bản Hội Nhà Văn 2016



1. VUA CỎ KHỎ

Người ta yêu cầu tôi kể các bạn nghe câu chuyện về xứ sở sau lưng gió bắc. Có nhà văn Hy Lạp già đã nhắc đến một tộc người sống ở đó, cuộc sống dễ chịu đến nỗi họ không chịu nổi, và thế là họ tự trảm mình chết rạo cả. Câu chuyện của tôi không giống như câu chuyện của ông nhà văn già ấy. Tôi nghĩ là Herodotus đã mô tả sai hết về nơi này. Tôi sẽ kể các bạn nghe chuyện đã diễn ra thế nào với một cậu bé đã từng đến đó.

Cậu bé sống trong một căn phòng thấp tè phía trên nhà để xe ngựa; và dĩ nhiên chẳng phải ở xứ sở sau lưng gió bắc, và mẹ cậu biết rõ về chuyện này. Vì một mặt căn phòng chỉ được dựng lên từ ván mỏng, và những tấm ván ấy cũ nát đến nỗi có thể xọc một con dao nhíp qua đó xĩa vào gió bắc. Và cứ để dao và gió tự định đoạt với nhau xem thứ nào sắc hơn! Tôi biết rằng khi ta rút dao ra, ngọn gió sẽ đuổi theo dao như mèo rượt chuột, và chẳng chóng thì chầy ta sẽ nhận ra rằng mình *không* ở xứ sở sau lưng gió bắc. Tuy vậy, căn phòng này lại không lạnh lắm, trừ phi gió bắc thổi mạnh bất thường: căn phòng mà giờ tôi đang nhắc đến đây thì lúc nào cũng lạnh, chỉ trừ mùa hè khi mặt trời còn mặc sức tung hoành. Quả thật, tôi cũng không chắc nó có đáng được gọi là một căn phòng không nữa, vì đúng ra nó chỉ là căn gác nơi người ta trữ cỏ khô, rơm và yến mạch cho lũ ngựa. Và khi bé Kim Cương - nhưng khoan đã: tôi phải kể cho các bạn rằng bố cậu bé, vốn là xà ích, đã đặt tên cho cậu theo chú ngựa cưng của ông, và mẹ cậu chẳng phản đối gì - và hồi ấy, khi bé Kim Cương nằm trên giường, cậu có thể nghe thấy lũ ngựa bên dưới nhai rột roạt trong bóng đêm, hoặc trở mình mơ màng trong mộng. Ấy là bởi bố Kim Cương đã đóng cho cậu một cái giường bốn bề là ván trên căn gác nói trên, vì phòng riêng của họ bên trên khu nhà để xe ngựa quá chật chội; rồi bố Kim Cương nhốt bác ngựa già Kim Cương trong chuồng bên dưới giường, vì bác ngựa vốn trăn lạng, và thường không ngủ đứng mà nằm xuống như một sinh vật biết đi lùi.



Ấy thế nhưng, dù bác ta là một sinh vật vô cùng biết đi ều, đôi khi nửa đêm thức giấc, và thấy chiếc giường lắc lư trong những luồng thốc của gió bắc, cậu bé Kim Cương lại không thể không tự hỏi nếu gió đánh sập căn

nhà, và cậu trôi tuột vào máng cỏ, thì liệu bác ngựa Kim Cương có xơi tái cậu trước khi nhìn ra cậu lũng thùng trong bộ áo ngủ hay không. Và tuy bác ngựa Kim Cương cả đêm nằm im như thóc, nhưng khi tỉnh giấc bác ta rùng rùng như động đất, và cậu bé Kim Cương biết ngay lúc đó là mấy giờ, hoặc chí ít cần phải làm gì kế tiếp, tức là... lại tiếp tục ngủ khò trong tích tắc.

Dưới chân cậu, trên đầu cậu, chỗ nào cũng toàn cỏ là cỏ, chất ngất từng bó to lên tận trần nhà. Quả thực, đôi khi chỉ nhờ xuyên qua một lối nhỏ hẹp với vài chỗ ngoặt, cứ như thể chúng được tạo sẵn cho cậu bé, mà cậu mới có thể lần đường tới giường mình. Vì kho cỏ thì dĩ nhiên lúc nào cũng ở trạng thái vơi thật chậm mà đầy thật nhanh. Đôi khi toàn bộ không gian của căn gác, với những ô kính nhỏ trên mái nhà để những vì sao hé vào, dường như trải ra trước mắt cậu khi cậu nằm trên giường; đôi khi một vách tường rơm vàng thơm ngát khép chặt tầm nhìn của cậu bé trong khoảng nửa mét. Đôi khi, lúc mẹ cậu bé cởi bớt quần áo của cậu trong phòng mình, và bảo cậu tự chạy lon ton về giường, cậu sẽ bò vào giữa đám cỏ khô, và nằm đó nghĩ rằng bên ngoài trời gió thật lạnh, và trên giường mình thật ấm áp, và cậu có thể lên giường khi nào cậu muốn, chỉ có đi đâu cậu còn nấn ná; trước tiên cậu sẽ ngấm cái lạnh chút xíu. Và khi cậu càng thấy lạnh thì giường cậu sẽ càng thấy ấm, cho tới khi rốt cuộc cậu bé cũng toại người khỏi đám cỏ, lao thốc như tên bắn lên giường, trùm chăn kín mít, rúc xuống, và nghĩ rằng chà mình thật là hạnh phúc. Cậu chẳng hề biết rằng gió đã lọt vào qua một cái khe trên tường, và suốt đêm gió thổi quanh cậu. Vì phía sau giường cậu bé chỉ là vách ván dày khoảng hai phân, và bên kia vách là gió bắc.

Như tôi đã nói, những tấm ván này mềm và bở. Để cho chắc chắn, chúng được phết nhựa đường ở bên ngoài, ấy vậy mà nhiều chỗ trông giống bùi nhùi hơn là ván gỗ. Chuyện là, phần ván mềm đã bị mủn ra, và một đêm sau khi nằm xuống, cậu bé Kim Cương phát hiện ra một mẩu gỗ đã bị bục ra, và gió xộc vào quanh cậu lạnh lẽo và có phần ngạo nghễ. Lúc này cậu không định để mặc mọi chuyện lộn xộn khi còn giải quyết được; vì vậy cậu lại nhảy ra khỏi giường, giật lấy một túm cỏ khô, xoắn vào, gấp lại ở giữa, và thế là tạo được một cái nút, cậu nhét nó vào lỗ thùng trong vách. Nhưng gió lại bắt đầu hú gào ồn ào, giận dữ, và khi cậu bé vừa thiếp đi, thổi bay cái nút đập trúng mũi cậu, vừa đủ mạnh khiến cậu tỉnh ngủ hẳn, và để cậu nghe thấy tiếng gió hú chói tai lùa qua cái lỗ. Cậu bé tìm cái nút cỏ

khô, thấy nó, nhét nó vào sâu hơn, và vừa mới thiếp ngủ lại, thì bộp! kèm theo tiếng hú giận dữ, cái nút lại đập trúng cậu, lần này vào má. Cậu bật dậy lần nữa, làm một cái nút cở khô mới, và chặn cái lỗ thủng thật chắc chắn. Nhưng cậu còn chưa kịp nằm xuống thì... bộp! cái nút lại đập trúng trán cậu. Cậu bỏ cuộc, kéo chăn trùm qua đầu, và chẳng mấy chốc là ngủ say.

Dù hôm sau trời bão lớn, Kim Cương đã quên biến cái lỗ thủng, vì cậu bé còn bận rộn xây một cái hang bên cạnh lò sưởi của mẹ bằng một cái ghế gãy, một ghế đầu ba chân, một cái chăn, và sau đó ng ồi thu lu trong đấy. Tuy nhiên, mẹ cậu đã phát hiện ra lỗ thủng và dán giấy xi măng lên đó, thế nên, đêm hôm sau khi rúc vào giường, cậu chẳng còn dịp nào nghĩ đến nó.



Tuy nhiên, chẳng mấy chốc cậu đã ngóc đầu dậy lắng nghe. Ai đang nói với cậu nhỉ? Gió lại nổi lên ầm ầm, quay cuồng và hú gào rống riết. Cậu chắc chắn có ai đó đang nói... mà lại còn nói rất gần cậu nữa, đúng

thế. Nhưng cậu bé không sợ, vì cậu chưa biết thế nào là sợ; vì vậy cậu ng ưỡn dậy và lắng nghe. Rốt cuộc thì, giọng nói, dù rất đổi nhẹ nhàng, nhưng nghe hơi giận dữ, có vẻ phát ra từ phía sau giường. Cậu bé bò lại gần đó, và áp tai vào vách. Lúc đó cậu chẳng nghe thấy gì ngoài tiếng gió, vốn đang hú gào rất to. Tuy nhiên, lát sau khi dịch đầu khỏi vách, cậu lại nghe thấy tiếng nói gần tai cậu. Cậu rờ rẫm, và chạm đúng mẫu giấy mẹ cậu đã dán lên lỗ thủng. Cậu lại áp tai lần nữa, và nghe được giọng nói rất rõ. Thực ra có một góc giấy bị long ra, và giọng nói phát ra qua đó, giống như từ một cái miệng trên vách.

“Cậu định làm gì, cậu bé - chặn kín cửa sổ của ta lại ư?”

“Cửa sổ nào?” cậu bé Kim Cương hỏi.

“Đêm qua cậu nhét cỏ khô vào đó ba lần. Ta phải thổi bật nó ra ba lần.”

“Ông không định nói là cái lỗ thủng tí xíu này chứ! Nó không phải là cửa sổ; nó là một lỗ thủng ở giường của cháu.”

“Ta không nói đó là *một* cái cửa sổ *bất kỳ*: ta nói đó là cửa sổ *của ta*.”

“Nhưng nó không thể là cửa sổ, bởi vì cửa sổ là những cái lỗ để nhìn ra.”

“Ồ, đó chính là mục đích ta tạo ra cái cửa sổ này đấy.”

“Nhưng ông ở bên ngoài: ông đâu cần cửa sổ.”

“Cháu nhầm rồi. Cháu nói cửa sổ là để nhìn ra.Ồ, ta đang ở trong nhà của ta, và ta muốn cửa sổ để nhìn ra ngoài.”

“Nhưng ông tạo cửa sổ nhìn vào giường của cháu đấy chứ.”

“Ồ, mẹ cháu có ba cái cửa sổ nhìn vào phòng khiêu vũ của ta, và cháu cũng có ba cái nhìn vào gác xép của ta.”

“Nhưng cháu nghe bố nói, khi mẹ cháu muốn bố làm một cái cửa sổ trên tường, rằng việc đó là trái luật, vì nó nhìn ra vườn nhà ông Dyves.”



Giọng nói bật cười.
“Luật nào bắt nổi ta!” nó nói.

“Nhưng nếu làm thế không đúng đắn, ông biết đấy,” cậu bé Kim Cương nói, “thì đi đâu ông vừa nói chẳng quan trọng. Ông không nên làm thế.”

“Ta quá cao đến nỗi ta ở trên cái luật đó,” giọng nói lên tiếng.

“Thế thì ông hẳn có một cái nhà cao lắm,” cậu bé Kim Cương nói.

“Ừ, một cái nhà cao: có cả mây ở trong đó đấy.”

“Trời ơi!” cậu bé Kim Cương thốt lên, và suy nghĩ một lát. “Cháu nghĩ thế thì ông chẳng cần cháu giữ một cái cửa sổ ở giường mình cho ông làm gì. Sao ông không làm một cái cửa sổ nhìn vào giường của ông Dyves?”

“Chẳng ai làm cửa sổ nhìn vào một đồng rúc,” giọng nói lên tiếng, vô cùng rầu rĩ. “Ta muốn nhìn thấy những thứ đẹp để bên ngoài cửa sổ của ta.”

“Nhưng ông ấy chắc có giường đẹp hơn của cháu, dù giường của cháu rất đẹp... đẹp đến nỗi cháu chẳng ao ước gì hơn thế.”

“Ta không quan tâm tới giường mà quan tâm tới cái ở trên đó... Nhưng cháu hãy cứ mở cái cửa sổ đó ra đi.”

“Ồ, mẹ cháu nói cháu không nên ngang bướng; nhưng việc ấy hơi khó ạ. Ông thấy đấy, nếu cháu mở cửa, gió bắc sẽ thổi trúng mặt cháu.”

“Ta là Gió Bắc đây.”

“Ô... ô... ô!” cậu bé Kim Cương nói, vẻ trầm ngâm. “Thế thì ông hứa không thổi vào mặt cháu nếu cháu mở cửa sổ nhé?”

“Ta không thể hứa đi đâu đó.”

“Nhưng ông sẽ làm cháu bị đau răng. Mẹ cháu bị rầu rĩ.”

“Nhưng ta sẽ ra sao khi không có cửa sổ?”

“Cháu chắc là cháu không biết đâu. Cháu chỉ có thể nói là chuyện tệ hơn với cháu hơn là với ông đấy.”

“Không, sẽ không như thế đâu. Cháu sẽ không gặp chuyện tệ hại hơn đâu - ta hứa với cháu đấy. Cháu sẽ gặp chuyện tốt đẹp hơn nhiều. Chỉ cần tin vào những gì ta nói, và làm những gì ta bảo.”

“Ồ, cháu có thể kéo chăn trùm qua đầu,” cậu bé Kim Cương nói, và rờ rẫm bằng những móng tay nhỏ sắc của mình, cậu bé nắm được mép giấy và tức thì xé toạc nó.

Một xoáy lạnh dài rú rít ập vào, đập trúng khuôn ngực trần bé nhỏ của cậu bé. Cậu lồm cồm bò vào trong chăn, trùm mình kín mít: không còn giấy chắn giữa cậu bé và giọng nói, và cậu bé cảm thấy hơi - không hẳn là sợ hãi, tôi đã kể với các bạn là cậu bé còn chưa biết sợ là gì - nhưng khá là kỳ quặc; vì cái ông Gió Bắc này hẳn là một dị nhân thì mới sống trong ngôi nhà vĩ đại ấy - “được gọi là Nhà Ngoài Trời, mình đoán vậy,” cậu bé Kim Cương nghĩ - và làm cửa sổ nhìn vào giường người khác! Nhưng giọng nói lại cất tiếng và cậu bé có thể nghe nó khá rõ, dù đầu cậu đang thụt vào bên dưới chăn. Giờ thì giọng nói còn nhẹ nhàng hơn, dù to và vang gấp sáu lần trước đó, và cậu bé nghĩ giọng này nghe hơi giống giọng của mẹ mình.

“Tên cháu là gì, cháu bé?” giọng nói hỏi.

“Kim Cương,” cậu bé Kim Cương trả lời từ bên dưới chăn.

“Một cái tên kỳ cục!”

“Đó là một cái tên rất hay,” chủ nhân cái tên phản bác.

“Ta không biết đấy,” giọng nói cất tiếng.

“Ồ, cháu thì biết,” Kim Cương đáp lời khá cục cằn.

“Cháu có biết mình đang nói chuyện với ai không đấy!”

“Dạ không,” Kim Cương nói.

Và quả thật cậu bé không biết. Vì biết tên một người không có nghĩa là ta biết gì về bản thân người ấy.

“Thế thì ta không nên giận dữ với cháu... Dù vậy cháu nên nhìn thử một cái xem sao.”

“Kim Cương là một cái tên rất đẹp,” cậu bé kiên quyết, bực bội vì tên mình chẳng có vẻ gì là hay ho với người đối diện.

“Thực ra thì Kim Cương là một thứ vô dụng,” giọng nói cất tiếng.

“Không đúng. Kim Cương rất đẹp - to bằng hai người - và suốt đêm ngủ yên! Và lại còn huyền não vui vẻ vào sáng sớm khi thức dậy đứng trên bốn chân! Giống như sấm ấy.”

“Cháu có vẻ không biết kim cương là cái gì.”

“Ồ, cháu mà không biết á! Kim Cương là bác ngựa tốt tuyệt vời; và bác ấy ngủ ngay bên dưới cháu. Bác ấy là Kim Cương già, còn cháu là Kim Cương trẻ. Hoặc nếu ông thích, vì ông đến là kỳ quặc, ông Gió Bắc, bác

ấy là Kim Cương lớn, còn cháu là Kim Cương nhỏ. Cháu chẳng biết bố cháu thích Kim Cương nào hơn.”

Một tiếng cười duyên dáng, lớn nhưng rất nhẹ nhàng và thánh thót vang lên đầu đó cạnh cậu bé, nhưng cậu bé Kim Cương vẫn giấu đầu dưới chăn.

“Ta không phải là ông Gió Bắc,” giọng nói cất tiếng.

“Ông bảo cháu ông là Gió Bắc mà,” cậu bé khẳng khẳng.

“Ta không nói ta là *ông* Gió Bắc,” giọng nói cất tiếng.

“Ồ thế thì cháu nói đấy; vì mẹ bảo cháu phải lịch sự.”

“Thế thì để ta bảo cháu rằng ta không nghĩ cháu gọi ta là *ông* thì lịch sự đâu nhé.”

“Ồ, cháu không biết rõ. Cháu rất xin lỗi.”

“Nhưng cháu phải biết rõ hơn.”

“Cháu không biết đâu.”

“Ta thì biết. Người ta không thể nói rằng việc nằm đó nói chuyện - với đầu thụt dưới chăn, và không hề nhìn để xem mình đang nói chuyện với loại người nào - là lịch sự đâu nhé. Ta muốn cháu ra đây với ta.”

“Cháu muốn đi ngủ,” Kim Cương nói, chực khóc, vì cậu bé không thích bị mắng, thậm chí ngay cả khi cậu đáng bị như thế.

“Đêm mai cháu sẽ ngủ ngon hơn nhiều.”

“Hơn nữa,” Kim Cương nói, “ông ở bên ngoài, trong vườn của ông Dyves, và cháu không thể tới đó. Cháu chỉ có thể ra sân nhà mình thôi.”

“Cháu thò đầu ra khỏi chăn đi chứ?” giọng nói cất tiếng, chỉ hơi giận dữ.

“Không!” Kim Cương trả lời, nửa câu nửa sợ.

Ngay lúc cậu bé nói từ ấy, một luồng gió khổng lồ đập thốc vào ván gỗ trên vách, và cuốn chăn khỏi người Kim Cương. Cậu bé nhồm dậy dậy hãi hùng. Cúi xuống cậu bé là khuôn mặt lớn, đẹp, nhọn nhọt của một người đàn bà. Cặp mắt đen của bà trông hơi giận dữ, vì chúng bắt đầu long lên; nhưng môi trên của bà run run khiến bà trông như thể sắp khóc. Điêu là lòng nhất là từ đầu bà mớ tóc đen tủa ra tứ phía, vì vậy bóng tối đen đặc trong vựa cỏ khô trông cứ như từ tóc bà mà ra. Nhưng khi Kim Cương chằm chằm nhìn bà với vẻ thẳng thốt không nên lời, hòa lẫn sự tin tưởng -

vì cậu bé bị mê hoặc bởi vẻ đẹp lộng lẫy của bà - tóc bà bắt đầu tự thu lại khỏi bóng tối, và phủ lại xuống người bà, cho tới lúc khuôn mặt bà lộ ra khỏi đó như vầng trăng giữa một đám mây. Từ mắt bà phát ra ánh sáng mà nhờ đó Kim Cương nhìn thấy được khuôn mặt và tóc của bà, và đó là tất cả những gì cậu nhìn thấy được ở bà. Gió đã ngưng hẳn.



“Cháu sẽ đi cùng ta chứ, bé Kim Cương? Ta xin lỗi vì ta buộc phải cứng rắn với cháu,” người đàn bà nói.

“Cháu sẽ đi, vâng, cháu sẽ đi,” Kim Cương trả lời, chìa cả hai tay ra. “Nhưng,” cậu bé nói thêm, buông tay xuống, “làm sao cháu lấy được quần áo? Quần áo ở trong phòng mẹ cháu, và cửa thì khóa mất rồi.”

“Ồ, đừng bận tâm chuyện quần áo. Cháu sẽ không bị lạnh đâu. Ta sẽ để ý tới chuyện đó. Ở bên gió bắc không ai bị lạnh cả.”

“Cháu tưởng ai cũng bị lạnh ấy chứ,” Kim Cương nói.

“Đó là sai lầm lớn. Tuy nhiên hầu hết mọi người đều phạm sai lầm ấy. Họ bị lạnh bởi vì họ không ở bên gió bắc, mà thiếu nó.”

Nếu Kim Cương lớn hơn một chút, và cho rằng mình khôn ngoan hơn nhiều, cậu bé sẽ nghĩ là người đàn bà này đang nói đùa. Nhưng cậu chẳng lớn hơn, và cũng chẳng tưởng rằng mình khôn ngoan hơn, và vì thế cậu tương đối hiểu lời bà. Cậu lại chìa hai tay ra. Mặt người đàn bà hơi rụt lại.

“Hãy theo ta, Kim Cương,” bà ta nói.

“Vâng,” cậu bé Kim Cương nói, chỉ có đi đâu giọng cậu hơi rầu rầu.

“Cháu không sợ chứ?” Gió Bắc hỏi.

“Không thưa bà; nhưng mẹ cháu không bao giờ cho phép cháu đi chân không. Mẹ chưa bao giờ nhắc gì về chuyện quần áo, vì thế cháu dám chắc mẹ sẽ không phiền nếu cháu không mặc quần áo đâu.”

“Ta biết mẹ cháu rất rõ,” người đàn bà nói. “Bà ấy là người phụ nữ tốt. Ta thường tới thăm mẹ cháu. Ta ở bên mẹ cháu khi cháu chào đời. Ta thấy lúc ấy mẹ cháu vừa khóc vừa cười. Ta rất quý mẹ cháu, Kim Cương à.”

“Thế thì tại sao bà không biết tên cháu, thưa quý bà? Cháu xin phép được xưng hô với bà như thế nhé, thưa *quý bà*?”

“Lần lượt từng câu hỏi thôi, bé yêu. Ta biết rõ tên cháu ấy chứ, nhưng ta muốn nghe cháu nói về nó. Cháu còn nhớ cái ngày người đàn ông tìm lỗi chệ tên của cháu - ta đã đánh sầm cửa sổ vào như thế nào không?”

“Vâng, vâng,” Kim Cương hào hứng trả lời. “Cửa sổ nhà cháu mở giống cửa ra vào, và nó nằm ngay phía trên cửa ra vào nhà để xe ngựa. Và gió - chính là bà, thưa bà - tràn vào, và thổi bay cuốn Kinh Thánh khỏi tay ông ấy, và tất cả các trang sách lật phật, lật phật trên sàn nhà, và mẹ cháu nhặt cuốn sách lên, trả lại cho ông ấy, và ở đó...”

“Là tên cháu trong cuốn Kinh Thánh - viên đá thứ sáu trong áo giáp che ngực của vị linh mục tối cao.”

“Ồ! Một viên đá, thật vậy sao?” Kim Cương nói. “Cháu cứ nghĩ nó là một con ngựa... cháu thực đã nghĩ thế.”

“Không sao đâu. Một con ngựa lúc nào cũng hay hơn một viên đá. Chà, cháu thấy đấy, ta biết hết thấy mọi đi ầu về hai mẹ con cháu.”

“Vâng. Cháu sẽ đi cùng bà.”

“Bây giờ đến lượt câu hỏi tiếp theo: cháu không được gọi ta là *Quý bà*. Cháu phải gọi ta bằng đúng tên ta - đây tôn kính, cháu biết đấy - chỉ là Gió Bắc.”

“Ồ, Gió Bắc, bà thật đẹp. Cháu đã sẵn sàng đi theo bà.”

“Cháu không được sẵn sàng chạy theo những thứ đẹp đẽ ngay lập tức như thế, Kim Cương.”

“Nhưng những gì đẹp không thể xấu xa được. Bà không xấu xa, phải không Gió Bắc?”

“Không, ta không xấu. Nhưng đôi khi những thứ đẹp trở nên xấu do làm đi ầu xấu, và phải mất một thời gian cái xấu mới phá hỏng cái đẹp. Vì thế các cậu bé có thể nhầm lẫn nếu chúng chạy theo các thứ chỉ vì chúng đẹp.”

“Ồ, cháu sẽ đi theo bà bởi vì bà đẹp và tốt nữa.”

“À, nhưng còn đi ầu này nữa Kim Cương: Sẽ ra sao nếu trông ta xấu xí nhưng ta không xấu xa - bản thân ta trông xấu xí bởi vì ta khiến thứ xấu xí trở thành đẹp đẽ? Thế thì sao?”

“Cháu không hiểu bà rõ lắm, Gió Bắc à. Bà nói cho cháu biết thế thì sao đi.”

“Ồ, ta sẽ nói cho cháu biết. Nếu cháu thấy mặt ta đen sì, cháu đừng sợ. Nếu cháu thấy ta vỗ cánh như dơi, to lớn như cả bầu trời, cháu đừng sợ. Nếu cháu nghe thấy tiếng ta gào thét cu ồng nộ gấp mười lần bà Bill, vợ ông thợ rèn - thậm chí nếu cháu thấy ta nhìn vào cửa sổ nhà người khác như bà Eve Dropper, vợ ông làm vườn - cháu phải tin là ta đang làm việc của mình. Hơn thế, Kim Cương ơi, nếu ta biến thành một con rắn hay cạp, cháu không được buông ta ra, vì tay ta sẽ luôn ở nguyên trong tay cháu nếu cháu còn nắm chặt. Nếu cháu còn nắm chặt, lúc nào cháu cũng biết được ta là ai, ngay cả khi cháu nhìn ta và thấy ta chẳng có tí hình hài nào của Gió Bắc. Cháu sẽ có thể thấy ta trong hình hài thật khủng khiếp. Cháu hiểu ta chứ?”

“Hiểu rõ ạ,” cậu bé Kim Cương nói.

“Thế thì theo ta nào,” Gió Bắc nói, và biến mất sau núi cỏ khô.

Kim Cương bò ra khỏi giường theo bà.

2. BÀI CỎ

Khi Kim Cương đi vòng qua góc có đồng cỏ khô, cậu bé chần chừ giây lát. Cái cầu thang nằm ở đầu kia căn gác mà cậu bé thường đi dẫn xuống cửa ra vào, và quả thực trông nó đen đặc, vì ngập tóc Gió Bắc, khi bà xuống cầu thang trước cậu bé. Và ngay cạnh cậu là chiếc thang dẫn thẳng xuống chuồng ngựa, bố cậu thường lên bằng thang này để lấy cỏ khô xuống cho bác ngựa Kim Cương ăn. Qua lỗ hồng trên sàn nhà, ánh sáng nhợt nhạt của chiếc đèn lồng trong chuồng ngựa thật mời chào, và Kim Cương nghĩ cậu sẽ chạy xuống theo hướng đó.

Cái thang dựng sát rạt cạnh ô chuồng rộng vốn là nơi trú ngụ của bác ngựa Kim Cương. Khi Kim Cương xuống tới nửa đường, cậu bé nhớ ra đi theo đường này chẳng ích gì, vì cửa chuồng ngựa bị khóa. Nhưng ngay lúc đó cái đầu bụi của bác ngựa Kim Cương thò ra khỏi ô chuồng ngựa hướng về phía cái thang, vì bác biết đó là cậu bé Kim Cương dù cậu đang mặc áo ngủ, và bác muốn cậu bé kéo tai mình. Kim Cương kéo nhẹ tai bác một lát, vỗ và xoa cổ, rồi hôn bác ngựa to lớn, và khi vừa mới bắt đầu gỡ các cọng rơm và cỏ khô khỏi bõm bác ngựa thì cậu bé chợt nhớ ra rằng bà Gió Bắc đang đợi cậu trong sân.

“Ngủ ngon nhé, bác Kim Cương,” cậu bé nói, lao lên thang, băng ngang gác xép, xuống thang tới cửa ra vào. Nhưng khi cậu bé ra tới sân, không ai đợi cậu ở đó.

Lúc nào cũng thế, thật khủng khiếp khi mình nghĩ sẽ có ai đó và rồi chẳng thấy ai. Nhất là trẻ con vốn chưa chuẩn bị tinh thần cho chuyện này; chúng thường khóc khi chẳng thấy ai, nhất là khi chúng thức dậy vào ban đêm. Nhưng với Kim Cương thì chuyện này đặc biệt thất vọng nào nê, vì trước đó trái tim nhỏ bé của cậu đã đập rộn ràng vui sướng: khuôn mặt của Gió Bắc thật đẹp để biết bao! Có một người phụ nữ như thế làm bạn - với mái tóc dài như thế! Chao, tóc phải dài gấp hai mươi lần đuôi bác Kim

Cương ấy chứ! Mà bà ấy đi mất rồi. Và cậu bé đứng đó, chân trần trên sân lát đá.



Đó là một đêm trời quang đãng, và các vì sao đang lấp lánh tỏa sáng. Nhất là chòm Thợ Săn, lúc này cái đai lưng và thanh kiếm vàng đang phát sáng hết cỡ. Nhưng mặt trăng chỉ là một lưỡi liềm mỏng tội nghiệp. Chỉ có một đám mây lớn, gồ ghề, xám đen trên bầu trời, với một mặt dốc như vách đứng; mặt trăng tựa vào mặt bên ấy, nhìn như thể vừa trượt khỏi đỉnh đồi mây, và vỡ tung tóe khi lăn xuống vách đứng. Chị Hằng Nga có vẻ không thoải mái gì, vì đang ngó xuống cái vực sâu đang đợi mình bên dưới. Chỉ ít đó là những gì Kim Cương nghĩ khi cậu bé đứng đó một lát đăm đăm ngó mặt trăng. Nhưng cậu bé lẩn to, vì mặt trăng không phải đang sợ hãi, và chẳng có cái vực nào cho chị Hằng Nga rơi xuống, vì không có vách vực, mà vực không có vách thì đâu phải là vực. Dẫu vậy, cả đời mình Kim Cương chưa bao giờ ra khỏi nhà lúc khuya đến thế, và mọi vật xung quanh cậu trông mới kỳ quặc làm sao! Cứ như thể cậu lạc vào xứ Thần Tiên mà cậu biết rõ như bất kỳ ai, vì mẹ cậu không có tí tiền mua sách để rỗi khiến cậu trở nên lẩn lộn về nơi đó. Tôi đã từng thấy thế giới này - chỉ đôi khi, thẳng đầu đó, các bạn biết đấy - trông kỳ quặc như khi tôi thấy xứ Thần Tiên. Nhưng tôi phải thú nhận rằng tôi chưa được thấy xứ Thần Tiên lúc đẹp nhất. Lúc nào đó tôi sẽ thăm lại nó. Nhưng nếu bạn ra ngoài trời, khi ở trước mặt mà không phải sau lưng Gió Bắc, trong một đêm *khá là* giá lạnh, vận mỗi áo ngủ, bạn sẽ cảm thấy kỳ quặc giống như bé Kim Cương vậy. Cậu bé hơi thút thít, chỉ hơi thút thít thôi, cậu thật thất vọng vì lạc mất người phụ nữ: tất nhiên rồi, anh bạn nhỏ ơi, đáng lẽ đừng có làm thế! Nhưng về phần mình, tôi không phiền về chuyện người khác khóc bằng phiền về việc người ta khóc về chuyện gì, khóc như thế nào - liệu người ta khóc thầm như những quý bà quý ông, hay gào chói lói như những ông hoàng tầm thường, hay như những tay đầu bếp xấu tính; vì tất cả những ông hoàng đầu không phải là quý ông, và tất cả những tay đầu bếp đầu không phải là quý bà - về chuyện này các nữ hoàng, công chúa cũng thế mà thôi.

Nhưng không thể phủ nhận rằng thút thít một chút cũng tốt cho ai đó. Tốt cho Kim Cương, vì ngay khi cơn thút thít đã qua cậu lại trở thành một cậu bé dũng cảm.

“Dù sao bà ấy sẽ không nói đó là lỗi tại mình!” Kim Cương nói. “Có lẽ bà ấy đang nấp đâu đó để xem mình sẽ làm gì. Mình sẽ đi tìm bà ấy.”

Vì thế cậu bé vòng qua phía bên kia chuồng ngựa theo hướng vườn rau. Nhưng ngay khi cậu bé không còn được khu chuồng ngựa che chắn, một cơn gió sắc buốt như dao xối vào bộ ngực nhỏ bé và đôi chân trần của cậu. Nhưng cậu vẫn nhìn vào khu vườn rau, và đi tới. Nhưng khi cậu đi vòng qua cây tần bì rủ bóng mọc ở góc nhà, gió thổi mạnh hơn nhiều, và càng lúc càng dữ dội đến mức cậu gần như không chống chọi nổi. Và trời mới lạnh làm sao! Tất cả những tia sáng nhon lấp lóe của các vì sao dường như theo cách nào đó luồn cả vào trong gió. Thế rồi cậu bé nghĩ tới những gì người phụ nữ đã nói về việc người ta bị lạnh khi không ở *cạnh* Gió Bắc. Tôi không biết được làm thế nào vào chính thời điểm đó cậu bé đoán ra bà ấy định nói gì, nhưng tôi đã quan sát thấy rằng đi đầu tuyệt vời nhất trên đời này là việc người ta hiểu ra đi đầu gì đó. Cậu bé quay lưng lại với gió, và lại lon ton chạy về hướng sân, nơi mà, kỳ lạ thay, gió thổi đập vào bắp chân cậu nhẹ hơn nhiều so với vào cẳng chân trước đó đến nỗi, trái với lúc trước, cậu bắt đầu cảm thấy gần như ấm lại.

Bạn không nên nghĩ rằng Kim Cương thật hèn nhát khi quay lưng lại với gió: cậu bé làm vậy chỉ bởi vì cậu nghĩ bà Gió Bắc đã nói một câu với hàm ý bảo cậu phải làm vậy. Nếu bà ấy nói rằng cậu bé phải chường mặt ra gió, Kim Cương sẽ làm như vậy. Nhưng đi đầu ngu ngốc nhất là chống chọi không vì lợi ích gì, và không làm hài lòng ai cả.

Ồ, cứ như thế gió đang đẩy Kim Cương đi tới. Nếu cậu bé quay ngược lại, gió sẽ trở nên lạnh buốt, nhất là trên chân cậu, và vì thế cậu nghĩ gió này có lẽ đúng là bà Gió Bắc, dù cậu không hề thấy bà, và cậu nên để cho bà cuốn cậu tới đâu tùy thích. Vì vậy bà gió cứ thổi và thổi, và cậu bé cứ đi và đi, tới lúc cậu thấy mình đứng trước một cái cửa trong một bức tường. Cánh cửa này dẫn từ sân tới một dải nhỏ cây bụi bên hông nhà ông Coleman. Ông Coleman là ông chủ của bố cậu bé, chủ sở hữu bác ngựa Kim Cương. Cậu bé mở cửa, đi xuyên qua bụi cây, và bước vào giữa bãi cỏ, vẫn hy vọng tìm thấy Gió Bắc. Cỏ mềm thật dễ chịu dưới chân trần của cậu, và thật ấm so với đá lát sân; nhưng bà gió thì chẳng thấy đâu. Thế rồi cậu bé bắt đầu nghĩ rốt cuộc hẳn là cậu đã làm sai, và bà ấy bực mình với cậu vì đã không đi theo bà ấy, mà ở lại nói chuyện với bác ngựa, mà việc này thì chẳng khôn ngoan hay lịch sự gì cho lắm.

Cậu bé đứng ở đó, giữa bãi cỏ, gió thổi bay bộ áo ngủ của cậu cho tới lúc nó lật phật như một cánh buồm lung thung. Các vì sao sáng rực trên

đầu cậu, nhưng chúng không tỏa đủ sáng để soi được cỏ màu xanh; và Kim Cương đứng một mình trong cái đêm kỳ lạ này, bóng đêm nửa đông đặc quanh cậu. Cậu bé bắt đầu tự hỏi liệu có phải mình đang mơ hay không. Cần phải quyết định chuyện này, Kim Cương nghĩ, “vì nếu mình đang mơ, thì nghĩa là mình đang an toàn trên giường, và mình không nên khóc. Nhưng nếu mình không đang mơ, đang ở ngoài đây, thì có lẽ mình nên khóc, hoặc ít ra mình không chắc mình có kìm nổi không.” Tuy nhiên, cậu bé đi đến kết luận là dù đang mơ hay không, thút thút lâu hơn một tí chẳng hại gì: cậu có thể bắt đầu thút thút bất kỳ lúc nào.



Mặt sau ngôi nhà của ông Coleman dẫn ra bãi cỏ, và một trong những cửa sổ phòng khách nhìn ra đó. Những người phụ nữ trong nhà chưa đi ngủ, vì đèn vẫn sáng trong ô cửa sổ đó. Nhưng họ đâu hay biết có một cậu

bé bận áo ngủ đang đứng trên bãi cỏ, nếu không họ đã chạy ra ngay. Và chừng nào còn nhìn thấy ánh đèn đó, Kim Cương không còn cảm thấy cô đơn. Cậu bé đứng nhìn chằm chằm, không phải vào chàng chiến binh vĩ đại Thọ Sơn trên bầu trời, cũng không phải vào vầng trăng buồm bã, đơn côi lủi thủi lặn về hướng Tây, mà nhìn vào cửa sổ phòng khách với ánh sáng rọi qua màn cửa màu xanh lá cây. Cậu bé nhớ mình đã từng ở trong căn phòng đó một đôi lần vào dịp Giáng sinh, vì nhà Coleman là những người tử tế, dù họ không quý trẻ con lắm.

Ánh sáng gần như tắt hết cùng lúc: cậu bé chỉ còn thấy lờ mờ hình dáng cửa sổ. Quả thực lúc ấy cậu mới cảm nhận thấy cậu bị bỏ rơi. Ở ngoài trời vào ban đêm khi *tất cả mọi người* đã đi ngủ mới thật kinh khủng làm sao! Cậu bé *không thể* chịu nổi nữa. Cậu òa khóc tức tưởi, bắt đầu bằng tiếng rên rĩ giống tiếng than van của gió khi nó thức dậy.

Có lẽ bạn nghĩ rằng chuyện này thật ngớ ngẩn; sao cậu bé không về nhà leo lại lên giường mình khi cậu muốn? Đúng vậy, nhưng cậu thấy thật kinh khủng khi lại phải bò lên cầu thang đó, lại nằm lên giường và biết rằng cửa sổ của Gió Bắc vẫn mở ở bên cạnh, nhưng bà ấy thì đã đi mất rồi, và cậu có thể không bao giờ gặp lại bà nữa. Ở đó cậu sẽ cô đơn chẳng khác gì ở đây. Hơn nữa, sẽ còn tệ hơn nhiều nếu cậu phải nghĩ rằng cái cửa sổ đó chẳng qua chỉ là một cái lỗ trên vách.

Ngay lúc cậu bé òa khóc, bà vú già (giờ đã trở thành người thân trong gia đình, vì bà đã ở lại khi cô tiểu thư Coleman không cần đến vú em nữa) tới cửa sau, vốn làm bằng kính, để đóng các chớp cửa. Bà vú nghĩ mình nghe thấy tiếng khóc, và nhìn kỹ ra bên ngoài với hai tay khum hai bên mắt giống hai tấm che mắt của bác ngựa Kim Cương, bà vú thấy có vật gì trắng trắng trên bãi cỏ. Quá già và quá khôn ngoan nên chẳng sợ gì, bà mở cửa, tiến thẳng tới vật màu trắng đó để xem nó là cái gì. Và khi Kim Cương thấy bà vú tiến lại, cậu cũng không sợ hãi, dù bà vú Crump đôi khi khá cáu kỉnh; vì kiểu cáu kỉnh tốt thực ra chỉ gây khó chịu, và kiểu cáu kỉnh xấu quả thực thật kinh khủng. Thế là bà tiến đến với cái cổ nghên ra, cái đầu ở cuối cái cổ, và cặp mắt lờ ra trước hết, giống như mắt ốc sên, nhòm kỹ vào trong bóng đêm để xem cái thứ trắng trắng mờ mờ trước mặt bà có thể là cái gì. Khi đã thấy được, bà vú kêu toáng lên, và giơ tay lên trời. Rồi không nói một lời, vì bà vú nghĩ Kim Cương đang mộng du, bà ôm cậu bé, dẫn cậu về phía ngôi nhà. Cậu không hề phản đối, vì trong trạng thái này,

cậu thấy cảm kích trước bất kỳ kiểu chăm sóc nào, và bà vú Crump dẫn cậu thẳng vào phòng khách.



Lúc này, do cô hầu gái mới sao nhãng, lửa sưởi trong phòng ngủ của tiểu thư Coleman đã tắt, và bà mẹ đã bảo cô chải đầu gần ánh lửa phòng khách - một việc trái nguyên tắc mà chỉ vì bà mẹ muốn mới được phép diễn ra. Cô gái trẻ rất đáng yêu, dù còn xa mới đẹp bằng Gió Bắc. Tóc cô gái thật dài, phủ tới tận đầu gối - dù chẳng thắm thắp vào đâu so với tóc của Gió Bắc. Tuy vậy, khi cô gái nhìn quanh, với mái tóc xõa khắp người, đúng lúc Kim Cương bước vào, trong một thoáng cậu bé ngỡ đó là Gió Bắc, và giật tay khỏi tay bà vú Crump, cậu bé dang tay chạy tới cô tiểu thư Coleman. Cô gái hài lòng đến nỗi ném cái lược xuống, và gần như quỳ trên sàn nhà đón cậu bé trong vòng tay của mình. Thoáng sau cậu bé thấy đó không phải là Gió Bắc, nhưng cô gái trông giống bà già đến nỗi cậu không thể không nhào vào vòng tay cô và lại òa khóc. Bà vú Crump nói cậu bé tội nghiệp này bị mộng du, và Kim Cương nghĩ bà hẳn phải biết hơn cậu, và không phản bác bà, vì theo những gì cậu biết thì quả thực mọi chuyện có thể là như vậy lắm. Cậu làm thinh, để họ tha hồ nói về cậu, và sau khi cơn bàng hoàng của họ đã qua, tiểu thư Coleman cho cậu ăn một chiếc bánh ngọt, và hạ lệnh cho bà vú Crump đưa cậu về với mẹ cậu, cậu rất đổi hài lòng.

Mẹ cậu bé phải ra khỏi giường mở cửa khi bà vú Crump gõ cửa. Bà vô cùng ngạc nhiên khi thấy con mình; và sau khi ôm và bế cậu vào giường, bà quay lại nói chuyện hời hợt với bà vú Crump, vì lúc cậu bé đã ngủ say thì họ vẫn còn đang nói và cậu thì chẳng còn nghe được họ nói gì nữa.



3. BÁC NGỰA KIM CƯƠNG

Sáng hôm sau Kim Cương thức dậy rất sớm, và cậu nghĩ mình đã có một giấc mơ thật kỳ lạ. Nhưng trong đầu cậu bé ký ức đó mỗi lúc một sáng rõ, tới lúc nó chẳng còn giống như một giấc mơ, và cậu bắt đầu nghi ngờ liệu có phải mình đã thực sự ở ngoài trời gió đêm qua. Cậu đi đến kết luận rằng nếu quả thực bà vú Crump đã đưa cậu về nhà với mẹ cậu, mẹ cậu sẽ nói về chuyện đó, và thế là vấn đề được giải quyết. Thế là cậu bé dậy và tự mặc quần áo, nhưng thấy bố và mẹ vẫn chưa cựa cựa gì, cậu bèn leo thang xuống chuồng ngựa. Ở đó cậu bé thấy cả bác ngựa Kim Cương cũng chưa tỉnh giấc, vì bác ngựa, cũng như cậu, luôn đứng ngay lên khi vừa thức dậy, và giờ thì bác ta đang nằm bẹp theo cách một bác ngựa có thể nằm trong cái ổ rơm ngăn nắp của bác.

“Mình sẽ làm cho bác Kim Cương ngạc nhiên,” cậu bé nghĩ, và lén tới gần rất nhẹ nhàng, và trước khi bác ngựa nhận ra, cậu đã tót lên lưng bác. Thế rồi đến lượt Kim Cương bị làm cho ngạc nhiên hơn cả mong đợi; vì giống như một trận động đất, với tiếng ầm ầm và rùng rùng tứ phía, chân cẳng choãi ra và những đợt cong lưng, Kim Cương thấy mình bị nhấc bổng lên, cả hai tay xoắn vào bờm bác ngựa. Giây tiếp theo bác ngựa Kim Cương đá hậu bằng cả hai chân sau, và hét lên một tiếng kinh hoàng, Kim Cương thấy mình nằm trên cổ bác ngựa, hai tay vòng hết cỡ ôm quanh cổ bác. Nhưng rồi bác ngựa đứng vững như đá, chỉ có cái đầu là nhẹ nhàng nhấc lên để cậu bé trượt xuống lưng mình. Vì khi nghe thấy tiếng kêu của Kim Cương, bác biết chẳng có gì phải lo lắng; vì Kim Cương là một cậu bé ngoan, và bác ngựa Kim Cương là một bác ngựa tốt, và sinh linh này luôn yên ổn trên lưng sinh linh kia.

Ngay khi Kim Cương đã xoay sở thoải mái trên yên ngựa, và bác ngựa bắt đầu rút cỏ ăn sáng, cậu bé bắt đầu nghĩ ngợi. Cậu chưa bao giờ tự mình leo lên bác Kim Cương, và cậu cũng chưa bao giờ tự mình xuống ngựa mà không có ai nhấc xuống. Vì thế cậu cứ ngỡ, trong lúc bác ngựa ăn cỏ, tự hỏi mình sẽ xuống đất như thế nào đây.

Nhưng trong lúc cậu bé nghĩ ngợi, mẹ cậu thức dậy, và ý nghĩ đầu tiên của bà là vào nhìn con trai. Trong đêm mẹ cậu đã ghé phòng cậu hai lần, và thấy cậu ngủ ngoan. Giường của cậu bé giờ trống không, và mẹ cậu hết hồn.

“Kim Cương! Kim Cương! Con ở đâu, Kim Cương?” bà gọi thất thanh.

Kim Cương ngoảnh đầu từ chỗ cậu ngồi giống như một hiệp sĩ trên con tuấn mã trong một chuồng ngựa bị phù phép, và hét to:

“Ở đây, mẹ ời!”

“Ở đâu, Kim Cương?” bà hỏi lại.

“Ở đây, mẹ ời, trên lưng bác Kim Cương.”

Bà mẹ chạy tới cái thang, và nhìn xuống, thấy cậu bé chót vót trên lưng bác ngựa to lớn. “Xuống ngay, Kim Cương,” bà nói.

“Con không thể,” Kim Cương trả lời.

“Con lên ngựa bằng cách nào?” bà mẹ hỏi.

“Dễ lắm ạ,” cậu bé trả lời, “nhưng khi con trèo lên, bác Kim Cương cũng đứng dậy, và thế là con ở trên đây.”

Mẹ cậu bé nghĩ cậu lại bị mộng du, và bà lao vội xuống thang. Bà chẳng thích thú gì việc tiến lại gần bác ngựa, vì bà vốn không quen với ngựa; nhưng bà có thể xông vào hang sư tử để giúp con trai, nói gì đến chuồng ngựa. Vì vậy bà tới nhắc cậu bé khỏi lưng bác ngựa Kim Cương, và từ đó trở đi bà cảm thấy mình dũng cảm hơn bao giờ hết. Bà bế cậu bé lên tận phòng bà, nhưng e làm cậu sợ trong lúc mộng du, như bà đã nghĩ, nên chẳng nói gì về đêm qua. Trước khi ngày mới qua, Kim Cương gần như kết luận rằng toàn bộ cuộc phiêu lưu đêm qua chỉ là một giấc mơ.



Trong một tuần, bà mẹ canh chừng cậu bé rất kỹ - mỗi đêm tới gác xếp vài lần - thực ra cứ thức giấc là bà lại qua. Lần nào bà cũng thấy cậu đang ngủ say.

Cả tuần đó thời tiết thật khắc nghiệt. Vào buổi sáng cỏ có màu trắng xóa vì sương muối bám đầy mỗi lá cỏ giống như những viên kẹo bọc đường nhỏ xíu. Đôi giày của Kim Cương tối tả, và mẹ cậu bé vẫn chưa dành dụm đủ tiền để mua cho cậu đôi giày mới mà bà rất muốn mua cho cậu, nên bà không cho cậu chạy ra ngoài chơi. Cậu bé chơi đi chơi lại những trò chơi của mình ở trong nhà, đặc biệt trò lái hai chiếc ghế buộc chặt vào nôi em bé. Có thể chúng không chạy rất nhanh, nhưng chúng vẫn chạy nhanh như những gì cậu mong đợi từ những chiếc ghế tốt nhất trên đời, dù thực ra một chiếc chỉ còn ba chân, và chiếc còn lại còn mỗi nửa lưng tựa.

Rốt cuộc mẹ cậu cũng mang đôi giày mới về nhà, và ngay khi thấy đôi giày vừa vặn với cậu, bà bảo cậu có thể ra ngoài sân chơi thỏa thích cả giờ đồng hồ.



Khi cậu lao ra từ cửa như chim sỏ lông, mặt trời đang lặn. Cả thế giới mới mở ra trước cậu. Một vầng dương cháy đỏ ối trên cánh cổng dẫn từ khu chuồng ngựa tới căn nhà; phía trên quầng cháy trên bầu trời trải một vùng mênh mông ánh sáng xanh lá, và trên cao hơn là tầng mây vàng óng,

và cao hơn nữa là tầng xanh dương của bầu trời mùa đông. Và Kim Cương nghĩ cậu chưa từng nhìn thấy nơi nào mà mình muốn sống như bầu trời này, chỉ sau ngôi nhà thân yêu của cậu. Bởi vì không phải những thứ đẹp để khiến cho nhà mình thành nơi đẹp để, mà chính là bố và mẹ bạn đấy.

Khi cậu bé đang ngẩng nhìn những màu sắc tuyệt diệu ấy, cổng bật mở, và bác Kim Cương cùng bác ngựa đồng hành đi vào, nhảy nhót nôn nóng để được về với chuồng và món yến mạch của mình. Và họ lao vào. Kim Cương không hề sợ bố đánh xe đê bẹp mình, nhưng thận trọng để không phá hỏng buổi trình diễn hoành tráng mà ông phô ra với những chú tuấn mã và chiếc áo choàng nhiều mảnh của ông, với mỗi nếp gấp đều có diềm màu đỏ, cậu lanh lẹ tránh đường và để bố phóng thẳng vào khu chuồng ngựa. Để thật an toàn, cậu bé phải lùi vào hốc cửa dẫn từ sân tới khóm cây bụi.

Khi đứng đó cậu bé nhớ ra gió đã lôi mình tới chính chỗ này vào cái đêm cậu mơ. Và một lần nữa cậu hầu như chắc chắn rằng đó không phải là mơ. Dẫu sao, cậu cứ vào trong xem mọi thứ bây giờ trông có giống gì với lúc đó không. Cậu bé mở cửa, và đi ngang qua dải cây bụi nhỏ. Không có bóng dáng bông hoa nào trong những luống hoa trên bãi cỏ. Thậm chí cả loài cúc đại đóa già can trường và hoa hồng Giáng sinh cũng đã chết vì sương giá. Cái gì vậy? Đúng! Có một bông hoa! Cậu bé chạy tới và quỳ xuống ngắm bông hoa.

Đó là một bông anh thảo - một sinh linh tí xiu, nhưng hình dạng tuyệt đẹp - một kỳ quan bé bỏng. Khi cậu bé cúi mặt xuống để nhìn rõ bông hoa, một làn gió nhỏ bắt đầu thổi, và hai ba chiếc lá dài dựng đứng sau bông hoa rung rung, vẫy chào và run rẩy, nhưng đóa anh thảo vẫn nằm yên trong cái đài màu xanh lá, ngược nhìn bầu trời, dường như không hề hay biết gió đang vờn thổi. Đó chính là con mắt mà mặt đất đông giá đen ngòm xám xịt mở ra nhìn bầu trời này. Bỗng nhiên Kim Cương nghĩ bông hoa đang cầu nguyện, và cậu không nên nhìn chăm chăm vào nó như thế. Cậu bé chạy tới chuồng ngựa xem bố dọn ổ cho bác ngựa Kim Cương. Rồi bố ôm cậu bé, bế cậu lên thang, và thả cậu xuống chỗ bàn nơi cả nhà sắp ăn tối.

“Cô chủ ốm nặng,” bố nói. “Hôm nay bà chủ đã đưa cô chủ tới chỗ bác sĩ, và khi đi ra trông bà ấy buồn lắm. Anh quan sát họ để đoán xem ông bác sĩ đã nói gì.”

“Thế cô chủ trông không buồn à?” mẹ hỏi.

“Không buồn bằng nửa bà chủ đâu,” bác xà ích trả lời. “Em sẽ thấy...”

Nhưng bố hạ giọng, và Kim Cương chỉ nghe lồm bồm vài từ. Vì bố của bé Kim Cương không những là một trong những xà ích bánh bao nhất, và đánh xe giỏi nhất, mà còn là một trong những người đầy tớ kín tiếng nhất. Bởi vậy ông không bàn chuyện gia đình chủ với bất kỳ ai ngoài vợ mình, người mà đã từ lâu ông thấy còn tốt đẹp hơn bản thân ông, và luôn cần trọng để Kim Cương không nghe thấy những gì cậu bé có thể lặp lại liên quan tới ông chủ và gia đình.

Chẳng bao lâu thì tới giờ đi ngủ, Kim Cương lên giường và nhanh chóng ngủ say.

Cậu bé thức dậy tức thì, trong bóng tối.

“Mở cửa ra, Kim Cương,” giọng nói cất lên.

Lúc này mẹ Kim Cương đã một lần nữa dán chặt cửa sổ của Gió Bắc.

“Bà là Gió Bắc phải không?” Kim Cương hỏi. “Cháu không nghe thấy bà thôi.”

“Ừ, nhưng cháu nghe thấy ta nói đấy thôi. Mở cửa sổ ra, vì ta không có quá nhiều thời gian đâu.”

“Vâng,” Kim Cương đáp lời. “Nhưng, làm ơn, Gió Bắc, ích gì đâu? Lần trước bà bỏ mặc cháu một mình mà.”

Cậu bé lồm cồm quỳ gối, và lại một lần nữa bận rộn dùng móng tay cạy giấy dán lỗ thủng trên vách. Vì giờ đây khi Gió Bắc lại lên tiếng, cậu nhớ rõ mọi chuyện xảy ra trước đây cứ như thể vừa mới diễn ra đêm qua.

“Đúng, nhưng đó là lỗi của cháu,” Gió Bắc đáp lời. “Ta có việc phải làm; và hơn nữa, một quý ông không bao giờ bắt một quý bà chờ đợi.”

“Nhưng cháu không phải là quý ông,” Kim Cương nói, cào rách giấy dán.

“Ta hy vọng mười năm sau cháu sẽ không nói thế.”

“Cháu sẽ trở thành xà ích, và xà ích không phải là quý ông,” cậu bé khẳng khái.

“Trong nhà chúng ta, chúng ta gọi bố cháu là quý ông đấy,” Gió Bắc nói.

“Bố không tự gọi mình là quý ông,” Kim Cương nói.

“Đi đâu ấy không quan trọng. Mỗi người đàn ông đâu nên trở thành một quý ông, và bố cháu là một trong số đó.”

Nghe thấy đi đâu này Kim Cương thích thú đến nỗi cậu cào giấy hăng như cả mười con chuột, và nắm được một mép giấy, cậu xé toạc nó ra. Lát sau một bé gái lướt qua giường và đứng trên sàn.

“Ôi trời!” Kim Cương nói, quá đỗi bàng hoàng. “Tôi không biết... bạn là ai thế?”

“Ta là Gió Bắc.”

“Thật không?”

“Đúng mà. Nhanh lên cháu.”

“Nhưng bà không lớn hơn cháu.”

“Cháu nghĩ ta quan tâm đến chuyện mình lớn nhỏ thế nào hay sao? Chỉ là tối nay cháu không nhìn thấy ta sao? Lúc đó ta còn nhỏ hơn.”

“Không, cháu không thấy. Thế lúc đó bà ở đâu?”

“Ở phía sau lá của bông hoa anh thảo. Cháu không thấy chúng dập dờn à?”

“Dạ có.”

“Thế thì nhanh lên, nếu cháu muốn đi với ta.”

“Nhưng bà không đủ lớn để trông nom cháu. Cháu nghĩ bà chỉ là em Gió Bắc thôi.”

“Dù sao ta vẫn đủ lớn để dẫn đường cho cháu. Nhưng nếu cháu không đi, chắc, cháu phải ở lại thôi.”

“Cháu phải tự mặc quần áo đã. Cháu không ngại nếu đi với một người lớn, nhưng cháu không thể đi với một bé gái trong bộ áo ngủ này được.”

“Được thôi. Ta không vội như đêm nọ. Mặc quần áo nhanh lên, ta sẽ đi ra rung lá cây anh thảo đến khi cháu tới.”

“Bà đừng làm nó đau,” Kim Cương nói.

Gió Bắc bật cười giòn khê như tiếng vỡ của bong bóng bạc, và thoáng sau đã biến mất. Kim Cương nhìn thấy - vì đó là một đêm sáng trăng, và lúc này kho cỏ đang vơi - ánh lập lờ của thứ gì đó vừa mất hút xuống cầu thang, và nhảy ra khỏi giường, cậu bé hối hả tự mặc quần áo. Rồi cậu lên ra sân, qua cánh cửa trên tường, tới chỗ bông hoa anh thảo. Phía sau bông hoa là Gió Bắc đang cúi xuống ngắm hoa âu yếm như mẹ ngắm con vậy.

“Theo ta nào,” bà nói, nhún lên và chìa tay ra.

Kim Cương nắm tay bà. Bàn tay lạnh, nhưng thật dễ chịu và đầy sức sống, thậm chí còn tuyệt hơn cả một bàn tay ấm. Bà dẫn cậu bé qua vườn. Bằng một cú nhảy bà đã ở trên bờ tường. Kim Cương bị bỏ lại dưới chân tường.

“Dừng lại, dừng lại!” cậu bé hét lên. “Làm ơn nào, cháu không thể nhảy như thế.”

“Cháu không thử à,” Gió Bắc nói, và từ trên bờ tường nhìn xuống trông bà cao hơn trước tới một bộ.

“Bà chìa tay cho cháu nắm lần nữa, và cháu sẽ thử,” Kim Cương nói.

Bà vọt xuống, Kim Cương nắm tay bà, bật mạnh, và thế là cậu đứng sát bên bà.

“*Thật là tuyệt!*” cậu bé nói.

Một cú nhảy nữa, và họ đứng trên con đường ven sông. Đang lúc triền miên, các vì sao rực sáng rõ ràng nơi thăm thẳm đáy sông, vì sông đang nằm lặng, chờ tới lúc lại chảy xuôi ra biển. Họ thả bộ dọc bờ sông. Nhưng họ chưa đi bao xa thì mặt sông bắt đầu gợn sóng, và các vì sao biến mất khỏi lòng sông.

Lúc này Gió Bắc đã biến thành một cô gái trưởng thành. Tóc bà bay xấp xỏa quanh đầu, và gió đang thổi nhẹ nhàng theo sông. Nhưng bà rẽ qua một bên và đi ngược lên một con đường nhỏ, mái tóc xỏa chấp chới quanh người theo bước chân.

“Ta có việc không mấy dễ chịu phải làm tối nay,” bà nói, “trước khi ra tới biển, ta phải bắt tay làm việc đó ngay lập tức. Cái việc không mấy dễ chịu này phải được làm cho xong cái đã.”



Vừa nói những điều này, bà vừa nắm tay Kim Cương và bắt đầu chạy, lướt mỗi lúc một nhanh hơn. Kim Cương cố hết sức để theo kịp bà. Bà liên tục rẽ và đi vòng, vì rõ ràng việc dẫn cậu nhảy băng qua bao nhiêu nhà cửa

thật không dễ dàng gì. Có một lúc họ chạy qua một hành lang mà cửa trước sau đều mở. Ở dưới chân cầu thang Gió Bắc thì lại đứng sững, và Kim Cương, nghe thấy một tiếng tru ghê rợn, giật mình kinh hoàng, và ở đó, bên cạnh cậu bé, thay vì Gió Bắc là một con sói khổng lồ Bằng hoàng cậu bé buông tay, và con sói phóng lên cầu thang. Cửa sổ ngôi nhà kêu ràn rạt và rung chuyển như thể đang có độ sùng, và từ trên cao có tiếng rơi rầm rầm. Mặt trắng bệch, Kim Cương đứng nhìn chằm chằm lên chiều nghĩ.

“Chắc chắn,” cậu bé nghĩ, “Gió Bắc không thể nào lại ăn thịt trẻ con!” Lập tức bình tâm lại, cậu lao theo bà với nắm đấm nhỏ bé siết chặt. Hàng đoàn quý bà quý cô lũ lượt lên xuống cầu thang, và những quý ông cổ đeo nơ thấp tùng họ. Họ chằm chằm nhìn cậu bé, nhưng không ai trong số họ sống trong nhà này, và họ đều không nói năng gì. Tuy nhiên, trước khi cậu bé lên tới đầu cầu thang, Gió Bắc gặp cậu bé, tóm lấy cậu và lao vội khỏi ngôi nhà.

“Cháu hy vọng bà không ăn thịt trẻ con, Gió Bắc!” Kim Cương nói, hết sức nghiêm trang.

Gió Bắc phá lên cười vui vẻ, và tiếp tục nhún nhảy nhanh hơn. Chiếc váy màu lá cỏ của bà quét và xoay tròn theo từng bước chân, và cứ khi nào đi ngang đám lá úa, những chiếc lá lại lướt đi và xoay vòng theo hình xoắn ốc, hoặc lăn đi như bánh xe xung quanh bàn chân bà.

“Không,” rốt cuộc bà nói, “Ta không ăn thịt trẻ con. Nếu cháu không buông tay khỏi ta, cháu đã không phải hỏi câu hỏi ngớ ngẩn ấy. Đáng lẽ cháu đã thấy ta trừng trị một vú em thế nào vì đã chửi rủa một bé gái, mắng em bé là đồ hư đốn. Bà ta đã uống rượu. Ta thấy một chai rượu gin xấu xí trong tủ chén.”

“Và bà làm bà ấy chết khiếp phải không?” Kim Cương hỏi.

“Ta đồ là như vậy!” Gió Bắc trả lời, vui vẻ cười vang. “Ta phóng vào họng bà ta, và bà ta trượt ngã cái rầm to đến nỗi mọi người phải chạy vào. Ngày mai bà ta sẽ bị tống cổ - và thật đúng lúc, nếu họ biết được những điều ta biết.”

“Nhưng bà không làm em bé sợ đấy chứ?”

“Cô bé không bao giờ thấy ta. Nếu không độc ác, người phụ nữ kia đáng lẽ cũng không bao giờ thấy được ta.”



“Ồ!” Kim Cương nói, đ̣ây nghi ngờ.

Gió Bắc đáp trả, “Tại sao người ta phải thấy những thứ mà người ta không hiểu hoặc không biết làm gì với chúng? Người tốt thấy những thứ tốt đẹp, người xấu thấy những thứ xấu xa.”

“Thế bà là thứ xấu xa à?”

“Không. Vì *cháu* nhìn thấy ta, Kim Cương yêu quý,” Gió Bắc nói, nhìn xuống cậu, và Kim Cương thấy ánh mắt trù mến của người đàn bà vĩ đại tỏa sáng rạng rỡ từ thẳm sâu mái tóc buông xõa của bà.

“Ta phải biến mình trông như một thứ xấu xa trước khi bà ta thấy ta. Nếu ta biến hình thành một thứ gì khác ngoài lang sói, bà ta sẽ không thấy được ta, vì trong tâm can bà ta đang biến hình thành loài lang sói.”

“Cháu không hiểu ý bà là gì,” Kim Cương nói, “nhưng cháu nghĩ chuyện ấy chấp nhận được.”

Lúc này họ đang lên một con dốc ngập cỏ. Thực ra đó chính là đồi Anh Thảo, dù Kim Cương chưa từng nghe nói về nó. Lúc họ tới đỉnh đồi, Gió Bắc đứng lại và quay mặt về phía thành phố London. Những vì sao sáng vằng vặc lạnh lẽo ở trên cao. Không có lấy một gợn mây. Gió sắc nhói, nhưng Kim Cương không thấy lạnh.

“Giờ thì,” bà gió nói, “dù cháu làm gì, chớ buông tay ta. Lần trước đáng lẽ ta lạc mất cháu đấy, nhưng lúc đó ta không vội: giờ thì ta rất vội.”

Tuy nhiên bà vẫn đứng yên một lúc.

4. GIÓ BẮC

Và khi bà đứng nhìn về phía thành phố London, Kim Cương thấy bà đang run rẩy.

“Bà lạnh à, Gió Bắc?” cậu bé hỏi.

“Không, Kim Cương ạ,” bà trả lời, mỉm cười nhìn xuống cậu bé. “Ta chỉ đang chuẩn bị để quét một trong những căn phòng của ta. Những đứa trẻ cầu thả, tham lam, bừa bãi đã làm nó bừa bộn khủng khiếp.”

Khi bà nói, nếu không nhìn thấy bà tận mắt, cậu bé vẫn có thể cảm nhận qua giọng nói của bà, rằng bà đang cao lớn dần lên. Đầu bà vươn cao lên tới các vì sao; và khi cao lớn lên, trong lúc vẫn run rẩy khắp người, tóc bà cũng mọc thêm - ngày càng dài hơn, và tự nâng khỏi đầu bà, tỏa ra thành những sóng đen thẫm. Tuy nhiên, ngay sau đó, tóc rơi trở lại xung quanh bà, và bà thu nhỏ dần lại tới lúc chỉ còn là một người đàn bà cao lớn. Sau đó bà vòng tay sau đầu, bới một ít tóc, bện và thắt lại với nhau. Khi đã làm xong, bà cúi khuôn mặt xinh đẹp của mình xuống cậu bé, và nói:

“Kim Cương, ta sợ cháu sẽ không bám chắc vào ta, và nếu ta đánh rơi cháu, ta không biết chuyện gì có thể xảy ra; vì thế ta đã tạo một chỗ cho cháu trong tóc của ta. Tới đây cháu.”

Kim Cương chìa tay ra, vì khi khuôn mặt tuyệt đẹp ấy nhìn cậu, cậu thấy mình tin tưởng như trẻ thơ. Bà lấy bàn tay đỡ cậu bé, quàng cậu qua vai mình, và nói, “Vào trong đi, Kim Cương.”

Kim Cương bèn dùng tay rẽ tóc của bà, bò vào trong, rờ rẫm và nhanh chóng thấy cái ổ tóc bện. Nó giống như một cái túi, hay cái khăn mà những người phụ nữ Di gan thường đội con. Gió Bắc vòng tay sau lưng, rờ khắp ổ tóc, và khi thấy nó an toàn, bà bèn nói:

“Cháu thoải mái chứ, Kim Cương?”

“Vâng, rất thoải mái,” Kim Cương trả lời.



Lát sau cậu bé đã bay bổng trên trời. Gió Bắc vờn cao tới tận mây. Tóc bà xõa ra, tới khi nó trải ra như màn sương lên các vì sao. Bà lao người ra ngoài không gian.

Kim Cương nắm chặt vào hai sợi chảo vốn đã được bện lại để tạo thành nơi trú ẩn của cậu, vì cậu không thể nén được đôi chút sợ hãi. Khi đã bình tâm lại, cậu lén nhìn qua cái ổ tóc bên, vì cậu không dám thò ra nhìn từ phía trên ổ. Mặt đất đang vút qua giống như sông hay biển ở bên dưới cậu. Cây, nước và cỏ xanh trôi vút qua bên dưới. Khi họ lướt qua vườn bách thú, một tiếng rống ghê rợn của thú hoang dâng lên, hòa lẫn với tiếng huyền thuyên của lũ khỉ và tiếng inh ỏi của bầy chim; nhưng ngay sau đó hòa âm ấy lắng dần phía sau họ. Và giờ chẳng còn gì ngoài những mái nhà lao vút theo giống như một dòng chảy xiết vĩ đại toàn là đá. Ông khói rơi, ngói từ mái nhà bay vèo vèo; nhưng với cậu bé thì trông như thể họ bị mái nhà và ống khói bỏ lại phía sau khi họ lao vút qua. Có tiếng gào ghê rợn, vì gió đang phóng qua thành phố London như sóng trào; nhưng ở sau lưng Gió Bắc, tất nhiên Kim Cương chẳng cảm thấy gì. Cậu bé hoàn toàn bình thản. Cậu chỉ nghe thấy tiếng gió, thế thôi.

Lát sau cậu tự ngóc lên nhìn qua gờ tổ của mình. Bên dưới cậu nhà cửa lao tới và vút trôi, giống như một dòng chảy xiết vĩ đại, nhưng không phải nước, mà là đá. Rồi cậu nhìn lên bầu trời, nhưng chẳng thấy vì sao nào, vì chúng đã bị khối tóc của bà gió che khuất hết. Cậu bé bắt đầu tự hỏi liệu bà có nghe được cậu nếu cậu lên tiếng. Cậu sẽ thử.

“Gió Bắc ơi,” cậu bé nói, “tiếng ồn đó là gì thế?”

Từ cao tít phía trên đầu cậu vọng xuống giọng nói của Gió Bắc, dịu dàng trả lời cậu:

“Tiếng cây chổi của ta. Ta là bà già quét mạng nhện trên bầu trời; nhưng giờ ta đang bận quét sàn nhà.”

“Cái gì khiến những ngôi nhà trông như thể đang chạy trốn vậy?”

“Ta đang quét qua chúng nhanh quá.”

“Nhưng, Gió Bắc ơi, cháu biết London rất lớn, nhưng không biết nó lại lớn như thế này. Cứ như thể chúng ta chẳng bao giờ thoát khỏi nó.”

“Chúng ta đang đi vòng vòng, nếu không chúng ta đã ra khỏi nó lâu rồi.”

“Đấy là cách bà quét phải không, Gió Bắc?”

“Đúng thế. Ta quét vòng vòng với cây chổi lớn của ta.”

“Bà làm ơn quét chậm hơn một chút được không, vì cháu muốn nhìn thấy đường phố?”

“Giờ cháu không thấy gì nữa đâu.”

“Tại sao ạ?”

“Bởi vì ta đã gầy như quét sạch tất cả mọi người về nhà rồi.”

“Ồ! Cháu quên mất,” Kim Cương nói, và sau đó yên lặng, vì cậu không muốn quấy rầy.

Nhưng bà hạ thấp một chút theo hướng những mái nhà, và Kim Cương có thể nhìn xuống đường phố. Tuy nhiên đường phố thưa thớt người. Những ngọn đèn đường lập lờ, nhưng dường như chẳng ai quan tâm đến chúng.

Bỗng nhiên Kim Cương bắt gặp một bé gái đang lê dọc theo phố. Cô bé bị gió cuốn tới tả, và cây chổi cô bé kéo lê theo sau mới thật phiền toái. Có vẻ như gió có thâm thù gì với cô bé - gió liên tục lờn lộn với cô bé như một con thú hoang, và cấu xé bộ quần áo rách nát của cô bé. Cô bé mới thật cô đơn làm sao!



“Ồ, Gió Bắc, làm ơn đi,” cậu hét lên, “bà không giúp cô bé đó sao?”

“Không, Kim Cương. Ta không được phép bỏ việc.”

“Nhưng tại sao bà không thể tử tế với bạn ấy?”

“Ta đang tử tế với cô bé đấy. Ta đang quét những thứ mùi khủng khiếp đi đấy chứ.”

“Nhưng bà tử tế với cháu hơn, Gió Bắc yêu quý. Tại sao bà lại không tử tế với bạn ấy như với cháu hả bà?”

“Có lý do đấy, Kim Cương. Mọi người không thể được đối xử như nhau. Mọi người không sẵn sàng để đón nhận cùng một thứ cháu à.”

“Nhưng cháu không hiểu tại sao cháu lại được đối đãi tử tế hơn bạn ấy.”

“Cháu cho rằng ngoài những đi đâu cháu nhìn thấy thì người ta không làm gì khác nữa hả ngốc con! Thôi được. Tất nhiên cháu có thể giúp cô bé nếu cháu muốn. Lúc này cháu chẳng có việc gì phải làm; ta thì có đấy.”

“Ồ! Thế thì hãy để cháu giúp bạn ấy. Nhưng có lẽ bà không đợi được cháu?”

“Không, ta không thể đợi; cháu phải tự làm thôi. Và hãy nhớ, gió cũng sẽ tóm cả cháu đấy.”

“Bà không muốn cháu giúp bạn ấy hả Gió Bắc?”

“Không, vì ta chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra nữa. Nếu cháu gục xuống khóc nhè, cháu chẳng giúp gì được cô bé đâu đấy, và việc đó sẽ biến cháu thành trò hề Kim Cương à.”

“Cháu muốn đi,” Kim Cương nói. “Chỉ có đi đâu... cháu sẽ về nhà bằng cách nào?”

“Nếu cháu lo lắng về chuyện đó, có lẽ cháu nên đi cùng ta. Ta sẽ lại đưa cháu về nhà, nếu cháu đi cùng ta.”

“Đó!” Kim Cương hét lên, vẫn đề mắt tới cô bé. “Cháu chắc chắn gió sẽ cuốn bẹp bạn ấy, và có khi giết chết bạn ấy. Hãy để cháu đi.”

Nãy giờ họ quét chậm hơn dọc theo dãy phố. Có một khoảng lặng trong tiếng gió gào.

“Ồ, dù ta không thể hứa sẽ đưa cháu về nhà,” Gió Bắc nói lúc bà sà thấp xuống nóc các ngôi nhà, “ta có thể hứa rằng rốt cuộc mọi chuyện sẽ ổn. Cháu sẽ về tới nhà bằng cách nào đó. Cháu đã quyết định sẽ làm gì chưa?”

“Dạ ừ ă, giúp cô bé đó,” Kim Cương quả quyết nói.

Cùng lúc đó Gió Bắc hạ xuống một con phố và đứng lại, chỉ còn là một người đàn bà cao lớn, nhưng với mái tóc tung bay tới tận nóc nhà. Bà vòng tay sau lưng, đỡ Kim Cương, và đặt cậu xuống đường. Cùng lúc ấy, cậu bé bị kẹt trong xoáy lượn dữ dội của luồng gió và suýt bị cuốn đi. Gió Bắc lùi lại một bước, và lập tức vươn cao vọi vọi bằng các ngôi nhà. Một cái ống khói đập chát chúa vào chân Kim Cương. Cậu bé xoay người đẩy hải hùng, nhưng là để tìm kiếm cô bé, và khi cậu ngoảnh lại, người đàn bà đã biến mất, gió đang hú gào dọc theo con phố như thể nó là đáy của một dòng chảy xiết vô hình. Cô bé đang lướt chạy phía trước luồng gió và kéo lê cây chổi phía sau người, tóc cô bé cũng tung bay. Đôi chân nhỏ bé của cô đang bước đi nhanh hết mức để giữ cô khỏi ngã. Kim Cương nép vào một ô cửa, nghĩ bụng phải ngăn cô bé lại; nhưng cô bé băng qua cậu như một con chim nhỏ, khóc thút thít thật đáng thương.

“Dừng lại! Dừng lại! Bạn gì ời,” Kim Cương kêu lên, bắt đầu lao theo cô.

“Tớ không thể,” cô bé rên rỉ, “gió không buông tha tớ.”

Kim Cương có thể chạy nhanh hơn cô bé, và cậu không có cây chổi nào. Lát sau cậu tóm được váy cô bé, nhưng nó rách bung trong tay cậu, và cô bé vượt khỏi cậu. Vì thế cậu phải co cẳng chạy lần nữa, và lần này cậu chạy nhanh đến nỗi vượt được cô bé, xoay lại và tóm cô trong tay, rồi hai cô cậu tay trong tay đi xuôi xuống phố, khiến cô bé chưa hết khóc đã lại cười.

“Cậu đang đi đâu?” Kim Cương hỏi, xoa cái khuỷu tay đã khuỳnh ra xa nhất. Cánh tay của khuỷu tay đó thì đang siết quanh một cái cột đèn trong lúc cậu đứng giữa cô bé và gió.

“Về nhà,” cô bé nói, thở hổn hển.

“Thế thì tớ sẽ đi cùng cậu,” Kim Cương nói.

Và rồi chúng cùng im lặng một lúc, vì gió thổi dữ dội hơn bao giờ hết, và cả hai đều phải bám chặt vào cột đèn.

“Cậu quét ở ngã tư nào?” hỏi lâu sau cô bé hỏi.

“Tớ không quét đường,” Kim Cương trả lời.

“Thế thì cậu làm gì?” cô bé hỏi. “Cậu chưa đủ lớn với hầu hết mọi nghề”

“Tớ chẳng biết tớ làm gì,” cậu bé trả lời, cảm thấy hơi xấu hổ. “Chẳng làm gì cả, tớ nghĩ thế. Bố tớ là xà ích của ông Coleman.”

“Cậu có bố à?” cô bé nói, nhìn chăm chăm vào cậu bé như thể việc cậu có bố là đi đầu hiếm có trong tự nhiên.

“Ừ. *Cậu* không có ư?” Kim Cương hỏi lại.

“Không, không có cả mẹ luôn. Bà già Sal là tất cả những gì tớ có.” Và cô bé lại bắt đầu khóc.

“Tớ sẽ không về với bà ấy nếu bà ấy không tốt với tớ,” Kim Cương nói.

“Nhưng cậu phải về đâu đó chứ.”

“Đi đi,” tiếng một người cảnh sát vang lên ở đằng sau chúng.

“Tớ đã bảo cậu mà,” cô bé nói. “Cậu phải về đâu đó. Họ lúc nào cũng đốc thúc đấy.”

“Nhưng bà già Sal không đánh đập cậu, đúng không?”

“Tớ ước gì bà ấy làm thế.”

“Ý cậu là gì?” Kim Cương hỏi, lòng hết sức hoang mang.

“Bà ấy sẽ làm thế nếu bà ấy là mẹ tớ. Nhưng bà già ấy nằm trên giường ôm ấp cái bộ xương khô già xấu xí của bà ấy, và còn cười thích thú khi nghe tớ khóc ở cửa.”

“Ý cậu không phải là tối nay bà ấy không cho cậu vào nhà đấy chứ?”

“Rất có thể như thế.”

“Thế tại sao cậu về trễ thế?” Kim Cương hỏi.

“Ngã tư tớ quét ở xa tận Khu Tây cơ, mà tớ lại còn ham hố quét cả bậc cửa và những khu phố nghèo nữa.”

“Dù sao bọn mình cũng nên thử,” Kim Cương nói. “Đi nào.”

Khi đang nói Kim Cương nghĩ cậu thoáng thấy Gió Bắc ngoặt vào góc phố phía trước; và khi chúng cũng ngoặt vào góc phố ấy, chúng thấy nó thật tĩnh lặng, nhưng cậu bé không thấy bóng dáng bà già đâu cả.

“Giờ cậu dẫn đường cho tớ,” cậu nói, nắm lấy tay cô bé, “và tớ sẽ lo cho cậu.”

Cô bé rút tay lại, nhưng chỉ để lấy váy lau khô mắt, vì tay kia cô bé còn bận giữ chổi. Cô bé nắm lại tay cậu, và dẫn cậu ngoặt hết chỗ này tới chỗ

khác, tới lúc chúng dừng lại trước một cửa hần trên một con phố nhỏ
nhếch nhác. Cô bé gõ cửa.

“Tớ không thích sống ở chỗ này,” Kim Cương nói.

“Ồ, có đấy, nếu cậu không còn nơi nào khác để đi,” cô bé trả lời. “Tớ
chỉ ước gì bọn mình vào được trong đấy.”

“Tớ không muốn vào trong,” Kim Cương nói.

“Thế thì cậu định đi đâu?”

“Về chỗ nhà tớ ấy.”

“Nó ở đâu?”

“Tớ không biết chính xác.”

“Thế thì cậu còn thăm hơn tớ.”

“Ồ không, vì Gió Bắc...” Kim Cương mở lời, và nín lại, cậu hầu như
không hiểu được tại sao.

“*Gì cơ?*” cô bé nói, trong lúc ghé tai vào cửa nghe ngóng.

Nhưng Kim Cương không trả lời. Cả bà già Sal cũng thế.

“Tớ bảo cậu r ấ mà,” cô bé nói. “Bà ấy tỉnh hẳn và đang nghe ngóng.
Nhưng không cho bọn mình vào.”



“Thế thì bọn mình sẽ làm gì?” Kim Cương hỏi.

“Đi tiếp,” cô bé trả lời.

“Đi đâu?”

“Ồ, bất kỳ đâu. Lạy Chúa, tớ quen với chuyện đó rồi.”

“Hay là cậu về nhà với tớ nhé?”

“Đùa hay đấy, khi cậu chẳng biết nhà mình ở chỗ nào. Đi nào.”

“Nhưng đi đâu?”

“Ồ, chỗ nào chả được. Đi nào.”

Kim Cương ngoan ngoãn tuân lời. Lúc này gió đã giảm đáng kể. Chúng lang thang vô định, rẽ sang hướng này hay hướng kia, chẳng có lý do cụ thể nào cho việc chọn đường này hay đường khác, cho tới lúc chúng ra khỏi khu nhà cửa dày đặc tới một khu như là đất hoang. Tới lúc này cả hai đều thấm mệt. Kim Cương chỉ chực khóc đến nơi, và nghĩ rằng mình thật ngốc vì đã xuống khỏi lưng Gió Bắc. Cậu sẽ không bực nếu cậu giúp ích được cô bé, nhưng cậu nghĩ cậu thật vô dụng, về chuyện này cậu đã nhần, vì thực ra có Kim Cương đi cùng đã làm cô bé vui sướng hơn nhiều so với việc lang thang khắp nơi một mình. Cô bé hình như không mệt bằng cậu.

“Bọn mình nghỉ chút đi,” Kim Cương nói.

“Nhìn kia,” cô bé trả lời. “Ở đằng kia có cái gì giống như đường ray xe lửa. Có lẽ sẽ có một cái vòm trống ở đó.”



Chúng đi về hướng đó, và thấy một cái vòm, và còn hơn thế, có một cái thùng rượu rỗng nằm bên dưới vòm.

“Xin chào! Chúng tôi tới đây!” cô bé nói. “Thùng rượu là chiếc giường ngả lưng thích thú nhất - ý tớ là trên chặng cuộc bộ dài. Bọn mình sẽ chọn

mắt, rồi lại đi tiếp nhé.”

Cô bé bò vào, và Kim Cương cũng bò vào bên cạnh cô. Chúng choàng tay ôm nhau, và khi người ấm lên, lòng can đảm của Kim Cương bắt đầu trở lại.

“Ở đây *thật* thích!” cậu bé nói. “Tớ vui *quá!*”

“Tớ *chẳng* thích lắm,” cô bé nói. “Chắc tại tớ đã quen với chuyện này rồi. Nhưng tớ không thể tưởng tượng được nông nổi nào mà một đứa trẻ như cậu lại ra ngoài một mình vào lúc đêm hôm khuya khoắt thế này.”

Cô bé gọi cậu là một *đứa trẻ*, nhưng cô nào có hơn gì cho cam: cô không hơn nổi cậu một tháng tuổi. Chỉ có đi đâu cô bé đã phải làm việc kiếm bánh mì nuôi thân, và việc này khiến người ta già đi thật nhanh chóng.

“Nhưng đáng lẽ tớ đã không ra ngoài khuya như thế nếu tớ không xuống giúp cậu,” Kim Cương nói. “Gió Bắc đã về nhà từ lâu rồi.”

“Tớ nghĩ chắc cậu vừa trốn khỏi nhà thương điên Hidget Asylms,” cô bé nói. “Lúc trước cậu cứ lảm bảm về Gió Bắc Gió Biếc gì đấy làm tớ chả hiểu đầu của tai nheo gì.”

Thế là, để bảo vệ phẩm giá của mình, Kim Cương phải kể cho cô bé toàn bộ câu chuyện.

Cô bé không tin nổi lời nào trong đó. Cô nói cậu có phải đồ ngốc đâu mà đi tin vào tất cả những điếu nhăng cuội ấy. Nhưng trong lúc cô bé nói, có một luồng gió dữ dội xối qua vòm cổng, văng cho thùng rượu lăn tròn. Chúng vội vã rời khỏi đó, vì chúng biết mình không phải là cá mồi bị đóng hộp chặt cứng để có thể bị văng qua văng lại mà lại không bị thương.

“Tớ nghĩ đáng lẽ khi này bọn mình nên đánh một giấc,” Kim Cương nói. “Nhưng xét cho cùng tớ cũng *chẳng* thấy buồn ngủ lắm. Nào, bọn mình lại tiếp tục đi nhé.”

Chúng cứ lang thang mãi, thỉnh thoảng lại ngẩng nghỉ trên bậc cửa, nhưng khi có cơ hội thì luôn rẽ vào những con đường nhỏ hay cánh đồng.

Cuối cùng chúng thấy mình trên một mô đất thoải xuống khá dốc về phía bên kia. Bên dưới có một khu đất giống như bỏ hoang, bao quanh là tường rào chỗ cao chỗ thấp, với vài cánh cửa sổ trên tường. Ở bên ngoài nằm chỏng chơ những đồ vật nói chung đã vỡ hỏng, từ máy lặn cỏ tới bình hoa và vỏ chai rượu. Nhưng tới lúc chúng tới đỉnh mô đất, một cơn gió mạnh tóm được chúng và thổi chúng xuống dốc nhanh hết tốc lực. Kim

Cương không thể dừng lại tới lúc cậu đập rần vào một trong những cánh cửa trên tường. Cậu bàng hoàng thấy cửa bật mở. Khi đã trấn tĩnh lại, chúng nhìn vào trong. Đó là cửa sau của một khu vườn.

“A, a!” Sau giây lát nhìn chăm chú, Kim Cương hét lên, “Tớ đã nghĩ thế mà! Gió Bắc không lừa ai bao giờ! Tớ đang ở đây trong vườn của ông chủ! Tớ bảo cậu nhé, cô bé ạ, cậu cứ khoét một lỗ trên tường của bà già Sal, ghé miệng vào, và nói, ‘Làm ơn đi, Gió Bắc, cho cháu ra ngoài cùng bà được không?’ và cậu sẽ thấy chuyện gì sẽ đến.”

“Có thể tớ sẽ làm thế. Nhưng tớ ở ngoài trời gió quá thường xuyên nên chẳng muốn có thêm gió nữa đâu.”

“Tớ nói là *cùng với*, chứ không phải *ở trong* Gió Bắc.”

“Như nhau mà thôi.”

“*Không* phải như nhau.”

“*Như nhau* mà.”

“Nhưng tớ biết cực rõ.”

“Còn tớ thì biết rõ hơn. Tớ sẽ bạt tai cậu,” cô bé nói.

Kim Cương rất tức giận. Nhưng cậu nhớ ra rằng thậm chí ngay cả khi cô bé bạt tai cậu, cậu cũng không được phép bạt tai cô bé, vì cô bé là đồ con gái, và nếu bọn con gái có thô lỗ đi chăng nữa, tất cả những gì bọn con trai có thể làm là bỏ đi và mặc kệ chúng nó. Vì thế cậu bé bước qua cửa.

“Tạm biệt, quý ông,” cô bé nói.

Câu nói này làm Kim Cương bình thường trở lại.

“Tớ xin lỗi vì đã cáu,” cậu bé nói. “Vào đi, và mẹ tớ sẽ cho cậu ăn sáng.”

“Không, cảm ơn cậu. Tớ phải tới khu ngã tư của tớ. Giờ trời sáng rồi.”

“Tớ rất buồn cho cậu,” Kim Cương nói.

“Chà, đời *cơ bản* là chán... với nào là bà già Sal, và quá nhiều lỗ thủng trong giày của tớ.”

“Tớ tự hỏi sao cậu giỏi thế. Tớ thì chắc tự sát từ lâu rồi.”

“Ồ, không, cậu sẽ không làm thế! Khi tớ nghĩ về việc này, tớ luôn muốn xem chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo, và vì vậy tớ luôn đợi cho đến khi chuyện xảy ra tiếp theo này qua đi. Chà! Tớ đoán đâu đó cũng có ai đó

hạnh phúc đấy. Nhưng nó không thể hiện trong dáng điệu của họ đâu. Ôi trời! Họ đôi khi trông *thật là...* sẵn sàng để la lối ta! Tạm biệt nhé!”

Cô bé chạy lên quả đồi và biến mất phía sau nó. Rồi Kim Cương đóng cửa chặt hết sức có thể và chạy qua vườn rau tới chuồng ngựa. Và cậu mới hạnh phúc làm sao, lại được trèo vào chiếc giường êm ái của mình!

5. NHÀ HÓNG GIÓ MÙA HÈ

Kim Cương không nói gì với mẹ về những chuyến phiêu lưu của mình. Cậu ngờ ngợ rằng Gió Bắc là một người bạn của mẹ cậu, và nếu mẹ không biết *tất cả* mọi chuyện thì ít nhất mẹ cũng không phiền nếu cậu đi bất kỳ đâu với bà gió này. Đồng thời cậu cũng ngờ rằng nếu cậu kể tất cả, cậu sẽ không có vẻ như đang kể chuyện mà là bịa chuyện, đặc biệt khi chính cậu hầu như không tin nổi chuyện đó khi nghĩ tới nó vào ban ngày, mặc dù trong khoảng thời gian chuyển từ hoàng hôn tới đêm, cậu lại không nghi ngờ gì về chuyện đó, ít nhất là trong vài ngày đầu sau khi cậu đi cùng bà. Cô bé quét đường ở khu ngã tư dĩ nhiên đã không chịu tin cậu. Hơn nữa, cậu chắc rằng nếu cần kể thì Gió Bắc đã bảo cậu.

Một thời gian sau cậu bé mới gặp lại bà gió. Quả thực không có sự kiện nổi bật gì diễn ra trong cuộc sống của cậu cho đến tận tuần sau. Đây là những gì đã xảy ra lúc đó. Bác ngựa Kim Cương cần có cặp móng sắt mới, và bố của Kim Cương dẫn bác ngựa ra khỏi chuồng, và vừa trèo lên lưng bác ngựa để cưỡi tới xưởng rèn thì ông thấy cậu bé buồn bã đứng bên cột bơm nhìn mình. Bác xà ích nhắc chân khỏi bàn đạp, gỡ tay khỏi bơm và dây cương, tiến tới chỗ cậu bé, nhắc bổng cậu đặt lên lưng ngựa, và bảo cậu ngồi thẳng lưng như một người đàn ông. Rồi ông dẫn cả hai Kim Cương cùng đi.



Cậu bé ở trên lưng ngựa không cảm thấy run tí nào vì những búi cơ lớn nâng chân bác ngựa hết thắt vào lại dẫn ra cộ vào chân cậu, và cậu cúi thấp

xuống ụ vai bác ngựa, tay túm chặt vào phần bờm ngựa mà vòng cổ không quàng tới; nhưng khi bố cậu ngoảnh lại nhìn cậu, nhắc lại lần nữa, “*Ngồi lên, Kim Cương,*” cậu lại thả bờm ra và ngẩng thẳng, dù tôi đồ rằng bác ngựa tưởng ông chủ bảo mình, “*Tiến lên, Kim Cương,*” nên phi nhanh hơn. Vì cả hai Kim Cương đều rất nghe lời ông. Và Kim Cương nhanh chóng nhận thấy rằng bác ngựa tuân lời mình giống như cậu tuân lời bố vậy. Vì khi chưa đi xa lắm, thì cậu bé thu hết can đảm vươn tới nắm dây cương, và khi bố cậu bé, lúc ấy đang cầm cương, cảm thấy cậu kéo nó về phía cậu, bố cậu ngẩng lên mỉm cười, rất đổi hài lòng, thả cương ra để bé Kim Cương đi đầu khiến bác Kim Cương. Cậu bé nhanh chóng nhận thấy mình có thể làm việc này thuần thục. Quả là một đi đầu tuyệt vời khi có thể đi đầu khiến một con thú to như thế. Cậu bé khám phá ra một đi đầu nữa là, để có thể đi đầu khiến bác ngựa, trong chừng mực nào đó cậu phải tuân theo bác ấy trước. Nếu cậu không uốn người theo những cử động của thân hình bác ngựa, cậu không thể đi đầu khiến bác ấy, mà cậu sẽ ngã nhào.

Bác thợ rèn sống ở khá xa, sâu trong nội thành London. Khi họ băng qua góc một quảng trường, Kim Cương, lúc này đang rất thoải mái chễm chệ trên cái ngai sống của mình, và đang liếc ngang liếc dọc khá là tự hào, thấy một bé gái đang rất nhanh nhẹn quét một khu ngã tư trước một quý bà. Quý bà ấy chính là bà chủ của bố cậu, bà Coleman, và bé gái chính là cô bé mà cậu đã xuống khỏi lưng Gió Bắc vì cô. Cậu kéo cương bác ngựa Kim Cương trong nỗi phấp phỏng háo hức muốn xem bàn tay chìa ra của cô bé có nhận được đồng xu nào từ bà Coleman không. Nhưng ở khu ngã tư trước, bà đã cho một đồng xu, và bàn tay ấy rút về chỉ để nắm lấy cây chổi. Kim Cương không chịu nổi cảnh tượng đó. Cậu có một đồng xu trong túi quần, quà của chính quý bà đó cho cậu hôm qua, và cậu ngã nhào khỏi lưng bác ngựa để đưa nó cho cô bé. Tôi nói ngã nhào, vì quả thật cậu ngã nhào khi tiếp đất. Nhưng cậu đứng dậy tức thì và chạy, vừa chạy vừa lục túi quần. Cô bé nhún người lịch sự khi cậu trao kho báu của mình, nhưng nhìn cậu chăm chăm đầy bối rối. Thoạt đầu cô bé nghĩ, “*Rốt cuộc đúng là cậu ấy đã ở trên lưng Gió Bắc!*” nhưng ngược lên theo tiếng đập chân của bác ngựa trên ngã tư lát đá, cô bé đổi ý, tự nhủ, “*Gió Bắc là ngựa của bố cậu ấy! Bí mật là ở chỗ đó! Tại sao cậu ấy không thể nói vậy?*” Và cô nghĩ tới chuyện từ chối đồng xu. Nhưng nụ cười của cậu bé xóa đi tất cả, và cô

bé không những nhận lấy đống xu mà còn ngậm nó vào miệng rồi nói, “Cảm ơn cậu. Thế hôm trước họ có đánh đòn cậu không?”

“Ồ không!” Kim Cương trả lời. “Họ không bao giờ đánh đòn tớ.”

“Trời!” cô bé nói, và ghen lời.

Trong lúc đó, bố cậu bé nhìn lên, và thấy lưng bác ngựa trống không, ông điếng người vì sợ. Nhưng lát sau thoáng thấy cậu bé, ông nhắc cậu lên ngựa và nói:

“Đừng xuống ngựa lần nữa nhé Kim Cương. Bác ngựa có thể giẫm lên con đấy.”

“Vâng, thưa bố,” cậu bé trả lời, và cưỡi ngựa đi tiếp một cách đường bệ và an toàn.

Mùa hè đang đến gần, ấm áp và rực rỡ. Cô tiểu thư Coleman đã khỏe hơn một chút, và thường ngồi khá lâu ngoài vườn. Một ngày, thấy Kim Cương đang nhòm qua bụi cây, cô bèn gọi cậu bé lại. Cậu bé nói chuyện với cô cởi mở đến nỗi sau đó cô thường gọi cậu bé đến, và dần dần cậu được phép chạy nhảy trong vườn tùy thích. Cậu bé không bao giờ chạm vào hoa, vì cậu chẳng phải loại con trai không phá thứ gì thì không chịu được và để người đến sau chẳng còn cơ hội thưởng thức nữa.



Trong cuộc sống của một đứa trẻ thì dù chỉ một tuần cũng dài lê thê, đến nỗi Kim Cương lại một lần nữa cảm thấy như thể Gió Bắc chỉ là giấc mơ từ năm tháng xa xôi nào đấy.

Một buổi tối nóng nực, cậu đang ng ồi với cô chủ nhỏ, chẳng là mọi người thường gọi cô như vậy, trong nhà hóng mát mùa hè ở cuối bãi cỏ - một thứ tuyệt vời, hiện thân cho cái đẹp, cậu bé nghĩ, vì một ô cửa sổ nhỏ ở một mặt nhà được làm bằng kính màu. Trời tối dần, và cô chủ bắt đầu cảm thấy lạnh nên vào nhà, để cậu bé lại một mình trong nhà hóng mát. Cậu bé ng ồi đó chăm chú quan sát một luống hoa tulip, mặc dù đã khép lại khi màn đêm buông, nhưng không thể say ngủ vì gió cứ lác chún ɡ đu đưa. Bỗng nhiên cậu nhìn thấy một con ong nghệ lớn bay ra từ một trong những bông tulip.

“Đó! Xong việc r ồi đấy,” giọng nói cất tiếng - một giọng nói trẻ con dịu dàng, vui vẻ, nhưng rất kh ẽ. “Rốt cuộc cũng xong. Ta cứ nghĩ nó sẽ phải ở đó cả đêm, chú ong tội nghiệp! Ta quả đã nghĩ thế.”

Kim Cương không chắc giọng nói đó ở xa hay gần, nó thật nhỏ nhưng lại thật rõ. Cậu bé chưa bao giờ trông thấy một nàng tiên, nhưng đã nghe nói về họ, và cậu bắt đầu nhìn quanh quất xem có nàng tiên nào không. Và thế là cậu trông thấy một sinh vật tí hon trợt xuống từ cuống bông tulip!

“Cô có phải là nàng tiên ong không?” cậu bé rời khỏi nhà hóng mát, quỳ gối trên bờ xanh lá cây của luống hoa tulip, và hỏi.

“Ta không phải là nàng tiên,” sinh vật tí hon trả lời.

“Làm sao cô biết?”

“Có lẽ tốt hơn cậu nên hỏi làm sao cậu biết ấy.”

“Cô vừa mới bảo tôi thế.”

“Đúng. Nhưng biết được một thứ chỉ vì cậu được bảo cho biết thì có ích gì?”

“Ồ, làm sao *tôi* biết được cô không phải là tiên? Cô quả thực giống y chang một nàng tiên.”

“Trước hết, các nàng tiên to lớn hơn nhi ều so với vóc dáng mà cậu thấy ở ta.”

“Ồ!” Kim Cương nói sau một h ồi ng ắm nghĩ. “Tôi cứ tưởng họ bé xiu.”

“Nhưng họ có thể to lớn hơn ta bội ph ần, tuy vậy vẫn không to lớn *lắm*. Tại sao ư, ta có thể to gấp sáu lần vóc dáng của ta, mà vẫn chưa phải là khổng lồ. Hơn nữa, một nàng tiên không thể phình to thu nhỏ theo ý muốn,

dù những câu chuyện cổ tích có kể như vậy: mấy câu chuyện ấy có biết gì đâu. Kim Cương ngó! Trước đây cháu chưa từng thấy ta hả?”

Và, khi cô nói, một luồng gió rền rĩ uốn cong cây hoa tulip gần như rạp xuống đất, và sinh vật đó đặt tay lên vai Kim Cương. Ngay tức thì cậu bé nhận ra đó là Gió Bắc.

“Cháu ngu ngốc *quá* đi,” cậu bé nói. “Nhưng cháu chưa bao giờ thấy bà nhỏ như thế, ngay cả khi bà chăm sóc cho bông hoa anh thảo.”

“Cháu phải thấy ta trong đủ mọi vóc dáng ta có thể có thì mới nhận ra ta hả Kim Cương?”

“Nhưng cháu làm sao có thể nghĩ rằng bà lại đang chăm sóc cái con ong nghệ to đùng ngu ngốc ấy?”

“Càng ngu ngốc nó lại càng cần được chăm sóc. Sau khi hút mật rồi cố gắng mở cửa hoa, nó đã thấm mật rồi; và buổi sáng khi cánh hoa mở ra để mặt trời thấy được tâm bông hoa tulip, mặt trời sẽ nghĩ gì khi thấy một thứ ngu ngốc nằm ở đó - lại còn có cánh nữa chứ?”

“Nhưng làm sao bà có đủ thời gian để chăm sóc lũ ong?”

“Ta không chăm sóc lũ ong. Ta chỉ có chú ong này để chăm sóc thôi. Dù vậy, cũng vất vả ra phết.”

“Vất vả! Chao, bà có thể thổi bay ống khói, hay... hay thổi bay mũ của một cậu bé,” Kim Cương nói.

“Cả hai việc đó đều dễ dàng hơn việc thổi mở bung một bông hoa tulip. Nhưng ta hầu như không phân biệt được vất vả với dễ dàng. Ta luôn có khả năng làm những việc ta phải làm. Khi thấy việc, ta chỉ lao tới - và thế là xong. Nhưng ta không tán gẫu được nữa. Đêm nay ta phải nhấn chìm một con tàu.”

“Nhấn chìm một con tàu! Cái gì! Với những người đàn ông trên đó?”

“Đúng thế, và cả đàn bà nữa.”

“Thật khủng khiếp! Cháu ước gì bà không nói thế.”

“Chuyện đó khá là khủng khiếp. Nhưng đó là công việc của ta. Ta phải làm thôi.”

“Cháu hy vọng bà sẽ không yêu cầu cháu đi cùng bà.”

“Không, ta sẽ không yêu cầu. Nhưng dù thế nào cháu vẫn phải đi.”

“Thế thì cháu sẽ không đi.”

“Thật sao?” Gió Bắc trở thành một người đàn bà cao lớn, và bà nhìn vào mắt cậu bé hỏi, và Kim Cương đáp:

“Hãy dẫn cháu theo. Bà không thể là người tàn nhẫn.”

“Không, nếu muốn ta cũng không thể tàn nhẫn. Ta không thể làm việc gì tàn nhẫn, dù ta thường làm những việc trông có vẻ tàn nhẫn với những ai không hiểu ta đang thực sự làm gì. Những người mà người ta nói bị ta dìm chết, ta chỉ mang họ tới... tới... tới... chà, xứ sở sau lưng gió bắc - hồi xưa người ta thường gọi nó bằng cái tên ấy, chỉ có đi đâu *ta* chưa từng thấy nơi đó bao giờ.”

“Làm sao bà có thể mang họ tới đó nếu bà chưa từng nhìn thấy nó?”

“Ta biết đường đi.”

“Nhưng làm sao mà bà chưa từng thấy nó?”

“Bởi vì nó ở phía sau ta.”

“Nhưng bà có thể ngoảnh lại.”

“Không đủ xa để nhìn thấy lưng của chính ta. Không, ta luôn nhìn về phía trước. Thực ra, ta sẽ thành vừa mù vừa điếc khi cố nhìn lưng mình. Ta chỉ bận tâm đến công việc của mình thôi.”

“Nhưng làm sao bà biết đó là công việc của bà?”

“A, đi đâu đó thì ta không thể nói cho cháu biết. Ta chỉ biết đó là công việc của mình, bởi vì khi làm việc đó ta cảm thấy rất ổn, còn khi không làm ta cảm thấy rất tệ. Gió Đông nói - chỉ có đi đâu người ta không biết chính xác nên tin bao nhiêu phần những gì cô ta nói, vì đôi khi cô ta rất tinh nghịch - cô ta nói tất cả chuyện này do một đứa trẻ đi đâu khiêu; nhưng ta không biết khi nói đi đâu này cô ta đang ngoan ngoãn hay tinh nghịch nữa. Ta cứ làm việc của ta thôi. Giải phóng một chú ong khỏi hoa tulip, hay quét mạng nhện trên bầu trời với ta chẳng khác gì nhau. Tối nay cháu muốn đi cùng ta chứ?”

“Cháu không muốn thấy một con tàu bị nhấn chìm.”

“Nhưng giả sử ta phải mang cháu đi?”

“Chao, thế thì, tất nhiên cháu phải đi rồi.”

“Thế mới là bé Kim Cương ngoan chứ. Ta nghĩ ta cần nổi gió lên một chút đây. Nhưng trước hết cháu phải đi ngủ đã. Tối lúc cháu đi ngủ ta mới

có thể mang cháu đi. Đó là luật lệ về trẻ con. Vì thế ta phải đi làm việc khác trước đây.”

“Được thôi, Gió Bắc,” Kim Cương nói. “Bà vui lòng nói cháu biết trước hết bà sẽ đi đâu ạ?”

“Ta nghĩ ta có thể cho cháu biết. Nhảy lên bờ tường đằng kia đi.”

“Cháu không thể.”

“A! Còn ta thì không thể giúp cháu - cháu thấy đấy, cháu vẫn chưa đi ngủ. Ra ngoài đường với ta, chỉ tới phía trước khu nhà để xe ngựa thôi, và ta sẽ chỉ cháu thấy.”

Gió Bắc trở nên bé tí teo, bé đến nỗi bà không thổi bay nổi bụi khỏi cây cúc bụi - trẻ con xứ Scotland gọi cây anh thảo hoa vàng bằng cái tên ấy. Kim Cương thậm chí không thấy lá cỏ động đậy khi bà lướt nhẹ theo bàn chân cậu bé. Họ rời bãi cỏ, đi ra qua cổng nhỏ trong khu cổng của nhà để xe ngựa, và sau đó băng qua đường tới bức tường thấp ngăn đường với sông.

“Cháu có thể trèo lên bức tường này, Kim Cương,” Gió Bắc nói.

“Vâng, nhưng mẹ cháu cấm cháu.”

“Thế thì đừng trèo,” Gió Bắc nói.

“Nhưng cháu có thể nhìn qua được,” Kim Cương nói.

“A! Đương nhiên rồi. Ta lại không thể.”

Nói đoạn, Gió Bắc bật nhẹ lên, và đứng trên bờ tường. Bà chỉ cao tầm một con chuồn chuồn, nếu nó đứng thẳng.

“Bé yêu!” Kim Cương nói khi trông thấy bà như cô búp bê nhỏ nhắn đáng yêu.

“Đừng có vô lễ, cậu chủ Kim Cương,” Gió Bắc nói. “Nếu có điều gì làm ta bức bối hơn cả thì đó chính là cách loài người các người xét đoán mọi thứ qua kích thước của chúng. Lúc này ta hoàn toàn khả kính chẳng khác gì sáu tiếng nữa, khi ta tóm đỉnh buồm con thuyền buôn Đông Ấn, xoay tròn và nhấn chìm nó. Cháu không có quyền xưng hô với ta theo kiểu như vậy.”

Nhưng khi bà nói, khuôn mặt bà rạng rỡ nụ cười của người đàn bà vĩ đại, đường bệ. Bà chỉ đang duyên dáng, thích thú chọc ghẹo Kim Cương, và sự thích thú của một người đàn bà không bao giờ làm tổn thương ai cả.

“Nhưng nhìn kia!” bà nói tiếp. “Cháu có thấy một con thuyền với người đàn ông trên đó - con thuyền màu trắng và xanh?”

“Dạ, khá rõ ạ.”

“Đó là một nhà thơ.”

“Cháu tưởng bà vừa nói đó là một con thuyền mà.”^[1]

“Đồng gốc! Cháu không biết nhà thơ là gì à?”

“Chao, một thứ để lái ra chỗ có nước ạ.”

“Chà, có lẽ cháu không đến mức nói sai trật lất. Vài nhà thơ quả có chở người ta ra biển thật. Nhưng ta không việc gì phải nói nhiều như vậy. Người đàn ông đó là một nhà thơ.”

“Một con thuyền là một con thuyền,” Kim Cương nói.

“Cháu không biết đánh văng à?” Gió Bắc hỏi.

“Không giỏi lắm đâu ạ.”

“Ta hiểu rồi. Một nhà thơ không phải là một con thuyền như cháu gọi đâu. Nhà thơ là người mà vui về điều gì thì sẽ cố gắng làm người khác vui về điều đó luôn.”

“A! Giờ cháu biết rồi. Giống như người đàn ông trong cửa hàng kẹo.”

“Không hẳn. Nhưng ta thấy có nói nữa cũng chẳng ích gì. Ta không có sứ mệnh phải nói cho cháu biết, và vì vậy ta không thể. Ta phải đi đây. Nhưng trước hết hãy nhìn người đàn ông đó nào.”

“Ông ta chèo uể oải quá,” Kim Cương nói, “khua hết mái chèo này đến mái chèo kia.”

“Giờ cháu nhìn đây!” Gió Bắc nói.

Và bà vút lên như một cánh chuồn chuồn trên mặt nước, khiến mặt nước gợn gợn lăn tăn khi bà bay ngang. Lát sau người đàn ông trên thuyền liếc xung quanh mình, và cong người theo mái chèo. Con thuyền lướt qua làn nước lơ xô. Cả người và sông đều bừng tỉnh. Rồi hầu như ngay tức khắc, Gió Bắc đã vắt vẻo trên bức tường bên bờ sông.

“Bà đã làm chuyện đó như thế nào ạ?” Kim Cương hỏi.

“Ta thổi vào mặt ông ta,” Gió Bắc trả lời.

“Cháu không hiểu thổi vào mặt ông ta thì có ích gì,” Kim Cương nói.



“Hẳn rồi. Và vì thế cháu sẽ nói cháu không tin thối vào mặt ông ta thì sẽ được việc.”

“Không, không, thưa Gió Bắc yêu dấu. Cháu hiểu bà quá rõ nên không thể không tin lời bà.”

“Chà, ta thổi vào mặt ông ta, và thế là đánh thức ông ta dậy.”

“Nhưng làm thế có ích gì ạ?”

“Chao! Cháu không thấy sao? Nhìn ông ta kìa - cách ông ta chèo thuyền ấy. Ta đã thổi bay làn sương lãng đãng khỏi ông ta.”

“Như thế nào ạ?”

“Đó chính là chuyện ta không thể nói cho cháu hay được.”

“Nhưng bà đã làm chuyện đó mà.”

“Đúng vậy. Ta phải làm cả vạn thứ mà chẳng thể nói được ta làm như thế nào.”

“Cháu không thích như thế,” Kim Cương nói.

Cậu đang chăm chú nhìn con thuyền. Không nghe thấy tiếng trả lời, cậu nhìn xuống bức tường.

Gió Bắc đã biến mất. Xa xa bên kia bờ sông dềnh lên một gợn nước dài - mà thủy thủ gọi là sóng gợn. Người đàn ông trên thuyền đang kéo buồm lên. Mặt trăng tròn vành vạnh lộ ra từ rìa một đám mây lớn, và cánh buồm bắt đầu lấp lánh ánh trắng. Kim Cương dụi mắt, tự hỏi tất cả chuyện này là thế nào. Vạn vật dường như đang tiếp diễn xung quanh cậu bé, và tất cả thấu hiểu nhau, ấy thế mà cậu chẳng hiểu gì cả. Vì thế cậu dứt tay vào túi quần, và vào trong nhà ăn tối. Buổi tối rất nóng, vì gió đã bớt hẳn.

“Tối nay hình như con không khỏe, Kim Cương à,” mẹ cậu bé nói.

“Con khỏe mà mẹ,” Kim Cương trả lời, vì thực ra cậu chỉ đang băn khoăn trong lòng mà thôi.

“Mẹ nghĩ con nên đi ngủ,” bà nói thêm.

“Dạ vâng, thưa mẹ,” cậu bé trả lời.

Cậu ngưng lại giây lát, nhìn ra ngoài cửa sổ. Phía trên mặt trăng, mây đang phiêu tán khắp ngả. Chẳng hiểu sao chuyện này làm cậu bé bồn chồn, nhưng dù vậy, cậu nhanh chóng ngủ say.

Cậu thức dậy trong bóng tối lúc nửa đêm. Một tiếng động khủng khiếp rền vang trên đầu, giống tiếng đập thùng thùng của một cái trống đại vang vọng khắp một mái vòm đồng. Mái gác xếp cậu nằm không có trần nhà; giữa cậu và bầu trời chỉ có ngói lát. Trong giây lát cậu không thể tỉnh ngủ

hắn, vì tiếng động cứ vùi cậu xuống, tim cậu bức bối đập thành thịch đầy đau đớn. Một đợt sấm thứ hai vỡ òa trên đầu cậu, khiến cậu gần như ngạt thở vì sợ. Cậu vẫn chưa hồi tỉnh cho tới lúc một tiếng nổ lớn nối tiếp, tốc vài viên sỏi khỏi mái, thốc một luồng gió vào giường và lên mặt cậu, khiến cậu tỉnh ngủ hẳn và hồi lại được dũng khí. Đồng thời cậu nghe thấy một giọng nói uy nghi nhưng thánh thót đang gọi mình.



“Lại đây, Kim Cương,” giọng nói cất tiếng. “Mọi thứ đã sẵn sàng. Ta đang đợi cháu.”

Cậu bé nhìn ra bên ngoài giường, và thấy cánh tay không lồ, uy quyền, nhưng đẹp tuyệt vời - với một bàn tay rất nữ tính nhưng có thể siết cổ một con rắn hổ mang, hay siết họng một con hổ cái khiến nó không nuốt nổi con mồi - vươn xuống qua một lỗ thùng lớn ở trên mái. Không chút chần chừ cậu chìa bàn tay bé nhỏ của mình ra, đặt vào lòng bàn tay vĩ đại phía trước mình.

6. RONG RUỔI TRONG BÃO TỐ

Bàn tay ấy lần ngược lên cánh tay cậu bé, nhẹ nhàng nắm chắc lấy phần phía trên khuỷu tay, nâng Kim Cương khỏi giường. Lúc cậu lọt qua lỗ thủng trên mái nhà, tất cả gió trời dường như túm chặt cậu, đập vùi cậu tứ phía. Tóc cậu bay một đàng, áo ngủ một nẻo, chân cẳng thì như lơ lửng bên dưới, và đầu óc cậu xây xẩm trước sự nhanh nhẹn của kẻ tấn công vô hình. Chúi gập người, cậu bám chặt bàn tay kia vào bàn tay không lồ đang nắm cánh tay mình, lòng tràn ngập sợ hãi.

“Ôi, Gió Bắc ời!” cậu thì thào, nhưng những lời ấy biến mất khỏi đôi môi cậu hết như khi cậu thấy những bọt bong bóng xà phòng nhanh chóng vỡ tan từ miệng ống thổi. Gió chộp được những lời nói ấy, và không còn thấy chúng đâu nữa. Chúng không thể thoát ra, mà bị xé nát và bóp nghẹt. Vậy mà Gió Bắc nghe được, và trong câu trả lời của bà, Kim Cương dường như nhận thấy rằng bởi vì bà quá to lớn và không thể làm gì để thay đổi chuyện đó, và bởi vì đối với cậu bé, tai và miệng bà hẳn là xa khủng khiếp, nên bà trò chuyện với cậu dịu dàng và nhân từ hơn bao giờ hết. Giọng của bà giống tiếng trầm của một cây đàn organ âm vực sâu mà không có tiếng rền rĩ chứa chất; giống tiếng đàn vĩ cầm tinh tế nhất mà không chứa đựng tiếng than van; giống những hồi kèn trumpet huy hoàng nhất mà không có sự phản kháng; giống tiếng thác nước mà không chứa đựng tiếng ràn rạt, rầm rầm: giống tất cả những tiếng ấy mà lại chẳng giống bất kỳ cái nào - là tất cả mà không tì vết, là mỗi thứ mà không dị biệt: chốt lại thì nó giống giọng của mẹ cậu bé hơn bất kỳ thứ gì khác trên đời này.

“Kim Cương yêu quý,” bà nói, “hãy ra dáng một người đàn ông nào. Cái đáng sợ với cháu lại chẳng mấy may đáng sợ với ta.”

“Nhưng nó không thể làm bà đau,” Kim Cương thì thào, “vì bà chính là nó.”



“Thế thì nếu ta là *nó*, và đang nắm cháu trong tay ta, làm sao *nó* làm cháu đau được?”

“Ồ vâng! Cháu hiểu rồi,” Kim Cương thì thầm. “Nhưng trông *nó* thật đáng sợ, và lại còn bắt nạt cháu nữa.”

“Đúng vậy, cháu yêu. Đó là sứ mệnh của *nó*.”

Đúng lúc đó, một tràng sấm phóng khỏi thiên đàng, khiến Kim Cương thót tim trong lồng ngực: tôi không thể nói là phóng khỏi bầu trời, vì chẳng có bầu trời nào cả. Kim Cương không thấy sét, bởi vì cậu chỉ chăm chăm tìm kiếm khuôn mặt của Gió Bắc. Thỉnh thoảng những nếp gấp của váy bà quét qua mắt cậu làm cậu không thấy gì, nhưng giữa những khoảnh khắc đó cậu có thể tự thuyết phục mình, rằng cậu vẫn thấy vẻ rực rỡ tuyệt vời trong ánh mắt của bà gió nhìn xuống qua những kẽ nứt hé sáng trong núi mây phía trên đầu cậu.

Cậu bé run bần bật vì sấm đến nỗi đầu gối khụy xuống, và cậu sụp xuống bàn chân Gió Bắc, ôm chặt quanh cổ chân bà. Lập tức bà cúi xuống, nhắc cậu bé từ mái nhà lên - lên cao - cao mãi, vào trong ngực bà, đặt cậu ở đó, và nói, cứ như thể với một đứa trẻ không dễ dàng nổi:

“Kim Cương yêu quý, làm thế này ích gì đâu cháu.”

“Ồ, có đấy ạ,” Kim Cương trả lời. “Giờ cháu ổn rồi - khá là thoải mái, cháu cam đoan với bà, Gió Bắc yêu quý. Nếu bà cho phép cháu ở đây, cháu quả thực sẽ ổn vô cùng.”

“Nhưng ở đây cháu sẽ thấy gió đấy, Kim Cương.”

“Cháu chẳng phiền tí nào, miễn là cháu vẫn cảm thấy vòng tay bà xuyên qua gió,” Kim Cương trả lời, rúc sâu hơn vào bộ ngực vĩ đại của bà.

“Cậu bé dũng cảm!” Gió Bắc đáp lại, ấn cậu bé vào sâu hơn.

“Không,” Kim Cương nói, “Cháu không thấy thế. Chẳng cần đảm tí nào, miễn là cháu vẫn cảm thấy bà ở đó.”

“Nhưng chẳng phải cháu nên chui vào trong tóc ta ấy? Lúc đó cháu sẽ không cảm thấy gió; ở đây cháu sẽ lạnh đủ đấy.”

“A, nhưng, Gió Bắc yêu quý, bà không biết là thật tuyệt biết bao khi cảm thấy vòng tay bà ôm cháu. Có được vòng tay ôm của bà cùng với gió còn tuyệt hơn cả ngàn lần so với chỉ có tóc, gáy bà và sự lặng gió.”

“Nhưng ở đó chắc chắn thoải mái hơn chứ?”

“Ồ, có lẽ ạ; nhưng cháu bắt đầu nghĩ rằng có những thứ còn tốt hơn cả sự thoải mái.”

“Ừ, quả thật có đấy. Chà, ta sẽ để cháu ở phía trước ta. Cháu sẽ cảm thấy gió, nhưng không quá nhiều. Ta sẽ chỉ cần một tay để trông nom cháu; tay kia cũng đủ để nhấn chìm con tàu.”

“Ồ, Gió Bắc yêu quý! Làm sao bà có thể nói vậy?”



“Cậu bé yêu quý, ta không bao giờ nói suông; ta luôn làm điểu ta nói.”
“Thế thì bà thực sự định nhấn chìm tàu bằng tay kia ư?”

“Đúng thế.”

“Chẳng giống bà.”

“Làm sao cháu biết được đi ầu đó?”

“Dễ mà. Bên này thì bà một tay trông nom một cậu bé tội nghiệp, bên kia thì bà nhẩn chìm một con thuyền bằng tay còn lại. Chẳng giống bà.”

“A! Nhưng bên nào là ta? Không thể có hai ‘mình’, cháu biết đấy.”

“Không. Không ai có thể có hai ‘mình’.”

“Ồ, vậy ‘mình’ nào là ta?”

“Giờ thì cháu phải nghĩ. Dường như có hai ‘mình’ ấy.”

“Đúng. Mấu chốt ở đó. Cháu không thể biết được đi ầu cháu không biết, phải không nào?”

“Dạ không.”

“Cháu biết được ‘mình’ nào của ta?”

“ ‘Mình’ tốt bụng nhất, tuyệt vời nhất trên đời,” Kim Cương trả lời, bám chặt vào Gió Bắc.

“Tại sao ta lại tốt với cháu?”

“Cháu không biết.”

“Cháu đã từng làm gì cho ta chưa?”

“Dạ chưa.”

“Thế thì hẳn là ta tốt với cháu vì ta chọn như thế.”

“Vâng.”

“Tại sao ta phải chọn?”

“Bởi vì... bởi vì... bởi vì bà muốn.”

“Tại sao ta muốn tốt với cháu?”

“Cháu không biết, trừ phi lý do là bởi vì tốt với cháu thì tốt mà.”

“Đúng thế đấy; ta tốt với cháu bởi vì ta muốn tốt.”

“Thế thì tại sao bà không tốt với những người khác như tốt với cháu vậy?”

“Đó là đi ầu ta không biết. Tại sao ta không như thế nhỉ?”

“Cháu cũng không biết nữa. Thế tại sao bà không như thế?”

“Bởi vì ta là thế.”

“Lại nữa rồi,” Kim Cương nói. “Cháu không thấy bà như thế. Trông có vẻ như là hoàn toàn ngược lại kia.”

“Chà, nhưng nghe ta này, Kim Cương. Cháu biết một phần ‘mình’ của ta, cái ‘mình’ mà cháu nói là tốt ấy.”

“Vâng.”

“Cháu có biết được phần ‘mình’ còn lại của ta không?”

“Không, cháu không thể. Và cháu không muốn biết.”

“Thế đấy. Cháu không biết về phần ‘mình’ còn lại của ta. Cháu biết chắc chắn về một trong hai cái?”

“Vâng.”

“Và cháu chắc không thể có hai ‘mình’?”

“Vâng.”

“Thế thì ‘mình’ mà cháu không biết hẳn giống như ‘mình’ mà cháu biết, nếu không hóa ra có tới hai ‘mình’ à?”

“Vâng.”

“Thế thì ‘mình’ mà cháu không biết hẳn tốt bụng như ‘mình’ mà cháu biết?”

“Vâng.”

“Ngoài ra, ta nói cháu hay, đúng là thế đấy, chỉ có đi đâu trông bề ngoài thì chẳng có vẻ như thế. Ta tự thú nhận thế đấy. Cháu còn gì phản đối nữa không?”

“Không, không, Gió Bắc yêu quý. Cháu thỏa nguyện lắm rồi.”

“Thế thì ta sẽ nói với cháu đi đâu mà cháu có lẽ sẽ phản đối. Cháu cũng có thể nói ‘mình’ mà cháu biết giống ‘mình’ kia, và thực ra ta rất nhẫn tâm.”

“Cháu biết đi đâu đó là không thể, bởi vì bà thật là tốt bụng.”

“Nhưng lòng tốt đó chỉ là ngụy tạo cho việc nhẫn tâm hơn sau này.”

Kim Cương bám chặt vào bà hết mức, và hét lên:

“Không, không, Gió Bắc yêu quý. Cháu không thể tin vào đi đâu đó. Cháu không tin. Cháu sẽ không tin. Đi đâu đó sẽ giết chết cháu. Cháu yêu bà, và bà hẳn yêu cháu, nếu không làm sao cháu lại yêu bà được? Làm sao bà biết cách khoác lên một bộ mặt đẹp đẽ đến thế nếu bà không yêu cháu và

những gì còn lại? Không. Bà có thể nhấn chìm bao nhiêu tàu bè tùy thích, và cháu sẽ không nói thêm lời nào nữa. Cháu không thể nói rằng cháu thích nhìn cảnh đó, bà biết đấy.”



“Đó là chuyện khác hẳn,” Gió Bắc nói; và trong khi nói bà bật lên từ mái kho cỏ, lao vào trong mây, với Kim Cương trên cánh tay trái gần tim

bà. Và cứ như thế những đám mây biết bà đang tới, chúng vỡ òa hân hoan trong vầng sáng hùng hực. Trong giây lát, Kim Cương dường như đang được chở qua những tầng sâu của một biển lửa chói lòa. Giây lát sau, gió vụn vẹo quanh cậu như một trận bão rần. Vì họ đang ở giữa mây và sương mù, và chúng tất nhiên mang hình dạng của gió, xoắn lốc, cuộn cuộn, xoay tròn, phóng và lao khắp nơi giống như những cuộn nước xám đen, và thế là cứ như thế chính gió đã hiện hình, và cậu bé nhìn thấy gió xám đen phần phật hú gào điên cuồng quanh mình. Lúc thì gió làm lòa mắt cậu bằng cách đập mạnh vào hai mắt; lúc thì gió làm cậu điếc đặc bằng cách rỗng rít vào tai; vì ngay cả khi sấm ừng ừng kéo tới, cậu bé giờ đã biết đó là cả biển không khí vĩ đại đang cuộn cuộn lao vào nhau trong cơn hồi hải lấp đầy khoảng rỗng mà sét đã khoét; lúc thì gió khiến cậu ngạt thở sau khi hút sạch không khí khỏi cơ thể cậu bằng luồng thổi àoạt. Nhưng cậu chẳng bận tâm. Cậu chỉ há miệng hồm hồm rồi phá lên cười, vì vòng tay của Gió Bắc đang bao quanh cậu, và cậu thì tựa vào ngực bà. Tôi thực sự không thể tả nổi những gì cậu bé đang thấy. Bạn đã từng thấy một đợt sóng vĩ đại phóng vào cái lối ngoằn ngoèo giữa các khối đá? Nếu bạn đã từng, bạn sẽ thấy nước xô vào đồng thời từ mọi ngả, một số thậm chí còn quay ngoắt lại và đối nghịch với số còn lại; tóm lại là một sự lộn xộn kinh hoàng bạn không thể thấy ở bất kỳ đâu trừ trong một đám đông người hoảng loạn. Chà, gió giống như thế đấy, chỉ có điều nó phóng nhanh hơn nhiều, và do vậy hoang dại hơn nhiều, và vụn vẹo, vun vút, xoắn xít, lắt léo, loảng xoảng và rú rít điên cuồng gấp mười lần so với bất kỳ thứ gì tạo hóa sinh ra, trừ đam mê của con người. Kim Cương thấy tóc của bà gió phần phật phủ lên tất cả. Có những lúc quả thực cậu không biết được đâu là tóc, đâu là bão và hơi nước đen. Đôi khi có vẻ như tất cả những lốc gió xám đen cuộn cuộn mù mịt ấy được dệt từ những dải tóc bất tận của Gió Bắc đang túa ra, quét qua quét lại thành những búi đan cài vô tận. Và Kim Cương cảm thấy gió đang tóm lấy tóc mình, vốn được mẹ cậu nuôi khá dài, như thể bản thân cậu cũng là một phần của cơn bão, và một phần sức sống hùng hực của nó như thoát ra từ cậu. Nhưng vì được che chắn bởi vòng tay và lồng ngực của Gió Bắc nên đôi khi, chỉ trong một đợt cuồng phong dữ dội hơn của một lốc gió xoắn nào đấy, cậu mới thoáng nhận ra cơn bão mới ghê rợn làm sao, cái cơn bão mà cậu được mang theo, và đang nép mình trong chính cái tâm lõi hình thành ra nó.



Kim Cương cũng đồng thời thấy dường như họ đang bất động trong tâm bão này, và tất cả những hỗn độn giao tranh đang tiếp diễn đâu đó xung quanh họ. Những ánh chớp nối tiếp nhau rọi sáng cảnh hỗn mang

hung tàn này, vén lộ cảnh giao tranh mù mịt trong những sắc màu hỗn loạn: vàng, xanh dương, xám và đỏ bầm. Những đợt sấm nối tiếp nhau xé nát khoảng không bất tận. Nhưng Kim Cương thấy dường như Gió Bắc và cậu đang bất động, hời hợt như là vậy trừ mái tóc. Không phải vậy. Họ đang lướt với tốc độ của gió về hướng biển.

7. NHÀ THỜ

Tôi không được phép miêu tả tiếp những gì không thể miêu tả được, vì không có gì mệt mỏi hơn thế.

Trước khi họ tới biển, Kim Cương cảm thấy tóc của Gió Bắc bắt đầu xòa xuống quanh cậu.

“Bão đã tan chưa, bà Gió Bắc?” cậu gọi to.

“Chưa, Kim Cương. Ta chỉ đợi một lát để thả cháu xuống. Cháu không muốn thấy tàu đắm, nên ta sẽ cho cháu một chỗ dừng chân cho đến lúc ta quay lại đón cháu.”

“Ồ! Cảm ơn bà,” Kim Cương nói. “Cháu sẽ buồn phải tạm xa bà, Gió Bắc, nhưng cháu không muốn thấy tàu đắm. Và cháu sợ phải nghe thấy những người tội nghiệp trên tàu khóc lóc than van.Ồ, lạy trời!”

“Có khá nhiều người trên tàu đấy. Và nói thật, Kim Cương, ta chẳng quan tâm đến chuyện cháu nghe thấy tiếng than khóc gì đó cháu vừa nói tới đâu. Ta chỉ sợ cháu sẽ không rũ nổi nó ra khỏi cái đầu nhỏ bé của cháu trong một thời gian dài thôi.”

“Nhưng làm sao bà có thể chịu đựng được nó hả Gió Bắc? Vì cháu chắc chắn bà là người tốt bụng. Cháu sẽ không bao giờ còn nghi ngờ về đi đâu đó.”

“Ta sẽ nói cháu hay làm thế nào ta có thể chịu đựng nổi, Kim Cương. Ta luôn nghe thấy, qua mọi tiếng ồn, thậm chí qua tất cả những tiếng ồn chính ta gây ra, âm thanh của một bài hát xa xăm. Ta không biết chính xác nó từ đâu tới, nghĩa là gì. Ta không nghe thấy nhiều, chỉ là dư âm của tiếng nhạc thôi, khi nó đang lướt qua sóng c ãn vĩ đại của đại dương bên ngoài không trung mà ta đang tung bão, nhưng cái ta nghe thấy đủ để ta chịu đựng được tiếng khóc than từ con tàu đang đắm. Nếu nghe được cháu cũng sẽ đủ sức chịu đựng nó đấy.”

“Không, không phải thế,” Kim Cương cương quyết trả lời. “Vì họ không nghe thấy âm thanh của bài hát xa xăm ấy; và nếu nghe thấy, nó sẽ

chẳng giúp ích gì cho họ. Bà thấy đấy, bà và cháu đầu có sắp chết chìm, và vì vậy *chúng ta* mới thích thú với bài hát ấy.”

“Nhưng cháu chưa từng nghe bài tụng ca ấy, và cháu đầu biết nó thế nào. Không hiểu sao, ta không thể nói là bằng cách nào, nó bảo cho ta biết mọi chuyện đầu ổn, và nó sẽ tới để nhấn chìm mọi tiếng khóc than.”

“Nhưng đi đâu đó chẳng giúp ích gì cho họ - ý cháu là những người tội nghiệp ấy,” Kim Cương khẳng khái.

“Giúp được. Giúp được,” Gió Bắc nói, đầy vội vã. “Nó sẽ không phải cái bài hát như ấn tượng nó đem lại nếu nó không nhấn chìm cả những hoảng sợ và đau đớn của họ nữa, và khiến họ tự hát vang nó với những người còn lại. Ta chắc chắn nó sẽ giúp ích mà. Và cháu biết không, kể từ khi ta biết mình có tóc, nghĩa là kể từ khi tóc bắt đầu mọc ra và phủ dài, bài hát ấy ngày càng tiến gần hơn. Có đi đâu, ta phải nói rằng phải mất cả vài ngàn năm ta mới nghe thấy nó.”

“Nhưng làm sao bà có thể nói nó đang tiến lại gần hơn khi bà không nghe được nó?” Kim Cương hỏi đầy nghi hoặc.

“Kể từ khi ta bắt đầu nghe thấy nó, ta biết nó ngày càng vang to hơn, bởi thế ta cho rằng nó đang tiến lại ngày càng gần hơn cho đến lúc ta thực sự nghe thấy nó lần đầu tiên. Ta không già lắm đâu, cháu biết đấy - chỉ vài ngàn tuổi thôi - và ta vẫn còn là một đứa trẻ khi ta nghe thấy tiếng nó lần đầu tiên, nhưng ta biết nó hẳn bắt ngu ồn từ giọng của những người già hơn và khôn ngoan hơn ta rất nhiều. Ta không thể hát, trừ đôi lúc, và ta không thể nói được ta sẽ hát bài gì. Ta chỉ biết được bài hát đó là gì sau khi ta hát nó. Nhưng cứ chuyện trò thế này mãi thì lâu lắm. Cháu dừng lại ở đây nhé?”

“Cháu có thấy chỗ nào đâu để mà dừng lại,” Kim Cương nói. “Tóc bà phủ xuống như bóng đêm ấy, và cháu không thể nhìn xuyên qua dù cháu có căng mắt ra nhìn đến cỡ nào đi nữa.”

“Nhìn kìa,” Gió Bắc nói, và quơ cánh tay trắng vĩ đại, bà gạt hàng mét, hàng mét bóng đêm, tựa như một tấm màn lớn, đang phủ trước mặt cậu bé.

Và kìa! Đó là một đêm xanh thẫm, được thắp sáng bởi hàng hà những vì sao. Ở những nơi màn đêm không rực sao thì lại lung linh ánh sáng từ dải Ngân Hà, ngoại trừ ngay đối diện mặt Kim Cương, nơi những ngọn

tháp xám của một nhà thờ che khuất bầu trời sao bởi hình khối của mỗi ngọn.

“Ồ! Cái gì thế?” Kim Cương kêu lên, bàng hoàng kinh sợ, vì cậu bé chưa từng nhìn thấy nhà thờ nào, và cái nhà thờ này vươn lên trước cậu bé như một thực thể đáng sợ giữa khoảng không bao la, chiếm lĩnh sự trống trải bằng vẻ nguy nga của nó.

“Một nơi rất tốt để cháu trú chân,” Gió Bắc nói. “Nhưng chúng ta sẽ vào trong, và cháu sẽ tự quyết định nhé.”

Có một cánh cửa mở ở giữa một trong những ngọn tháp dẫn lên mái, và họ băng qua đó. Sau đó Gió Bắc thả cho Kim Cương tự đứng, và cậu bé thấy mình ở trên đỉnh một cầu thang đá, ngoắt ngoéo dẫn xuống bóng tối, vì chỉ có chút ánh sáng yếu ớt lọt vào qua cửa. Tuy nhiên vẫn đủ sáng để Kim Cương thấy Gió Bắc đứng bên cậu. Cậu bé ngược lên để tìm mặt bà, và thấy rằng bà không còn là bà khổng lồ xinh đẹp, mà là người đàn bà cao lớn tao nhã cậu thích nhìn nhất. Bà nắm tay cậu, và, nhường cậu đi trên phần rộng của cầu thang xoắn ốc, dẫn cậu xuống khá xa. Sau đó, mở một cánh cửa nhỏ khác, dẫn cậu ra một ban công hẹp chạy vòng quanh trung tâm nhà thờ, trên những bậc cửa sổ của phần vách tường sát nóc, và qua những mái vòm của những bức tường phân chia các cửa sổ với nhau. Chỗ đó rất hẹp, và trừ lúc họ đi qua bức tường, Kim Cương thấy không có gì cản cậu khỏi ngã xuống nhà thờ. Nó nằm bên dưới cậu bé như một cái vực lớn cam lạng khoét vào đá, và cậu ghen thờ vì sợ khi nhìn xuống.

“Cháu đang run rẩy vì chuyện gì vậy, Kim Cương bé nhỏ?” bà gió nói, trong lúc nhẹ nhàng bước cùng cậu, tay bà chìa ra sau dẫn đường cho cậu, vì không có đủ khoảng rộng để họ bước sóng vai cạnh nhau.

“Cháu sợ bị ngã xuống dưới đó,” Kim Cương trả lời. “Ở dưới đó sâu quá.”



“Ừ, khá sâu đấy,” Gió Bắc trả lời. “Nhưng cách đây vài phút cháu ở chỗ cao hơn cả trăm lần.”

“À, đúng ạ, nhưng lúc đó tay ai đó đang ôm cháu,” Kim Cương nói, kè khuôn miệng nhỏ bé của mình lên bàn tay lạnh giá tuyệt đẹp đang nắm tay cậu.

“Cháu có cái miệng nhỏ ấm áp đáng yêu làm sao!” Gió Bắc nói. “Thật tiếc là cháu lại thốt ra những đi ầu nhảm nhí từ đó. Cháu không biết ta đang nắm tay cháu sao?”

“Dạ, nhưng cháu đang đi trên đôi chân của chính mình, và chúng có thể trượt ngã. Cháu không tin vào chính mình như cánh tay của bà.”

“Nhưng ta đã nói là ta nắm tay cháu mà, đ ồng g ốc.”

“Vâng, nhưng dù sao cháu vẫn không thấy thoải mái.”



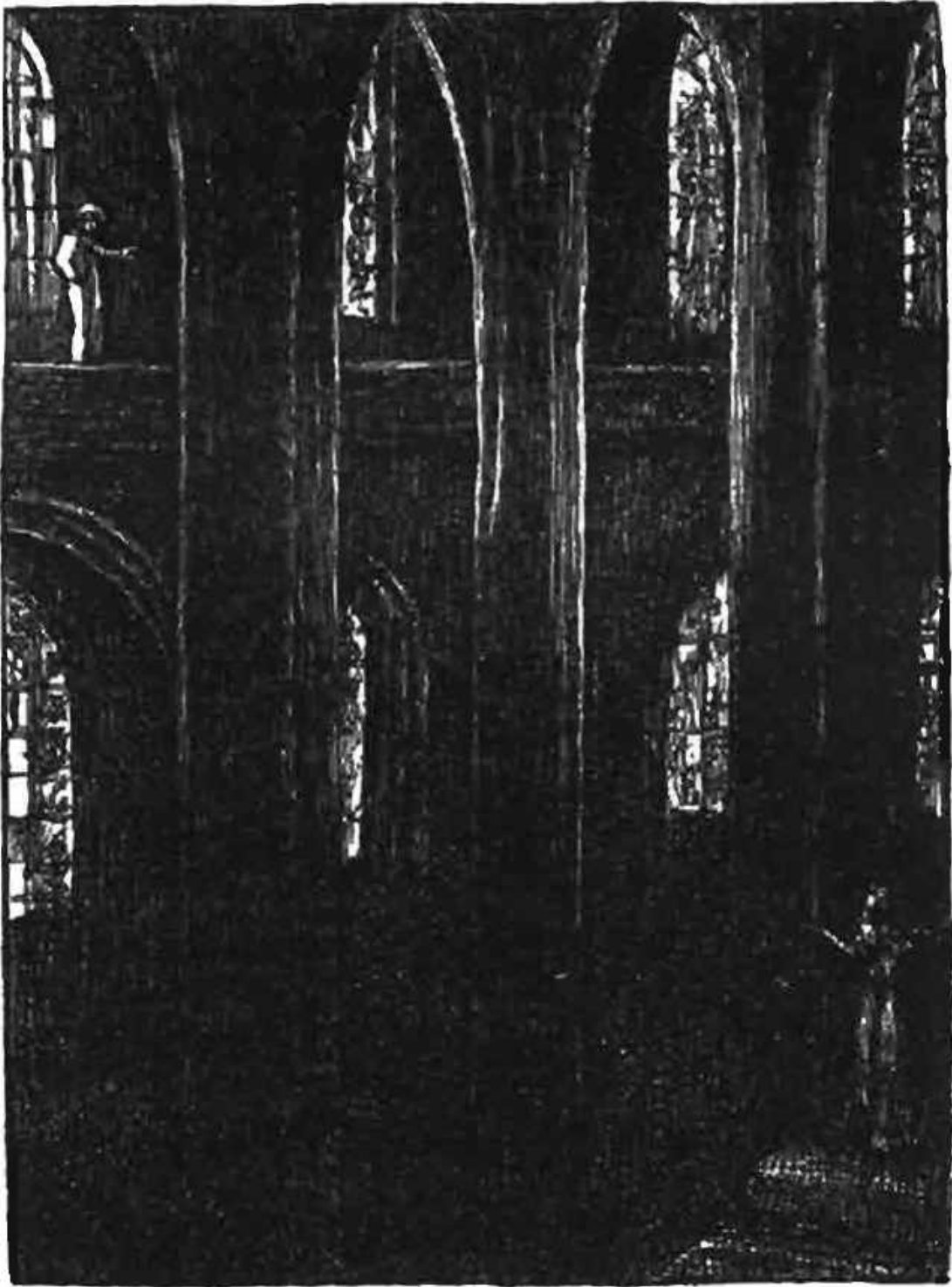
“Nếu cháu sắp ngã, và tay ta buông khỏi cháu, ta sẽ lao xuống theo cháu trong chưa đầy một tích tắc, và tóm được cháu từ đời nào trước khi cháu chạm đất.”

“Dù vậy cháu vẫn không thích,” Kim Cương nói.

“Ồi!Ồi!Ồi!” ngay sau đó cậu hét lên, gập đôi người vì hoảng sợ, vì Gió Bắc đã thả tay cậu ra, và biến mất, bỏ lại cậu đứng như chôn chân vào ban công.

Bà thả lại những lời sau, “Hãy đi theo ta,” vang vang trong tai cậu.

Nhưng cậu không dám dịch chuyển. Giây lát sau đáng lẽ cậu đã ngã xuống nhà thờ vì quá hoảng sợ, nhưng bỗng nhiên một làn gió nhẹ mát mẻ xuất hiện mơn man trên mặt cậu, và nó cứ vờn thổi trên mặt cậu thành những bùm gió nhỏ, và với mỗi bùm gió như vậy, Kim Cương cảm thấy cơn choáng váng của mình dần biến mất, và nỗi sợ cũng theo đó mà đi. Lòng can đảm hũ sinh trong quả tim nhỏ bé của cậu, và làn gió mềm mại thoảng đưa mát mẻ vẫn mơn man trên mặt cậu. Làn gió nhẹ ấy dịu dàng mà cũng hùng mạnh quá đỗi, đến độ lát sau Kim Cương đã dấn bước dọc theo bậc cửa sổ hẹp không chút sợ hãi giống như bản thân Gió Bắc.



Cậu cứ bước mãi bước mãi, với một bên là hàng cửa sổ, một bên là đại chính điện nhà thờ trống rỗng vang vọng từng sải chân dũng cảm của cậu, cho tới khi sau cùng cậu cũng tiến tới gần một cánh cửa nhỏ đang mở, từ

đó một cầu thang rộng hơn dẫn cậu xuống, xuống, xuống mãi, tới lúc bỗng nhiên cậu thấy mình trong vòng tay của Gió Bắc. Bà kéo cậu lại gần, và hôn lên trán cậu. Kim Cương rúc vào bà, và thì thầm trong ngực bà, “Tại sao bà bỏ cháu lại hả Gió Bắc yêu quý?”

“Bởi vì ta muốn cháu đi một mình,” bà trả lời.

“Nhưng ở đây tuyệt hơn biết bao!” Kim Cương nói.

“Có lẽ thế. Nhưng ta không thể ôm một kẻ hèn nhát vào lòng. Nó làm ta lạnh lắm!”

“Nhưng cháu có dũng cảm gì đâu,” Kim Cương nói, tới đây những bạn đọc lớn tuổi hơn của tôi hẳn đã phát hiện ra cậu đích thị là một đứa trẻ, và cậu quen thói nói năng trêu trọc. “Chính làn gió thổi vào mặt cháu đã làm cháu dũng cảm. Phải vậy không, Gió Bắc?”

“Đúng, ta biết đi đâu đó. Cháu phải được dạy để biết dũng cảm là gì. Và cháu không thể biết nó là cái gì nếu không cảm thấy nó: vì vậy nó được ban cho cháu. Nhưng cháu không nghĩ là cháu sẽ cố gắng dũng cảm lần nữa à?”

“Dạ có. Nhưng cố gắng thì chẳng đáng kể gì.”

“Có, rất đáng kể đấy, vì nó là khởi đầu. Và khởi đầu là đi đầu vĩ đại hơn cả. Cố gắng dũng cảm chính là dũng cảm đấy. Kẻ hèn nhát mà cố gắng dũng cảm còn đứng cao hơn người dũng cảm vì sinh ra anh ta đã như vậy rồi, và không bao giờ phải cố gắng.”

“Bà thật là tốt bụng, Gió Bắc à!”

“Ta chỉ công bằng thôi. Tất cả lòng tốt chỉ là sự công bằng. Chúng ta đều mắc nợ nó.”

“Cháu chẳng hiểu gì cả.”

“Không sao. Một ngày nào đó cháu sẽ hiểu. Chẳng cần vội phải hiểu đi đâu đó ngay bây giờ.”

“Ai đã thổi làn gió lên mặt cháu làm cho cháu dũng cảm?”

“Ta đấy.”

“Cháu không nhìn thấy bà.”

“Bởi vậy cháu có thể tin ta.”

“Vâng, vâng, tất nhiên rồi. Nhưng làm thế nào một hơi gió nhẹ lại có thể mạnh đến nhường ấy?”

“Đi đâu đó thì ta không biết.”

“Nhưng bà làm cho nó mạnh cơ mà?”

“Không, ta chỉ thôi nó thôi. Ta biết nó sẽ khiến cháu mạnh mẽ, giống như nó đã giúp người đàn ông trên thuyền ấy, cháu nhớ không. Nhưng làm thế nào hơi thở của ta có sức mạnh như vậy thì ta chịu. Ta sinh ra đã như vậy rồi. Đó là tất cả những gì ta biết. Nhưng quả thật giờ ta phải tiếp tục công việc của mình.”

“A! Con tàu tội nghiệp! Cháu ước gì bà dừng lại ở đây, và buông tha con tàu tội nghiệp ấy.”

“Đi đâu đó thì ta không dám. Cháu sẽ dừng ở đây cho tới lúc ta quay lại nhé?”

“Vâng. Bà đi không lâu chứ?”

“Không lâu hơn thời gian ta cần. Tin ta đi, cháu sẽ về nhà trước sáng mai.”

Nói đoạn Gió Bắc biến mất, và ngay sau đó Kim Cương nghe thấy tiếng rền rĩ vang vọng khắp nhà thờ. Tiếng rền rĩ ấy lớn dần, lớn dần thành tiếng rống rít. Cơn bão lại nổi lên, và Kim Cương biết rằng tóc của Gió Bắc đang phần phật tung bay.

Nhà thờ tối om. Chỉ có chút ánh sáng lọt vào qua cửa sổ, hầu hết được lấp kính màu cổ xưa quý giá và đẹp hơn nhiều so với kính mới. Nhưng Kim Cương không thể thấy chúng đẹp như thế nào, vì ánh sáng không đủ sáng để soi rọi màu sắc của chúng. Cậu bé chỉ có thể phân biệt chúng với tường. Cậu ngước lên, nhưng không thấy ban công mà cậu đã đi dọc theo trước đó. Cậu chỉ biết nó nằm ở mãi tít xa trên kia nhờ ánh sáng mờ mờ yếu ớt của các cửa sổ trên phần vách tường sát nóc, với các bậc cửa sổ tạo nên một phần ban công. Xung quanh cậu nhà thờ trở nên vô cùng hiu quạnh, và cậu bắt đầu cảm thấy mình giống một đứa trẻ bị mẹ bỏ rơi. Nhưng cậu biết rằng bị bỏ lại một mình không phải luôn có nghĩa là bị bỏ rơi.

Cậu bắt đầu lần mò đường, và cậu lang thang một lúc hết lên lại xuống. Bước chân bé nhỏ của cậu khuấy lên những tiếng vọng dội về trong tòa nhà lớn. Tòa nhà không quá lớn để cậu phải bận tâm. Cứ như thể cái nhà thờ này biết cậu đang ở đó, và chủ ý biến mình thành nhà của cậu. Và thế là nó cứ gửi lại những tiếng vọng theo mỗi bước chân cậu, tới lúc rốt cuộc Kim Cương nghĩ cậu phải nói to đi đâu gì đó, để xem nhà thờ sẽ trả lời ra

sao. Nhưng cậu bé thấy mình sợ phải nói. Cậu không cất nổi lời vì sợ cô đơn. Có lẽ cậu không làm thế lại hay, vì âm thanh của lời nói thốt ra sẽ khiến cậu cảm thấy nơi này còn hiu quạnh, hoang vắng hơn. Nhưng cậu nghĩ cậu có thể hát. Cậu thích hát, và ở nhà cậu thường hát tùy hứng tất cả những bài hát đồng dao mà cậu biết. Vì thế cậu thử hát bài *Ô kìa đu đưa đu đưa*, nhưng chẳng ích gì. Sau đó cậu thử bài *Cậu bé áo xanh*, nhưng chẳng khá hơn. Bài *Cùng hát bài hát về sáu xu* hát cũng chẳng ra hồn gì. Sau đó cậu thử hát bài *Chú vẹt Cockytoe già tội nghiệp*, nhưng cậu không hát nổi. Tất cả những bài hát ấy nghe mới thật ngớ ngẩn làm sao! Vậy mà trước đây cậu chưa bao giờ nghĩ là chúng ngớ ngẩn. Vì thế cậu nín lặng, và lắng nghe những tiếng vang vọng ra từ những góc tối đáp lại những bước chân của cậu.

Sau cùng cậu bé thở dài và nói, “Mình mệt *quá*.” Nhưng cậu không nghe thấy tiếng vọng khe khẽ đáp lại từ phía xa trên đầu cậu, vì cùng lúc đó cậu vấp phải bậc thấp nhất trong mấy bậc thang chạy ngang nhà thờ, ngã nhào và bị đau tay. Lúc đầu cậu khóc tím tím, và rồi lồm cồm bò lên các bậc bằng tứ chi. Ở trên cùng là một tấm thảm nhỏ, và cậu nằm xuống đó. Cậu nằm đó ngó đăm đăm cái cửa sổ tối om vươn cao gần ba mươi mét ở phía trên đầu cậu.



Đây là cửa sổ phía Đông của nhà thờ, và lúc đó mặt trăng vừa lên tới viền chân trời. Lát sau, chị Hằng đã he hé lấp ló phía trên viền trời. Và chao ôi! Cùng với chị Hằng, Thánh John, Thánh Paul, và tất cả những vị

thánh còn lại bắt đầu hiện rõ trên cửa sổ trong trang phục tuyệt đẹp của họ. Kim Cương không biết chị Hằng - kẻ tạo phép màu kỳ diệu - đứng sau chuyện này, cậu cứ tưởng tất cả ánh sáng tự tràn ra từ cửa sổ, và từ màn đêm và bóng tối, những vị thánh hiện xuất hiện để giúp cậu, bởi vì cậu đã bị đau tay, rất mệt mỏi và cô đơn, và Gió Bắc còn lâu mới quay lại. Vì thế cậu nằm đó, mắt nhìn lên trần, ngó ngược ra sau, thậm chí không biết bao giờ họ mới xuống và họ sẽ làm gì tiếp theo. Họ hiện ra rất mờ, vì ánh trăng không đủ sáng để rọi màu sắc, và cậu đã chong mắt để cố phân biệt hình dáng của họ. Vì thế mắt cậu trở nên mỏi, càng lúc càng mỏi, mí mắt nặng trĩu chỉ chờ sụp xuống. Cậu cố chống mắt lên, nhưng lần nào mí mắt cũng chực trĩu xuống. Chẳng ích gì: việc này quá sức cậu. Đôi khi cậu chưa chống được nửa mắt lên thì chúng đã lại sụp xuống. Sau cùng cậu bỏ cuộc, và ngay lúc ấy cậu đã thiếp đi ngon lành.

8. CỬA SỔ PHÍA ĐÔNG

Việc Kim Cương thiếp đi ngon lành là quá rõ vì những sự việc lạ lùng mà giờ đây cậu tưởng tượng là đã diễn ra trước mắt cậu. Vì cậu nghĩ cậu nghe thấy tiếng thì thầm trong cửa sổ lớn. Cậu cố gắng mở mắt, nhưng không thể. Và tiếng thì thầm đó tiếp tục, và càng lúc càng to hơn đến lúc cậu có thể nghe thấy mọi lời thốt ra. Cậu nghĩ đó là các Tông Đồ của Chúa đang trò chuyện về cậu. Nhưng cậu không mở nổi mắt ra.

“Làm sao cậu bé này lại nằm ở đây nhỉ, Thánh Peter?” một người nói.

“Tôi nghĩ cách đây một lát tôi thấy cậu ta ở trên ban công, dưới cửa sổ Nicodemus. Có lẽ cậu ta bị ngã xuống đây.”

“Ngài nghĩ gì, Thánh Matthew?”

“Tôi không nghĩ cậu bé có thể bò tới đây sau khi bị ngã từ độ cao như thế. Cậu ta hẳn đã bị sát hại.”

“Chúng ta sẽ làm gì với cậu bé đây? Chúng ta không thể bỏ mặc cậu ta nằm đó. Và chúng ta không thể làm cho cậu ta thoải mái trên cửa sổ này: chỗ này đã khá đông đúc rồi. Ngài nghĩ sao, Thánh Thomas?”

“Chúng ta hãy xuống ngó cậu ta một cái.”

Có tiếng sột soạt, và tiếng loảng xoảng một lúc, và sau đó là một khoảng lặng, và Kim Cương cảm thấy, bằng cách nào đó tất cả các Tông Đồ của Chúa đang đứng quây quanh nhìn xuống cậu. Nhưng cậu vẫn không mở nổi mắt ra.

“Cậu ta có sao không Thánh Luke?” ai đó hỏi.

“Cậu ta chẳng sao cả,” Thánh Luke trả lời, chắc là vị thánh này vừa từ cửa sổ bên cạnh xuống nhập hội với các Tông Đồ của Chúa. “Cậu ta đang ngủ say.”

“Tôi biết rồi,” ai đó gào lên. “Đây là một trong những quỷ kế của mưu Gió Bắc. Mưu ta đã tóm được cậu bé này và thả xuống cửa nhà chúng ta như thả một tàu lá úa hay một đứa trẻ vô thừa nhận. Tôi phải nói là tôi

chẳng thể hiểu nổi cách hành xử của mục đàn bà ấy. Cứ như thể chúng ta còn chưa có đủ khoản tiêu pha phải lo, nói chi đến chăm sóc con nhà người khác. Đó không phải là mục đích tối tiên chúng ta dựng lên các nhà thờ.”

Giờ thì Kim Cương không tài nào chịu nổi việc phải nghe những đi đầu thị phi như thế về Gió Bắc, người mà cậu biết chưa bao giờ chơi xỏ ai với quỷ kế nào. Bà quá bận rộn việc riêng, làm gì có thời gian cho việc đó. Cậu vật lộn vất vả để mở mắt ra, nhưng không nổi.

“Mục ta nên biết rằng nhà thờ không phải là nơi dành cho những trò chơi khăm, đây là chưa kể tới việc *chúng ta* cư ngụ ở đây,” một người khác nói.

“Dĩ nhiên mục ta thật bất kính. Nhưng mục ta lúc nào chả bất kính. Mục ta có quyền gì mà đập đùng đùng vào cửa sổ của chúng ta như mục đã làm suốt đêm nay? Có lẽ lại có kính vỡ đâu đó rồi. Thoạt đầu là mưa, sau đó là bụi bặm, tôi biết cái áo choàng xanh của tôi đã biến thành một mớ bùng nhùng phát khiếp rồi. Tôi sẽ tốn cả đồng silinh để làm sạch nó cho mà xem.”

Lúc đó Kim Cương biết rằng nếu nói năng như thế thì họ không phải là các Tông Đồ của Chúa. Họ chỉ có thể là những người phục vụ nhà thờ, những người cai quản giáo đường và những kẻ đại loại như vậy. Cậu đã nghe bố cậu kể rằng những kẻ này thức dậy vào ban đêm, khoác lên mình áo choàng của linh mục trưởng lão và giám mục, và gọi nhau bằng những cái tên to tát, giống những bọn đày tớ ngốc nghếch tự gọi nhau là quý ông và quý bà, bắt chước theo ông chủ, bà chủ của chúng. Và cậu giận điên lên vì họ đã dám lăng mạ Gió Bắc như vậy, đến nỗi cậu nhảy dựng lên, gào to, “Gió Bắc biết rất rõ mình làm gì. Bà ấy có quyền thổi sạch mạng nhện khỏi cửa sổ của các ngài, vì bà ấy được phó thác để làm chuyện đó. Bà ấy đã quét chúng khỏi những nơi còn nguy nga hơn nhiều, cháu nói cho các ngài hay, vì cháu đã đi cùng bà ấy tới đó.”

Đó là những đi đầu cậu bé bắt đầu mở miệng để nói, nhưng khi nói mất cậu dần mở to, và lạ thay, chẳng có Tông Đồ của Chúa hay người cai quản giáo đường nào ở đó - thậm chí chẳng có lấy cái cửa sổ nào với tượng thánh ở trong, mà chỉ có một đồng cỏ khô sẫm màu quanh cậu, và những ô kính nhỏ trên mái gác xếp lấp lánh màu xanh da trời của ánh sáng buổi ban mai. Trong chuồng ngựa ở bên dưới bác ngựa Kim Cương đang thức dậy. Lát sau bác đứng dậy, lắc mình mạnh đến nỗi giường của Kim Cương rung bần bật bên dưới cậu.

“Bác ấy lắc mình cừ khôi thật,” Kim Cương nói. “Mình ước gì mình có thể lắc mình giống thế. Nhưng mình có thể tự tắm rửa, còn bác ấy lại không thể. Nhìn bác ngựa Kim Cương rửa mặt bằng móng guốc và miềng bịt móng chắc vui lắm! Cảnh tượng hay ra phết ấy nhỉ?”

Nói đoạn cậu thức dậy và tự mặc quần áo. Sau đó cậu ra vườn. Đêm qua hẳn đã có một trận cuồn phong, vì dù lúc này tất thấy đầu tĩnh lặng, nhưng ngôi nhà hóng mát mùa hè nhỏ nằm đó, bị đè bẹp sát đất, và vắt ngang nó là cây du lớn đã bị gió phạt ngang, vì bị mục nát ở ngang thân. Kim Cương suýt khóc khi thấy đám lá xanh um tùm, vốn từng vươn cao lên trời xanh, đu đưa trong gió nhẹ, và thích nhất là khi gió lắc lá cây mạnh thật mạnh, giờ nằm rạp xuống đất, và chẳng còn hy vọng lại được vươn lên trời thăm phía trên.

“Không biết cái cây này bao nhiêu tuổi rồi nhỉ!” Kim Cương nghĩ. “Chắc phải mất nhiều thời gian để vươn tới gần bầu trời như cái cây tội nghiệp đó.”

“Quả đúng thế,” một giọng nói cất lên bên cạnh cậu, vì Kim Cương đã nói to những lời sau cùng.

Kim Cương giật mình quay lại thì thấy ông mục sư, em trai bà Coleman, người tình cờ đang tới thăm chị. Ông là một học giả lớn, và thường quen dậy sớm.

“Cháu là ai, anh bạn?” ông hỏi.

“Bé Kim Cương,” cậu bé trả lời.

“Ồ! Ta đã nghe về cháu. Sao cháu dậy sớm thế?”

“Bởi vì bọn Tông Đồ giả mạo đã nói nhăng nói cuội, và đánh thức cháu dậy.”

Ông mục sư nhìn cậu bé chòng chọc. Kim Cương thấy mình nên giữ mồm giữ miệng, vì cậu không thể giải thích mọi chuyện.

“Cháu hẳn đã nằm mơ, anh bạn nhỏ,” ông nói. “Lạy Chúa! Lạy Chúa!” ông nói tiếp khi nhìn vào cái cây. “Thật là một sự tàn phá kinh khủng. Đây là tác phẩm của Gió Bắc. Thật đáng tiếc! Ta ước gì chúng ta sống ở xứ sở sau lưng gió bắc, ta chắc đấy.”

“Nó nằm ở đâu, thưa ông?” Kim Cương hỏi.

“Xa lắm, tận vùng Bắc Cực cơ,” ông mục sư mỉm cười trả lời.

“Cháu chưa từng nghe nói đến nơi đó,” Kim Cương đáp lời.

“Hẳn rồi,” ông mục sư trả lời. “Nhưng nếu cái cây này ở đó, nó đã không bị đánh bật gốc, bởi vì ở đó không có gió.”

“Nhưng thưa ông, nếu nó ở đó,” Kim Cương nói, “chúng ta đã không phải tiếc thương nó.”

“Dĩ nhiên.”

“Thế thì chúng ta cũng không phải vui cho nó.”

“Cháu nói đúng lắm, anh bạn,” ông mục sư nói, nhìn cậu bé rất đổi nhân từ, khi ông quay người tiến về ngôi nhà, mắt hướng xuống đất. Nhưng Kim Cương tự nhủ, “Lần tới gặp Gió Bắc mình sẽ nhờ bà đưa mình tới xứ ấy. Mình nghĩ trước đây bà có nhắc đến nó.”

9. BẰNG CÁCH NÀO KIM CƯƠNG TÔI ĐƯỢC XỬ SỞ SAU LÚNG GIÓ BẮC

Khi Kim Cương về nhà ăn sáng, cậu thấy bố mẹ đã ngồi ở bàn ăn. Họ đang mãi ăn bánh mì phết bơ, và Kim Cương ngồi xuống chỗ ngồi thường ngày của cậu. Mẹ ngược nhìn cậu, và sau khi quan sát cậu một lát, mẹ nói:

“Em nghĩ là con không được khỏe, mình ạ.”

“Thế à? Chà, anh không biết. Anh nghĩ con trông khá phấn chấn đấy chứ. Con cảm thấy sao, Kim Cương, hả chàng trai?”

“Khá khỏe ạ, cảm ơn bố. Ít ra thì con nghĩ con chỉ hơi bị đau đầu thôi ạ.”

“Thấy chưa! Đã bảo mà,” cả bố và mẹ đồng thanh cất tiếng.

“Con rất ốm,” mẹ nói thêm.

“Con khá khỏe,” bố nói thêm.

Và cả hai cùng cười.

“Anh thấy đấy,” mẹ nói, “em nhận được một lá thư từ bà chị em ở thị trấn Sandwich.”

“Cái hồ già ngái ngủ ấy!” bố nói.

“Đừng gièm pha nơi ấy. Ở đó có người tốt mà,” mẹ nói.

“Được rồi, cụ bà,” bố đáp lại. “Chỉ có đi đâu ở cái nơi được ban phước lành ấy anh không tin là có quá hai cặp ngựa kéo xe.”

“Ồ, người ta có thể lên thiên đường mà không cần xe ngựa - lẫn xà ích, mình ạ. Không phải là em muốn đi mà không có xà ích của em đâu, anh biết đấy. Thế còn chàng trai thì sao?”

“Chàng trai nào?”

“Chàng trai kia kìa, đang chòng chọc nhìn bố với cặp mắt trở ra kìa.”

“Mắt con bị trở hả mẹ?” Kim Cương hỏi, hơi thất vọng.



“Không trở quá đâu,” mẹ nói. Bà khá là tự hào về cặp mắt của con trai, nhưng không muốn khiến cậu dương dương tự đắc về chuyện đó.

“Không trở quá đâu. Chỉ có đi đâu con không cần nhìn chòng chọc như thế.”

“Ồ, con thì sao hả em?” bố hỏi.

“Em nói với anh là em nhận được một lá thư mà.”

“Ừ, từ chị gái của em, không phải từ Kim Cương.”

“Chao, mình ời! Em quả thực tin rằng sáng nay anh nhấc nhàn chân khỏi giường đấy.”^[2]

“Anh luôn ra khỏi giường bằng cả hai chân mà,” bố nói và cười phá lên.

“Ồ, nghe này. Bác muốn con xuống đó thăm.”

“Và vì thế em muốn tuyên bố rằng con không khỏe.”

“Con không khỏe lắm đâu. Em nghĩ con nên đi.”

“Ồ, anh chẳng quan tâm, nếu em có thể kiếm ra tiền cho con đi,” bố nói.

“Em sẽ xoay được,” mẹ nói, và thế là bố mẹ nhất trí rằng Kim Cương sẽ tới thị trấn Sandwich.



Tôi sẽ không miêu tả những chuẩn bị tất bật của Kim Cương cho chuyến đi. Nhìn thì cứ tưởng cậu bé sắp đi chơi ba tháng mất. Tôi cũng sẽ

không miêu tả chuyến đi tới đây, vì mối quan tâm của chúng ta giờ ở chính nơi đó. Cậu bé được bà bác trung niên vui vẻ đón ở nhà ga, đưa đón an toàn tới thị trấn già ngái ngủ, như bố cậu đã gọi. Và chẳng có gì băn khoăn về chuyện nó ngái ngủ, vì nó sắp chết mục vì già cỗi.

Kim Cương lang thang khắp nơi, chòng chọc đôi mắt trở dễ thương của mình vào những phố cổ kỳ lạ, những cửa hiệu và những ngôi nhà. Quả thật mọi thứ trông rất kỳ lạ, vì đây là một thị trấn vốn bị cô bảo mẫu biển cả của mình bỏ rơi, giống một con hàu già bị dạt vào bờ cho tới lúc há vỏ ra vì mệt mỏi. Nó từng là một trong năm hải cảng chính ở Anh, nhưng nó bắt đầu tỏ ra quá cao ngạo, và hậu quả là biển ngày càng ít thân thiện hơn, dần lùi lại và khép mình hơn, tới khi rốt cuộc biển rút đi để lại vùng đất này thành một nơi cao ráo và khô kiệt: Sandwich không còn là một hải cảng nữa. Biển tiếp tục vào ra con nước ở ngoài xa tít, và lãng quên nó. Tất nhiên thị trấn này chìm vào giấc ngủ, và chẳng còn dính dáng gì đến tàu bè nữa. Điêu đó cũng xảy đến với các thành phố và quốc gia, các cô bé và cậu bé, những người nói, “Tôi có thể xoay xở không cần *bạn* giúp đỡ. Mình tôi là đủ lắm rồi.”



Kim Cương nhanh chóng kết thân với bà cụ chủ cửa hàng đồ chơi, vì trước khi đi mẹ đã cho cậu một đồng hai xu tiêu vặt, và cậu đã vào cửa hàng để tiêu nó, và bà cụ đã bắt chuyện với cậu. Trông bà cụ thật ngộ nghĩnh, vì bà chẳng còn cái răng nào, nhưng Kim Cương thích bà cụ, và

thường xuyên ghé cửa hàng, dù cậu chẳng còn xu dính túi sau khi đã xài hết hai xu.

Một buổi chiều nọ, cậu đã đang lang thang khắp phố được một lúc rồi nên khá mệt mỏi. Đó là một ngày trời nóng, và cậu cảm thấy mệt. Khi đi ngang cửa hàng đồ chơi, cậu ghé vào.

“Cháu có thể ngồi trên cái hộp này một lát được không ạ?” cậu bé nói, nghĩ rằng bà cụ đang ở đâu đó trong cửa hàng. Nhưng không có tiếng trả lời, và cậu ngồi xuống không đợi trả lời. Xung quanh cậu là vô vàn đồ chơi đủ giá tiền, từ một xu tới cả vài nghìn. Bỗng nhiên cậu nghe tiếng vo vo nhẹ nhàng đâu đó giữa đám đồ chơi. Tiếng động ấy khiến cậu giật mình nhìn ra sau. Những cánh quạt của một cối xay gió đang quay vòng vòng gần sát tai cậu. Thoạt đầu cậu bé nghĩ nó hẳn là một trong những thứ đồ chơi được lên dây cót và đang vận hành theo cơ chế định sẵn. Nhưng không, đó là thứ đồ chơi một xu bình thường, với cối xay gió ở đầu một cái còi, và khi còi thổi thì cối xay gió chạy. Nhưng điều kỳ lạ nằm ở chỗ không có ai đang thổi ở một đầu còi, ấy vậy mà những cánh quạt vẫn đang quay vòng vòng - lúc nhanh hơn, lúc chậm hơn, rồi lại nhanh hơn.

“Chuyện này có nghĩa là gì nhỉ?” Kim Cương nói thành tiếng.

“Có nghĩa là ta đây,” giọng nói nhỏ xíu nhất cậu từng nghe thấy cất lên.

“Bạn là ai thế?” Kim Cương hỏi.

“Chà, thật sự ta bắt đầu thấy xấu hổ về cháu rồi đây,” giọng nói cất lên. “Ta tự hỏi phải mất bao lâu nữa cháu mới nhận ra ta; hay ta có thể lừa cháu thường xuyên như thế nào trước khi cháu đủ tinh ý để nghi ngờ ta. Cháu tệ chẳng khác gì một đứa bé không nhận ra mẹ mình vì bà đội mũ mới.”

“Không tệ đến thế đâu, Gió Bắc yêu quý,” Kim Cương nói, “vì cháu không thấy bà, và quả thật giờ vẫn chưa thấy, dù cháu nhận ra giọng bà. Bà lớn lên chút nữa đi bà.”

“Không, dù chỉ là to bằng một sợi tóc,” giọng nói lên tiếng, và đó là giọng nói nhỏ xíu nhất từng được phát ra. “Cháu đang làm gì ở đây?”

“Cháu tới thăm bác. Nhưng, Gió Bắc ơi, sao đêm đó bà không quay lại nhà thờ đón cháu?”

“Ta quay lại mà. Ta đã đưa cháu về nhà an toàn. Suốt thời gian cháu nằm mơ về các Tông Đồ của Chúa trên cửa sổ, cháu nằm trên tay ta mà.”

“Cháu vui quá,” Kim Cương nói. “Cháu nghĩ chuyện hẳn như thế, chỉ có đi đâu cháu muốn nghe bà nói ra như vậy thôi. Thế bà có đánh chìm con tàu không?”

“Có.”

“Và chìm chết tất cả mọi người?”

“Không hẳn. Một thuyền nhỏ thoát được với sáu hay bảy người trên đó.”

“Sao thuyền bơi được mà tàu lại chìm?”

“Tất nhiên ta gặp chút rắc rối với việc đó. Ta phải trừ tính một chút, chế ngự sóng biển một chút. Khi họ đã bị đánh thức hoàn toàn, có những lúc ta gặp kha khá rắc rối với họ. Họ thường trở nên xuẩn ngốc khi bị ngã đè lên nhau. Đó là khi họ quả là xuẩn ngốc. Tuy nhiên, chiếc thuyền tới được một hoang đảo trước trưa ngày hôm sau.”

“Và chuyện đó thì có lợi gì?”

“Ta không biết. Ta chỉ phục tùng mệnh lệnh. Tạm biệt cháu.”

“Ồ! Ở lại đi, Gió Bắc, *hãy ở lại đi!*” Kim Cương gào lên, thất vọng khi thấy cối xay gió càng lúc càng quay chậm lại.

“Có chuyện gì thế, cháu yêu quý?” Gió Bắc nói, và cối xay gió bắt đầu quay tít mù đến nỗi Kim Cương hầu như không thể thấy nó. “Cháu gào to thế! Và cháu gây ồn gì? Cháu muốn gì nào? Ta có chút việc phải làm thôi, nhưng chút việc đó phải được giải quyết xong.”

“Cháu muốn bà đưa cháu tới xứ sở sau lưng gió bắc.”

“Không dễ thế đâu,” Gió Bắc nói, và yên lặng một lúc lâu đến nỗi Kim Cương nghĩ bà đã đi mất rồi. Nhưng sau khi cậu đã hoàn toàn bỏ cuộc, không tìm bà nữa, giọng nói lại cất lên.

“Ta ước gì lão già Herodotus giữ mồm giữ miệng về chuyện đó. Lão ta biết quá nhiều!”

“Tại sao bà ước như thế hả Gió Bắc?”

“Bởi vì thế thì gã mục sư đó sẽ không bao giờ nghe nói về nó, và sẽ không bao giờ khiến cháu muốn đi. Nhưng chúng ta sẽ xem xét. Chúng ta sẽ xem xét. Bây giờ cháu phải về nhà, cháu yêu quý, vì cháu có vẻ không

được khỏe lắm, và ta sẽ xem có thể làm được gì cho cháu. Đừng có đợi ta. Ta phải phá vài thứ đồ chơi của bà cụ chủ nhà mới được. Bà ấy suốt ngày nghĩ về hàng hóa mới. Hai hoặc ba món là được. Thế! Đi nào.”

Kim Cương đứng lên, khá là buồn rầu, và không nói lời nào, cậu bé rời cửa hàng về nhà.

Chỉ mấy chốc cậu thấy có vẻ như mẹ đã nói đúng về cậu, vì cùng chiều hôm đó đầu cậu bắt đầu đau như búa bổ, và cậu phải đi ngủ.

Nửa đêm cậu thức giấc. Cửa sổ mắt cáo của phòng cậu mở bung ra, và những tấm màn che chiếc giường nhỏ của cậu bay phấp phới trong gió.

“Lại là Gió Bắc cũng nên!” Kim Cương nghĩ.

Nhưng lát sau cậu thấy ai đó đóng cửa sổ, và bác cậu tới cạnh giường. Bà đặt tay lên mặt cậu, và hỏi:

“Đầu cháu thế nào rồi, cháu yêu?”

“Cháu nghĩ là khá hơn rồi, thưa bác.”

“Cháu muốn uống gì không?”

“Ồ, vâng! Cháu muốn ạ.”

Vì vậy bác cậu mang lại cho cậu ít nước chanh, vì bà đã quen với việc chăm sóc người ốm. Kim Cương cảm thấy sáng khoái hơn rất nhiều, cậu lại ngã đầu xuống gối ngủ rất say, như cậu nghĩ. Và cậu ngủ rất say thật, nhưng chỉ để tỉnh lại lần nữa, khi một luồng gió mát mở bung cửa sổ mắt cáo lần thứ hai. Đồng thời cậu bé thấy mình lẫn trong một đám tóc của Gió Bắc, với khuôn mặt tuyệt đẹp của bà tọa lạc ở đó như một vành trăng đang cúi xuống cậu.

“Nhanh lên, Kim Cương!” bà nói. “Ta tìm thấy cơ hội rồi!”

“Nhưng cháu không khỏe,” Kim Cương nói.

“Ta biết đi đâu đó, nhưng chút khí trong lành sẽ giúp cháu khỏe hơn. Cháu sẽ tha hồ tận hưởng khí trời.”

“Vậy là bà muốn cháu đi ạ?”

“Ừ, ta muốn cháu đi. Sẽ không hại gì cho cháu.”

“Được thôi,” Kim Cương nói, và trườn khỏi chăn, cậu nhảy vào vòng tay Gió Bắc.

“Chúng ta phải nhanh lên trước khi bác cháu tới,” bà vừa nói vừa lướt khỏi cửa sổ mắt cáo đang mở, bỏ lại cánh cửa phía sau đung đưa.

Ngay khoảnh khắc Kim Cương cảm thấy cánh tay bà vòng quanh mình, cậu bắt đầu cảm thấy dễ chịu hơn. Đó là một đêm không trăng tối đen, với những ánh sao lấp ló khi mây tách ra.

“Ta từng xô đạp sóng vào đây,” Gió Bắc nói, “chỗ lữ bò và cừu đang ăn cỏ ấy, nhưng chúng ta sẽ sớm tới được chỗ chúng. Chúng đây rồi.”

Kim Cương nhìn xuống, thấy ánh trắng mờ mờ của nước vỡ ra xa xa bên dưới cậu.

“Cháu thấy đấy, Kim Cương,” Gió Bắc nói, “ta khó mà đưa cháu tới xứ sở sau lưng gió bắc được, vì xứ sở ấy nằm ở chính cực Bắc, và tất nhiên ta không thể thổi về phương Bắc được.”

“Tại sao lại không thể ạ?” Kim Cương hỏi.

“Bé con ngốc nghếch ơ!” Gió Bắc nói. “Cháu không thấy là nếu thổi về phương Bắc ta sẽ thành Gió Nam, và thế thì chẳng khác gì nói rằng một người có thể hóa ra hai sao?”

“Nhưng thế thì làm sao bà về được nhà?”

“Cháu hoàn toàn đúng - đó là nhà của ta, dù ta chưa bao giờ tiến xa hơn cánh cổng bên ngoài. Ta ngồi ở bậc cửa, và nghe thấy những tiếng nói bên trong. Ta vô danh ở đó, Kim Cương à.”

“Cháu rất tiếc.”

“Tại sao?”

“Chuyện bà là người vô danh ấy.”

“Ồ, ta chẳng bận tâm. Chàng trai nhỏ yêu quý! Một ngày nào đó cháu sẽ rất vui mừng khi chính cháu là người vô danh. Nhưng giờ cháu không hiểu chuyện ấy đâu, và không nên cố làm gì. Bởi vì nếu cố hiểu, chắc chắn cháu sẽ tưởng tượng thấy đi đâu nhằm nhĩ tệ hại nào đó, và tự làm mình khổn khổ vì chuyện đó.”

“Thế thì cháu sẽ không cố,” Kim Cương nói.

“Thế mới là cậu bé ngoan. Sau này cháu sẽ hiểu.”

“Nhưng bà chưa nói cho cháu biết bằng cách nào bà tới được bậc cửa, bà biết đấy.”

“Dễ thôi. Ta chỉ phải chấp nhận việc ta vô danh, và thế là ta ở đó. Ta thu mình vào và thế là ta ở trên bậc cửa. Nhưng cháu có thể dễ dàng thấy

rằng, trừ phi cháu khù khờ hơn ta nghĩ, để lôi cái đờ bị thọt là cháu ta sẽ mất hàng thế kỷ, và ta không thể bỏ thời gian cho việc đó.”

“Ồ, cháu thật xin lỗi!” Kim Cương nói.

“Vì cái gì hả cún cưng?”

“Vì cháu quá nặng với bà. Nếu có thể cháu sẽ cố nhẹ hơn, nhưng cháu không biết làm cách nào.”

“Cháu yêu ngốc nghếch ời! Chao, ta có thể tung cháu xa cả trăm dặm khỏi ta nếu ta muốn. Chỉ khi ta đang về nhà thì ta mới thấy cháu nặng thôi.”

“Thế thì bà đang về nhà cùng cháu à?”

“Tất nhiên. Không phải ta đến đón cháu chỉ vì mỗi việc đó hay sao?”

“Nhưng nãy giờ hẳn là bà đang di chuyển về phương Nam.”

“Đúng. Tất nhiên là thế.”

“Thế thì bằng cách nào bà đưa cháu về phương Bắc được?”

“Câu hỏi rất hay. Nhưng cháu sẽ thấy. Ta sẽ tống khứ vài đám mây - chỉ có đi đâu chúng dờn lại nhanh quá! Giống như ta đang cố thổi khô một con suối vậy. Kia kìa! Giờ cháu thấy gì nào?”

“Cháu nghĩ cháu thấy một con thuyền nhỏ, xa tít dưới đó.”

“Thuyền nhỏ, quả thật! Chà! Nó là con tàu buồm nặng hai trăm tấn. Thuyền trưởng là một người bạn của ta, vì ông ta vốn là một người khôn ngoan, và có thể lái con tàu của mình rất giỏi. Ta đã giúp ông ta nhiều lần khi ông ta không hề ngờ đến. Ta đã nghe ông ta cầu nhàu về ta khi ta đang cố hết sức mình để giúp ông ta. Chao, ta đã chở ông ta đi tám mươi dặm một ngày, hết lần này tới lần khác, thẳng về phương Bắc.”

“Chắc ông ta đã phải luồn lách ghê lắm,” Kim Cương nói, sau khi quan sát con tàu và thấy họ chạy ngược hướng gió thổi.

“Tất nhiên ông ta phải làm thế. Nhưng cháu không thấy sao, ta đang cố hết sức đẩy thôi? Ta không thể là Gió Nam. Vả lại, làm thế cũng là để chia sẻ phần việc với ông ta. Không hay gì đâu - cháu nhớ nhé, Kim Cương - khi giành làm hết mọi việc cho những người cháu yêu quý, và không chia sẻ phần việc với họ. Như thế là không nhân từ. Lại còn lạm dụng bản thân nữa, chàng trai. Nếu ta là Gió Nam thì ông ta sẽ chỉ phì phèo ngậm tẩu thuốc suốt ngày, và biến mình thành thẳng ngu.”

“Nhưng sao ông ta khôn ngoan mà lại đi cầu nhau về bà khi bà đang cố hết sức mình để giúp ông ấy?”

“Ồ! Cháu phải khoan dung chứ,” Gió Bắc nói, “nếu không cháu sẽ không đối xử công bằng với bất kỳ ai. Cháu phải hiểu việc một thuyền trưởng có thể lái tàu về phương Bắc...”

“Ngược gió bắc... vâng,” Kim Cương nói thêm.

“Giờ thì ta nghĩ cháu thật là ngu ngốc, cháu yêu quý,” Gió Bắc nói. “Giả sử gió bắc không thổi thì ông ta sẽ ở đâu?”

“Thế thì gió nam sẽ chở ông ấy đi.”

“Hóa ra cháu nghĩ rằng khi gió bắc ngưng thì gió nam sẽ thổi. Nhảm nhí. Nếu ta không thổi, thuyền trưởng không thể đạt mức lái tám mươi dặm một ngày của ông ta. Rõ ràng Gió Nam sẽ chở ông ta đi nhanh hơn, nhưng lúc đó Gió Nam đang ngửi ở bậc cửa nhà bà ấy, và nếu ta ngưng thổi là biển chết lặng. Vì thế cháu sai toét khi nói ông ta có thể ngược ta mà lái về phương Bắc. Ông ta lái về phương Bắc nhờ sự giúp đỡ của ta, và chỉ nhờ độc sự giúp đỡ của ta thôi. Cháu hiểu đi đâu đó chứ, Kim Cương?”

“Vâng, cháu hiểu, Gió Bắc. Cháu thật ngu ngốc, nhưng cháu không muốn thế.”



“Cậu bé ngoan! Ta sẽ thối cháu về phương Bắc trên con tàu nhỏ đó, một trong những con tàu tuyệt vời nhất từng dong buồm trên biển cả. Chúng ta ở đây, ngay phía trên nó. Ta sẽ thối ngược chiều cháu, cháu sẽ dong buồm ngược chiều ta; và tất cả mọi việc sẽ đều như chúng ta muốn. Thủyền trưởng sẽ không thể xoay sở đi nhanh như ông ta mong muốn,

nhưng ông ta sẽ xoay sở được, và chúng ta cũng thế. Ta sắp đưa cháu lên tàu. Cháu có nhìn thấy chỗ phía trước cầ n lái - cái vật mà người đàn ông đang vận hành, lúc qua bên này, lúc qua bên kia - một vật tròn giống như mặt trống?”

“Dạ có,” Kim Cương nói.

“Bên dưới đó là nơi họ cất bu ìm dự phòng, và một vài thứ đồ dự trữ kiểu kiểu vậy. Ta sẽ thổi lật tấm che. Đ ồng thời ta sẽ thả cháu xuống boong tàu, và cháu phải nhào vào trong. Đừng sợ, vì nó không sâu, và cháu sẽ rơi trên vải bu ìm. Cháu sẽ thấy nó dễ chịu, ấm áp và khô ráo - nhưng tối; và cháu sẽ biết ta ở gần cháu qua từng đợt nh ẫ i lắc của con tàu. Cuộn người lại và ngủ. Con tàu sẽ là chiếc nôi còn cháu sẽ là em bé của ta.”

“Cảm ơn bà, Gió Bắc yêu quý. Cháu không hề sợ chút nào,” Kim Cương nói.

Trong giây lát họ sà xuống ngang thành tàu, và Gió Bắc cuốn cánh cửa h ầm chứa đồ dự trữ bay lạch cạch trên boong tàu theo chi ều gió. Lát sau, Kim Cương thấy mình trong bóng tối, vì cậu đã nhào qua miệng h ầm như Gió Bắc dẫn, và tấm che được phủ lại phía trên đầu cậu. Cậu lăn theo hướng gió, vì gió bỗng nhiên bắt đầu thổi dữ dội. Cậu nghe thấy tiếng gọi của thuyền trưởng, và tiếng giậm chân rất to của những người đàn ông ở phía trên đầu cậu, khi họ kéo mạnh dây lèo chính, thu sào căng bu ìm trên tàu để họ có thể cuốn mép bu ìm chính lại. Kim Cương quờ quạng xung quanh cho tới lúc cậu tìm thấy chỗ có vẻ như là thoải mái nhất, và cậu rúc xuống nằm ở đó.

Giờ lại qua giờ, nhiều giờ đằng đằng trôi qua, và Kim Cương vẫn nằm ở đó. Cậu không hề cảm thấy chút mệt mỏi hay b ờn ch ờn nào, vì một niềm vui thích kỳ lạ tràn ngập trái tim cậu. Tiếng kéo căng của cột bu ìm, tiếng cọt két của sào căng bu ìm, tiếng hát réo rắt của dây chèo, tiếng va đập của các kiện hàng khi họ chuyển hướng tàu, tất cả hòa nhịp cùng tiếng gió hú gào trên cao, tiếng sóng xô bên mạn thuyền, và tiếng huých khi sóng đôi lúc lại đập vào thuyền, và xuyên suốt mọi thứ, Kim Cương có thể nghe thấy tiếng sùng sục, tiếng rì r ầm, tiếng dòng nước rào rào đập vào ván tàu, khi con tàu lướt nhẹ, chao lúc về bên này, lúc lại bên kia - giống như một lu ãng khí bị đè nén đang xuyên qua thứ âm nhạc kỳ vĩ mà Gió Bắc tạo nên quanh cậu, giữ cho cậu không bị mệt mỏi khi họ tăng tốc tiến về xứ sở phía sau bậc cửa nhà bà.

Chuyện này diễn ra bao lâu Kim Cương nào có hay. Đôi khi cậu dường như thiếp đi, chỉ có đi đâu trong giấc ngủ cậu vẫn nghe thấy những tiếng động tiếp diễn quanh cậu. Cuối cùng thời tiết dường như trở nên xấu hơn. Tiếng hỗn loạn và giậm chân càng lúc càng gấp gấp hơn phía trên đầu cậu. Con tàu càng lúc càng chao về một bên, gần rú lao qua những đợt sóng bạc đang đập thành thành dữ dội vào tàu như trong cơn cuồng nộ. Bỗng nhiên một cơn náo động khủng khiếp dâng lên. Cửa hầm chứa bị thổi bay, một trận cuồng phong lạnh buốt tràn vào quét lên người cậu, dường như hành với nó là một cánh tay dài tóm lấy cậu bé và nhấc bổng cậu ra ngoài. Đồng thời cậu thấy con tàu nhỏ xa tít phía dưới đang lấy lại thăng bằng. Nó đã thu hết buồm lại và giờ nằm trôi trên sóng giống một con chim hải âu gập cánh. Xa hơn một quãng ngắn về phía Nam là một con tàu vĩ đại hơn nhiều, với hai hay ba buồm giương lên, và Gió Bắc đang đưa Kim Cương về hướng đó. Đó là một con tàu Đức đang trên đường tới Bắc Cực.

“Bây giờ con tàu bên dưới đó sẽ cho chúng ta quá giang,” Gió Bắc nói, “và sau đó thì ta phải cố hết sức mình.”

Bà xoay sở để giấu cậu bé vào giữa những lá cờ của con tàu vĩ đại này, tất cả vốn được xếp gọn ghẽ chỗ kín gió, và họ tiếp tục tăng tốc tiến về phương Bắc. Cuối cùng vào một đêm bà thì thầm vào tai cậu bé, “Lên boong tàu đi Kim Cương.” Tức thì cậu đứng dậy và bò lên boong tàu. Mọi vật trông thật kỳ lạ. Rải rác tứ phía là những núi băng trôi khổng lồ, trông tựa như nhà thờ, lâu đài và núi đá lởm chởm, trong khi xa xa là biển xanh.

“Mặt trời đang mọc hay lặn ạ?” Kim Cương hỏi.

“Chẳng mọc chẳng lặn, hay là cả hai, tùy cháu thôi. Bản thân ta gần như không phân biệt nổi. Nếu bây giờ nó lặn, thoáng sau nó lại mọc ấy mà.”

“Ánh sáng mới thật kỳ lạ làm sao!” Kim Cương nói. “Cháu nghe nói ở những vùng này mặt trời không đi ngủ suốt cả mùa hè. Tiểu thư Coleman bảo cháu thế. Cháu nghĩ ông mặt trời buồn ngủ lắm, thế nên ánh sáng mà ông ấy phát ra trông giống như mơ ấy.”

“Câu đó đủ để giải thích chuyện này một cách sát thực đấy cháu,” Gió Bắc nói.

Một vài núi băng trôi đang dạt về phương Bắc, một trong số đó đang trôi rất gần con tàu. Gió Bắc tóm lấy Kim Cương, và chỉ nhún một cái bà đã hạ xuống một trong số đó - một núi băng trôi khổng lồ, với những chòm

sắc nhọn và những khe vĩ đại. Cùng lúc ấy một cơn gió từ hướng Nam bắt đầu thổi tới. Gió Bắc vội đưa Kim Cương tới mặt Bắc của núi băng trôi, đặt chân lên những mỏm nhọn và khối vụn của núi băng, vì nó chưa từng trôi đủ xa về phương Nam để bị mặt trời mùa hạ làm nóng chảy và bào mòn. Bà mang cậu bé tới một cái hang gần mặt nước, bước vào trong, thả cậu xuống, và ngã xuống một thềm băng với dáng điệu dường như rất mệt mỏi.

Kim Cương ngẩng ở phía bên kia, và mê mẩn một lúc với màu của không khí bên trong cái hang. Đó là một màu xanh lơ sâu thẳm, lộng lẫy, yêu kiều, sâu thẳm hơn cả bầu trời xanh thẳm sâu nhất. Màu xanh ấy dường như chuyển động liên tục, giống như màu đen của đồng tử khi ta dùng ngón tay ấn vào mắt, sục sôi và lấp lánh. Nhưng khi nhìn qua phía Gió Bắc, cậu bé hoảng sợ khi thấy khuôn mặt bà mệt mỏi và tái mét.

“Có chuyện gì với bà thế, Gió Bắc yêu quý?” cậu bé hỏi.

“Không có gì nghiêm trọng đâu. Ta cảm thấy yếu xìu cháu à. Nhưng cháu đừng bận tâm, vì ta chịu đựng chuyện này khá tốt. Gió Nam luôn thổi khiến ta yếu xìu thế này. Nếu không nhờ sự mát mẻ của lớp băng dày ngăn giữa ta và bà ấy, ta sẽ ngất lịm. Thực ra, ta sợ là ta phải tan biến đây.”

Kim Cương chăm chăm nhìn bà đầy kinh hoàng, vì cậu thấy hình dáng và khuôn mặt bà đang trở nên, không phải thu nhỏ, mà trong suốt, giống như thứ gì đó hòa tan không phải trong nước mà trong ánh sáng. Xuyên qua tim bà, cậu có thể thấy phía bên kia của cái hang xanh lơ. Và bà dần tan biến cho đến khi tất cả những gì còn lại chỉ là một khuôn mặt nhợt nhạt, giống như vành trăng lúc ban mai, với cặp mắt sáng rực bên trong.

“Ta đi đây, Kim Cương,” bà nói.

“Bà có bị đau không?” Kim Cương hỏi.

“Rất khó chịu,” bà trả lời. “Nhưng ta chẳng bận tâm, vì chẳng mấy chốc ta lại bình thường ấy mà. Ta đã nghĩ có thể đi cùng cháu suốt quãng đường, nhưng ta không thể. Dù vậy cháu đừng sợ. Cứ thẳng tiến, và cháu sẽ ổn. Cháu sẽ thấy ta ở trên bậc cửa.”

Khi bà nói, khuôn mặt bà cũng bắt đầu mờ dần, nhưng Kim Cương nghĩ cậu vẫn có thể nhìn thấy cặp mắt bà tỏa sáng qua cái màn xanh lơ. Tuy nhiên, khi lại gần cậu thấy cái mà cậu nghĩ là cặp mắt bà chỉ là hai hõm rỗng ở trong băng. Gió Bắc đã biến mất, và nếu không tin cậu bà tuyệt đối

đến thế, cậu bé hẳn đã òa khóc. Thế nên cậu ng ồi lặng yên trong không gian xanh lơ của cái hang, lắng nghe tiếng sóng đánh và tiếng róc rách của nước xung quanh đáy núi băng trôi khi nó tăng tốc liên tục hướng về biển Bắc. Nó là một con thuyền tuyệt vời để nương theo dòng chảy, vì phần chìm dưới nước gấp hai lần phần nổi bên trên. Nhưng một cơn gió Nam cũng đang thổi nhẹ, và vì thế nó càng trôi nhanh.

Lát sau Kim Cương đi ra và ng ồi trên mép hòn đảo bập b ềnh của mình, ngó xuống đại dương bên dưới cậu. Những cạnh trắng của núi băng phản chiếu ánh sáng chói chang xuống dưới mặt nước đến nỗi cậu có thể nhìn sâu xuống đại dương xanh thẳm. Đôi khi cậu tưởng tượng thấy cặp mắt của Gió Bắc hướng lên cậu từ bên dưới, nhưng huyền tưởng ấy vừa nhen nhúm đã tắt ngấm. Và thời gian trôi qua mà cậu chẳng hay là làm như thế nào, vì cậu cảm thấy như mình đang ở trong mơ. Khi đã ngó chán mặt nước xanh lơ, cậu đi vào cái hang xanh lơ; và khi đã chán cái hang xanh lơ, cậu lại đi ra đắm đắm nhìn quanh khắp mặt biển xanh lơ luôn lấp lánh trong ánh mặt trời. Mặt trời cứ lượn vòng trên bầu trời, nhưng không bao giờ hạ thấp hơn đường chân trời. Nhưng cậu bé chủ yếu đắm đắm nhìn về phương Bắc để xem đất liền có xuất hiện hay không. Suốt khoảng thời gian này cậu bé không hề muốn ăn uống gì. Đôi khi cậu bẻ chút băng vụn và mút mút, và cậu nghĩ chúng thật tuyệt.

Rốt cuộc, trong một lần ra khỏi hang, cậu bé để ý thấy xa xa ở đường chân trời, một chớp sáng nhô lên khỏi bầu trời giống đỉnh một núi băng khổng lồ, và con tàu chở cậu đang thẳng tiến về hướng đó. Khi khối băng dần tới, chớp sáng nhô ngày một cao trên đường chân trời, và những chớp khác nhô lên phía sau nó, với những cạnh sắc và chồm gồ ghề tiếp nối từ chớp này qua chớp kia. Kim Cương nghĩ đây hẳn là nơi cậu đang đi tới, và cậu đã đứng, vì các ngọn núi cứ vươn cao, vươn cao mãi tới lúc cậu nhìn thấy đường bờ biển ở dưới chân núi, và sau cùng khối băng trôi vào một cái vịnh nhỏ, bao quanh là những vách núi sừng sững tuyết phủ trắng đỉnh và những dải băng chạy dọc sườn núi. Khối băng trôi chầm chậm tới một núi đá nhô ra. Kim Cương bước lên bờ, và không ngoảnh lại, cậu bé bắt đầu đi theo một lối mòn tự nhiên dẫn ngoằn ngoèo lên đỉnh dốc.

Khi đã lên tới đỉnh, cậu bé thấy mình ở trên một mặt băng rộng mà cậu có thể đi dọc theo không mấy khó khăn. Phía trước cậu, ở khoảng cách khá xa, một chồm băng sừng sững vươn cao, vút lên thành những đỉnh nhọn,

tháp và tường có lỗ châu mai hình dáng tuyệt đẹp. Không khí rất lạnh, và dường như nhuộm vẻ chết chóc, vì không có lấy một gợn gió thoảng.

Ở tâm chòm băng phía trước cậu một khoảng hõm xuất hiện giống như miệng của một thung lũng. Nhưng khi cậu tiến lại phía nó, chăm chú nhìn và bắn khoăn liệu đây có phải lối cậu phải đi theo, cậu thấy thứ thoạt nhìn giống khoảng hõm thực ra là hình dáng một người đàn bà ng ồi tựa vào mặt phía trước của chòm núi băng, cúi người, hai tay thu vào lòng, và tóc người đàn bà xõa tràn xuống đất.

“Đó là Gió Bắc trên bậc cửa,” Kim Cương vui sướng thốt lên, và lao vội tới.

Chẳng mấy chốc cậu bé đã tới nơi, và cái hình dáng kia ng ồi đó, tựa một trong những bức tượng vĩ đại ở cổng một ngôi đền Ai Cập, bất động, đầu và tay rũ xuống. Thế r ồi Kim Cương cảm thấy sợ, vì bà không cử động hay nói năng gì cả. Cậu chắc chắn đó là Gió Bắc, nhưng cậu nghĩ rốt cuộc bà đã chết r ồi hay sao ấy. Khuôn mặt bà trắng bệch như tuyết, cặp mắt xanh lơ giống màu không khí trong cái hang băng, và tóc bà xõa thẳng, tựa những cột băng. Bà vận một cái áo choàng màu xanh lá nhạt, giống màu của những hõm sông băng nhìn từ xa.

Cậu bé đứng trước bà, và mất tới vài phút chòng chọc nhìn vào mặt bà đầy sợ hãi r ồi mới đánh bạo cất lời. Sau cùng, với một nỗ lực phi thường và giọng run rẩy, cậu ấp úng:

“Gió Bắc!”

“Gì đây, bé con?” cái hình dáng ấy nói, không nhắc đầu lên.

“Bà ồm à, Gió Bắc yêu quý?”

“Không. Ta đang đợi.”

“Đợi gì ạ?”

“Tới lúc ta được c ần đến.”

“Bà không còn yêu thương cháu nữa,” Kim Cương nói, giờ thì suýt khóc.

“Có chứ. Nhưng ta không thể thể hiện đi ầu đó. Tất cả tình yêu của ta ở tận đáy lòng. Nhưng ta vẫn cảm thấy nó đang lục đục ở đó.”

“Bà muốn cháu làm gì tiếp, Gió Bắc yêu quý?” Kim Cương nói, vì muốn thể hiện tình yêu của mình bằng cách vâng lời.

“Thế bản thân cháu muốn làm gì?”

“Cháu muốn tới xứ sở ở sau lưng bà.”

“Thế thì cháu phải đi xuyên qua ta.”

“Cháu không hiểu ý bà.”

“Ý ta là thế đấy. Cháu phải đi tiếp cứ như thế ta là một cánh cửa mở, và đi xuyên qua ta.”

“Nhưng việc đó sẽ làm bà đau đớn.”

“Không mấy may. Dù vậy nó sẽ làm cháu đau đấy.”

“Cháu không ngại, nếu bà bảo cháu làm việc đó.”

“Làm đi cháu,” Gió Bắc nói.

Kim Cương lập tức bước về phía bà. Khi tới đầu gối bà, cậu giơ tay ra đặt lên bà, nhưng không có gì ở đó trừ cái lạnh tê dại. Cậu bé bước tiếp. Thế rồi tất cả trở nên trắng xóa xung quanh cậu, và cái lạnh chích vào cậu như lửa. Dù vậy cậu bước tiếp, quờ quạng trong cái màn trắng đó. Nó trở nên đặc sánh quanh cậu. Sau cùng, nó tới tận tim cậu, và cậu không còn nhận thức gì nữa. Ý tôi là cậu đã ngất đi - chỉ có đi đâu trong khi ở những con ngất xỉu thông thường tất cả trở nên đen ngòm xung quanh ta, thì cậu bé lại cảm thấy mình bị nuốt chửng trong cái màn trắng ấy. Chính khi tới tim của Gió Bắc thì cậu ngất và ngã. Nhưng khi ngã, cậu lăn về bậc cửa, và bằng cách đó Kim Cương đã tới xứ sở sau lưng gió bắc.

10. Ở XỨ SỞ SAU LUNG GIÓ BẮC

Giờ tôi đã tới phần khó khăn nhất của câu chuyện.

Và tại sao ư? Bởi vì tôi không biết đủ về nó để kể. Và tại sao tôi lại không biết rõ về phần này như bất kỳ phần nào khác của câu chuyện? Vì dĩ nhiên tôi chẳng biết gì về câu chuyện trừ những gì Kim Cương đã kể; và tại sao Kim Cương không kể về xứ sở sau lưng gió bắc, cũng như những chuyến phiêu lưu của cậu khi tới được nơi ấy? Bởi vì, khi trở về, cậu bé đã quên gần hết, và những gì cậu còn nhớ được lại rất khó kể. Mọi thứ ở đó thật khác ở đây! Vì một lẽ rằng ở đó người ta không nói cùng một thứ ngôn ngữ. Thực ra, Kim Cương quả quyết rằng ở đó người ta không hề nói năng gì. Tôi không cho là Kim Cương nói đúng, nhưng có lẽ mọi chuyện có vẻ là như thế với Kim Cương. Thực tế là chúng ta nghe được những bản mô tả khác nhau về xứ sở này từ những con người đáng tin cậy nhất. Bởi vậy chúng ta đành phải tin rằng với những người khác nhau thì sự vật dường như cũng hơi khác nhau. Tuy nhiên, tất cả nhìn chung đều nhất trí về chuyện này.

Tôi sẽ kể cho các bạn về những gì hai người rất khác nhau đã tường thuật lại. Tôi tin rằng cả hai người đều biết rõ về xứ sở này hơn Herodotus. Một trong hai người kể lại từ chính trải nghiệm của mình, vì ông đã từng tới thăm xứ sở này. Người kia kể lại từ lời tường thuật của một cô thôn nữ trẻ đã đi thăm bạn một tháng ở đó. Người đầu tiên là một vĩ nhân người Ý xuất thân từ dòng dõi quý tộc và đã qua đời cách đây hơn năm trăm năm về trước. Người thứ hai là bác chăn cừu người Scotland và đã qua đời cách đây chưa đầy bốn mươi năm.

Ông người Ý kể cho chúng ta rằng ông đi vào xứ sở đó qua một vạc lửa nóng đến nỗi ông thà nhảy vào một nãi nước sôi để làm mát chính mình. Đây không phải là trải nghiệm của Kim Cương, nhưng lúc đó Durante - tên của ông người Ý, và nó có nghĩa là Trường Tồn, bởi vì những cuốn sách của ông sẽ trường tồn chừng nào vẫn đủ người trên cõi đời này xứng đáng

được sở hữu chúng - Durante đã là một ông già, còn Kim Cương vẫn là một cậu bé, và do vậy trải nghiệm của họ hẳn khác nhau chút ít. Cô thôn nữ, trái lại, thiếp ngủ say trong một cánh rừng, và thức dậy ở cùng xứ sở đó.

Khi miêu tả nó, Durante nói rằng mặt đất khắp nơi đều ngát hương, và một làn gió dịu dàng bình thản lững lờ không bao giờ nhanh hơn hay chậm hơn mơn man trên mặt ông khi ông bước đi, khiến cho tất cả lá cây đều hướng về một phía, không phải là để khuấy động những chú chim ở trên ngọn cây, mà ngược lại, để đệm thêm tiếng trầm vào bài ca của chúng. Ông cũng miêu tả một dòng sông nhỏ nước tràn bờ đến nỗi những gợn sóng nhỏ uốn cong cả những đám cỏ ngập hoa đỏ và vàng nằm trên dòng chảy của nó. Ông nói rằng dòng nước trong trẻo nhất trên cõi đời này nếu đặt cạnh dòng sông ấy sẽ trông giống như bị pha tạp thứ gì đó vốn không thuộc về nó, dù dòng sông ở xứ sở này có mãi miết trôi dưới bóng cây tối nâu, và không mặt trời hay mặt trăng nào có thể tỏa sáng lên nó. Dường như ông ngụ ý rằng ở xứ sở đó lúc nào cũng là tháng Năm. Sẽ thật lạc lõng nếu miêu tả ở đây những cảnh tượng tuyệt vời mà ông đã thấy, vì âm nhạc của chúng được chơi khác điệu với câu chuyện này, và hỏi vậy tôi sẽ chỉ bổ sung thêm từ lời kể của nhà lữ hành này, rằng người dân ở đó mới thật là tự do, bình đẳng và sung sức, đến nỗi mỗi người trong số họ đều đội vương miện như một hoàng đế và mũ tế như một linh mục.

Cô thôn nữ - Kilmeny là tên cô ấy - không kể được những đi đâu to tát như Durante, bởi vì, theo lời bác chặn cừu kể lại câu chuyện của cô, giống như tôi kể lại câu chuyện của Kim Cương, thì:

*“Ở nơi chẳng biết chốn nao,
Kilmeny thấy thế nào chẳng hay.
Nơi gà chẳng gáy, ô hay,
Mưa tuôn chẳng có, gió lay không hề.
Đàn hạc ngân mãi lê thê,
Khúc thiên đường đó mê tuyệt vời.
Muôn vật yêu dấu gọi mời,
Tội tình chẳng có, yêu ời vô vàn.
Ánh sáng tuôn khắp ngập tràn,
Trời trăng mất dạng, đêm ngày không phân.*

*Sông chảy tha thiết xa gần,
Chùm sáng trong vắt thân không gợn mù.
Xứ ảo mộng nơi ấy ư,
Cõi mơ bất tận đến chừ chẳng quên.*

Hai câu cuối cùng là nhận xét của người chẵn cừu, và là nhận định riêng của ông ấy. Nhưng tôi nghĩ rõ ràng Kilmeny miêu tả cùng một xứ sở mà Durante đã thấy, mặc dù, do thiếu từng trải, cô gái không thể hiểu hay miêu tả nó rõ như ông.

Giờ tôi phải kể lại cho các bạn những mảnh vụn hời tưởng mà Kim Cương đã mang về theo mình.

Khi cậu bé hời tỉnh lại sau cú ngã, cậu thấy mình ở xứ sở sau lưng gió bắc. Bản thân Gió Bắc thì chẳng thấy đâu. Cũng chẳng thấy đâu dấu vết của băng hay tuyết. Mặt trời cũng đã biến mất, nhưng chẳng hề gì, vì khắp nơi tràn ngập một thứ ánh sáng tĩnh lặng không tia sáng. Thứ ánh sáng ấy từ đâu đến thì cậu bé chẳng hay, nhưng cậu nghĩ nó thuộc về chính xứ sở này. Đôi lúc cậu bé nghĩ nó phát ra từ những bông hoa, vốn rất sáng nhưng lại không có màu đậm. Cậu bé nói rằng dòng sông - vì tất cả đều nhất trí rằng ở đó có một dòng sông - chảy không chỉ xuyên qua, mà cả phía trên cỏ: lòng sông, thay vì có đá tảng, đá dăm, sỏi, cát, chỉ thuần là đồng cỏ không quá cao. Cậu bé quả quyết rằng nếu nó không réo rắt những khúc nhạc vào tai người ta, thì nó réo rắt những khúc nhạc ấy trong đầu họ. Và để chứng minh cho điều này tôi xin kể rằng trong những lúc khó khăn sau này, mọi người thường nghe Kim Cương hát; và khi được hỏi là đang hát gì, cậu bé thường trả lời, “Một trong những khúc nhạc dòng sông ở xứ sở sau lưng gió bắc đã hát.” Và tôi cũng xin lập tức nói rằng Kim Cương vốn không bao giờ kể những điều này với bất kỳ ai ngoại trừ... không, tôi không nên nói đó là ai; nhưng dù ai đã kể với tôi, tôi nghĩ tôi cũng nên viết chúng ra cho những bạn đọc nhỏ của mình.

Cậu bé không thể nói là cậu hạnh phúc ở đó, vì cậu chẳng có bố hay mẹ bên mình, nhưng cậu cảm thấy tĩnh tâm, lặng lẽ, kiên nhẫn và mãn nguyện đến nỗi nếu chỉ xét về cảm giác, cảm thấy còn tuyệt vời hơn cả hạnh phúc đơn thuần. Ở xứ sở sau lưng gió bắc, không trực trặc gì có thể xảy ra. Cũng chẳng có gì thực sự ổn, cậu bé nghĩ. Nhưng mọi thứ sẽ ổn vào một ngày nào đó. Miêu tả của cậu bé ngược với miêu tả của Durante, và khớp với

miêu tả của Kilmeny, trong chuyện cậu phản đối rằng ở đó không hề có gió. Tôi hình dung rằng cậu đã không gặp gió. Dù thế nào chẳng nữa không có gió thì làm sao *chúng ta* xoay sở nổi. Chuyện gió có mạnh quá với chúng ta hay không, tất cả đều phụ thuộc vào phổi của chúng ta lớn đến cỡ nào mà thôi.

Khi người mà cậu bé đã kể cho mọi chuyện hỏi cậu liệu cậu có gặp ai quen ở đó không, cậu trả lời, “Chỉ có một bé gái con bác thợ làm vườn. Bác ấy đã nghĩ bị lạc mất con rồi, nhưng bác ấy nhầm, vì ở đó cô bé được an toàn, và một ngày nào đó cô bé sẽ trở về, giống như cháu ấy, nếu họ đợi được.”

“Cháu có nói chuyện với cô bé không, Kim Cương?”

“Dạ không. Ở đó không ai nói. Họ chỉ nhìn nhau, và hiểu mọi chuyện.”

“Ở đó có lạnh không?”

“Dạ không.”

“Có nóng không?”

“Dạ không.”

“Thế là sao?”

“Ở đó người ta không bao giờ nghĩ đến những chuyện như thế.”

“Quả là một chốn kỳ quặc!”

“Đó là một nơi tuyệt vời.”

“Cháu có muốn quay lại đó không?”

“Dạ không; cháu không nghĩ cháu đã rời khỏi nơi đó; cháu cảm thấy nó đâu đó, ở đây.”

“Mọi người ở đó trông có hài lòng không cháu?”

“Dạ có - khá hài lòng, chỉ hơi buồn thôi.”

“Thế thì trông họ không được vui hả cháu?”

“Họ trông như thể đang đợi để một ngày nào đó họ sẽ vui hơn.”

Đó là cách Kim Cương thường trả lời những câu hỏi về xứ sở đó. Và bây giờ tôi sẽ bắt đầu lại câu chuyện, và kể cho các bạn nghe cậu bé đã trở về từ xứ sở đó như thế nào.

11. KIM CƯƠNG TRỞ VỀ NHÀ NHƯ THẾ NÀO

Khi một người ở xứ sở sau lưng gió bắc muốn biết về tình hình của bất kỳ người thân nào, anh ta phải tới một cái cây, leo lên thân cây, và ngõ vắt vẻo trên cành cây. Một lát sau nếu anh ta ngõ yên không động đậy, anh ta sẽ thấy chút ít những gì đang diễn ra với những người anh ta yêu quý.

Một ngày khi Kim Cương đang ngõ trên cái cây này, cậu bé bỗng cảm thấy tha thiết muốn trở về nhà, và chẳng có gì lạ, vì cậu bé thấy mẹ mình đang khóc. Durante nói rằng người dân ở đó luôn theo đuổi những gì mình ước muốn, vì họ sẽ không bao giờ ước gì ngoài những điều ước tốt lành. Ước muốn của Kim Cương là được trở về nhà, và cậu tha thiết đạt được ước muốn ấy.

Nhưng cậu bé bắt đầu như thế nào đây? Giá như cậu gặp được Gió Bắc! Nhưng ngay khoảnh khắc cậu tới được sau lưng bà, bà đã biến mất hoàn toàn khỏi tầm nhìn của cậu. Cậu bé chưa có lúc nào gặp lại bà. Có lẽ bà vẫn đang ngõ bất động trên bậc cửa nhà mình, hướng về phương Nam, và chờ đợi, trắng bệch, mỏng manh và mắt xanh, cho đến lúc được cần tới. Hay có lẽ bà lại đã biến thành một sinh thể hùng mạnh, với sức mạnh để làm những việc bà được yêu cầu, và đã đi xa để thực hiện những sứ mệnh của mình. Tuy nhiên, bà hẳn phải ở đâu đó. Không có bà cậu bé không thể về nhà, và bởi vậy cậu phải tìm thấy bà. Bà sẽ không bao giờ muốn khiến cho cậu mãi mãi phải xa mẹ cậu. Nếu có bất kỳ nguy cơ nào như vậy thì bà đã nói với cậu và cho cậu lựa chọn về việc ra đi rồi. Vì Gió Bắc hoàn toàn trung thực. Bởi vậy việc tìm bằng được bà chiếm trọn suy nghĩ của cậu.

Trong nỗi lo về mẹ, hằng ngày cậu bé thường leo lên cái cây, và ngõ trên cành cây. Dù bao nhiêu cư dân ở đó làm như vậy, họ không bao giờ gây phiền cho nhau, vì lúc một người lẩn vào cái cây, anh ta trở nên vô hình với tất cả những người khác. Cái cây đó thì xòe rộng đến nỗi có đủ chỗ cho mọi cư dân của xứ sở này leo lên, và không ai làm phiền tới ai.

Thỉnh thoảng, khi leo xuống, hai người gặp nhau ở dưới gốc, và họ sẽ cười dịu dàng với nhau hơn bao giờ hết, giống như để nói, “A, hóa ra anh cũng đã ở trên đó!”



Một ngày cậu bé đang ng ồi trên một trong những càn h xa nhất của cái cây, ngóng về phương Nam quê hương. Xa xa là mặt biển xanh tỏa sáng,

điểm tuyết những đốm trắng lập lờ, lấp lánh. Đó là những núi băng trôi. Gần hơn thì cậu thấy một rặng núi phủ tuyết vĩ đại, và bên dưới cậu thấy đồng cỏ tuyết diệu của xứ sở này, với dòng sông mãi miết chảy qua, ra xa về hướng biển cả. Khi ngẩng nhìn cậu bắt đầu băn khoăn, vì toàn bộ xứ sở trải bên dưới cậu giống như một tấm bản đồ, và sự vật ở gần cậu trông nhỏ y như sự vật mà cậu biết là ở cách xa cậu hàng dặm. Chóp băng bao quanh nơi này dường như chỉ cách vài mét, không lớn hơn dải sỏi mà một em bé xếp để đánh dấu ranh giới vương quốc mà em đã chiếm trên bờ biển. Cậu bé nghĩ mình có thể phân biệt được hình dáng hư ảo của Gió Bắc, vẫn ngồi ở chỗ cậu đã rời khỏi bà, ở phía bên kia. Cậu vội vã tụt xuống cái cây, và kinh ngạc nhận thấy bản đồ hay mô hình của xứ sở này vẫn nằm dưới chân cậu. Cậu đứng vào trong đó. Chỉ với một sải chân cậu đã băng qua sông, với sải chân nữa cậu tới chóp băng; với sải chân thứ ba cậu bước qua đỉnh của nó, và mệt mỏi khụy xuống đầu gối của Gió Bắc. Vì ở đó, bà ngồi trên bậc cửa nhà bà. Những đỉnh của chóp băng vĩ đại cao vợi vợi hơn bao giờ hết ở phía sau bà, và xứ sở sau lưng bà đã biến mất khỏi tầm nhìn của Kim Cương.

Gió Bắc vẫn ngồi yên như lúc Kim Cương rời khỏi bà. Khuôn mặt nhợt nhạt của bà trắng bệch như tuyết, và cặp mắt bất động của bà vẫn xanh lơ như những cái hang trong băng. Nhưng ngay khi Kim Cương chạm vào bà, khuôn mặt bà biến đổi giống như người vừa thức giấc. Ánh sáng bắt đầu le lói trong màu xanh của mắt bà.

Một lát sau, bà đặt tay lên đầu Kim Cương, và bắt đầu nghịch tóc cậu. Kim Cương nắm tay bà, và ngả mặt vào đó. Bà hơi giật mình.

“Bé con, cháu vẫn đầy sức sống!” bà thì thào. “Lại gần ta hơn nữa nào.”

Nhờ sự trợ giúp của những khối đá ở khắp nơi, cậu bé vất vả leo lên cạnh bà, và tựa người vào ngực bà. Bà thở một hơi dài vĩ đại, chậm rãi nhấc tay, chậm rãi vòng tay quanh cậu bé tới khi bà ghì cậu thật chặt. Tuy nhiên chỉ một lát thôi, rồi bà tự thức tỉnh, và trở nên khá tỉnh táo. Hơi lạnh trong bầu ngực bà, trước đó làm buốt thấu xương Kim Cương, giờ đã biến mất.



“Bà đã ngồi đây kể từ lúc cháu đi xuyên qua bà, hả Gió Bắc yêu quý?”
Kim Cương vừa hỏi vừa âu yếm vuốt tay bà.

“Ừ,” bà trả lời, nhìn cậu bé với vẻ nhân từ vốn có.

“Bà không mệt à?”

“Không; ta thường phải ngồi lâu hơn ấy chứ. Cháu biết mình đã đi bao lâu chứ?”

“Ồ! Nhiều năm ròng rã,” Kim Cương trả lời.

“Cháu chỉ đi có bảy ngày,” Gió Bắc đáp lời.

“Cháu nghĩ cháu đã đi cả trăm năm!” Kim Cương la lên.

“Ừ, có lẽ thế,” Gió Bắc đáp lại. “Cháu đã đi khỏi đây bảy ngày; nhưng việc cháu ở đó bao lâu lại là chuyện khác. Ở sau lưng và ở trước mặt ta mọi chuyện mới khác nhau làm sao! Chúng chẳng cùng quy luật gì cả.”

“Cháu rất vui,” Kim Cương nói, sau một lát suy nghĩ.

“Tại sao?” Gió Bắc hỏi.

“Bởi vì cháu đã ở đó lâu như thế, mà chỉ ở xa mẹ chốc lát thôi. Chao, mẹ vẫn chưa mong cháu từ Sandwich trở về nhà!”

“Đúng đấy. Nhưng ta không nói chuyện nữa nhé. Ta nhận được lệnh rồi, và chúng ta phải đi trong vài phút nữa.”

Ngay tức thì Kim Cương thấy mình ngồi một mình trên núi đá. Gió Bắc đã biến mất. Một sinh vật giống một con ong nghệ lớn hay bọ da bay ngang mặt cậu; nhưng có thể chẳng phải con nào trong hai con ấy, bởi vì làm gì có côn trùng nào ở giữa băng. Nó lượn qua lượn lại, bay vòng vòng quanh cậu, và cậu bé kết luận rằng đó hẳn là Gió Bắc, chẳng lớn hơn so với chú bé tí hon khi mẹ chú đặt chú vào vỏ quả hạch được lót vải bông mềm. Nhưng bà không còn hư ảo hay mỏng mảnh nữa. Bà là khối rắn đặc, dù bé tí hon. Một lát sau, bà đã vắt vẻo trên vai cậu.

“Đi nào, Kim Cương,” bà nói vào tai cậu bằng thứ giọng kim nhỏ tí và cao vút. “Đã đến lúc chúng ta khởi hành về Sandwich.”

Kim Cương chỉ có thể thấy bà bằng cách xoay đầu mình về phía vai xa hết mức có thể, nhưng cậu chỉ thấy được bằng một mắt, vì mũi cậu đã chắn giữa bà và mắt còn lại.

“Bà không bồng cháu trên tay và chở đi à?” cậu thì thào, vì biết rằng trong hình hài nhỏ bé bà không thích nghe giọng oang oang.

“A! Anh chàng vô ơn,” Gió Bắc đáp và mỉm cười, “cháu dám chế nhạo ta ư? Được, ta sẽ bồng cháu, nhưng vì cái sự bất kính của cháu trước hết

cháu sẽ đi bộ chút ít đã. Đi nào.”

Bà nhảy khỏi vai cậu, nhưng khi Kim Cương nhìn xuống đất tìm bà, cậu bé chẳng thấy gì ngoài một con nhện nhỏ chân dài đang di chuyển trên băng vờ hướng Nam. So với một con nhện thì quả thực nó chạy rất nhanh, nhưng Kim Cương chạy vượt xa nó, và sau đó cậu bé dừng lại chờ. Tuy nhiên, nó bắt kịp cậu bé nhanh hơn cậu tưởng, và nó đã lớn lên rất nhiều. Con nhện cứ lớn lên, lớn lên mãi và chạy ngày càng nhanh, tới lúc Kim Cương bỗng nhiên nhận ra rằng nó không còn là nhện, mà là chồn. Con chồn lao đi, và Kim Cương đuổi theo nó, cậu bé phải chạy hết sức mình mới bắt kịp. Và con chồn lớn lên, lớn lên, lớn lên mãi, tới lúc Kim Cương bỗng nhiên thấy chồn không còn là chồn nữa mà là mèo. Con mèo phóng đi, và Kim Cương lại đuổi theo nó. Khi đã chạy được nửa dặm, cậu bé thấy con mèo đang ngẫ chờ cậu, liếm láp mặt mày cho đỡ mất thời gian. Con mèo lại phóng đi, và Kim Cương lại đuổi theo. Nhưng lần kế tiếp khi cậu bắt kịp con mèo, nó không còn là mèo nữa mà là báo. Con báo lớn dần thành báo hoa, toàn thân phủ những chấm đen như những cặp mắt. Con báo lại hóa thành hổ Bengal. Và chẳng có lần nào Kim Cương hoảng sợ cả, vì cậu bé đã từng ở xứ sở sau lưng bà, và bà có làm gì hay hóa thành cái gì cũng không còn làm cậu sợ nữa. Con hổ phóng trên tuyết theo một đường thẳng vờ hướng Nam, thu nhỏ dần nhỏ dần trong mắt Kim Cương tới lúc nó chỉ còn là một đốm đen trong bức màn trắng, và rồi nó mất hút. Giờ Kim Cương cảm thấy rằng cậu không muốn chạy xa hơn nữa, và mặt băng đã trở nên rất gồ ghề Hơn nữa, cậu đang ở gần những vách dốc tiếp giáp biển, vì vậy cậu giảm tốc độ thành đi bộ, và tự nhủ thành tiếng:

“Khi Gió Bắc đã phạt mình đủ vì tội chế nhạo bà, bà sẽ quay lại với mình. Mình biết là bà sẽ quay lại mà, vì mình không thể đi xa hơn nữa nếu không có bà.”

“Cậu bé yêu quý! Chỉ là giỡn thôi mà. Ta đây này!” giọng Gió Bắc cất lên phía sau cậu.

Kim Cương quay lại, và thấy bà trong hình dạng cậu yêu thích nhất, một người đàn bà cao lớn đang đứng bên cậu.

“Con hồ đâu rồi ạ?” cậu bé hỏi, vì cậu biết hết những con vật này từ một cuốn sách tranh mà cô tiểu thư Coleman đã cho cậu. “Nhưng, dĩ nhiên,” cậu nói thêm, “bà là con hồ ấy. Cháu bối rối nên quên mất. Cháu

thấy nó ở phía trước cách cháu thật xa, và giờ bà lại ở phía sau cháu. Chuyện ấy thật kỳ quặc, bà biết đấy.”

“Hắn là rất kỳ quặc với cháu, Kim Cương, ta có thể thấy đi đâu đó. Nhưng với ta thì chuyện đó chẳng kỳ quặc hơn so với việc phạt một cây thông già gãy làm đôi.”

“Chà, chuyện đó khá kỳ quặc đấy ạ,” Kim Cương nhận xét.

“Ừ nhỉ! Ta quên mất. Chao, ta chẳng thấy chuyện nào trong số những chuyện ấy kỳ quặc, cũng hết như cháu thấy chuyện ăn bánh mì bơ là hết sức bình thường.”

“Chà, nghĩ cho cùng thì chuyện đó cũng kỳ quặc đấy ạ,” Kim Cương khẳng định. “Cháu chỉ muốn ăn một lát bánh mì bơ! Cháu sợ phải nói là đã rất lâu rồi - nghĩa là dường như đã rất lâu rồi với cháu - kể từ khi cháu ăn thứ gì đó.”

“Đi nào,” Gió Bắc vừa nói vừa cúi xuống và dang tay ra. “Chẳng mấy chốc cháu sẽ được ăn bánh mì bơ thôi mà. Ta rất mừng khi thấy cháu muốn ăn.”

Kim Cương giơ tay lên nắm tay bà, và được an toàn trong bầu ngực bà. Gió Bắc bật lên không trung. Mái tóc dài của bà bắt đầu dâng lên, vươn cao, xấp xỏa trải rộng, dập dềnh và phấp phới; và với tiếng g ãn từ mái tóc bà và tiếng g ãn đáp trả từ một trong những sông băng vĩ đại bên cạnh họ - dòng chảy lở đờ của nó lập tức làm lật nhào hai hay ba núi băng trôi thành sóng dưới chân chúng - Gió Bắc và Kim Cương bay về phương Nam.

12. AI ĐÃ GẶP KIM CƯƠNG Ở SANDWICH

Họ bay, bay nhanh đến nỗi mặt biển lướt bên dưới họ giống như một màn lụa óng ánh vĩ đại, xanh lam điểm xám, và xanh lá điểm tím. Họ bay nhanh đến nỗi chính những vì sao dường như cũng đang trôi trên đầu họ, “tựa những chiếc thuyền vàng,” trên mặt biển xanh lộn ngược. Và họ bay nhanh đến nỗi chính Kim Cương cũng bay nhanh không kém theo một hướng khác - ý tôi nói là cậu bé đã đánh bay một giấc trong vòng tay Gió Bắc.

Khi cậu bé thức giấc, một gương mặt đang cúi xuống cậu. Nhưng đó không phải là gương mặt của Gió Bắc, mà của mẹ cậu. Cậu dang tay ra với mẹ, và bà ghì cậu vào ngực, bật khóc. Kim Cương hôn mẹ chụt chụt để bà ngừng khóc. Có lẽ hôn là liệu pháp tuyệt diệu nhất cho những ai đang khóc, nhưng không phải lúc nào cũng hữu hiệu.

“Có chuyện gì vậy hả mẹ?” cậu bé hỏi.

“Ồ, Kim Cương, con yêu! Con đã ốm rất nặng!” bà mẹ thỏn thức.

“Không phải đâu, mẹ à. Con chỉ tới xứ sở phía sau lưng gió bắc thôi mà,” Kim Cương đáp lời.

“Mẹ cứ ngỡ con đã chết,” mẹ cậu nói.

Nhưng lúc đó ông bác sĩ bước vào.

“Ồi! Kìa!” ông bác sĩ reo lên với vẻ vui tươi nhẹ nhõm. “Tôi thấy hôm nay chúng ta khá hơn rồi đấy.”

Rồi ông kéo bà mẹ sang một bên, nói với bà rằng không nên nói chuyện với Kim Cương, hay để ý tới những gì cậu bé nói, vì cậu bé cần được yên tĩnh hết mức có thể. Và quả thực Kim Cương chẳng hứng thú gì với việc chuyện trò, vì cậu cảm thấy rất khác thường và yếu ớt. Chuyện này chẳng có gì lạ, xét đến việc suốt thời gian đi xa cậu chỉ mút vài viên đá, và chúng nào có bổ béo gì cho cam.

Giờ trong lúc cậu bé nằm nghỉ, hãy phục lại nhờ xúp gà và những thứ ngon lành khác, tôi sẽ kể cho độc giả của tôi về những chuyện đã xảy ra ở nhà cậu bé, vì họ cần được kể về chúng.



Có lẽ các độc giả đã quên là cô tiểu thư Coleman đang trong tình trạng rất ốm yếu. Có ba lý do cho chuyện này. Thứ nhất, phổi của cô ấy không được khỏe. Thứ nhì, có một quý ông ở đâu đó đã cư xử không ra gì với cô ấy. Thứ ba, cô ấy chẳng có việc gì để làm cả. Ba lý do này chỉ cần *không* đi với nhau thôi cũng đã đủ để làm một tiểu thư sống dở chết dở rồi. Tất nhiên cô ấy không thể tránh được lý do đầu tiên. Nhưng nếu hai lý do còn lại không tồn tại, thì đã không gây hậu quả gì đáng kể; cô ấy chỉ phải cẩn trọng hơn một chút. Lý do thứ nhì thì cô ấy cũng không tránh được nốt. Nhưng giả như cô ấy có việc gì đó để làm, và làm tốt, thì bất cứ quý ông nào cũng khó mà cư xử tệ hại với cô ấy. Và với lý do thứ ba, nếu như cô ấy có việc gì đó để làm và đáng làm, có lẽ cô ấy đã chịu đựng được những cư xử tệ hại của quý ông ấy, để chuyện đó không khiến cô ốm yếu thế này. Tôi phải thú nhận rằng không dễ dàng tìm được việc gì đó để làm và đáng làm, nhưng người ta vẫn liên tục hoàn thành những việc khó khăn nhất đấy thôi, và nếu cố gắng cô ấy đã có thể tìm thấy việc gì đó. Lỗi của cô ấy là ở đó, ở chỗ cô ấy đã không cố gắng. Nhưng, dĩ nhiên, bố mẹ cô ấy mới là những người đáng trách vì họ không bao giờ khích lệ cô ấy. Nhưng lại một lần nữa, chẳng ai khuyên bố mẹ cô ấy rằng họ nên khích lệ cô ấy theo hướng đó. Vì chẳng ai trong số họ tự hiểu được, Gió Bắc phải dạy cho họ.

Chúng ta đều biết là Gió Bắc rất bận rộn vào cái đêm bà để Kim Cương lại trong nhà thờ. Một mặt, bà đã thổi xuyên qua và xuyên qua nhà Coleman suốt cả đêm. Đầu tiên, cô hầu gái đã để hé cánh cửa sổ phòng cô chủ mà cứ nghĩ rằng đã đóng nó, và Gió Bắc đã quấn một vài sợi tóc của bà quanh họng cô tiểu thư. Sáng hôm sau cô ấy trở bệnh nặng. Lại nữa, con tàu mà Gió Bắc đánh chìm chính đêm đó thuộc sở hữu của ông Coleman. Độc giả của tôi sẽ không hiểu chuyện này gây thiệt hại nặng nề đến thế nào cho ông ta tới khi tôi kể cho họ rằng bấy lâu nay ông ta đang trở nên ngày càng khánh kiệt. Ông ta đã không còn thành công trong những thương vụ đầu cơ như trước đây, vì ông ta đầu cơ quá nhiều so với mức chấp nhận được, và đã đến lúc ông ta phải dừng lại. Từ một người giàu trở thành người nghèo thật khó khăn, nhưng việc ông ta trở thành người bất lương thật kinh khủng, và một vài kiểu đầu cơ sẽ dẫn dắt một người lún sâu vào vũng lầy của sự bất lương trước khi anh ta nhận ra mình đang đắm đầu vào chuyện gì. Cái nghèo không làm một người trở thành vô giá trị - khi anh ta nghèo anh ta có thể đáng giá gấp vạn lần so với lúc anh ta giàu; nhưng sự

bất lương quả đi xa đến mức khiến một người chẳng còn chút giá trị gì - một thứ đồ quăng đi trong cái lỗ rác của tạo hóa, giống một mảnh vỡ của cái bồn rửa bị hỏng, hay một miếng giẻ rách bẩn thỉu. Vì thế Gió Bắc phải trông nom ông Coleman, và cố gắng biến ông ta thành một người trung thực. Vì vậy bà đánh chìm con tàu vốn là thương vụ cuối cùng của ông ta, và ông ta bị dẫn đến cái cảnh mà bản thân ông ta, vợ ông ta và cả thế giới gọi là tiêu gia bại sản.

Thế vẫn còn chưa hết. Vì trên con tàu đó người yêu của cô tiểu thư Coleman là một hành khách; và khi hung tin về việc con tàu bị đắm, và tất cả hành khách trên tàu đã chết chìm, bay về, chúng ta có thể chắc rằng cô ấy không nghĩ việc mất ngôi nhà đẹp, vườn tược và đồ đạc là vận rủi ghê gớm nhất trên đời.

Dĩ nhiên, chuyện rắc rối không kết thúc ở ông Coleman và gia đình ông ta. Không ai có thể khổ sở một mình. Khi lý do của sự khổ sở này ẩn kín trong lòng, và không ai biết về nó ngoài chính người đó ra, thì anh ta quả là một người tốt vĩ đại - và ít ai trong chúng ta biết được những người như thế - vì nỗi đau trong anh ta không khiến anh ta xử sự khiến tất cả những người xung quanh anh ta khó chịu dù ít dù nhiều. Nhưng khi một người gây rắc rối về tiền bạc cho chính mình vì vội vã làm giàu, hầu hết những người anh ta có liên quan sẽ phải khổ sở theo cùng cách đó với anh ta. Cây du mà Gió Bắc nhổ bật đêm đó, cứ như thể họa vô đơn chí, đã đè bẹp ngôi nhà hóng gió mùa hè xinh xắn của cô tiểu thư Coleman: tựa như sự sụp đổ của ông Coleman đã đè bẹp gia đình nhỏ sống ở nhà xe và chuồng ngựa của ông ta. Trước khi Kim Cương đủ khỏe để được đưa về nhà thì đã không còn nhà nào cho cậu bé về nữa. Ông Coleman - hay những chủ nợ của ông ta, tôi không biết rõ thông tin cụ thể thế nào - đã bán sạch nhà, xe ngựa, ngựa, đồ đạc và mọi thứ. Ông ta, vợ, con gái và bà cụ Crump đã tới sống ở một ngôi nhà nhỏ ở phố Hoxton, nơi ông ta hoàn toàn vô danh, và từ đó ông ta có thể đi bộ tới chỗ làm của mình ở trung tâm London. Ông ta chưa già, và vẫn còn hy vọng khôi phục lại gia sản của mình. Chúng ta hãy hy vọng rằng ông ta sống để khôi phục cả sự lương thiện của ông ta nữa, thứ vốn đã vượt khỏi tay ông ta đến tận chỏm đuôi cuối cùng, nếu không nói là hơn thế.

Dĩ nhiên, trong một khoảng thời gian, bố của Kim Cương không có việc gì để làm, nhưng với ông chuyện đó không đến nỗi quá khó khăn như

với cô tiểu thư Coleman. Ông viết cho vợ rằng nếu chị vợ có thể giữ hai mẹ con ở đó một thời gian thì sẽ tốt hơn cho họ, và ông sẽ rất biết ơn bà. Trong lúc đó quý ông mua nhà đã cho phép đồ đạc của gia đình Kim Cương được để lại đó trong thời gian ngắn.



Bác của Kim Cương hoàn toàn sẵn lòng giữ họ ở lại lâu hết mức có thể. Và quả thực Kim Cương vẫn chưa đủ khỏe để được đưa đi thật an toàn.

Khi cậu bé đã hồi phục tới mức có thể ra ngoài, một ngày mẹ cậu nhờ ông anh rể, người có một chiếc xe ngựa nhỏ, chở họ ra bờ biển, và để họ lại đó vài giờ. Ông bác có chút việc phải làm ở xa hơn tận Ramsgate, và sẽ đón họ khi ông trở về. Một chút hơi biển sẽ tốt hơn cho cả hai mẹ con, bà nói, và hơn nữa bà nghĩ, để có thể kể cho Kim Cương về những chuyện đã xảy ra, tốt nhất chỉ nên có hai mẹ con với nhau.

13. BỜ BIỂN

Kim Cương và mẹ ngồi trên mép đám cỏ xù xì tiếp giáp bờ cát. Mặt trời đã xuống khỏi đỉnh cao nhất của nó một khoảng đủ xa để không rơi vào mắt họ khi họ nhìn về hướng Đông. Một làn gió nhẹ dịu dàng thổi bên trái họ, vỗ về bà mẹ mà không để bà hay biết cái gì đang vỗ về mình. Xa xa phía trước họ, mặt biển lấp lánh trải dài, mỗi lớp sóng lại lóe hắt niền vui thích của nó lên mặt vầng thái dương vĩ đại đang từ khoảng không tĩnh lặng của ngôi nhà xanh của mình ngó xuống, với khuôn mặt trầm lặng rực rỡ tỏa nắng lên đám con lóe sáng của mình. Ở mỗi phía, bờ biển lại lượn tròn ra bên ngoài, hình thành một vịnh nhỏ. Ở đây không có những vách đá trắng, như ở xa hơn về hướng Bắc và hướng Nam, và nơi đây khá ẩm đạm, nhưng bầu trời gần họ hơn nhiều. Không một ngôi nhà, một sinh vật nào ở trong tầm nhìn. Cát khô ở quanh bàn chân họ, và dưới chân họ là cỏ cứng, thứ cỏ đã phải xoay sở rất nhiều để mọc lên nổi ở bờ biển tiêu đi đầu xơ xác này.

“Ôi trời!” mẹ bé Kim Cương nói, thở dài, “đời quả là buồn!”

“Thế ư?” Kim Cương nói. “Con không biết đấy.”

“Làm sao con biết được, con trai? Mẹ tin là con đã được chăm lo quá tốt.”

“Ồ đúng đấy mẹ,” Kim Cương đáp lại. “Con xin lỗi! Con cứ tưởng mẹ cũng được chăm lo. Con nghĩ bố đã chăm lo cho mẹ. Con sẽ hỏi bố về chuyện này. Con nghĩ bố hẳn đã quên.”

“Con trai yêu quý!” bà mẹ nói. “Bố con là người đàn ông tốt nhất trên đời.”

“Con cũng nghĩ thế mà!” Kim Cương đắc thắng đáp lại. “Con chắc chắn về chuyện này mà! Chà, bố mà lại không chăm lo rất tốt cho mẹ ư?”

“Có chứ, có chứ,” mẹ cậu bé trả lời, và bật khóc. “Nhưng ai sẽ chăm lo cho bố đây? Và bố sẽ chăm lo cho chúng ta như thế nào đây nếu bản thân bố chẳng có gì để ăn?”



“Ô trời ơi!” Kim Cương nói, há hốc miệng. “Bố không có gì để ăn sao? Ồ! Con phải về nhà với bố ngay.”

“Không, không, con trai. Bố chưa tới mức đó đâu. Nhưng mẹ không biết chuyện gì sẽ đến với nhà ta nữa.”

“Mẹ đói hả mẹ? Giở đồ ăn kia kìa. Con nghĩ mẹ đã bỏ thứ gì đấy ăn được vào trong đó.”

“Ồ con trai ngốc nghếch ời! Mẹ không nói là mẹ đói,” bà mẹ đáp lại, mỉm cười qua làn nước mắt.

“Thế thì con chẳng hiểu mẹ gì cả,” Kim Cương nói. “Hãy nói cho con biết có chuyện gì đi mẹ.”

“Trên đời này có những người không có gì để ăn, Kim Cương à.”

“Thế thì con nghĩ họ không trú ở cõi đời này nữa đâu. Họ... họ... mẹ gọi là... chết, phải không ạ?”

“Đúng đấy. Con thấy chuyện đó thế nào?”

“Con không biết. Con chưa từng thử. Nhưng con nghĩ họ đi tới nơi mà họ tìm thấy thứ gì đó để ăn.”

“Có lẽ họ không muốn chuyện đó đâu,” bà mẹ nói bằng giọng câu gắt.

“Thế cũng được,” Kim Cương nói, trong đầu có lẽ nghĩ nhiều hơn những gì cậu bé lựa lời nói ra.

“Thế ư? Con trai tội nghiệp! Con thật *chẳng* hiểu gì về mọi chuyện! Ông Coleman đã mất sạch tiền bạc, và bố con chẳng có việc gì để làm, và dần dần nhà ta chẳng còn gì để ăn con à.”

“Mẹ có chắc không?”

“Chắc về chuyện gì cơ?”

“Về chuyện nhà mình sẽ không còn gì để ăn ấy.”

“Không, cảm ơn trời! Mẹ không chắc về chuyện này. Mẹ hy vọng nó sẽ không xảy ra.”

“Thế thì con thật *chẳng* hiểu gì, mẹ ời. Con biết có một mẫu bánh gừng trong giỏ mà.”

“Ồ chú chim nhỏ! Con chẳng khôn hơn một con chim sẻ chỉ biết nhặt thứ mà nó muốn, và chẳng bao giờ nghĩ đến mùa đông băng giá, và tuyết.”

“À... đúng... con hiểu. Nhưng lũ chim sống sót qua mùa đông, phải không ạ?”

“Một vài con sẽ ngã chết trên mặt đất.”

“Thì có lúc chúng phải chết mà. Chúng không muốn làm chim mãi. Phải không mẹ?”

“Đúng là trẻ con!” Bà mẹ nghĩ, nhưng bà không nói gì.

“Ồ! Giờ con nhớ ra rồi,” Kim Cương nói tiếp. “Vào cái hôm con đi rừng Epping cùng bố, bố nói với con rằng những bụi tằm xuân, bụi táo gai và bụi nhựa ruồi là kho cỏ của lũ chim, vì ở đó có quả tằm xuân, quả táo gai và quả nhựa ruồi, tất thảy đều sẵn sàng cho mùa đông.”

“Ừ, chuyện đó rất đúng. Vì thế con thấy lũ chim luôn có đủ đồ ăn. Nhưng không có kho cỏ nào cho mẹ và con cả, Kim Cương à.”

“Không có hả mẹ?”

“Không. Chúng ta phải làm việc để kiếm bánh mì.”

“Thế thì chúng ta hãy đi làm thôi,” Kim Cương nói và nhồm lên.

“Chẳng ích gì. Chúng ta chẳng có việc gì để làm cả.”

“Thế thì hãy đợi thôi.”

“Thế thì chúng ta sẽ chết đói.”

“Không. Còn cái giỏ đồ ăn. Mẹ biết không, mẹ, con nghĩ con sẽ gọi cái giỏ đó là kho cỏ.”

“Nó không phải là cái giỏ thức ăn lớn. Và khi nó hết sạch - lúc đó chúng ta sẽ ở đâu đây?”

“Ở chạn thức ăn của bác,” Kim Cương mau mắn đáp lại.

“Nhưng chúng ta không thể ăn hết đồ ăn của bác và để bác ấy chết đói được.”

“Không, không. Trước đó chúng ta đã quay về với bố rồi. Tới lúc đó bố sẽ tìm được một cái chạn thức ăn ở đâu đó.”

“Làm sao con biết được đi đâu đó?”

“Con đâu có biết. Nhưng con thậm chí không có nổi một cái chạn thức ăn, và con luôn có rất nhiều đồ ăn. Con nghe mẹ thỉnh thoảng nói là con có quá nhiều.”

“Nhưng mẹ nói đi đâu ấy với con bởi vì mẹ đã có một cái chạn thức ăn cho con, con trai à.”

“Và khi chạn thức ăn của mẹ hết sạch, bác sẽ mở chạn của bác mà.”

“Nhưng chuyện đâu thế mãi được.”

“Làm sao mẹ biết? Con nghĩ hẳn phải có một cái chạn thức ăn to ở đâu đó, và những cái chạn nhỏ chắt đầy đồ ăn lấy từ đó, mẹ biết đấy, mẹ à.”

“Ồ, mẹ ước gì mẹ tìm thấy cánh cửa mở cái chạn ấy,” bà mẹ nói. Nhưng đồng thời bà ngưng lại, và trầm ngâm hồi lâu. Tôi không thể nói liệu Kim Cương có biết bà đang nghĩ gì hay không, nhưng tôi nghĩ là tôi biết. Hôm trước bà nghe thấy một câu trong nhà thờ, và nó đang trở lại trong tâm trí bà - câu ấy tựa tựa thế này, rằng bà không phải ăn cho ngày mai mà hãy ăn cho hôm nay; và mình không thể bỏ lỡ thứ mà mình không muốn. Vậy nên, thay vì nói thêm điều gì đó, bà vươn tay tới giỏ đồ ăn, và hai mẹ con cùng ăn bữa trưa.

Và Kim Cương ăn rất ngon. Vì cuộc xe và không khí trong lành đã làm cậu khá đói bụng; và cậu không tự giày vò mình về chuyện họ sẽ ăn gì trong những tháng ngày sau, giống như mẹ cậu. Thực ra cậu đã sống khá lâu ở xứ sở sau lưng gió bắc mà không cần chút đồ ăn nào, và cậu biết rõ rằng đồ ăn không thực sự thiết yếu cho sự tồn tại của cậu. Trên thực tế, trong một số hoàn cảnh, người ta có thể sống khỏe dù không có nó.

Trong suốt lúc ăn bà mẹ không nói nhiều. Sau khi bữa ăn kết thúc, bà giúp cậu đi dạo một chút, nhưng cậu không đi được nhiều và nhanh chóng bị mệt. Dù vậy cậu không hề bức bối. Cậu quá vui sướng được thấy lại mặt trời và gió nên chẳng bức dọc về chuyện cậu không thể chạy nhảy khắp nơi. Cậu nằm xuống trên nền cát khô, và bà mẹ dùng khăn quàng đắp cho cậu. Bà ngồi bên cạnh cậu, lấy đồ đan lát từ túi áo ra. Nhưng Kim Cương cảm thấy hơi buồn ngủ, cậu trở mình và gà gât nhìn chăm chăm lên cát. Cách đó vài mét cậu nhìn thấy cái gì đó lật phật.

“Cái gì đấy, hả mẹ?” cậu bé hỏi.

“Chỉ là một mẫu giấy,” bà trả lời.

“Con nghĩ nó lật phật nhiều hơn một mẫu giấy đấy mẹ,” Kim Cương nói.

“Nếu con muốn mẹ sẽ tới xem,” bà mẹ nói. “Mắt mẹ có tinh đâu.”

Thế là bà nhồm dậy đi và thấy rằng cả hai người đều đúng, vì đó là một cuốn sách nhỏ bị vùi một phần trong cát. Nhưng một vài tờ dựng đứng lên khỏi cát, và gió cứ thổi chúng bay lật phật. Bà nhặt cuốn sách lên và mang lại cho Kim Cương.

“Cái gì đấy hả mẹ?” cậu bé hỏi.

“Mẹ nghĩ là một vài bài thơ cho trẻ nhỏ,” bà trả lời.

“Con buồn ngủ quá,” Kim Cương nói. “Mẹ đọc vài bài cho con đi mẹ.”

“Ừ, mẹ sẽ đọc,” bà mẹ nói, và bắt đầu đọc một bài. “Nhưng bài này thật ngớ ngẩn!” bà lại nói. “Mẹ sẽ cố tìm một bài hay hơn.”

Bà lật những trang sách để tìm kiếm, nhưng ba lần gió bất ngờ thổi những tờ giấy loạt soạt về đúng lại bài thơ đó.

“Mẹ cứ đọc bài đó đi,” Kim Cương nói; cậu bé như có cùng suy nghĩ với gió. “Nghe rất hay. Con chắc chắn đó là một bài thơ hay.”

Thế là bà mẹ nghĩ nó có thể làm cậu bé vui, dù bà chẳng thấy nó có ý nghĩa gì. Bà chưa bao giờ nghĩ cậu bé có thể hiểu nó, dù chính bà cũng chẳng hiểu gì.

Tôi không biết chính xác bà mẹ đã đọc gì, nhưng dưới đây là những gì Kim Cương nghe được, hay sau đó nghĩ là cậu đã nghe được. Tuy nhiên, như tôi đã nói, cậu bé rất buồn ngủ. Và khi cậu bé nghĩ cậu hiểu được những vần thơ, cậu có thể đang mơ về những vần thơ hay hơn thế. Dưới đây là những vần thơ ấy:

*Tôi biết một con sông
nước chảy dài ngái ngủ
chảy hoài chảy mãi
reo hát nơi vũng cạn
câm lặng nơi vũng sâu
say ngủ sâu thẳm
và mọi chú chim nhận
từng nhúng cánh
ở những vũng cạn
hay vũng sâu ấy
là những chú chim vui tươi nhất
vì tổ chúng nung
bằng đất sét đóng khuôn
từ nước hót
ở vũng cạn vũng sâu
rồi rũ khỏi cánh
sẽ bền vững*

trong bất kể thời tiết nào
vì thế lũ chim nhận ấy
là những gã vui tươi nhất
sẽ để ra bầy chim con vui tươi nhất
vóc dáng như những đầu mũi tên
cắt không trung
tới những nơi
dòng nước đẹp nhất chảy
và bụi mờ đẹp nhất bay
vì những chú chim mình hẹp
như đầu mũi tên ấy
chỉ là một xe cút kít nhỏ
chở bùn mà chú tạo ra
từ những dòng nước đẹp nhất chảy
và bụi mờ đẹp nhất bay
để xây tổ của mình
cho cô nàng chú yêu dấu nhất
bằng những khuôn tròn tuyệt vời nhất
mà mặt trời đã nung nóng
cho tất cả bầy chim con vui tươi
tất thấy đều non nớt
với những cái mỏ
lân lượt há ra
ngày càng rộng
sau khi chim bố
hay chim mẹ
những nhà bảo mẫu
mang về một chú nhện
hay một chú giun tội nghiệp trốn
sâu trong đất
để không sợ đói kém nào
xảy ra với những cái mỏ vàng
óng như hoa mao lương vàng
mọc cạnh dòng chảy
của con sông hát

và mãi lớn như thổi
và nở hoa bùng bùng
vì bấy cừu
dù thức hay ngủ
cứ gặm và gặm hoa
nhưng chúng không thể ngăn hoa
leo lên và bùng nở
cùng với những đóa cúc
những bản tụng ca màu trắng nhỏ xinh ấy
chúng lớn lên và bùng nở
chúng xòe rộng đài hoa
tụng ca văng dương
và khi văng dương lặn
bản tụng ca kết thúc
chúng thu lại đài hoa
mỗi đóa hoa lại say ngủ
tới lúc văng dương lại bùng sáng
rực rỡ trên bình nguyên
và chúng lại tiếp tục
tụng ca và tụng ca
những bài ca rì rầm
mà không ai nghe thấy
trừ văng dương nuôi dưỡng chúng
và những chú cừu gặm chúng
là những chú cừu lặng lẽ nhất
dù thức hay ngủ
với những tiếng be be vui tươi nhất
và những chú cừu non
là những bé cừu vui tươi nhất
mãi chơi quên ăn
vì những thứ sống động vui tươi dưới chân
và những bé cừu và mẹ chúng
là những chú cừu trắng lóa nhất
với bộ lông xoắn tít nhất
và phủ dài nhất

và đuôi dài thướt nhất
và chúng tỏa sáng như tuyết
trong cỏ mọc
bên dòng sông hát
dòng sông hát bất tận
và những chú cừu và cừu non
thì mãi vui tươi
bởi vì dòng sông thì hát
và chúng thì uống nước sông
và những chú cừu non và cừu mẹ
thì lặng lẽ
và trắng lóa
bởi thực đơn mà chúng nhắm nhá
là những đóa mao lương vàng
và cúc trắng
và cỏ xanh ngắt
như dòng sông có thể tạo ra
cùng với gió dịu dàng mơn man
hôn lên và đung đưa cỏ
mà chẳng bao giờ có thể thấy được ở đâu
trừ nơi đây trong những vũng sâu
bên cạnh dòng sông
nơi những chú chim nhận
là những chú chim vui tươi nhất
trong những loài chim
vì những chiếc tổ mà chúng xây
từ đất sét và tạo khuôn
trong ánh nắng mặt trời
đều hun nóng như xương
khô trong gió
như đá cẩm thạch
chắc chắn đến nỗi
chúng quện cỏ vào đất sét
rang khô trong gió
thứ gió dịu dàng nhất

thổi bên dòng sông
chảy bất tận
nhưng ta sẽ không bao giờ tìm thấy
khởi nguồn của gió
thổi trên những vũng sâu
và qua những vũng cạn
nơi những chú chim nhận sống
nhúng mình lúc thức hay ngủ
gió thổi sự sống vào
dòng sông hát khi chảy
và sự sống mà gió thổi
vào những chú cừu
đang thức hay ngủ
với những bộ lông xoắn tít nhất
và đuôi dài thướt nhất
và gió không bao giờ ngừng
mơn man mát dịu
khiến lông cừu sóng sánh
và cỏ trông tràn
khi những chú cừu và cừu non
ở phía trên đi ngang qua
giật và nhai cỏ
bằng hàm răng trắng nhợt
và đuôi dài thướt
kéo lướt thướt
bào mượt cỏ trở lại
và cỏ cứ mọc
ngày càng mãnh liệt
và gió khi thổi
thổi tung những chú chim nhận
qua những vũng sâu
xuống những vũng cạn
tới khi mỗi chiếc lông chim
đều rung nhẹ và run rẩy
và tất cả lông chim đều rung

thời sự sống
và sự vui tươi ngập tràn
vào những vũng cạn
mà lũ chim nhận chao qua
và có những đĩa con vàng óng nhất
vì gió thổi
là sự sống của dòng sông
chảy mãi mãi
cuốn xô đám cỏ
tới khi nó băng qua
và nuôi dưỡng hoa cúc
những bản tụng ca màu trắng nhỏ xinh
và hoa mao lương xinh xắn
vàng óng và hớn hờ
bằng bơ và mật ong
vốn dưỡng trắng những chú cừu
dù thức hay ngủ
luôn gặm hay nhai
và ngày càng trắng đến không thể trắng hơn được nữa
và luôn vui tươi và lạng lẽ
với cái thực đơn ngọt ngào
dòng sông nuôi dưỡng
và cứ mãi tung lên
nhờ gió vốn làm chao
chú chim nhận bay
qua vũng cạn
đang nhúng cánh xuống
để hút nước
và hun nóng khuôn tổ
mà gió sẽ làm
cứng như xương
khô rang như đá
tất thấy đều trong gió
thổi từ phía sau
và tất thấy đều ở dòng sông

*chạy bất tận
và tất thấy ở trong cỏ
và trong những đóa cúc trắng
và những chú cừu vui tươi
dù thức hay ngủ
và những chú chim nhận vui tươi
chao trên những vũng cạn
và tất thấy ở trong ngọn gió
thổi từ phía sau.*

Tối đây Kim Cương nhận ra mẹ đã ngừng đọc.

“Tại sao mẹ không đọc tiếp hả mẹ?” cậu bé hỏi.

“Nó thật ngớ ngẩn!” bà mẹ nói. “Mẹ nghĩ nó cứ li ền tù tù bất tận.”

“Đó chính là đi ầu nó đã làm,” Kim Cương nói.

“Cái gì làm cơ?” bà mẹ hỏi.

“Chao, con sông. Đó g ần như là chính khúc nhạc con sông đã hát.”

Bà mẹ hoảng sợ, vì bà nghĩ rằng cậu bé bị sốt lại. Vì thế bà không phản bác cậu.

“Ai làm bài thơ ấy hả mẹ?” Kim Cương hỏi.

“Mẹ không biết,” bà trả lời. “Mẹ nghĩ một phụ nữ ngớ ngẩn làm cho con của mình - và r ồi nghĩ nó đủ hay ho để in ra.”

“Bà ấy hẳn đã ở xứ sở sau lưng gió bắc vào một lúc nào đó,” Kim Cương nói. “Bà ấy không thể tìm thấy cảm giác ấy ở bất cứ nơi nào khác. Chuyện nó là như vậy.” Và cậu bé bắt đầu ngâm nga vài khúc ngẫu nhiên của bài thơ; nhưng bà mẹ chẳng nói gì vì sợ con bệnh thêm; và bà thực sự vui mừng khi thấy ông anh rể thùng thẳng đi tới trong chiếc xe ngựa nhỏ của mình. Họ nhắc Kim Cương lên, r ồi tự leo lên và dong xe đi, “lại về nhà, lại về nhà, lại về nhà,” như Kim Cương hát. Nhưng cậu bé nhanh chóng trở nên yên lặng, và trước khi họ v ề tới Sandwich cậu đã ngủ say và mơ v ề xứ sở sau lưng gió bắc.

14. BẮC NGỰA KIM CƯƠNG

Sau chuyện này Kim Cương hễ phục nhanh đến nỗi chỉ vài ngày sau cậu bé đã sẵn sàng trở về nhà ngay khi bố cậu có chỗ cho họ về. Bố cậu bé giờ đã dành dụm được ít tiền, và thấy rằng không có cơ hội nào mở ra, nên đang toan tính một kế hoạch mới. Một chuyện kỳ quặc đã diễn ra, và khiến suy nghĩ của ông đi theo hướng đó. Ông có một người bạn ở vùng Bloomsbury sống bằng nghề cho thuê xe và ngựa cho những người đánh xe ngựa thuê. Một ngày người bạn này tình cờ gặp ông trở về từ một lần đi xin việc không thành, và đã nói với ông:

“Sao bây giờ anh không tự khởi nghiệp - ý tôi là trong ngành xe ngựa thuê ấy?”

“Tôi chưa đủ điều kiện làm chuyện đó,” bố Kim Cương trả lời.

“Tôi đoán hẳn anh đã dành dụm được một khoản kha khá. Giờ hãy cùng tôi về nhà xem một con ngựa mà tôi sẽ để lại rẻ cho anh. Tôi mới mua nó cách đây vài tuần, nghĩ rằng nó có thể kéo được xe ngựa hai bánh, nhưng tôi nhầm. Nó đủ xương cốt để kéo xe ngựa bốn bánh, nhưng xe ngựa bốn bánh không phải là xe ngựa hai bánh. Nó không đủ sức kéo xe hai bánh. Anh biết đấy, khách đi xe hai bánh muốn đi nhanh như gió ấy, và nó không còn cái sức gió ấy, vì nó không còn trẻ nữa như trước kia. Nhưng với một chiếc xe ngựa bốn bánh để chở gia đình và hành lý, nó chính là thứ anh cần. Có khi nó chở được cả một ngôi nhà nhỏ ấy chứ. Tôi mua rẻ, nên sẽ bán rẻ cho anh.”

“Ồ, tôi không muốn mua nó đâu,” bố của Kim Cương nói. “Chuyện quan trọng như thế người ta cần thời gian để suy nghĩ chứ. Và lại còn xe ngựa nữa. Sẽ tốn bọn tiền đấy.”

“Về chuyện đó thì tôi có thứ hợp với anh, tôi dám chắc đấy,” người bạn nói. “Nhưng dù sao anh hãy tới coi con ngựa đã nào.”

“Do tôi mất cả cặp ngựa cũ, vì chúng thuộc về ông Coleman,” bố của Kim Cương vừa nói vừa quay người để đi cùng bác chủ xe ngựa cho thuê,

“tôi h ầu như chẳng còn lòng dạ nhìn thẳng vào mặt một con ngựa nào. Chia lìa người và ngựa ngậm ngùi lẩm thay.”

“Thế đấy,” người bạn đáp lời đầy cảm thông.

Nhưng chao ôi là sự vui sướng của bác cự xà ích, khi bước vào chu ồng ngựa theo sự dẫn đường của người bạn, ông thấy con ngựa người bạn muốn ông mua không phải con ngựa nào khác mà chính là bác ngựa già Kim Cương của mình, giờ đã trở nên ốm nhom, xương xẩu, và chân cẳng dài ghê như thể họ đã làm mọi đi ều có thể để khiến bác phù hợp với việc kéo xe ngựa hai bánh!

“Nó không phải ngựa kéo xe hai bánh,” bố của Kim Cương nói đầy phẫn nộ.

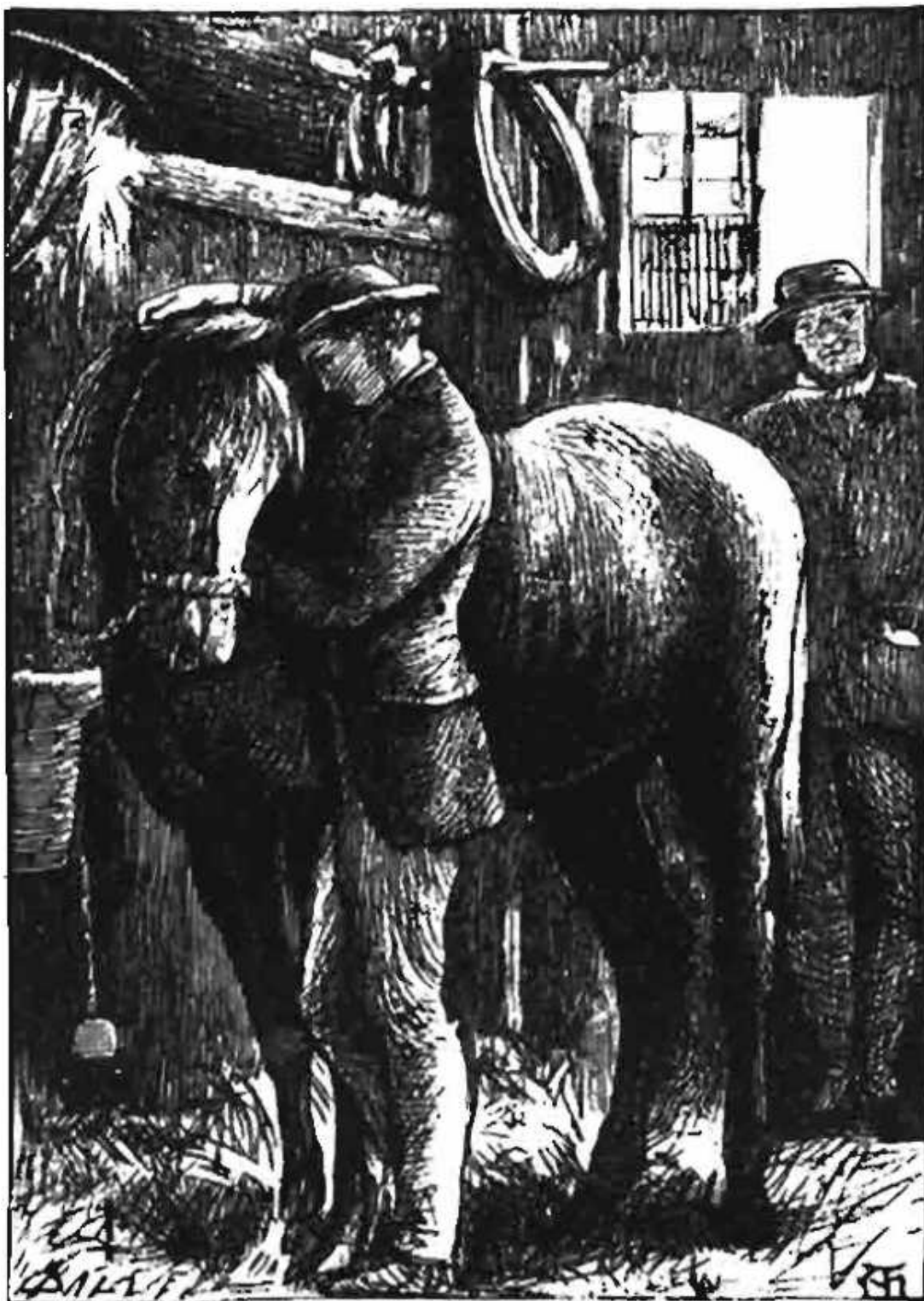
“Ồ, anh nói đúng. Nó không đẹp mã lắm^[3], nhưng nó là ngựa tốt,” người chủ ngựa nói.

“Ai bảo nó không đẹp mã nào? Nó là một trong những con ngựa đẹp mã nhất mà một xà ích của một quý ông từng đi ều khiến đấy,” bố của Kim Cương nói, hớn hên tự nhận xét “dù đáng lẽ tôi không nên nói ra đi ều này,” vì ông không muốn ngay lập tức thú nhận rằng bác ngựa già của mình đã xuống dốc thê thảm thế này.

“Chà,” người bạn nói, “tất cả những gì tôi muốn nói là... con vật này là dành cho anh, khỏe như vâm, và chạy như tàu hỏa ấy, hay chí ít cũng được một phần như thế,” ông nói thêm, tự sửa lại lời mình.

Nhưng người xà ích cổ họng đã nghẹn đắng và mắt đã ngấn lệ. Vì bác ngựa già, nghe tiếng bác xà ích đã quay cái cổ dài lại, và khi người bạn cũ tiến lại gần, đặt tay lên sườn bác, bác hí lên vì vui mừng, và ngả cái đầu to tướng vào ngực chủ. Thế là chuyện được giải quyết. Lát sau vòng tay người xà ích đã ôm cổ bác ngựa, và ông dường như khụy xuống mà khóc. Bản thân người chủ xe ngựa thuê chưa từng yêu quý một con ngựa nào để có thể ôm nó như thế, nhưng trong một thoáng ông thấy được cảm giác đó là thế nào. Ông hẳn là một người tốt bụng, vì tôi chưa từng nghe nói việc một ý nghĩ như thế này lại có thể len vào đầu bất kỳ người nào khác đang muốn bán một con ngựa: thay vì đẩy giá lên vì giờ ông chắc chắn sẽ bán được ngựa, ông lại giảm một đ ồng bảng so với giá ông định đòi trước đó, tự nhủ rằng chia lìa những người bạn cũ thì thật đáng xấu hổ.

Bố của Kim Cương, ngay khi đã bình tâm, quay lại hỏi xem ông muốn đòi giá bao nhiêu cho con ngựa.



“Tôi có thể thấy các bạn là bạn bè cũ,” người chủ nói.

“Đó là con ngựa già Kim Cương của tôi. Trong cặp ngựa tôi thích nó hơn nhiều, dù con ngựa kia cũng tốt. Anh cũng không có con đó, phải không?”

“Không, không có con nào trong chuồng để cặp với nó cả.”

“Tôi tin anh,” bác xà ích nói. “Nhưng tôi biết anh sẽ đòi giá cao cho chú ngựa này.”

“Không, không đến nỗi. Tôi mua nó rẻ, và như tôi đã nói, nó không hợp với công việc của tôi.”

Kết thúc mọi chuyện là bố của Kim Cương mua lại bác ngựa già Kim Cương, cùng với một chiếc xe ngựa bốn bánh. Và có một vài phòng có thể thuê ở phía trên chuồng ngựa. Ông thuê chúng, viết thư gọi vợ trở về nhà, và bắt đầu nghiệp đánh xe thuê.

15. KHU CHUÔNG NGỰA

Tới tận chiều muộn, Kim Cương, mẹ và em bé mới tới London. Tôi toàn nói chuyện về Kim Cương đến nỗi quên mất kể cho các bạn là trong lúc ấy một em bé đã chào đời. Bố cậu bé đang đợi họ với xe ngựa của ông, nhưng họ không nói cho Kim Cương biết con ngựa là ai; vì bố cậu muốn tận hưởng sự hân hoan vì ngạc nhiên của cậu bé khi cậu khám phá ra chuyện đó. Cậu bé trèo lên xe cùng mẹ mà không nhìn bác ngựa, và bố cậu sau khi chắt lên xe túi đi đường của cậu bé và chiếc rương nhỏ của mẹ, cũng tự trèo lên và đánh xe đi. Kim Cương khá là tự hào vì được về nhà trong xe ngựa của chính bố mình. Nhưng khi cậu bé tới khu chuồng ngựa, thoát đầu cậu không khỏi hơi thất vọng, và nếu cậu chưa từng tới xứ sở sau lưng gió bắc, tôi e rằng cậu đã rướm khóc. Nhưng thay vì khóc nhè, cậu bé tự nhủ thật tuyệt vì tất cả những thứ đồ đạc cũ đã ở đó. Và thay vì tiếp thêm cho mẹ nỗi khổ sở trước thay đổi này, cậu bắt đầu khám phá ra tất cả những lợi thế của nơi này, vì mỗi nơi đều có vài lợi thế, và chúng luôn đáng để biết hơn là những bất lợi. Dĩ nhiên thời tiết buồn thảm, vì lúc họ tới nhà, một cơn mưa mịn mù, xám xịt, dai dẳng đang rơi. Nhưng mừng thay thời tiết rất hay thay đổi; và hơn nữa, có lửa sưởi bập bùng trong phòng mà bà hàng xóm có ông chằng say xỉn đã chuẩn bị cho họ; bộ bình trà đã được bày ra, và ấm nước đang sôi trên bếp lửa. Và với lửa sưởi ấm, trà, bánh mì bơ, không thể nói là mọi chuyện quá khốn khổ.



Bố và mẹ của Kim Cương, tuy thế, khá là khổ sở, và Kim Cương bắt đầu cảm thấy một thứ tựa như bóng đen bắt đầu trùm lên tâm trí cậu. Nhưng đồng thời cậu bé tự nhủ, “Cứ thế này thì sẽ chẳng bao giờ tới đâu

được. Mình không thể đầu hàng trước chuyện này. Mình đã từng tới xứ sở sau lưng gió bắc. Mọi chuyện đều ổn ở đó, và vì thế mình phải cố xoay sở để mọi chuyện cũng ổn thỏa nơi đây. Mình phải chống chọi với những thứ khổ sở này. Chúng không thể làm mình khốn khổ nếu mình trụ vững.” Ý tôi không phải là cậu nghĩ đúng những lời lẽ này. Chúng có lẽ quá già dặn với cậu, nhưng chúng phần nào đại diện cho những gì hiện hữu trong tim và trong óc cậu. Và khi con tim và trí óc song hành, không gì có thể cản đường chúng.

“Bánh mì bơ ngon quá!” Kim Cương nói.

“Bố mừng vì con thích nó, con à,” bố cậu nói. “Bố tự mua bơ ở cửa hàng nhỏ chỗ góc phố đấy.”

“Ngon quá ạ, con cảm ơn bố.Ồ, em bé thức rồi. Con sẽ bế em.”

“Ngồi yên, Kim Cương,” mẹ nói. “Tiếp tục ăn bánh mì bơ đi con. Con chưa đủ khỏe để bồng em lên đâu.”



Vì thế mẹ tự bồng em bé, và đặt cu cậu lên đầu gối mình. Sau đó Kim Cương bắt đầu chọc ghẹo em, và tiếp tục đến khi em bé cười ré lên. Vì thế giới của một em bé là vòng tay mẹ; và cơn mưa rả rích, khu chuồng ngựa

buồn thảm, và thậm chí cả khuôn mặt lo lắng của bố cũng không chạm được tới em. Em bé nào thêm quan tâm tới những mất mát của hoàn cảnh? Tuy vậy cả bố lẫn mẹ đều không nghĩ là cậu bé nhẩn tâm vì cậu huyền thuyên nói cười trong lúc lòng dạ họ đang rối bời. Ngược lại, tiếng huyền thuyên nói cười của cậu còn lây lan. Trái tim nhỏ bé của cậu tràn ngập niềm vui đến nỗi nó không chứa nổi, và niềm vui ấy tràn tới trái tim họ. Bố và mẹ cũng bắt đầu cười, và Kim Cương cười mãi tới lúc cậu bé bắt đầu một cơn ho khiến bà mẹ hoảng sợ, và dừng tất cả họ lại. Bố cậu bế em bé, và mẹ cậu cho cậu đi ngủ.

Nhưng quả thực đó là sự thay đổi với tất cả bọn họ, không phải so với Sandwich, mà so với nơi ở cũ của họ. Thay cho con sông lớn nơi những chiếc thuyền mui khổng lồ với những cánh buồm nâu vàng vĩ đại chạy đảo buồm từ bên này qua bên kia giống những chiếc xuồng du ngoạn nhỏ xinh, và những chiếc thuyền dài mảnh lao vút qua với tám hay đôi khi tới mười hai tay chèo, cửa sổ nhà họ giờ mở ra một khoảng sân lát gạch bẩn thỉu. Và không có khu vườn nào nữa để Kim Cương thỏa sức chạy đùa khi cậu bé muốn, với nào là những đóa hoa vui tươi vờn quanh chân, nào là cây cối trang nghiêm ngập ánh mặt trời ở phía trên đầu cậu. Cũng không có luôn cả một vách gỗ ở cuối giường cậu với một cái lỗ để Gió Bắc có thể lọt qua khi bà muốn. Nói đúng ra là có một bức tường thật cao, và có nhiều nhà quanh khu chuồng ngựa đến nỗi Gió Bắc họa hoằn mới lọt vào nơi này, trừ phi có việc *cần phải* làm, và giống như bao bà nội trợ khác, bà đã có công việc quét dọn vĩ đại của mình rồi; trong khi bức vách ngăn ở đầu giường Kim Cương chỉ ngăn nó với căn phòng mà một người đánh xe thuê trú ngụ. Người đàn ông này thường nhậu say, và về nhà chủ yếu để cãi cọ với bà vợ và cấu véo những đứa con. Thật là kinh khủng cho Kim Cương phải nghe những tiếng chửi rủa và khóc lóc. Nhưng chuyện ấy không khiến cậu bé khổ sở, bởi vì cậu đã từng ở xứ sở phía sau lưng gió bắc.

Nếu đọc giả của tôi thấy khó tin vào việc Kim Cương có thể bình thản như vậy, họ phải nhớ rằng cậu bé đã từng tới xứ sở phía sau lưng gió bắc. Nếu họ chưa từng biết cậu bé nào có thể bình thản như vậy, liệu họ đã từng biết cậu bé nào từng tới xứ sở phía sau lưng gió bắc không? Việc Kim Cương cư xử như cậu đã làm chẳng có gì lạ; ngược lại, cậu hoàn toàn đúng đắn.

Chúng ta hãy xem cậu sẽ ra sao nhé.

16. KIM CƯƠNG TẠO KHỞI ĐẦU MỚI

Gió thổi ầm ầm, nhưng Kim Cương ngủ một giấc thật say, và chẳng hề nghe thấy gì. Ấn tượng của tôi là cứ lần nào Kim Cương ngủ say và chẳng nhớ được gì vào sáng hôm sau thì cả đêm trước cậu bé đã ở xứ sở sau lưng gió bắc. Tôi hầu như chắc rằng vì thế mà cậu bé thức dậy đầy sảng khoái, và cảm thấy thật tỉnh tâm và tràn đầy hy vọng cho cả ngày hôm đó. Quả thực cậu bé đã nói nhiều về chuyện này, dù không phải với tôi - rằng hễ khi nào cậu bé thức dậy sau giấc ngủ như vậy, sẽ có cái gì đó rì rào trong đầu cậu, cậu không thể nói được nó là gì - không thể nói liệu nó có phải là âm vang của dòng sông đang mất hút dần về phía xa, hay là một vài từ trong bài hát liên tu bất tận mà mẹ cậu đã đọc cho cậu trên bờ biển. Đôi khi cậu bé nghĩ đó hẳn là tiếng líu lo của những con chim nhạn - trên những vũng cạn, bạn biết đấy; nhưng cũng có thể là tiếng chiêm chiếp của những con chim sẻ xám xịt đang nhặt nhạnh bữa sáng trong sân - làm sao mà tôi biết được? Tôi không biết mình biết gì, tôi chỉ biết mình nghĩ gì; và thực lòng mà nói, tôi thiên về những con chim nhạn hơn là những con chim sẻ. Khi cậu bé biết mình đang dần tỉnh giấc, đôi khi cậu cố gắng để nắm bắt được lời của thứ dường như là một bài hát mới, bài mà cậu chưa từng nghe trước đó - bài hát mà lời và nhạc, theo cách nào đó, dường như hòa làm một; nhưng kể cả khi cậu nghĩ cậu đã chốt chặt được chúng trong đầu, ngay khi cậu *tỉnh hơn* - như cậu thường tả - một câu sẽ nhòe dần khỏi trí óc cậu, và rồi một câu khác, rồi một câu khác nữa, tới lúc rốt cuộc chẳng còn gì đọng lại ngoài vài hình ảnh dễ thương của nước hay cỏ hay hoa cúc, hay thứ gì đó khác rất đổi bình thường, nhưng tất cả những nét bình thường đã được rũ bỏ khỏi nó, cùng với cái hồn duyên dáng của nó, cái mà người ta họa hoàn hảo lắm mới thấy, và chao ôi! thế mà họa hoàn hảo lắm mới tin, sáng lấp lánh. Nhưng sau đó cậu bé thường hát những bài hát xinh xắn dễ thương nhất, kỳ quặc nhất cho em bé - mà cậu bịa ra, theo lời mẹ cậu; nhưng Kim Cương nói cậu không bịa ra chúng. Chúng được tạo nên đâu đó bên trong cậu, và cậu chẳng hay biết gì về chúng cho tới lúc chúng bật ra.

Sáng đầu tiên khi tỉnh giấc, cậu dậy ngay lập tức, bụng bảo dạ, “Mình đã ốm đủ rồi, mình đã gây nhiều phiền toái rồi; giờ mình phải cố gắng và có ích, và giúp đỡ mẹ mình.” Khi vào phòng mẹ, cậu thấy bà đang nhóm lửa, và bố cậu vừa mới thức dậy. Họ chỉ có căn phòng này, ngoài cái phòng tí xíu, không hơn gì một cái tủ nơi Kim Cương ngủ. Cậu lập tức bắt tay vào dọn dẹp, nhưng em bé tỉnh giấc, cậu bế và đỡ em cho tới lúc mẹ cậu chuẩn bị xong bữa sáng. Mẹ cậu trông ửng đỏ, và bố cậu thì lặng thinh; và quả thực nếu Kim Cương không cố hết sức có thể để xua đi nỗi khổ đang cố len vào từ mọi ngóc ngách, cậu bé cũng sẽ trở nên khổ sở, và thế là cả nhà khổ sở cùng nhau. Nhưng cố làm người khác thoải mái là cách duy nhất làm chính chúng ta thoải mái, và đi đâu đó phần nào đến từ việc không nghĩ quá nhiều về cái tôi của chúng ta khi chúng ta đang giúp người khác. Vì Cái Tôi của chúng ta sẽ luôn xoay xở khá ổn nếu chúng ta không chú ý quá nhiều đến nó. Cái Tôi của chúng ta giống như những đứa trẻ nhỏ vốn luôn vui vẻ nếu chúng ta bỏ mặc chúng tự chơi, nhưng khi chúng ta bắt đầu can thiệp đến chúng, tạo cho chúng những món quà là những thứ đồ chơi quá đẹp, hay những thứ quá dễ thương, chúng lập tức bắt đầu bứt rứt và hư.

“Chao, Kim Cương, con tôi!” sau cùng mẹ cậu thốt lên, “mẹ thấy con đảm đang như thế con là con gái ấy - nào là đỡ em, nào nướng bánh mì, nào là quét hết cả lò sưởi! Mẹ có thể tuyên bố người ta sẽ nghĩ con như thế là tiên.”



Liệu Kim Cương còn có thể nhận được lời khen ngợi hay niềm vui nào lớn hơn thế? Bạn thấy đấy, khi cậu bé quên đi Cái Tôi của mình, mẹ cậu sẽ

chăm lo, yêu thương và khen ngợi Cái Tôi của cậu. Những lời tự khen sẽ đầu độc Cái Tôi của chúng ta, thổi phồng và phình đại chúng lên, tới lúc chúng mất hết hình thù và vẻ đẹp vốn có, và chúng trở thành một thứ giống như nấm độc vĩ đại. Nhưng những lời khen ngợi của cha mẹ chúng ta lại tác động tốt đến Cái Tôi của chúng ta, an ủi và khiến chúng trở nên tuyệt đẹp. Những lời khen ngợi ấy không bao giờ gây hại đến chúng. Nếu gây hại, việc gây hại ấy là do chúng ta đã trộn lẫn những lời tự khen của mình với những lời khen ngợi ấy, và biến chúng thành xấu xa, nhót nhát và độc hại.

Bố ăn sáng khá vội vàng và khi ăn xong, ông đứng lên, đi xuống sân để lấy ngựa ra và đóng ngựa vào xe.

“Con không tới xem xe ngựa hả Kim Cương?” ông nói.

“Vâng thưa bố - nếu mẹ có thể cho con ngừng chốc lát,” Kim Cương trả lời.

“Chúa phù hộ cho con! Em không cần đến con đâu,” mẹ vui vẻ nói.

Nhưng khi cậu bé theo bố ra khỏi cửa, bà gọi cậu trở lại.

“Kim Cương, giữ em cho mẹ một lát. Mẹ có việc cần nói với bố.”

Vì thế Kim Cương lại ngối xuống, ôm em bé vào lòng, và bắt đầu dúi mặt mình vào thân người bé xíu ấy, suốt lúc ấy vừa cười vừa hát, khiến em bé riu rít như một chú gà con. Và những gì cậu hát đại loại thế này - những ai không thể hiểu thì thấy nó thật nhảm nhí! Nhưng không phải là với em bé, người cảm nhận được từ đó tất cả những điều tốt đẹp trên thế giới này:

*Bé à đang ngủ
thức dậy đi bé ơi
vì tất cả những chú chim nhận
là những anh chàng vui tươi nhất
và có những em bé vàng óng nhất
thường đi ngủ
ngáy như những chàng ngốc
gây phiền cho mẹ
cho bố cho anh trai
và làm chán tai họ*

với tiếng ngáy
khò khò khò
vì chính mình và không vì ai khác
cụ thể vì chính mình thôi
thức dậy đi bé ời
ngồi thẳng lên nào
lắng nghe tiếng xối xả
lắng nghe tiếng ào ào
nơi những chú cừu có lông quăn tít nhất
và những chú cừu non bất kham nhất
và đuôi chúng trắng nhất
và mắt chúng sáng nhất
và bé thì xinh xắn nhất
và bé thì ngộ nghĩnh nhất
và bé thì sáng chói nhất
và bé thì tí hon nhất
và bé thì vui tươi nhất
và bé là môi phiên toái lớn nhất
trong số những chú cừu non
quấy rối những bà mẹ cừu
và mẹ là mẹ cừu trắng nhất
trong số những mẹ cừu
nuôi những cừu non
cứ mãi gặm gặm cỏ
và bố là ông bố tốt nhất
trong những chú chim nhạn
xây tổ
từ những vũng cạn lấp lánh
và ông có những đứa con vui tươi nhất
đó là bé và Kim Cương
và Kim Cương và bé
và bé và Kim Cương
và Kim Cương và bé

Tới đây đầu gối Kim Cương nhún trong một điệu nhảy tung bừng và tung em bé vòng quanh khiến em bé bật những tràng cười như nắc nẻ. Mẹ đã đứng ở cửa lắng nghe mấy câu hát cuối, và bước vào với mắt ngấn lệ. Bà đỡ em bé từ Kim Cương, hôn cậu bé, và bảo cậu chạy tới chỗ bố.

Tới lúc Kim Cương đi vào sân, chú ngựa đã ở giữa còng xe, và bố đang thắt nút dây kéo. Kim Cương đi vòng quanh nhìn chú ngựa. Những gì nhìn thấy ở chú ngựa khiến cậu bé cảm thấy rất lạ lùng. Cậu bé không biết nhiều về những chú ngựa khác, và với cậu bé tất cả những chú ngựa khác so với ngựa của nhà cậu đều như nhau cả. Nhưng cậu bé không thể hiểu nổi. Đây là bác Kim Cương mà cũng không phải là bác Kim Cương. Bác Kim Cương không rũ đầu xuống thế này; ấy vậy mà cái đầu đang rũ xuống rất giống với cái đầu mà trước đây bác Kim Cương luôn ngẩng thật cao. Xương của bác Kim Cương không lộ qua da như thế này; nhưng làn da mà xương đang chọc cho biến dạng kia thì thật giống da của bác Kim Cương; và xương có thể là xương của bác Kim Cương, vì trước đây cậu bé chưa từng thấy hình thù của *chúng*. Nhưng khi cậu bé đi vòng qua phía trước bác ngựa già, bác thò cái cổ dài ra, bắt đầu khịt khịt đánh hơi cậu bé và cọ cọ môi trên và mũi vào cậu, thì Kim Cương thấy ngay rằng đó *không phải* ai khác ngoài bác Kim Cương già, và cậu bé làm cái việc y hệt bố cậu đã làm trước đó - vòng tay qua cổ bác và khóc - nhưng không sụt sướt.

“Thật là vui, bố nhỉ?” cậu bé nói. “Liệu có ai được may mắn như con không? Bác Kim Cương già yêu quý!”

Cậu lại ôm bác ngựa, và hôn cả hai má lông lá của bác. Tuy nhiên, cậu chỉ có thể hôn từng bên má - má còn lại ở tí phía bên kia cái đầu to tướng của bác ngựa.

Bố cậu leo lên chỗ ngồi đánh xe với cùng điệu bộ ấy, Kim Cương nghĩ, cái điệu bộ trước đây ông thường có khi leo lên xe ngựa bốn bánh, và Kim Cương tự nhủ, “Dẫu sao bố vẫn đường bệ như xưa.” Ông vẫn giữ cái áo khoác chế phục màu nâu của mình, nhưng bà vợ đã tháo những chiếc khuy bạc thay bằng khuy đồng, vì họ nghĩ sẽ không lịch sự với ông Coleman khi trong cảnh lụn bại của ông nếu người ta lại nhìn thấy gia huy nhà ông trên chỗ ngồi đánh xe của một chiếc xe ngựa thuê. Bác Kim Cương vẫn giữ vòng cổ của mình, và trên đó vẫn có gia huy bạc, vì người chủ nghĩ sẽ không ai để ý đến nó, và vì vậy cứ để nó như vật tưởng nhớ những tháng ngày tốt đẹp hơn mà nó gợi lại - không phải không dễ chịu, xét rằng chẳng

phải do lỗi của ông hay của bác ngựa già mà họ đã cùng nhau sa cơ lỡ vận thế này.

“Ồ, bố ời, cho con lái xe một chút,” Kim Cương nói, nhảy lên chỗ đánh xe bên cạnh ông.

Bố cậu lập tức đổi chỗ với cậu, và đặt dây cương vào tay cậu. Kim Cương hồ hởi thu dây cương lại.

“Đừng giật mõm,” bố nói, “hãy nhẹ tay để nó biết con ở đó và chăm lo cho nó. Bố gọi việc đó là trò chuyện với nó qua dây cương đấy.”

“Vâng thưa bố, con hiểu rồi,” Kim Cương nói. Sau đó cậu bé nói với bác ngựa, “Đi nào bác Kim Cương.” Và cái khối kình cang nặng nề của bác ngựa già Kim Cương lập tức bắt đầu dịch chuyển theo giọng nói của cậu bé.

Nhưng trước khi họ tới cổng khu chuồng ngựa, một giọng nói khác gọi với theo Kim Cương, mà đến lượt mình cậu bé phải tuân lệnh, vì đó là giọng của mẹ cậu. “Kim Cương! Kim Cương!” giọng nói vút lên; Kim Cương kéo dây cương, và bác ngựa đứng yên như đá.

“Mình ời,” mẹ cậu bé tiến lại nói, “ai lại tin tưởng trao cho *con* dây cương chứ - một đứa trẻ thế này?”

“Một ngày nào đó con sẽ phải học, và bắt đầu sớm chừng nào hay chừng đó. Anh đã thấy con là xà ích bẩm sinh đấy,” bố cậu nói đầy tự hào. “Và anh không thấy con có thể thoát được nghiệp này, vì bố anh và ông anh, tức là cụ của con tất cả đều là xà ích như anh được kể. Vì thế ai mà chẳng nghĩ mọi việc hẳn đến với con rất tự nhiên. Hơn nữa, em thấy đấy, bác ngựa già Kim Cương tự hào về thằng bé giống như chính chúng ta, mình à. Em không thấy cách nó xoay tai, với hốc tai mở rộng, để đón nhận tiếng đầu tiên thằng bé nói? Em biết đấy, nó được dạy dỗ rất tốt nên không xoay nguyên cả đầu.”

“Ồ, mình ời, hôm nay không có con em không xoay xở được. Anh biết đấy, phải làm mọi việc. Hôm nay là ngày đầu tiên của em ở đây. Và lại còn em bé nữa!”

“Chúa phù hộ cho mình! Anh không bao giờ định đưa con đi - chỉ tới cuối phố Endell. Con có thể tự đi về đường về.”

“Không, cảm ơn bố, không phải hôm nay,” Kim Cương nói. “Mẹ cần con. Có lẽ mẹ sẽ để con đi vào hôm khác.”

“Được thôi, chàng trai,” bố nói, và nhận lấy dây cương Kim Cương đang chìa ra cho ông.

Kim Cương nhảy xuống, dĩ nhiên hơi thất vọng, và đi cùng mẹ, lúc này đang quá hài lòng nên chẳng nói năng gì. Bà chỉ nắm tay cậu bé thật chặt như thể bà sợ cậu có thể bỏ chạy thay vì vui sướng bởi cậu đã không bỏ mặc bà.

Lúc này, dù họ không biết, chủ nhân của khu chuồng ngựa, cũng chính là người đã bán ngựa cho bố cậu bé, đang đứng ngay bên trong một trong những cánh cửa chuồng ngựa, tay đút túi quần, nghe và nhìn thấy tất cả mọi chuyện diễn ra. Và từ hôm đó trở đi John Stonecrop trở nên rất thích cậu bé. Và đây là khởi đầu của những gì là kết quả của sự mến mộ này.

Cùng tối hôm đó, ngay lúc Kim Cương đang cảm thấy mệt mỏi vì công việc trong ngày, và đang ước gì bố về nhà thì ông Stonecrop gõ cửa. Mẹ cậu bé đi ra mở cửa.

“Chào chị,” ông nói. “Cậu chủ nhỏ có nhà không vậy?”

“Dạ, chắc chắn rồi - sẵn sàng phục vụ anh, tôi hoàn toàn chắc, anh Stonecrop à,” mẹ cậu bé nói.

“Không, không, thưa chị; chính là tôi phải phục vụ cậu bé. Tôi sắp ra ngoài bằng xe ngựa riêng của tôi, và nếu cậu bé muốn đi cùng tôi, cậu bé sẽ đi đầu khiến con ngựa già của tôi tới lúc cậu bé mệt.”

“Đã khá muộn với cháu,” mẹ cậu trầm ngâm nói. “Anh thấy đấy, cháu là người chưa đủ năng lực.”

Kim Cương nghĩ, thật là buồn cười! Làm sao cậu có thể là “người chưa đủ năng lực” khi cậu thậm chí không biết cụm từ đó có nghĩa là gì? Nhưng dĩ nhiên mẹ cậu nói đúng.

“Ồ, à,” ông Stonecrop nói, “tôi chỉ để cháu đánh xe qua quảng trường Bloomsbury, và sau đó cháu sẽ chạy về nhà.”

“Vậy được, anh à. Và tôi rất cảm ơn anh,” mẹ cậu bé nói. Và Kim Cương, nhảy nhót vì vui sướng, đi lấy mũ, đặt tay mình vào tay ông Stonecrop, và theo ông tới sân nơi chiếc xe ngựa hai bánh đang đợi. Cậu bé nghĩ rằng con ngựa này còn xa mới dễ thương bằng bác Kim Cương, cũng như ông Stonecrop còn xa mới đường bệ bằng bố mình, nhưng cậu chẳng vì thế mà bớt vui đi chút nào. Cậu bé trèo lên chỗ đánh xe, và người bạn mới của cậu trèo lên bên cạnh cậu.

“Tên con ngựa là gì ạ?” Kim Cương thì thầm khi cậu bé nhận dây cương từ người đàn ông.

“Đó không phải là một cái tên hay,” ông Stonecrop nói. “Cháu không cần phải gọi nó bằng tên. Ta không đặt tên cho nó. Không có tên nó vẫn ổn. Đưa cho cậu bé một cây roi, Jack. Ta không bao giờ mang theo cây roi nào khi ta đi đầu khiến con ngựa già...”

Ông không nói hết câu. Jack đưa cho Kim Cương một cây roi, và cần nó ở ngang thân roi, cậu xoay xổ đập vào hông con ngựa; và cậu phóng đi.

“Để ý cánh cổng,” ông Stonecrop nói; và Kim Cương đã để ý tới nó, cậu đi đầu khiến con ngựa vô danh qua cổng an toàn, kéo nó về hướng này hay hướng kia khi cần thiết. Kim Cương học được cách đi đầu khiến ngay sau khi cậu bé đã làm quen với những gì cậu được chỉ bảo, và trong chốc lát đã có thể tuân theo những lời khuyên bảo nhỏ nhất nhất. Không gì có thể giúp một người làm được như thế. Vài người không biết cách làm những việc họ được bảo; họ không quen với việc đó, họ không thể hiểu nhanh, hay có thể biến những gì họ hiểu thành hành động một cách nhanh chóng. Với cái đầu tuân phục người ta sẽ nhanh chóng học được những thứ đúng đắn, vì đó là quy luật phổ quát, và tuân phục tức là hiểu.

“Coi chừng!” ông Stonecrop hét lên, khi họ đang ngoặt qua góc phố tiến vào quảng trường Bloomsbury.

Bấy giờ trời đã nhá nhem. Một chiếc xe ngựa thuê đang tiến lại khá nhanh từ hướng ngược lại, và Kim Cương lái sang một bên, và người đánh xe kia dừng lại; họ suýt đâm vào nhau. Sau đó họ nhận ra nhau.

“Chao, Kim Cương, đâm xe vào chính bố mình là một khởi đầu tồi tệ đấy,” người đánh xe hét lên.

“Nhưng, bố ời, đâm xe vào chính con trai mình chẳng phải là một kết cục tồi tệ sao?” Kim Cương đáp lại; và hai người đàn ông cười vang.

“Anh thật là tử tế, thật đấy, Stonecrop,” bố cậu bé nói.

“Không hề Cậu bé là một anh chàng can đảm, và sẽ đủ khỏe để tự đánh xe trong một hai tuần nữa. Nhưng tôi nghĩ anh nên để cháu đánh xe đưa anh về nhà, vì mẹ cháu không muốn cháu phơi mình ra ngoài trời đêm đâu, và tôi đã hứa không đưa cháu đi xa hơn quảng trường này.”

“Thế thì đi nào, Kim Cương,” bố cậu bé nói, đánh xe ngựa của mình lại gần chiếc xe kia, và dịch sang chỗ ngồi bên cạnh. Kim Cương nhảy qua,

nắm dây cương, nói “Tạm biệt, và cảm ơn bác Stonecrop,” rồi lái xe về nhà, cảm thấy mình quả là đàn ông hơn bất kỳ lúc nào có cơ hội được cảm thấy như thế trong suốt đời cậu bé. Bố cậu cũng thấy không cần thiết phải đưa ra bất kỳ lời khuyên bảo nào với việc lái xe ngựa của cậu. Tôi chỉ nghi ngờ rằng thực ra chính bác ngựa Kim Cương già, một Kim Cương già đang trên đường về chuồng, mới có thể có đóng góp gì đó vào thành công của Kim Cương trẻ.

“Ồ, con,” mẹ cậu bé nói khi cậu bước vào phòng, “con đi không lâu lắm.”

“Không đâu mẹ; con đây ạ. Mẹ đưa em cho con.”

“Em bé ngủ rồi,” mẹ cậu nói.

“Thế thì mẹ đưa em cho con, con sẽ đặt em xuống.” Nhưng khi Kim Cương đỡ em bé, cu cậu thức dậy và bắt đầu cười vang. Vì quả thực cu cậu là một trong những em bé vui vẻ nhất. Và chẳng có gì lạ, vì cu cậu tròn trĩnh như chiếc bánh pudding mịn, và chưa từng bị đau đớn quá năm phút. Kim Cương ngẫ xuống cùng em bé và bắt đầu hát cho em nghe.

*bé bé bé à
bố bé đã đi đánh xe
để bắt một đồng silinh
vì chỉ một xu nhỏ
sẽ làm bé nhảy nhót
vì bác Kim Cương già
là cục cưng
họ nói bác ấy có thể bơi^[4]
nhưng cục cưng của Kim Cương
là bé chính bé
và trong số tất cả những chú chim nhận
những anh chàng vui tươi nhất
nung nóng cái khuôn
bằng nước chúng rũ ra
từ con sông
chảy bất tận
và biến bụi thành đất sét*

vào những ngày nắng lóa nhất
để xây tổ của chúng
bố thì tuyệt nhất
mẹ thì trắng nhất
và mắt mẹ sáng nhất
trong số những mẹ cừu
luôn canh chừng những chú cừu non
đang gặm cỏ
ở nơi những dòng nước chảy qua
hát bất tận
và trong số tất cả những chú cừu non
đuôi lắc lư nhất
chân nhảy nhót nhất
bé ngộ nghĩnh nhất
bé xinh xắn nhất
và bé không bao giờ khóc nhè
và bé luôn dễ thương
và Kim Cương là vú em của bé
và Kim Cương là vú em của bé
và Kim Cương là vú em của bé

Khi Kim Cương không tìm được vầy để ngâm tiếp, cậu bé luôn bắt đầu nhảy nhót cùng em bé. Vài người luôn thắc mắc sao một đứa trẻ như cậu có thể đặt vầy như thế, nhưng những vầy thơ của cậu không thực sự hay, vì cậu bé chỉ đang cố nhớ những gì mình đã nghe từ dòng sông hát ở xứ sở sau lưng gió bắc.

17. KIM CƯƠNG TIẾP TỤC SỐNG

Kim Cương trở thành cậu bé được tất cả cánh đàn ông quanh khu chuồng ngựa vô cùng yêu mến.

Có thể vài người sẽ nghĩ đó không phải là nơi tuyệt vời nhất trên đời để nuôi dưỡng cậu bé, nhưng nó hẳn là một nơi như thế, vì cậu bé ở đó. Thoạt đầu, cậu nghe rất nhiều lời thô lỗ tục tĩu; nhưng cậu không thích chúng, và vì thế chúng cũng chẳng gây tác hại là bao với cậu. Cậu bé chẳng mấy may biết chúng có nghĩa gì, nhưng có gì đó trong chính âm thanh của chúng, trong tông giọng thốt ra, khiến Kim Cương cảm thấy chúng thật xấu xí. Vì thế chúng thậm chí còn không bám nổi, nói gì đến việc thâm nhập vào bên trong cậu. Cậu bé chẳng bao giờ để ý đến chúng, và khuôn mặt cậu luôn tỏa ra sự trong trẻo và thánh thiện giữa những lời lẽ ấy, giống như một đóa anh thảo giữa trận mưa đá. Thoạt đầu, bởi vì khuôn mặt cậu thật lạnh lẽo và dịu dàng, với một nụ cười luôn chấp chới bùng nổ hay thiếp ngủ trong mắt, và bởi vì cậu không bao giờ để tâm đến những ngôn từ xấu xí hay những chuyện cười thô tục của họ, họ nói rằng cậu không hề hiện hữu ở đó, ngụ ý rằng cậu bé là một thằng đàn, trong khi cậu hiện hữu ở đó nhiều hơn rất nhiều những gì họ cảm nhận được. Và chẳng bao lâu sau những lời lẽ thô tục ấy tự thấy ngượng ngập khi bật ra khỏi miệng những người đàn ông mà Kim Cương đang ở gần. Người này sẽ huých người kia để nhắc rằng cậu bé đang trong tầm nghe được, và những lời lẽ ấy tự nghẹn lại trước khi chúng vang xa. Khi họ nói chuyện đằng hoàng với cậu bé, cậu luôn có sẵn một câu trả lời hay, đôi khi còn là câu trả lời thông minh, và đi đầu này giúp ích rất nhiều trong chuyện họ đổi ý về cậu.

Một ngày Jack đưa cho cậu bé một cái lược chải lông ngựa và một cái bàn chải để chải sức trên bộ lông của bác ngựa Kim Cương. Cậu bé sử dụng chúng khéo léo, nhẹ nhàng, ấy thế nhưng vẫn thật kỹ lưỡng, xa hết mức cậu có thể với tới, đến nỗi người đàn ông không thể không thán phục cậu.

“Cháu phải mau mau mà lớn lên đi,” anh ta nói. “Cháu biết đấy, chẳng ích gì khi bụng ngựa thì sạch mà lưng lại bẩn.”

“Cho cháu mượn một chân nào,” Kim Cương nói, và lát sau cậu bé đã ở trên lưng bác ngựa già với lược chải lông ngựa và bàn chải. Cậu ngồi trên vai bác ngựa, và với về phía trước trong lúc bác ngựa ăn cỏ khô, cậu bé chải lông, thoát tiên ở một bên cổ bác, và sau đó là bên kia. Khi việc đó đã xong xuôi, cậu bé hỏi xin một cái lược cào, và chải bờm bác ngựa thật kỹ lưỡng. Tiếp đến cậu bé tự đẩy mình về phía lưng bác ngựa, và chải vai bác, xuống dưới hết mức cậu có thể với tới. Sau đó cậu bé ngồi trên mông bác ngựa, chải lưng và hai bên sườn; rồi cậu xoay lại như khi, tấn công nửa thân sau bác ngựa, và chải đuôi bác ấy. Việc cuối cùng này không dễ xoay sở, vì cậu bé phải nhấc cái đuôi lên, và đôi khi bác Kim Cương già lại phải đỡ nó khỏi tay cậu, và một lần bác ấy liệng cây lược bắn ra ngoài cửa chuồng ngựa, trước sự thích thú của những người đàn ông đứng xem. Nhưng Jack lấy lại nó, và Kim Cương bắt đầu lại lần nữa, và không dừng lại tới lúc cậu đã làm xong toàn bộ công việc, cậu làm khá tốt, nếu không nói là thật tuyệt vời và đầy kinh nghiệm. Suốt thời gian đó bác ngựa già vẫn liên tục gặm cỏ khô, và, dù đôi khi phải đuôi khi Kim Cương cù hay cào mình, bác ngựa chẳng để ý gì đến chuỗi hành động ấy. Nhưng đó chẳng qua là giả bộ, vì bác biết rất rõ ai đang vất vả trên lưng bác, và đang kỳ cọ bác với nào là lược nào là bàn chải. Vì thế bác hết sức hài lòng và hãnh diện, và có lẽ đã tự nhủ thần đi đâu gì đó tựa như thế này:

“Mình là một con ngựa già ngu ngốc, vốn không thể chải lông của chính mình; nhưng có thằng cu con đỡ đầu ở trên lưng mình, cọ sạch mình như một thiên thần vậy.”

Tôi sẽ không xác nhận những gì bác ngựa già đang nghĩ, vì rất khó đoán ra được một bác ngựa già nghĩ gì.

“Ồ lạy trời!” Kim Cương nói khi làm xong việc. “Cháu mệt quá!”

Và cậu bé nằm soài xuống trên lưng bác ngựa già Kim Cương.

Tới lúc này tất cả những người đàn ông trong khu chuồng ngựa đã vây quanh hai Kim Cương, và tất cả đều hết sức thích thú. Một người nhấc cậu bé xuống, và từ đó trở đi cậu bé còn được yêu quý hơn cả trước đây. Và nếu từng có cậu bé nào có cơ hội trở thành thần đồng môn lái xe ngựa, Kim Cương chính là cậu bé ấy, vì cuộc tranh chấp bắt đầu diễn ra theo hướng ai sẽ có được cậu bé đi cùng trên xe ngựa.



Mẹ cậu bé, tuy vậy, hơi e sợ về việc ấy, và hơn nữa bà không thể lúc nào cũng buông cậu ra được. Đồng thời bố cậu bé cũng muốn giành cậu

những khi có thể; vì thế giữa những người đánh xe thuê, cậu bé trở thành của hiếm không phải muốn là được.

Nhưng theo cách này cách khác, cậu bé đã học đi đâu khiến đủ loại ngựa, và đi đâu khiến chúng giỏi, lại còn qua cả những con phố đông đúc nhất ở thành phố London. Tất nhiên luôn có một người đàn ông bên cạnh cậu bé, nhưng họa hoằn lắm mới có dịp để người đó đón dây cương từ tay cậu bé. Vì một lẽ rằng cậu bé không bao giờ hoảng sợ, và kết quả là không bao giờ ở trong tình trạng quá vội vàng. Ấy vậy mà tới lúc phải làm việc gì đó nhanh gọn, cậu bé luôn sẵn sàng cho việc đó. Tôi phải lần nữa nhắc độc giả của tôi rằng cậu bé đã từng tới xứ sở sau lưng gió bắc.

Một ngày nọ, không phải là ngày giặt giũ, hay ngày lau chùi hay ngày chợ phiên, không phải thứ Bảy, không phải thứ Hai - nhờ thế Kim Cương không phải trông em bé - bố cậu đưa cậu đi trên xe ngựa của chính ông. Sau một hai cuộc xe dọc đường, họ tạt vào dãy xếp hàng trên bãi đỗ xe giữa phố Cockspur và khu mua sắm Pall Mall. Họ đợi rất lâu, nhưng dường như không có ai muốn được chở tới bất cứ đâu. Lát nữa các quý bà quý cô sẽ từ triển lãm của Viện Hàn lâm trở về nhà, và sẽ có cơ hội cho họ.

“Dù vậy, chắc chắn,” bố Kim Cương nói - sự thật đến đâu thì tôi không biết, nhưng ông tin vào những gì mình nói, “một vài quý cô rất rảnh, trả ta không hơn sáu xu một dặm, khi tất cả mọi người đều biết rằng thế thì làm sao đủ để nuôi một gia đình và một cái xe ngựa. Luật thì là thế, hẳn rồi, nhưng có lẽ một ngày nào đó chính họ sẽ hứng chịu nhiều luật hơn họ mong muốn.”

Vì trời rất nóng, bố của Kim Cương nhảy xuống để kiểm một cốc bia cho chính mình, và để mời bác ngư dân già một cốc. Ông để lại Kim Cương ở trên xe.

Một tiếng ồn bỗng nổi lên, và Kim Cương nhìn quanh xem chuyện gì đang xảy ra.

Có một ngã tư gần bãi đỗ xe ngựa và một bé gái đang quét dọn ở đó. Vài gã ranh con bặm trợn đã gây chuyện cãi cọ với cô bé, và giờ đang giành giật cây chổi khỏi cô bé. Nhưng vì không phải tất cả bọn chúng cùng giật, cô bé đang chĩa cây chổi vào chúng, hết chửi mắng lại van xin.

Lập tức Kim Cương nhảy khỏi xe, chạy đến giúp cô bé. Cậu tóm lấy cây chổi cùng phía với cô bé và kéo cùng cô. Nhưng lũ con trai vận tới

cách thức bạo lực hơn, và một thằng đâm vào mũi Kim Cương, khiến máu chảy ròng ròng. Vì cậu bé không thể thả cây chổi để chăm sóc cho mũi của mình, chẳng mấy chốc cậu trở thành một hình hài máu me khủng khiếp. Nhưng lúc đó bố Kim Cương trở lại, và không thấy Kim Cương nên đang kiếm quanh. Tuy nhiên, ông phải nhìn tới hai lần mới chắc được rằng con trai mình đang ở giữa trận hỗn chiến. Ông lao vào, quăng bọn tấn công đi tứ phía. Cô bé cảm ơn Kim Cương, và bắt đầu quét như thể chưa có chuyện gì xảy ra trước đó, trong lúc bố dẫn cậu bé đi khỏi. Với sự trợ giúp của bác ngư dân già Tom, chẳng mấy chốc cậu được chùi rửa tinh tươm, và bố đặt cậu lại lên xe, hoàn toàn hài lòng với tường trình của cậu bé về nguyên nhân cậu tham gia vào trận ẩu đả.



“Con không thể để chúng đối xử như thế với cô bé tội nghiệp, phải không bố?” cậu bé hỏi.

“Tất nhiên rồi, Kim Cương,” bố cậu nói, hết sức hài lòng, vì ông là một quý ông.

Lát sau, cô bé chạy tới gần, cây chổi vắt ngang vai, và gọi, “Xe ngựa, đằng kia! Xe ngựa!”



Bố của Kim Cương lập tức quay lại, vì ông đứng đầu trong dãy xếp hàng, và đi theo cô bé. Một hai xe ngựa đi ngang qua nghe thấy tiếng kêu

đã chạy tới chỗ đó, nhưng cô bé đã cẩn thận không gọi cho tới khi cô đến đủ gần để trao cho những người bạn của mình cái cơ hội ấy. Khi họ tới lề đường... còn ai đang đợi xe ngựa ngoài bà và cô tiểu thư Coleman cơ chứ! Tuy nhiên, họ không nhìn người xà ích. Cô bé mở cửa cho họ; họ đưa cô bé địa chỉ, và một xu. Cô bé bảo người xà ích, và họ đánh xe đi.

Khi họ tới ngôi nhà, bố của Kim Cương xuống xe và rung chuông. Khi mở cửa xe ngựa, ông chạm tay vào mũ chào như ông thường quen làm. Hai người phụ nữ nhìn chằm chằm giây lát, và cả hai cùng kêu lên:

“Chao, Joseph! Có phải anh không đấy?”

“Vâng, thưa bà. Vâng, thưa tiểu thư,” ông trả lời, lại chạm tay vào mũ, với tất cả sự tôn kính ông có thể thể hiện qua hành động đó. “Thật là một ngày may mắn khi tôi được gặp lại bà và tiểu thư.”

“Ai mà ngờ cơ chứ?” bà Coleman nói. “Mọi chuyện đã thay đổi nhiều với cả hai chúng ta, Joseph, và chúng tôi thậm chí không thể thường xuyên đi xe ngựa. Nhưng anh thấy đấy, con gái tôi vẫn rất ốm, và nó không chịu nổi việc di chuyển bằng xe buýt. Quả thực chúng tôi định đi bộ một chút trước khi gọi xe ngựa, nhưng ngay ở góc phố đó, dù trời đang nắng nóng thế, lại có một cơn gió lạnh tràn xuống phố, và tôi thấy rằng tiểu thư Coleman không nên đối mặt với gió. Nhưng cứ nghĩ chúng tôi lại tình cờ gặp anh, trong số tất cả các bác xà ích ở London này! Tôi không biết anh có xe ngựa đấy.”

“Ồ, bà thấy đấy, thưa bà, tôi có cơ hội mua được con ngựa già này, và tôi không cưỡng lại nó được. Đó, nó đang nhìn bà đó, thưa bà. Không ai biết được nó khôn như thế nào đâu.”

Hai người phụ nữ tiến lại gần để vỗ về bác ngựa, và họ để ý thấy Kim Cương ở chỗ ngồi đánh xe.

“Chao, anh có cả hai Kim Cương bên mình,” tiểu thư Coleman nói. “Cháu khỏe không, Kim Cương?”

Kim Cương nhấc mũ lên, và lịch sự trả lời.

“Chẳng mấy chốc cháu nó sẽ đủ khỏe để tự đi đâu khiến xe,” bố cậu hãnh diện nói. “Bác ngựa già giống như thầy của cháu.”

“Chà, giờ anh đã tìm ra chúng tôi, thằng bé phải đến thăm chúng tôi đấy. Anh sống ở đâu?”

Bố Kim Cương đưa cho hai người phụ nữ một cái vé có tên và địa chỉ của ông in trên đó; và sau đó bà Coleman lấy ví ra hỏi:

“Và giá cước xe của anh là bao nhiêu, hả Joseph?”

“Không, cảm ơn bà, thưa bà,” Joseph nói. “Chính là con ngựa già của bà đã chở bà; còn tôi thì bà đã trả từ cách đây lâu rồi.”

Ông nhảy lên xe trước khi bà có thể nói thêm lời nào, và sau lời chào từ biệt, đánh xe đi khỏi, để lại họ trên vỉa hè, với cô hầu gái đang giữ cửa cho họ.

Đã lâu rồi Kim Cương không gặp Gió Bắc, hay thậm chí nghĩ ngợi về bà. Và khi bố cậu đang đánh xe đi, cậu bé ngẫm ngẫm, không phải về bà, mà về cô bé quét đường ở ngã tư, và cậu băn khoăn đi đâu gì đã khiến cậu cảm thấy như mình biết rõ cô bé, trong khi cậu chẳng nhớ gì về cô. Nhưng rồi trong đầu cậu bé xuất hiện hình ảnh một bé gái chạy trước gió và kéo lê cây chổi phía sau; và từ đó, dần dần cậu tái hiện lại toàn bộ cuộc phiêu lưu trong cái đêm cậu tụt xuống khỏi lưng Gió Bắc trên một con phố London. Nhưng cậu không thể tự thuyết phục được mình rằng toàn bộ chuyện đó chỉ là một giấc mơ mà cậu đã mơ thấy khi còn nhỏ xíu. Vì sau đó cậu đã tới xứ sở sau lưng gió bắc - không có gì phải nghi ngờ về chuyện này; bởi vì mỗi sáng thức dậy, cậu luôn biết rằng cậu đã lại tới đó. Và cậu bé cứ nghĩ mãi nghĩ mãi, cậu nhớ lại một chuyện khác xảy ra sáng hôm đó, dù đó dường như chỉ là một tai nạn, có thể có liên quan gì đó tới những chuyện đã xảy ra. Sáng hôm đó bố cậu bé thoát tiên đã định vào bãi đỗ xe ngựa ở phố King's Cross, và đã rẽ vào phố Gray's Inn để đánh xe đến đó, thì họ thấy đường bị chặn lại, và sau khi hỏi thăm thì được thông báo rằng một ống khói đã bị giạt sập trong đêm và rơi vắt ngang đường. Người ta mới đang dọn rác đi. Bố Kim Cương rẽ, và nhằm hướng ngã tư Charing Cross.

Đêm đó bố và mẹ có rất nhiều chuyện để nói.

“Thật tội nghiệp!” mẹ nói. “Mọi chuyện tồi tệ với họ hơn với chúng ta. Anh thấy đấy, họ đã quen với cảnh xa hoa, và với họ việc phải hạ mình xuống ở một ngôi nhà nhỏ tồi tàn như thế - nghĩ về đi đâu đó mà lòng em tan nát.”

“Không hiểu,” Kim Cương trầm ngâm nói, “ngón chân bà Coleman có đeo những cái chuông nhỏ^[5] không nhỉ.”

“Ý con là gì, hả con?” mẹ cậu hỏi.

“Vì tay bà ấy đeo nhẫn mà,” Kim Cương đáp lại.

“Tất nhiên là bà ấy đeo nhẫn rồi, vì quý bà nào mà chả đeo. Chuyện đó có liên quan gì thế?”

“Khi chúng ta đang còn ở Sandwich,” Kim Cương nói, “mẹ nói mẹ sẽ phải chia tay với chiếc nhẫn của bà ngoại, vì lúc đó chúng ta nghèo.”

“Chúa phù hộ con; con chẳng quên đi đâu gì,” mẹ cậu bé nói. “Quả thực, Kim Cương này, người ta cần để ý tới những gì họ nói với con đây.”

“Tại sao?” Kim Cương nói. “Con chỉ nghĩ về chuyện đó thôi.”

“Đó là lý do tại sao,” mẹ nói.

“Tại sao là tại sao?” Kim Cương khẳng khái, vì cậu bé vẫn chưa biết rằng người lớn thường không lớn đến nỗi họ chẳng bao giờ nói chuyện được như những đứa trẻ - và họ cũng rất hư nữa.

“Bà Coleman chưa nghèo đến mức ấy. Không, cảm ơn trời! Bà ấy chưa tới mức ấy đâu.”

“Nghèo thì nhục lắm hả mẹ?” Kim Cương hỏi, vì giọng điệu mà mẹ cậu đã nói.

Nhưng mẹ cậu bé, liệu có bị lương tâm cắn rứt hay không tôi không biết, vội giục cậu lên giường, nơi mà sau vô số nỗ lực để hiểu được bà, và đã phải cố đi cố lại bất chấp cơn buồn ngủ xâm lấn, rốt cuộc cậu bé vẫn bị nó chinh phục, và cậu bỏ cuộc, miệng cứ tự thì thào mãi, “Tại sao là tại sao?” nhưng không nhận được câu trả lời nào.

18. NGƯỜI XÀ ÍCH SAY

Vài đêm sau đó, Kim Cương chợt thức giấc, tin rằng cậu nghe thấy Gió Bắc gầm rú. Nhưng đó lại là tiếng gì đó khác hẳn. Gió Nam đang rên rĩ quanh các ống khói, chắc chắn rồi, vì đêm đó bà ta không vui vẻ gì, nhưng không phải tiếng bà ta đánh thức Kim Cương. Tiếng của bà ta chỉ ru cậu bé ngủ say hơn. Đó là tiếng nói to, giận dữ, lúc thì gầm gào như tiếng thú dữ, lúc thì mê sảng như người điên. Khi Kim Cương tỉnh hơn một chút, cậu bé biết rằng đó là tiếng của người xà ích say sống ở bên kia vách tường chỗ đầu giường cậu bé. Nghe chẳng dễ chịu gì, nhưng cậu bé không thể không nghe. Sau cùng có tiếng hét từ người đàn bà, và sau đó là tiếng thét từ em bé. Bởi vậy Kim Cương nghĩ đã tới lúc ai đó phải làm gì đó, và vì bản thân cậu bé là người duy nhất gần kề, cậu phải đi xem liệu cậu có thể giúp gì không. Vì thế cậu bé đứng dậy, khoác vội quần áo và đi xuống gác, vì phòng của người xà ích không mở ra trên tầng gác của họ, và cậu phải đi ra ngoài sân, đi vào bằng cửa kế bên. May mắn thay, cái cửa này, người xà ích do say xỉn nên đã để mở. Tới lúc cậu tới cầu thang, tất thảy đều tĩnh lặng ngoại trừ tiếng em bé đang khóc và nhờ có nó cậu bé mới tới đúng cửa. Cậu mở cửa khe khẽ, và hé nhìn vào trong, ở đó, ngã người trên một chiếc ghế, hai tay thông hai bên, chân choãi ra phía trước và chống trên gót, người xà ích say ngất thông thọt. Vợ ông ta nằm nguyên quần áo ở trên giường mà thút thít, còn em bé khóc ré trong nôi. Tất thảy đều hết sức khốn khổ.



Giờ thì cách mà hầu hết mọi người làm khi họ nhìn thấy cảnh gì đó hết sức khốn khổ là quay lưng khỏi cảnh tượng đó, và cố quên nó đi. Nhưng như thường lệ, Kim Cương cố gắng phá tan sự khốn khổ này. Cậu bé thật

giống một sứ giả của Chúa, một thiên thần với thanh kiếm lửa, xông ra để chiến đấu với quỷ dữ. Quỷ dữ mà cậu bé phải chiến đấu ngay khi đó là Sự khốn khổ. Và cách mà cậu chiến đấu với nó là cách hay nhất. Giống một chiến binh khôn ngoan, trước hết cậu tấn công vào điểm yếu nhất của nó - đó là em bé; vì Sự khốn khổ không bao giờ có thể kiểm soát được một em bé như với một người lớn. Kim Cương hiểu biết về các em bé, và cậu bé biết mình có thể làm điều gì đó để em bé vui vẻ. Vì mặc dù cậu mới chỉ biết duy nhất một em bé thôi, và không phải em bé nào cũng giống nhau, nhưng chúng thật vô cùng giống nhau ở một vài điểm, và cậu biết tường tận về em bé kia đến nỗi có lý do xác đáng để tin rằng cậu có thể làm gì đó cho bất kỳ em bé nào khác. Tôi đã biết những người khi bị đặt trong hoàn cảnh này sẽ chiến đấu với quỷ dữ theo một cách hoàn toàn khác và hoàn toàn xuẩn ngốc. Họ thường bắt đầu bằng việc quát tháo người xà ích ngu đần. Tiếp theo họ sẽ làm vợ ông ta giận dữ bằng việc nói rằng đó hẳn cũng là lỗi của bà ta chứ không chỉ của mình chồng bà ta, và bằng việc để lại những cuốn sách nhỏ rách nát toàn những lời rao giảng dạy dỗ nhưng đầy thiện ý để cho hai vợ chồng đọc, mà chắc chắn hai vợ chồng sẽ ghét chẳng buồn nhìn tới; và trong suốt thời gian đó họ chẳng buồn động chạm một ngón tay nào tới đứa bé đang khóc. Nhưng Kim Cương đã lập tức nhắc em bé khỏi nỗi, đặt em bé lên đầu gối mình, và bảo em bé nhìn vào đèn. Lúc này tất cả ánh sáng đến từ một cái đèn trong sân, và đó là thứ ánh sáng vàng vọt và xám bẩn, vì bóng đèn thủy tinh bẩn còn khí đốt thì pha tạp. Nhưng dầu vậy ánh sáng đến từ đó chắc chắn là một thứ ánh sáng như thể đến từ chính mặt trời. Em bé biết điều đó, và mỉm cười với nó. Và dù ánh đèn rơi tới một căn phòng tối tăm - thật ảm đạm, bẩn thỉu, trống không, và vô vọng! - nhưng ở đó giữa căn phòng Kim Cương ngồi trên một cái ghế con, mỉm cười với em bé, và em bé ở trên đầu gối cậu mỉm cười với cây đèn. Bố em bé ngồi nhìn vào hư không, không ra thức không ra ngủ, cũng không hẳn là hoàn toàn xuẩn ngốc, vì qua tất cả mọi chuyện, ông ta lơ mơ giận dữ với chính mình, dù ông ta chẳng hiểu vì sao. Chính là vì ông ta đã đánh vợ. Ông ta đã quên chuyện đó, nhưng dầu vậy vẫn khổ sở vì nó. Và sự khổ sở này là tiếng kêu của tình yêu vĩ đại đã tạo ra ông ta, vợ ông ta, em bé và Kim Cương, cất lên trong tim ông ta, và bảo ông ta rằng hãy là người tốt. Vì Tình yêu vĩ đại cất tiếng trong những con tim khốn khổ và xấu xa nhất, chỉ có điệu giọng điệu của nó phụ thuộc vào tiếng vọng ở cái

nơi mà nó vang lên. Trên đỉnh Sinai, nó là sấm sét; trong tim người xà ích, nó là sự khổ sở; trong linh hồn Thánh John nó là sự thánh thiện tuyệt đối.

Dần dần ông ta nhận ra rằng có tiếng hát ở trong phòng. Tất nhiên, đó là tiếng Kim Cương hát cho em bé - hết bài này tới bài khác, và với người xà ích bài này cũng ngớ ngẩn chẳng khác gì bài kia, vì ông ta quá chênh choáng nên chẳng thể tách rời các từ với nhau: trong tai ông ta tất cả các từ trộn lại với nhau thành tiếng ọc ọc không có ranh giới hay điểm dừng; vì đấy là cách chính ông ta nói khi ông ta ở trong tình trạng kinh khủng này. Nhưng em bé thì vô cùng thỏa mãn với những bài hát của Kim Cương, và Kim Cương thì quá đổi hài lòng về nội dung những bài hát đến nỗi cậu chẳng thèm quan tâm đến bản thân những bài hát ấy, chỉ cần em bé thích chúng. Nhưng chúng tác động tốt đến người xà ích cũng như đến em bé và Kim Cương, vì chúng dỗ ông ta vào giấc ngủ, và trong suốt thời gian ấy, giấc ngủ luôn bận rộn xoa dịu những nếp nhăn khỏi cơn nóng giận của ông ta.

Sau cùng Kim Cương hát mãi cũng mệt, cậu bèn chuyển sang trò chuyện với em bé. Ngay khi cậu bé ngừng hát, người xà ích bắt đầu thức dậy. Trí óc ông ta tỉnh hơn một chút, cơn nóng giận dịu hơn một chút, và tim ông ta không đến nỗi xấu xa nữa. Ông ta bắt đầu lắng nghe và tiếp tục lắng nghe, và nghe thấy Kim Cương nói với em bé những đi đầu như thế này, vì cậu bé nghĩ người xà ích đang ngủ:



“Bố tội nghiệp! Bố bé uống quá nhiều bia và rượu gin, ông ấy trở thành người khác hẳn, và không còn là chính ông ấy nữa. Nếu không uống quá nhiều bia bố bé sẽ không bao giờ đánh mẹ bé. Ông rất yêu mẹ của bé, và làm việc quẩn quật từ sáng đến tối để mang về cho mẹ bé bữa sáng, bữa trưa, bữa tối, chỉ có đi ngủ quên mất, và ném tiền đi mua bia. Và

họ bỏ những thứ xấu xa vào trong bia, anh đã nghe bố anh nói thế, xua hết những cái tốt đi, và mời những cái xấu vào. Bố anh nói rằng khi một người đàn ông uống, có một con quỷ khát lên vào trong người, bởi vì nó biết nó sẽ luôn uống đủ ở trong đó. Và con quỷ ấy luôn gào thét đòi thêm rượu bia, khiến người đàn ông thêm khát, vì thế ông ta uống ngày càng nhiều cho tới lúc ông ta tự giết mình vì nó. Và sau đó con quỷ xấu xa lên ra khỏi ông ta, và bò quanh trên bụng ông ta, rình rập một người xà ích khác để chui vào, khiến người ấy cứ uống, uống, uống mãi. Đó là những gì bố anh nói, bé à. Và ông cũng nói rằng, cách duy nhất để tống con quỷ ấy ra là cho nó uống thật nhiều nước lạnh, trà và cà phê, và không cho nó uống thứ gì từ những quán rượu; vì con quỷ ghét những thứ kiểu như thế, và sẽ sớm lên ra ngoài, vì sợ bị chết đuối ở bên trong. Nhưng bố của bé sẽ uống những thứ gồm guốc, tội nghiệp ông ấy! Anh ước gì ông ấy không uống, bởi vì nó sẽ làm mẹ bé cáu giận ấy, và chẳng có gì lạ! Và khi mẹ bé cáu giận, ông ấy lại còn cáu giận hơn, và chẳng có ai trong nhà để chăm sóc họ ngoài bé; và bé quả thực đang chăm sóc họ - phải không, bé? Anh biết bé sẽ làm mà. Các em bé luôn chăm sóc bố mẹ mình - phải vậy không, bé? Đó là lý do chúng có mặt trên đời - phải vậy không, bé ời? Và khi bố ngừng uống bia và rượu gin gồm guốc, khi đó mẹ sẽ vô cùng hạnh phúc, và sẽ trông vô cùng xinh đẹp, bố anh nói thế! Và bố sẽ vô cùng tốt với bé! Và bé sẽ hạnh phúc như chim nhận, vốn là anh chàng vui tươi nhất! Và Kim Cương cũng sẽ vô cùng hạnh phúc! Và khi Kim Cương là người lớn, anh sẽ đưa bé đi chơi cùng với anh trên chỗ ngồi đánh xe ngựa, và dạy bé đi đâu khiến xe.”

Cậu bé cứ huyền thuyên như thế tới lúc em bé ngủ, và tới lúc đó cậu đã thấm mệt, còn bố và mẹ bé đã tỉnh ngủ hẳn - tuy hơi bối rối - một người do bia, người kia do cú đánh - và nhìn Kim Cương chăm chăm, một người từ ghế, người kia từ giường. Nhưng cậu bé hoàn toàn không nhận thức được việc họ để ý đến mình, vì cậu rũ ra vì buồn ngủ, mắt mở to, và đến lượt cậu cũng nhìn chăm chăm, dù không nhận thức được đi đâu đó, vào người xà ích, trong lúc người xà ích không thể rời mắt khỏi khuôn mặt trắng và cặp mắt to của Kim Cương. Vì khuôn mặt của Kim Cương luôn hơi tái xanh, và giờ còn tái hơn do mất ngủ, và do ánh đèn đường rọi lên. Sau cùng cậu thấy mình ngủ gật, và cậu biết rằng đã đến lúc đặt em bé xuống, nếu không cậu sẽ đánh rơi bé. Vì vậy cậu nhồm lên từ chiếc ghế

đầu ba chân, và đặt em bé vào nôi, rồi đắp chăn cho bé - trời đêm ẩm, và bé không cần đắp nhiều - và sau đó cậu gähn như lão đảo ra khỏi cửa, bản thân cậu cũng vô cùng chệnh choáng vì buồn ngủ.

“Bà xã ơi,” người xà ích nói, quay về phía giường, “không biết sao nhưng anh thực sự tin rằng một thiên thần vừa đi khỏi. Em có nhìn thấy cậu ấy không, bà xã? Cậu ấy không lớn lắm, và không có cái cánh nào, em biết đấy. Chính là một trong số những tiểu thiên thần người ta thấy trên bia mộ, em biết đấy.”

“Bậy nào, ông xã!” bà vợ nói. “Nhưng nói cũng hay đấy. Em có thể nói hay hơn, vì anh có thể tìm *cậu ấy* khi anh muốn. Đó là bé Kim Cương mà mọi người đều biết, và cậu bé cứng quá! Không phụ nữ nào có thể ước có đứa con ngoan hơn thế.”

“Anh đã nghe về thằng nhóc trong khu chuồng ngựa, nhưng chưa bao giờ nhìn thấy cu cậu. Nào, muộn rồi, những gì đã qua thì cho qua nhé. Mình hôn nhau, và đi ngủ nhé.”

Người xà ích để xe ngựa trong sân khác, dù ông ta có phòng ở đây. Ông ta thường về nhà muộn, và không phải là người hay để ý đến trẻ con, đặc biệt là những khi chệnh choáng, mà ông ta lúc nào chả vậy. Bởi thế, nếu đã từng nhìn thấy Kim Cương, ông ta cũng không biết cậu. Nhưng vợ ông ta biết khá rõ về cậu, giống như tất cả những người khác sống quanh quẩn cả ngày trong sân. Bà vốn là một phụ nữ tốt bụng. Chính bà là người đã nhóm lò sưởi và pha trà sẵn cho họ khi Kim Cương và mẹ từ Sandwich về nhà. Và chồng bà cũng không phải là người đàn ông xấu tính, và sáng hôm sau, khi ông ta nhớ lại không chỉ chuyến viếng thăm của Kim Cương, mà cả việc bản thân ông ta đã đối xử ra sao với vợ mình, ông vô cùng bức tức với chính mình, và khiến bà rộn ràng trong lòng bằng việc nói rằng ông ta vô cùng ân hận. Và cả tuần kế tiếp, ông ta không lại gần quán rượu, dù thật khó tránh nó, xét đến việc một công ty rượu giàu có nào đấy đã xây một quán, giống như một cái bẫy bắt giữ cả linh hồn và thể xác con người, ở hầu như mọi góc phố ông ta phải đi ngang qua trên đường về nhà. Quả thật, sau đó ông ta không bao giờ tệ hại như thế nữa, dù phải mất một thời gian ông ta mới tu tỉnh thực sự.

19. NHỮNG NGƯỜI BẠN CỦA KIM CƯƠNG

Một ngày khi bác ngựa già Kim Cương đang đứng chúi mũi vào túi đồ ăn giữa khu mua sắm Pali Mall và phố Cockspur, và ông chủ của nó đang đọc báo trên chỗ ngồi đánh xe của chiếc xe ngựa, vốn là chiếc cuối cùng trong nhiều chiếc đang xếp hàng, còn cậu bé Kim Cương nhảy xuống chạy vì chân cậu bị chuột rút do ngồi nhiều. Và trước tiên, tay rút túi quần, cậu thả bộ tới tận ngã tư, nơi mà trong bất kể thời tiết nào cậu cũng sẽ thấy cô bé và cây chổi. Ngay khi cậu định cất tiếng với cô bé, một nhà quý tộc cao lớn đặt chân lên ngã tư. Ông hài lòng khi thấy nó rất sạch sẽ, vì đường phố đầy bùn, và ông thì đang đi giày ống đẹp; vì thế ông thọc tay vào túi quần, và cho cô bé một xu. Nhưng khi cô bé đáp lại bằng một nụ cười dễ thương và nhún chào ông duyên dáng, ông lại nhìn cô bé, và hỏi:

“Cháu sống ở đâu, con gái?”

“Phố Paradise Row,” cô bé trả lời. “Bên cạnh phố Adam và Eve - xuôi theo khu đó.”

“Cháu sống với ai?” ông hỏi.

“Bà ngoại già xấu xa của cháu,” cô bé trả lời.

“Cháu không nên gọi bà của mình là xấu xa,” nhà quý tộc nói.

“Nhưng bà đúng là thế,” cô bé nói, tự tin nhìn vào mặt ông. “Nếu ông không tin cháu, ông có thể tới gặp bà.”

Những lời ấy nghe xác xược, nhưng khuôn mặt cô bé trông hồn nhiên đến nỗi nhà quý tộc thấy rằng cô bé không có ý xác xược, và ông thậm chí còn trở nên thích thú hơn với cô bé.

“Dẫu vậy cháu không nên nói như thế,” ông khẳng khái.

“Cháu không nên ư? Tất cả mọi người đều gọi bà là bà ngoại già xấu xa - thậm chí cả những người xấu xa như bà. Ông phải nghe bà chửi thề. Không gì giống thế ở phố Row. Quả thật, cháu bảo đảm với ông rằng không ai có thể bịt miệng bà lại một khi bà đã bắt đầu mở máy. Nhưng, ông

biết đấy, phải làm bà nổi cơn tam bành trước đã. Chứ trước đó thì chả ích gì - bà bây giờ già lắm rồi. Bà khiến người ta cười lăn, chắc chắn ạ!”

Dù gọi bà là xấu xa, cô bé chẳng giấu gì sự hãnh diện của mình về sự xuất sắc của bà ngoại trong chuyện chửi thề.

Nhà quý tộc trông rất nghiêm nghị khi nghe cô bé, ông cảm thấy buồn vì cô bé dễ thương thế này mà lại sống trong hoàn cảnh nuôi dưỡng tệ hại đến thế. Nhưng ông không biết nói gì tiếp, và đứng ghim mắt xuống đất một lúc. Khi nhướng mắt lên ông thấy khuôn mặt của Kim Cương đang nhìn lên mặt mình.

“Thưa ngài,” Kim Cương nói, “đôi khi bà bạn ấy rất ác với bạn ấy, bỏ mặc bạn ấy ở ngoài đường lúc đêm hôm, nếu bạn ấy lỡ về muộn.”

“Đây là anh trai cháu à?” nhà quý tộc hỏi bé gái.

“Không, thưa ngài.”

“Thế thì làm sao cậu bé biết bà cháu? Cậu bé trông không giống kiểu người như bà cháu.”

“Ồ không, thưa ngài! Cậu ấy là một cậu bé tốt - thật đấy.”

Tới đây cô bé gõ ngón tay lên trán, điệu bộ quan trọng.

“Ý cháu là sao?” nhà quý tộc hỏi, trong lúc Kim Cương cười cười quan sát.

“Các bác xà ích gọi cậu ấy là Con Trời,” cô bé thì thào. “Bác biết đấy, cậu ấy không ổn ở trong đầu. Hơi chập cheng đấy.”

Tuy vậy, Kim Cương, dù nghe thấy, và hiểu từng lời, vẫn cười cười. Người ta gọi cậu là gì đâu có quan trọng, miễn là cậu không làm những gì cậu không nên làm? Và hơn nữa, Con Trời chắc chắn là biệt danh tuyệt nhất rồi!

“Chà, chàng trai nhỏ, và cháu có thể làm gì?” nhà quý tộc quay sang cậu bé và hỏi - chỉ là để nói một điếu gì đó.

“Đi đâu khiến một chiếc xe ngựa,” Kim Cương nói.

“Tốt, và còn gì nữa?” ông hỏi tiếp, vì, chấp nhận những gì cô bé đã nói, cho rằng vẻ dễ thương lạnh lẽ của khuôn mặt Kim Cương là biểu hiện của sự ngớ ngẩn, và muốn tỏ ra tốt bụng với anh chàng bé nhỏ tội nghiệp.

“Chăm sóc em bé,” Kim Cương nói.

“Chà... và gì nữa?”

“Lau sạch giày cho bố, và nướng bánh mì cho bố nữa ạ.”

“Cháu là chàng trai nhỏ có ích,” nhà quý tộc nói. “Cháu còn làm được gì nữa?”

“Theo cháu biết thì không nhiều lắm đâu,” Kim Cương nói. “Cháu có thể chải lông ngựa, nhưng phải có ai đó đặt cháu lên lưng ngựa cơ. Vì thế cháu không tính chuyện đó.”

“Cháu biết đọc không?”

“Dạ không. Nhưng bố mẹ cháu biết đọc, và một ngày nào đó bố mẹ sẽ sớm dạy cho cháu.”

“Chà, đây là một xu cho cháu.”

“Cảm ơn bác.”

“Và khi cháu đã biết đọc, hãy đến chỗ ta, ta sẽ cho cháu sáu xu và một cuốn sách có tranh đẹp trong đó.”

“Vâng, thưa bác, cháu sẽ tới đâu ạ?” Kim Cương hỏi, quá thạo đời đến mức không thể không biết cậu phải có địa chỉ của nhà quý tộc thì mới có thể đến gặp ông.

“Cháu đâu có ngốc gì!” ông vừa nghĩ vừa thọc tay vào túi quần và lấy ra một tấm thiệp. “Đó,” ông nói, “bố cháu sẽ đọc được nó, và bảo cháu phải đi tới đâu.”

“Vâng, thưa bác. Cảm ơn bác,” Kim Cương nói, và bỏ tấm thiệp vào túi quần.

Nhà quý tộc đi khỏi, nhưng ngoảnh lại sau vài bước chân, thấy Kim Cương cho bé gái đồng xu, và đi chậm hơn ông nghe thấy cậu bé nói:

“Tớ có bố, mẹ và em trai, còn cậu chẳng có gì ngoài bà ngoại già xấu xa. Cậu có thể giữ đồng xu của tớ.”

Cô bé để nó bên cạnh đồng xu kia trong túi áo, cái món quần áo đáng tin cậy nhất mà cô bé mặc. Bà cô bé luôn đảm bảo rằng cô bé có một cái túi áo chắc bền.

“Bà cậu vẫn ác như mọi khi phải không?” Kim Cương hỏi.

“Vẫn thế thôi. Nhưng giờ tớ xin được xu lẻ nhiều hơn trước đây, và tớ có thể kiếm được thứ gì đó để ăn, và ngoài ra còn mang đủ bánh mì đen về nhà để bà không cầu nhàu. Dù vậy, thật là hay khi bà mù lắm rồi.”

“Tại sao?” Kim Cương hỏi.

“Bởi vì nếu bà còn tỉnh mắt như trước đây, bà sẽ phát hiện ra tớ không bao giờ ăn những mẩu vụn thức ăn của bà, và bà sẽ biết tớ hẳn phải kiếm được thứ gì đó ở đâu đó.”

“Thế bà không theo dõi cậu à?”

“Tất nhiên bà làm thế. Bà ấy mà lại không theo dõi! Nhưng tớ giả bộ đánh rơi thức ăn vào lòng, và sau đó hất vào túi quần tớ.”

“Bà sẽ làm gì nếu lật tẩy được cậu?”

“Bà sẽ không bao giờ cho tớ thức ăn nữa.”

“Nhưng cậu không cần mà!”

“Có, tớ cần thức ăn mà.”

“Thế cậu làm gì với chúng?”

“Cho thằng Jim què.”

“Jim què là ai?”

“Một thằng bé ở phố Row. Mẹ nó đánh gãy chân nó khi nó còn nhỏ, vì thế nó chẳng lê được bao xa; nhưng nó là thằng bé tốt, Jim ấy, và tớ rất quý nó. Tớ luôn để dành một xu cho Jim - ít nhất là thường xuyên hết mức tớ có thể. Nhưng tớ lại phải quét đây, vì cái bọn xe buýt gây nhiều bụi lắm.”

“Kim Cương! Kim Cương!” bố cậu gọi, e ngại rằng cậu chẳng thu được điều tốt lành gì khi nói chuyện với cô bé; và Kim Cương vâng lời, trèo lại lên chỗ ngồi đánh xe. Cậu bé nói với bố về nhà quý tộc, và những gì ông hứa nếu cậu bé biết đọc, và khoe bố tấm thiệp.

“Chao, từ khu chuồng ngựa không có nhiều cánh cửa mở ra đâu!” bố nói, trả lại cậu bé tấm thiệp. “Giữ gìn nó, con trai, vì nó có thể dẫn tới cái gì đó. Có Chúa mới biết, trong thời buổi khó khăn này ai cũng muốn có nhiều bạn hết mức có thể.”

“Bố không có đủ bạn hả bố?” Kim Cương hỏi.

“Chà, bố không có quyền phàn nàn, nhưng càng nhiều bạn càng tốt, con biết đấy.”

“Để con đếm,” Kim Cương nói.

Và cậu bé rút tay khỏi túi quần, xòe các ngón tay của bàn tay trái, và bắt đầu đếm, xuất phát từ ngón cái.

“Trước hết, mẹ này, và sau đó em bé này, và sau đó con này. Tiếp theo, bác Kim Cương già này - và xe ngựa - không, con không tính xe ngựa, vì nó chẳng bao giờ thèm nhìn bố và khi bác Kim Cương không còn ở giữa càng xe, nó chẳng là gì sắt. Sau đó là ông bợm rượu hàng xóm này, vợ ông ta, và em bé nữa.”

“Họ không phải là bạn của bố,” bố cậu bé nói.

“Ô, họ là bạn của con,” Kim Cương nói.

Bố cậu cười vang.

“Họ làm gì tốt cho con chứ!” ông nói.

“Sao bố biết họ sẽ không làm gì tốt?” Kim Cương đáp lại.

“Chà, tiếp tục đi,” bố nói.

“Sau đó là chú Jack và bác Stonecrop này, và, trời ạ! Đây là chưa tính đến ông Coleman và bà Coleman, và cô tiểu thư Coleman và bà Crump nữa. Và còn ông mục sư nói chuyện với con trong vườn vào cái ngày cái cây bị bật gốc ấy.”

“Tên ông ấy là gì?”

“Con không biết tên ông ấy.”

“Ông ấy sống ở đâu?”

“Con không biết.”

“Thế sao con lại có thể tính cả ông ấy?”

“Ông ấy đã nói chuyện với con, và có vẻ rất tốt bụng nữa.”

Bố cậu bé lại cười.

“Chao, con trai, con đang tính hết mọi người mà con quen. Người quen không phải là bạn con à.”

“Thế ạ? Con tưởng cứ quen thì là bạn chứ. Chà, họ sẽ thành bạn của con. Con sẽ biến họ thành bạn của con.”

“Con sẽ làm việc đó như thế nào?”

“Họ không cưỡng lại được đâu. Bố biết đấy, nếu con chọn là bạn của họ, họ không thể ngăn cản con. Rồi còn cô bé ở ngã tư nữa.”

“Con có một nhóm bạn mới tuyệt làm sao, chắc chắn rồi, Kim Cương!”

“Dù gì *cô bé* cũng là một người bạn, bố à. Nếu không có cô bé, bố sẽ không bao giờ gặp bà và cô tiểu thư Coleman để chở về nhà đâu.”

Bố im lặng, vì thấy rằng Kim Cương nói đúng, và xấu hổ khi thấy mình vô ơn hơn mình nghĩ.

“Rồi còn quý ông con mới gặp nữa,” Kim Cương nói tiếp.

“Nếu ông ta làm gì những gì ông ta nói,” bố nhận xét.

“Và tại sao lại không? Con dám chắc sáu xu chẳng là gì với ông ấy. Nhưng con không thật sự hiểu, bố à: chẳng lẽ chỉ những ai giúp ta mới tính là bạn ta thôi sao?”

“Không, bố không nói thế, con trai. Nếu vậy thì con sẽ phải loại em bé ra mất.”

“Ồ không, con sẽ không làm thế đâu. Em bé có thể cười vào mặt ta, léo nhéo vào tai ta, và khiến ta vô cùng hạnh phúc. Bố không thấy việc đó cũng có thể được tính tính sao, hả bố?”

Lòng bố giờ đã khá xúc động. Ông không đáp lại lời thỉnh cầu cuối cùng này, và sau cùng Kim Cương nói:

“Và còn chưa kể người bạn tốt nhất của con này - và đó là bố - ngoài mẹ, bố biết đấy. Bố là bạn của con, phải không bố? Và con là bạn của bố, phải không ạ?”

“Và Chúa là bạn của tất cả chúng ta,” bố nói, và cả hai cùng yên lặng vì điếu đó thật trang nghiêm.

20. KIM CƯƠNG HỌC ĐỌC

Cậu hỏi nhà quý tộc cao lớn đặt ra về việc Kim Cương đã biết đọc hay chưa khiến bố nghĩ đã đến lúc cậu bé có thể học được rồi. Và khi đã cho bác ngựa Kim Cương ăn và lót ổ cho bác xong xuôi, ngay tối đó ông bắt đầu thực thi nhiệm vụ này. Nhưng nhiệm vụ này chẳng mấy nặng nề với Kim Cương, vì sách học bố chọn cho Kim Cương là chính tập thơ mẹ đã nhặt được trên bờ biển. Và vì Kim Cương không bắt đầu học quá sớm, cậu bé quả thực học rất nhanh. Trong vòng một tháng cậu bé đã có thể tự đánh vần hầu hết các bài thơ.

Nhưng cậu bé chưa bao giờ bắt gặp bài thơ cậu nghĩ mẹ đã đọc từ tập thơ cho cậu nghe vào ngày hôm đó. Cậu đã xem qua cuốn sách vài lần sau khi biết được vài chữ cái và vài từ, mừng rỡ tưởng rằng cậu có thể nhận dạng được hình dáng của nó, nhưng luôn thất bại trong việc tìm một bài gần giống nó nhất. Vì thế cậu khôn ngoan từ bỏ việc tìm kiếm này tới lúc cậu thực sự biết đọc. Lúc đó cậu quyết tâm bắt đầu lại từ đầu, và đọc một mạch hết các bài thơ. Cậu mất gần nửa tháng để làm việc này. Khi đã đọc gần hết, cậu bé bắt gặp những vần thơ sau, khiến cậu hết sức thích thú, dù chúng chẳng giống lắm thứ mà cậu đang kiếm tìm.

CẬU BÉ ÁO XANH

*Bé Áo Xanh trong rừng lạc bước.
Mật, hồng, đào, táo, ôi xanh mướt.
“Mình chẳng về đâu nếu có được,
Ở đây vui đến thế cơ mà.”*

*“Rừng này của ta,” cậu bé hát.
“Mật, hồng, đào, táo, ôi xanh ngát.”*

*Ta ngồi như chúa trên ngai vàng,
Ở đây vui đến quá huy hoàng.”*

*Một con rắn nhỏ bò trên đất.
Mật, hồng, đào, táo, ngon chết mất
“Nằm dưới chân ta, ời rắn hỡi,
Ở đây vui lắm thứ gọi mời.”*

*Chú chim nhỏ hót vang thánh thót
Mật, hồng, đào, táo, ôi chót vót.
“Đậu trên tay ta mà ca nhé,
Ở đây vui và cười phe phé.”*

*Rắn cuộn mình, chim vù xuống đậu,
Hát câu nghe bài Chú Chim Nâu.
Bé Áo Xanh ngồi hoài cũng chán,
Phải đứng dậy đi một chút thôi.*

*Bèn đứng dậy, cậu đi đường cậu.
Không quên gọi chim, rắn theo cùng.
Rắn dẫn đầu lượn trên lá ẩm,
Đi sau chót là bạn Chim Nâu.*

*Chim Nâu hớn hở vui ca hát,
Ngay trên đầu Cậu Bé Áo Xanh.
Đến một gốc táo đỏ ngọt lành:
“Cây ời, rụng xuống đây một quả.”
Cành nghiêng xuống, táo rụng thả ga.
Lăn trên cỏ, nhặt hoài muốn xỉu.*

*Ô kìa trái anh đào lúc lửu:
“Hãy hôn dịu dàng vào miệng ta.”
Anh đào chẳng bao giờ trượt nha,*

Rót trứng miệng, nụ hôn thật thích.

Con suối nhỏ reo ngân phấn khích.

“Suối ơi suối, mày sai đường rồi.

Theo ta nào, đó là lệnh đấy,

Ta đã nói thì phải nghe thôi.”

Dòng suối cứ róc ra róc rách,

Chồm lên rồi theo bước cậu ngay.

Lá khô kêu lạo xà lạo xạo,

Nước tràn qua chẳng chóng thì chầy.

Chim trên cành đậu cao chót vót,

Còn lũ thú ở tít dưới sâu,

Cậu bé gọi, thấy đều muôn tau,

Chân guồng, cánh đập theo sau tuốt.

Sóc ôm đuôi tựa cái bao tải,

Vắt trên lưng nâu nhỏ cong gồ.

Sên công nhà, bướm chấp chới bay,

Thấy đều cố theo ông hoàng bé.

Còn chồn nữa, chim hét, chuột lang,

Chiên chiên, cú, dơi, gù gù nữa,

Chạy, bò, chảy, bay, ôi đủ kiểu,

Theo sát chân cậu bé đáng yêu.

Hươu nai thích chí vây quanh cậu,

Nhạn ruồi hớn hở lượn vo ve.

Bọ da, gián giấm, chim cu gáy,

Hàng đàn cứ thế chạy theo nghe.

Nhện quên băng mạng đang dệt dở,

Mãi một theo chẳng kịp nhả tơ.
Bấp cày quên đai lưng khoang đồm,
Chẳng sửa soạn, cứ thế đi luôn.

Chuồn chuồn vội đến tan vào sương,
Chuột chũi bỏ bê hang giữa đường.
Ong thợ vo ve và bận bịu,
Ruồi nhũe chồng cột thẳng không cong.

Nhưng Bé Áo Xanh chưa hài lòng,
Vẫn vừa đi vừa gọi đông hành.
Thổi kèn, gõ trống, miệng lạnh lạnh:
“Đi theo ta nào, hãy theo ta!”

Cậu gọi cả những hàng bóng đổ,
Bóng chột rùng mình, rồi lô xô,
Rung rinh chúng lướt qua rình rú
Trên đám lá khô mãi thăm thì.



Cậu gọi cả gió đang gào thét,
Gió rút, đùa xào xạc đầu đây.
Gió lập tức lượn quanh cậu ngay,

Tưởng cậu là gà trên đỉnh tháp.

*Và cả chú gà trên đỉnh tháp,
Cũng vù xuống mặc bác nông dân.
Tất thấy cứ chạy, bay, bò, nhảy,
Hàng đàn, hàng lũ, nối đuôi nhau.*

*Cây giật mạnh bật cả rễ ra,
Nhưng chân kẹt trong giày hết cả.
Nghiêng, giật, uốn, ngã theo cậu bé,
Lúc cậu rảo chân thả bước qua.*

*Ra khỏi rừng, đứng trên đồng cỏ,
Miệng hét to, “Hãy theo ta nào!”
Thấy bật dậy trong tiếng xì xào,
Đứng như chưa bao giờ được đứng.*

*Bé Áo Xanh ngồi trên tảng đá,
Muôn loài vật cứ thế vây quanh.
Nói với mây, “Người cũng xuống nhé.”
Mây sà xuống qua bầu trời xanh.*

*Nói với hoàng hôn xa phía Tây,
“Cả người nữa, cũng không ngoại lệ.”
Trên đồng hoang hoàng hôn buông xuống,
Cháy rực trong sắc tím huy hoàng.*

*Bé Áo Xanh bắt đầu nghĩ ngợi,
“Phải làm gì với bọn chúng đây?”
Rồi rầu rĩ, cậu quay sang bảo,
“Các bạn ơi, tớ biết làm gì?”*

Mây vón lại vô cùng ảm đạm,

Rắn bò gần, chim lượn vòng quanh.
Suối bật dậy tựa rắn ngồi chờ
Gió xáp lại, than van gì đấy.

Muôn vật cứ chằm chằm ngồi đó,
Chuột chũi con mở mắt tròng tròng.
Nhìn dơi, chuột và toàn thế giới,
Áo Xanh lo cho mạng của mình.

Chim Nâu bắt đầu buông tiếng hót,
Nó hót gì các bạn biết không:
“Mang chúng tôi tới đây rồi nhé,
Chẳng hay muốn bọn tôi làm gì?”

“Đi hết đi! Đi hết đi!” cậu nói,
“Ta chẳng cần các người nữa đâu.”
“Không không nhé, không đòi nào nhé,”
Chim Nâu bảo, “Thế chẳng được đâu.”

“Đã đến thì sẽ chẳng về không,
Cân giao việc, không thì ở lại.”
“Ôi trời ơi! Ôi đất ơi,” thút thút
Bé Áo Xanh òa khóc rõ to.

Chẳng bao lâu cậu nảy một ý,
Đứng dậy, ra lệnh như ông hoàng.
“Đừng chen lấn, xô đẩy, lo lắng.
Đưa ta về với mẹ của ta!”

Mặt trời lặn đứng ở cổng Tây,
Chim Nâu lãnh lót, “Theo tôi đây.”
“Tôi sẽ chảy nhanh về hướng ấy,”
Nói đoạn, suối quay đầu chảy ngay.

Bóng chạy về rừng như bóng ma:

“Ở lại thì bỏ vị trí ta.”

Gió thì than thở giọng dần dỗi,

“Đang đi đến đó, cậu gọi mà.”

“Tôi sống ngay đó,” sóc reo lên,

Quay đuôi, xoay tròn cái lưng cong.

Gà trống: “Nhà thờ cha cậu quản.”

Dòng suối: “Chảy qua khu vườn rau.”

Chuột chũi: “Trăm giun bắt ở đó.

Năm tới, mùa thu lại thắng to.”

Cả lũ: “Nếu muốn đi tới đó,

Sao còn kéo cả bọn về đây?”

Áo Xanh: “Tuy ta ra lệnh vậy,

Nhưng nếu các người không làm ngay,

Thì thôi, ta về một mình nhé.

Lòng trung, ta ngờ các người thay.”



Áo Xanh đứng dậy, rần chắn đường
Phì phì ba lân, than ba bận.
Quay đâu rần cũng đều cản bước,
Cố mấy cũng chẳng lên phía trước.

“Tránh đường, không ta bẻ gãy đâu,”
Cậu quát, nhưng rắn chẳng nghe đâu.
Chẳng tiến, chẳng lùi, đứng tại chỗ,
Lập tức ăn ngay một phát dùi.

Rắn gục tại chỗ, tuồng như chết,
Áo Xanh đạp chân lên đầu y.
Muôn vật diểu hành đi đằng trước,
Rước cậu về nhà đây hoan hỉ.

Chim Nâu hót líu líu lo lo.
Mật, hồng, đào, táo, ôi quá no.
Bé Áo Xanh nghe lời tôi đó,
Ở đây vui đến thế cơ mà.

21. NANNY CHÁU BÀ GIÀ SAL

Kim Cương mắc rất nhiều lỗi vụng về mới đọc xong bài thơ này cho mẹ.

“Bài thơ thật dễ thương, phải không mẹ?” cậu bé nói.

“Ừ, thơ hay thật,” bà trả lời.

“Con nghĩ nó có nghĩa gì đó,” Kim Cương đáp lời.

“Chắc là mẹ không biết đâu,” mẹ nói.

“Con tự hỏi liệu có phải là cùng một cậu bé - đúng r ấ, hẳn là chính cậu bé ấy - Cậu Bé Áo Xanh, mẹ biết đấy. Để con xem - bài đ ồng dao đó như thế nào nhỉ?”

Cất tiếng tù và, Áo Xanh ơi...

Đúng r ấ, tất nhiên là thế r ấ - vì cậu bé trong bài thơ này cũng “thối kèn, gõ trống”. Cậu bé còn có một cái trống nữa.

*Cất tiếng tù và, Áo Xanh ơi,
Cừu ngoài đồng cỏ, bò bãi ngô.*

Cậu bé phải trông không cho chúng vào những chỗ đó, mẹ biết đấy. Nhưng cậu bé không chú tâm vào công việc. Đoạn sau là...

*Cậu chặn cừu ở đâu rồi hả?
Đang ngáy khò dưới đồng cỏ khô.*

Đó, mẹ thấy chưa, mẹ! Và r ấ, để con xem nào...

*Ai đánh thức? Không phải tôi nhé.
Tôi mà gọi, cậu ấy khóc nè.*

Vì thế con nghĩ chẳng ai đánh thức cậu bé dậy. Có lẽ khi thức dậy cậu bé khá cáu kỉnh. Và khi cậu ấy tự thức giấc, và thấy được thiệt hại chú bò đã gây ra cho bãi ngô, thay vì chạy về nhà với mẹ, cậu bé chạy vào rừng và bị lạc. Mẹ có nghĩ là chuyện đó rất có khả năng xảy ra không, hả mẹ?”

“Mẹ chẳng lấy gì làm ngạc nhiên cả,” mẹ trả lời.

“Vì thế mẹ thấy đấy, cậu bé ấy thật là hư; vì ngay cả khi bị lạc, cậu ấy cũng không muốn về nhà. Bất cứ con vật nào cũng sẽ chỉ đường nếu cậu ấy hỏi - tất cả trừ rắn. Cậu bé đi theo con rắn, mẹ biết đấy, và nó dẫn cậu ấy đi xa. Con nghĩ đó là con của chính con rắn đã dụ dỗ Adam và Eva. Chủ nhật tuần trước cha xứ đã kể cho chúng ta về chuyện này, mẹ nhớ chứ.”

“Chúa phù hộ cho con!” bà mẹ tự nhủ; và sau đó nói to khi thấy rằng Kim Cương không nói tiếp, “Chà, chuyện gì xảy ra tiếp?”

“Con không biết, mẹ à. Con chắc là còn nhiều nữa, nhưng chuyện gì thì con không thể nói được. Con chỉ biết là cậu bé đã giết con rắn. Con nghĩ đó là lý do tại sao cậu ấy có cái đuôi trống. Cậu ấy không thể làm việc đó với cái tù và.”

“Nhưng chắc chắn con không ngạc nhiên đến nỗi tin tất cả chuyện này là thật chứ, Kim Cương?”

“Con nghĩ chắc là thật. Nó có vẻ thật. Chuyện giết con rắn có vẻ thật. Đó là việc *con* phải làm rất thường xuyên.”

Mẹ cậu bé trông có vẻ không mấy dễ chịu. Kim Cương cười mẹ hết cỡ, và nói thêm:

“Ý con là khi em bé khóc và không vui, và khi bố mẹ nói chuyện về những khó khăn của mình.”

Việc này chẳng trấn an được mẹ cậu là mấy, và ngộ nhỡ bạn đọc của tôi cũng lo lắng về chuyện này, tôi lại mạo muội nhắc các bạn lần nữa rằng Kim Cương đã từng ở xứ sở sau lưng gió bắc.

Thấy mẹ không đáp lời, Kim Cương nói tiếp:

“Trong khoảng một tuần nữa, con sẽ có thể tới gặp ông quý tộc cao lớn và bảo rằng con đã biết đọc. Và con sẽ hỏi ông ấy xem liệu ông ấy có thể

giúp con hiểu được bài thơ hay không.”

Nhưng trước khi hết một tuần, cậu bé đã có lý do khác để tới gặp ông Raymond.

Trong ba ngày, vào mỗi ngày, lúc này hay lúc khác, bố của Kim Cương đầu đỗ xe ở gần Triển lãm Quốc gia. Bé gái không có ở ngã tư, và Kim Cương khá lo lắng cho cô bé, sợ rằng cô bé ốm. Vào ngày thứ tư, vẫn không thấy cô bé, cậu nói với bố, lúc đó vừa đóng cửa xe ngựa cho khách:

“Bố ơi, con muốn đến chăm sóc cho cô bé. Chắc bạn ấy không được khỏe.”

“Được thôi,” bố nói. “Nhưng con tự bảo trọng đấy nhé.”

Nói đoạn, ông trèo lên xe rồi đánh xe đi.

Các bạn thấy đấy, ông rất đổi tin tưởng cậu bé, và có thể để cậu đi đến bất kỳ chốn nào. Nhưng nếu ông biết được chỗ bé gái sống thuộc dạng nào, có lẽ ông đã suy đi tính lại trước khi cho phép cậu bé tới đó một mình. Kim Cương biết chút ít về nơi đó, tuy nhiên cậu không sợ. Từ những cuộc nói chuyện với cô bé, cậu có ý niệm rõ về việc nó nằm ở đâu, và cậu bé nhớ địa chỉ khá rõ. Vì vậy sau khi hỏi đường khoảng hai mươi lần, hầu hết từ các chú cảnh sát, rốt cuộc cậu bé cũng tới khá gần chỗ đó. Viên cảnh sát cuối cùng mà cậu bé hỏi đường nhìn xuống cậu từ cái đỉnh lều đều một mét chín của mình, và trả lời bằng một câu hỏi khác, đầy nhân từ:

“Cháu muốn gì ở đó, con trai? Ta đoán đó không phải là nơi cháu được nuôi dưỡng.”

“Không, thưa chú,” Kim Cương trả lời. “Cháu sống ở phố Bloomsbury.”

“Chỗ đó cách đây xa lắm,” viên cảnh sát nói.

“Vâng, một quãng đường xa ạ,” Kim Cương trả lời. “Nhưng cháu tìm đường khá tốt. Các chú cảnh sát luôn tốt bụng với cháu.”

“Nhưng cháu muốn cái quái gì ở đây thế?”

Kim Cương thành thật kể cho người đàn ông cậu bé muốn gì, và dĩ nhiên viên cảnh sát tin cậu bé, vì có ai lại không tin Kim Cương cơ chứ. Người ta có thể nghĩ cậu bé bị nhầm lẫn gì đó, nhưng họ chưa bao giờ nghĩ rằng cậu bị lừa dối.

“Đó là một nơi xấu xí,” viên cảnh sát nói.

“Chỗ đó xa đây không ạ?” Kim Cương hỏi.

“Không. Nó gần sát đây. Nhưng ở đó không an toàn.”



“Không ai làm hại cháu đâu,” Kim Cương nói.

“Ta nghĩ ta phải đi với cháu mới được.”

“Ồ không! Xin chú đừng đi,” Kim Cương nói. “Họ sẽ nghĩ cháu sắp xen vào việc của họ, mà chú cũng biết đấy, thực ra không phải như thế.”

“Chà, thôi thì tùy cháu,” người đàn ông nói, và chỉ đường tường tận cho cậu bé.

Kim Cương xuất phát, và không hề ngờ rằng viên cảnh sát, một người tốt bụng, đã có con, đang theo sát cậu bé, và quan sát cậu rẽ ở mọi góc phố. Khi cậu bé đi tiếp, cậu bỗng chốc nghĩ cậu biết nơi này, và dù đúng là như thế, hay chỉ vì cậu nắm rõ những chỉ dẫn của viên cảnh sát trong đầu mình, cậu tới thẳng được căn h^ành của bà già Sal.



“Trông đần đần mà khôn lanh ra phết,” người đàn ông tự nhủ. “Không rẽ sai ở chỗ nào cả! Nhưng một đứa trẻ như thế chẳng nên viếng thăm bà

Sal vào buổi sáng. Khi tỉnh táo bà ta còn tệ hơn lúc ngà ngà say. Mình từng thấy bà ta và bà ta sẽ xé xác thằng bé thành từng mảnh mất thôi.”

Vui sướng thay cho Kim Cương, bà già Sal lúc ấy đã ra ngoài kiếm rượu gin. Khi cậu bé tới gõ cửa nhà bà ta ở gần cầu thang, không có ai mở cửa. Cậu áp tai lên cửa, và nghĩ rằng mình nghe thấy tiếng rên ở bên trong. Vì thế cậu thử đẩy cánh cửa, và thấy là nó không khóa! Đó quả là một nơi tồi tàn, và rất tối, vì cửa sổ ở bên dưới mặt đường, và phủ đầy bùn đất, trong khi nằm trên cái tấm đan ngăn mọi người khỏi rơi xuống chỗ này là một cái tủ ngăn kéo do một nhà buôn đồ đạc cũ đặt ở đó, và nó chắn hầu hết ánh sáng. Và cái mùi ở chỗ này thật kinh khủng. Kim Cương đứng yên một lúc, vì cậu gần như không nhìn thấy gì, nhưng cậu nghe thấy tiếng rên, giờ đã có thể nghe rõ. Khi đã quen với bóng tối, cậu phát hiện thấy cô bạn mình, mắt nhắm nghiền và khuôn mặt trắng bệch đau đớn, nằm trên một đồng không hơn gì rách là mấy trong một xó của cái ổ chuột này. Cậu bé tiến lại nói chuyện với cô bé, nhưng cô không trả lời cậu. Thực ra, cô bé còn hầu như không nhận thức được về sự có mặt của cậu, và Kim Cương thấy mình không thể làm gì cho cô bé nếu không có người giúp. Vì thế lấy từ túi quần ra một cục đường lúa mạch mà cậu mua cho cô bé ở dọc đường, đặt nó bên cạnh cô, cậu rời khỏi chỗ này, sau khi đã quyết định tới gặp nhà quý tộc cao lớn, ông Raymond, và đề nghị ông ấy làm gì đó cho Nanny cháu bà già Sal, vì người ta gọi cô bé bằng cái tên ấy.

Tới lúc cậu bé lên được trên cầu thang, ba bốn mục đàn bà trước đó đã thấy cậu đi xuống đứng tụm lại phía trên đợi cậu. Họ muốn cướp quần áo của cậu bé cho con họ, nhưng họ không theo cậu bé xuống hầm để bà già Sal khỏi thấy họ ở đó. Lúc cậu bé xuất hiện, họ túm lấy cậu, và tất cả bắt đầu đồng loạt nói, vì người nào cũng muốn mình có lợi thế hơn mục hàng xóm của mình. Cậu bé khẽ khàng bảo họ, vì cậu không hề hoảng sợ, rằng cậu tới xem chuyện gì xảy ra với Nanny.

“Mày biết gì về Nanny?” một người trong đám hung hãn nói. “Đợi tới lúc bà già Sal về nhà thì mày sẽ lãnh đủ, vì đã rình rập nhà bà ta khi bà ta đi vắng. Nếu mày không đưa ngay cái áo khoác của mày cho tao, tao sẽ đi dẫn bà ấy về đây.”

“Cháu không thể cho cô cái áo khoác của cháu,” Kim Cương nói. “Cô biết đấy, nó thuộc về bố mẹ cháu. Nó không phải của cháu để có thể cho

được. Phải không ạ? Cô không nghĩ là cho đi cái không phải của mình là đúng, phải không cô?”

“Cho đi à! Ừ, tao không nghĩ thế; nếu là tao thì tao cũng không cho,” cô ta vừa nói vừa cười hô hô. “Nhưng nếu cái áo khoác không phải của mày, mày làm gì có quyền giữ nó? Đây, Cherry, nhanh lên. Mỗi mụ một lần giặt nhé.”

Cả đám bắt đầu giành giật cái áo khoác, trong lúc Kim Cương cúi khom và khuynh tay chống đỡ bọn họ. Tuy nhiên, trước khi họ kịp gây hại cho cậu bé hay cái áo khoác, bỗng nhiên tất cả bọn họ tản đi, và Kim Cương nhìn theo hướng ngược lại thì thấy viên cảnh sát cao lớn đang tiến về phía mình.

“Đáng lẽ cháu nên để ta đi cùng cháu, chàng trai nhỏ à,” ông nói, nhìn xuống mặt Kim Cương, mặt mũi cậu bé đỏ bừng sau đợt chống đỡ vừa rồi.

“Chú đến thật đúng lúc, cảm ơn chú ạ,” Kim Cương đáp lời. “Họ không gây hại gì cho cháu đâu.”

“Tuy nhiên họ đã có thể làm thế nếu ta không ở gần cháu.”

“Dạ, nhưng chú ở gần, chú biết đấy, vì thế họ không thể mà.”

Có lẽ câu trả lời có ngụ ý sâu xa hơn Kim Cương và viên cảnh sát có thể hiểu. Họ cùng nhau đi khỏi, và Kim Cương kể cho người bạn mới về việc Nanny tội nghiệp ốm ra sao, và cậu sẽ báo cho ông quý tộc cao lớn biết. Viên cảnh sát chỉ cho cậu bé đường gần nhất tới Bloomsbury, và Kim Cương hăm hở bước đi, chưa đầy một giờ sau đã tới cửa nhà ông Raymond. Khi cậu bé hỏi liệu ông ấy có nhà hay không, người đầy tớ đáp lại cậu bé bằng câu hỏi rằng cậu muốn gì.

“Cháu muốn nói với bác ấy một việc.”

“Nhưng ta không thể đi làm phiên ông ấy với lời nhắn như thế.”

“Bác ấy bảo cháu tới gặp bác ấy - nghĩa là, khi cháu biết đọc - và giờ cháu đã biết đọc.”

“Làm sao ta biết được chuyện đó?”

Trong giây lát, Kim Cương nhìn chằm chằm kinh ngạc, rồi cậu trả lời:

“Chao, cháu vừa nói với chú đấy thôi. Do đó chú biết được.”

Nhưng anh này khó nhằn hơn viên cảnh sát, và thay vì thấy rằng Kim Cương không thể nói dối, anh ta coi câu trả lời của cậu bé là xác xược, và

nói, “Cháu nghĩ là ta sẽ tin lời cháu về chuyện đó á?” rồi sập cửa trước mặt cậu bé.

Kim Cương xoay người ngó xuống bậc cửa, nghĩ thầm rằng ông quý tộc cao lớn sẽ phải đi vào hoặc đi ra, và bởi thế cậu đang ở vị trí tốt nhất có thể để tìm được ông ấy. Cậu bé chẳng phải đợi lâu, cánh cửa chưa gì đã lại mở ra; nhưng khi cậu bé quay lại, đó là người đầy tớ.

“Xéo đi,” anh ta nói. “Mày làm gì ở bậc cửa thế?”

“Đợi bác Raymond,” Kim Cương đứng lên trả lời.

“Ông ấy không có nhà.”

“Thế thì cháu sẽ đợi tới lúc bác ấy về,” Kim Cương trả lời, mỉm cười ngó xuống lại.

Tôi không biết người đầy tớ đáng lẽ đã làm gì tiếp sau đó, nhưng có tiếng bước chân vang lên từ sảnh, và khi Kim Cương nhìn lại lần nữa, đó là ông quý tộc cao lớn.

“Ai đấy, John?” ông hỏi.

“Tôi không biết, thưa ngài. Một thằng nhóc láo xược ngó trên bậc cửa ạ.”

“Thưa bác,” Kim Cương nói, “chú ấy nói bác không có ở nhà, và cháu ngó đây đợi bác.”

“Hả, gì thế!” ông Raymond nói. “John! John! Chuyện này không ổn. Anh có thói quen đuổi khách của tôi đi à? Tôi e rằng sẽ có người khác để đuổi đi đấy, nếu tôi còn thấy việc như thế này tiếp diễn. Vào đi, chàng trai nhỏ. Ta nghĩ cháu đến để đòi sáu xu phải không?”

“Không, thưa bác, không phải chuyện đó.”

“Cái gì! Cháu chưa biết đọc à?”

“Dạ, cháu hơi biết đọc rồi ạ. Nhưng lần tới cháu sẽ đến vì chuyện đó. Cháu đến để nói với bác về Nanny cháu bà già Sal.”

“Ai là Nanny cháu bà già Sal?”

“Cô bé ở ngã tư bác đã nói chuyện cùng ngày hôm đó.”

“Ồ, đúng, ta nhớ rồi. Có chuyện gì thế? Cô bé bị tông xe à?”

Sau đó Kim Cương kể cho ông nghe hết mọi chuyện.

Ông Raymond là một trong những người tốt bụng nhất thành London. Ông lập tức sai thẳng ngựa vào xe bốn bánh, dẫn Kim Cương theo mình, và

đánh xe tới Bệnh viện Nhi. Ở đó mọi người biết rõ ông, vì ông không chỉ là một nhà hảo tâm lớn, mà chi đâu ông cũng thường tới kể chuyện cho các em bé. Một trong các bác sĩ hứa đi tìm Nanny, và làm những gì có thể - đưa cô bé tới bệnh viện, nếu được.

Buổi tối đó họ đưa cáng tới chỗ cô bé, và vì với bà già Sal, cô bé hoàn toàn vô dụng cho tới lúc cô bé khỏe hơn nên bà ta chẳng phản đối việc người ta mang cô bé đi. Vì thế chẳng mấy chốc cô bé đã nằm trong phòng bệnh - lần đầu tiên trong đời được ở một cái giường sạch đẹp. Nhưng cô bé chẳng biết gì về toàn bộ chuyện này. Cô bé quá ốm nên chẳng thể nhận thức được bất cứ chuyện gì đang diễn ra.

22. CÂU ĐÓ CỦA ÔNG RAYMOND

Ông Raymond đưa Kim Cương về nhà với mình, và dừng lại ở khu chuồng ngựa để báo cho mẹ cậu bé biết là mình sẽ sớm trả cậu bé về. Kim Cương tự chạy vào báo với mẹ, và khi xuất hiện trở lại cậu bé cầm trên tay cuốn sách nhàu nát mà Gió Bắc đã cho cậu.

“A! Ta hiểu rồi,” ông Raymond nói. “Bây giờ cháu sắp đòi sáu xu của cháu đây.”

“Cháu không nghĩ nhiều về chuyện đó như một chuyện khác,” Kim Cương nói. “Có một bài thơ trong cuốn sách này cháu không hiểu lắm. Cháu muốn bác nói cho cháu ý nghĩa của nó là gì ạ.”

“Ta sẽ nói nếu ta có thể,” ông Raymond trả lời. “Khi nào về tới nhà cháu đọc cho ta nghe, và sau đó ta sẽ thử xem sao.”

Dù vẫn còn rất nhiều lỗi vụng về, nhưng trong chừng mực nào đó Kim Cương đã đọc được bài thơ. Ông Raymond lấy cuốn sách nhỏ và đọc lại từ đầu đến cuối.

Vì bản thân ông Raymond là một nhà thơ, và vì thế, dù chưa từng tới xứ sở sau lưng gió bắc, ông có thể hiểu bài thơ khá rõ. Nhưng trước khi bàn luận đi đâu gì về bài thơ, ông đọc to từ đầu đến cuối, và Kim Cương nghĩ giờ thì cậu hiểu rõ hơn nhiều rồi.

“Ta sẽ nói cho cháu ý nghĩa bài thơ là gì theo ý ta,” sau đó ông nói. “Ý nghĩa của bài thơ là người ta có thể làm theo ý mình trong chốc lát, nếu họ muốn, nhưng chuyện này sẽ gây cho họ những rắc rối khiến họ ước rằng giá như họ đã không làm đi đâu đó.”

“Cháu biết, cháu biết!” Kim Cương nói. “Giống như bác xà ích hàng xóm tội nghiệp. Bác ấy uống rượu quá nhiều.”

“Đúng thế,” ông Raymond đáp lời. “Nhưng khi người ta muốn làm đi đâu phải, mọi vật quanh họ sẽ cố gắng giúp họ. Chỉ có đi đâu, cháu biết đấy, họ phải giết được con rắn.”

“Cháu đã chắc hẳn là con rắn có liên quan gì đó tới chuyện đó mà,” Kim Cương đắc thắng kêu lên.

Tiếp đó là một hồi lâu chuyện trò, và ông Raymond cho Kim Cương sáu xu.

“Cháu sẽ làm gì với nó?” ông hỏi.

“Mang nó về nhà cho mẹ ạ,” cậu bé trả lời. “Mẹ có một bình trà - đen thui ấy ạ! - với cái vòi sứ, và mẹ giữ tất cả tiền của mẹ trong ấy. Không nhiều đâu ạ; nhưng mẹ để dành để mua giày cho cháu. Và còn em bé đang lớn nữa, em cũng sớm cần giày. Mỗi khoản sáu xu đều đáng kể - phải không bác?”

“Chắc chắn rồi, chàng trai. Ta hy vọng cháu sẽ luôn sử dụng tiền của mình thật hợp lý.”

“Cháu cũng hy vọng như vậy, thưa bác,” Kim Cương nói.

“Và đây là một cuốn sách dành cho cháu, đầy tranh, truyện và thơ. Ta tự viết nó đấy, chủ yếu cho những đứa trẻ ở bệnh viện nơi ta hy vọng Nanny sắp tới đi đầu trị. Cháu biết đấy, ý ta không phải là ta in nó. Ta tạo ra nó,” ông Raymond nói thêm, ước gì Kim Cương hiểu được ông là tác giả của cuốn sách.

“Cháu hiểu ý bác. Cháu cũng chế ra những bài hát. Chúng hết sức ngắn gọn, nhưng chúng làm em bé thích, và đó là mục đích cháu bịa ra chúng.”

“Giờ cháu có thể cho phép ta nghe một bài trong số đó được không?” ông Raymond hỏi.

“Không, thưa bác, cháu không thể. Xong cái là cháu quên ngay. Ngoài ra, cháu không thể chế ra dòng nào nếu không có em bé trên đầu gối mình. Bác biết đấy, chúng cháu cùng nhau chế đấy. Chúng vừa là của cháu vừa là của em bé. Chính em bé đã khơi gợi cho cháu đấy.”

“Mình nghĩ đứa trẻ này là một thiên tài,” nhà thơ tự nhủ, “và đó là đi đầu khiến người ta nghĩ rằng nó ngốc.”

Giờ nếu bất kỳ ai trong số những bạn đọc nhí của tôi muốn biết thiên tài nghĩa là gì - tôi có nên cố gắng bảo cho đứa bé đó biết, hay không nên nhỉ? Tôi sẽ cho họ một câu trả lời rất ngắn gọn: thiên tài có nghĩa là một người hiểu những đi đầu mà không ai bảo họ nghĩa là gì. Đôi khi Chúa tạo ra vài người như thế để dạy cho những người còn lại.

“Cháu có thích các câu đố không?” ông Raymond hỏi, lật giở cuốn sách của mình.

“Cháu không biết câu đố nghĩa là gì,” Kim Cương nói.

“Nó là một thứ có ý nghĩa một thứ khác, và cháu phải tìm ra cái thứ kia là gì.”

Ông Raymond thích nhất những câu đố kiểu xưa, và đã viết một vài câu - một trong số đó là câu ông đang đọc.

*Tôi đây chỉ một cái chân,
Mang trăm ngàn ngón biết thân nặng nề.
Tay tôi thì rất đê huề,
Cả trăm ngón lặn, tràn trề bé to.
Từ tay đẹp bưng nỡ cho,
Thở thì bằng tóc, uống thò ngón chân.
Bụng thì phình tướng cả lên,
Mà sao cứ xoắn hết thân thế này?
Tôi ăn - chẳng thấy xưa nay,
Vì chẳng thiếu miệng để xay đó mà.
Nhưng trong ánh nắng chan hòa,
Tôi ăn luôn miệng thật là lạ nha.
Hè sang tôi thích hát ca,
Ngày ngày lả lướt vớ là vui chơi.
Đông sang thì chỉ rên thôi,
Cả ngày nhịn đói, rét ôi sao mà.*

“Cháu có biết nó có nghĩa là gì không, Kim Cương?” ông hỏi, khi đã đọc xong.

“Không, quả thật cháu không biết,” Kim Cương trả lời.

“Thế thì cháu có thể tự đọc, và ngẫm nghĩ về nó, xem cháu có thể tìm ra không,” ông Raymond nói và đưa cho cậu bé cuốn sách. “Và bây giờ cháu nên về nhà với mẹ. Khi nào cháu tìm được lời giải, cháu có thể đến đây.”

Nếu Kim Cương phải tìm ra lời giải để có thể gặp lại ông Raymond, tôi nghi là cậu bé sẽ không bao giờ gặp lại ông mất.

“Ồ thế thì,” tôi nghĩ tôi nghe thấy một độc giả nhí nào đó nói, “bạn ấy không phải là thiên tài, vì thiên tài luôn tìm ra những điếu mà không được ai chỉ bảo.”

Tôi trả lời thế này, “Thiên tài tìm ra sự thật, không phải xảo thuật.” Và nếu bạn không hiểu điếu đó, tôi e rằng bạn phải bình tâm đợi tới lúc bạn lớn hơn và hiểu biết nhiều hơn đấy.

25. CHÚ CHIM DẬY SỚM

Khi về nhà Kim Cương thấy bố đã ở nhà, đang ngồi cạnh lò sưởi và trông khá khổ sở, vì ông bị đau đầu và buồn nôn. Gần đây ông làm ca đêm, nhưng việc này không hợp với ông, vì thế ông đã bỏ cuộc, nhưng không kịp thời, vì ông đã bị nhiễm bệnh sốt gì đó. Ngày hôm sau ông buộc phải nằm trên giường, vợ chăm sóc ông, còn Kim Cương thì chăm em bé. Nếu ông không bị ốm, có ông ở nhà thật vui. Ngày đầu tiên Kim Cương hát nhiều bài hát cho em bé hơn bao giờ hết, và bố lắng nghe đôi chút thích thú. Nhưng ngày hôm sau ông thậm chí còn không chịu nổi cái giọng ngọt ngào của Kim Cương, và quả thực ốm liệt giường, vì thế Kim Cương mang em bé về phòng mình, và chơi vô vàn trò trong im lặng với em bé ở đó. Cậu bé có lời tắt cả chăn ga xuống sàn thì cũng chẳng hề gì, vì cậu giữ em bé rất mực yên lặng, và rồi tự mình trải lại giường, và cùng em bé ngủ trên giường cả đêm sau, và nhiều đêm sau nữa.

Nhưng rất lâu trước khi bố khỏe lại, tất cả tiền dành dụm của mẹ hầu như tiêu tan. Bà không nói lời nào về chuyện đó trong tầm nghe của chồng, e sợ rằng bà sẽ làm ông lo lắng. Và một đêm, khi bà không tìm được tiếng khóc, bà vào phòng Kim Cương để ông không nghe thấy bà. Bà nghĩ là Kim Cương đã ngủ, nhưng không phải vậy. Khi nghe tiếng mẹ khóc, cậu bé sợ hãi, hỏi mẹ:

“Bố ốm nặng hơn hả mẹ?”

“Không, Kim Cương,” bà trả lời, rõ ràng hết sức có thể. “Bố đỡ nhiều rồi.”

“Thế thì mẹ khóc vì chuyện gì hả mẹ?”

“Bởi vì tiền bạc của mẹ gần như hết sạch rồi,” bà trả lời.

“Ồ mẹ ơi, mẹ khiến con nghĩ tới một bài thơ nhỏ mà hôm nay em bé và con học được từ cuốn sách của Gió Bắc. Mẹ nhớ không, con đã quấy rầy mẹ với vài từ trong đó?”

“Ừ, con trai,” mẹ cậu lơ đãng nói, chỉ nghĩ tới việc mai một mình nên làm gì đây.

Kim Cương bắt đầu đọc lại bài thơ, vì cậu có một trí nhớ tuyệt vời.

*Cô chim nhỏ ngồi trên mép tổ,
Mỏ vàng, chim con say giấc mơ.
Cả ngày cô đã buông hết sức,
Làm đây điều nhỏ những chim non.
Đồ thừa cô chỉ ăn cón con,
Nên giờ cô thấy hơi mỏi mòn.*

*“Ôi trời!” cô thở dài ngao ngán,
Đầu lút vào ngực, cổ chẳng thông,
Điều bè ra như cái đệm bông,
Lộn trong ra ngoài, thật là bé.
“Phải làm gì đây cho lũ trẻ?
Giun tìm chẳng thấy ở nơi nao.*

*“Hôm nay mình chén hai chục chú,
Lũ trẻ mỗi đứa có năm con,
Ngoài ra còn ruồi và nhện ú:
Ai bảo mình không chăm lo đủ?
Mẹ chim cừ nhất, chính mình đây,
Nhưng ích chi đâu? Miệng ăn đây,
Giun ở nơi nao, tìm chẳng thấy.”*

*Chim út nghe được bèn tỉnh dậy,
Vội vàng chú khoe, “Năm giun đây,
Trong điều con đó, mẹ quên à,”
Rồi đâu rúc cánh, say ngủ tiếp.
“Lũ ngốc,” mẹ thở dài thườn thượt.
“Làm mình lo đến chết đi được.”*

*Chim non mở vàng ngủ say mãi,
Chẳng hề hay biết về ngày mai.
Chim mẹ ngồi ngoài, rên khắc khoải,
Ăn xin, ăn cắp, vay mượn đâu,
Cho con thêm nổi mấy chú sâu.*

*Thực ra lý do chim mất ngủ,
Là do cái bụng quá no đủ.
Nhưng phẩm hạnh, chim cho là thế
Lo xa, thương con, đâu dám chê.
Khuya lắt khuya lơ mới rúc cánh,
Đi ngủ giờ này, chẳng thể mê.*

*Nhưng chim út đâu không vương bận,
Năm giun rồi chẳng đòi hỏi hơn.
Thức dậy sớm, thấy người khoan khoái,
Định bụng xoi thêm một giun nữa.
Út tham ăn lay lay người mẹ,
Rồi lại nghĩ mình thử xem sao.*

*Chim mẹ thức, dụi mắt ngạc nhiên
Thấy mình giống chuột, chẳng phải chim.
Bé út nhất nhà, ôi quả nhiên,
Đang lòi cổ một chú giun tưng.
Đích thị anh hùng trong thành ngữ:
Chim dậy sớm sẽ bắt được giun.*

“Đó, mẹ ời!” Kim Cương nói khi đã đọc xong. “Thật ngộ phải không mẹ?”

“Mẹ ước gì con giống chú chim con đó, Kim Cương, tự bắt được giun cho chính mình,” mẹ cậu bé nói khi bà đứng dậy và đi chăm sóc chồng mình.

Kim Cương nằm trần trọc vài phút, nghĩ xem mình sẽ làm gì để bắt được giun. Tuy nhiên, chẳng mấy chốc cậu đã tìm ra, và chỉ sau giây lát, cậu đã ngủ khì.

24. LẠI THÊM MỘT CHÚ CHIM DẬY SỚM

Sáng hôm sau cậu bé thức dậy ngay khi nghe thấy tiếng những người đàn ông rục rịch ở trong sân. Cậu dém chân để em bé không lăn khỏi giường, và sau đó đi ra ngoài, để cửa mở, để nếu em bé khóc mẹ có thể nghe thấy tiếng em ngay lập tức. Khi đi vào trong sân cậu bé thấy cửa chuồng ngựa vừa mở.

“Mình nghĩ mình là chú chim dậy sớm,” cậu bé tự nhủ. “Mình hy vọng mình sẽ bắt được giun.”

Cậu không đề nghị ai giúp mình, sợ rằng kế hoạch của mình sẽ vấp phải sự không tán thành và phản đối. Vô cùng khó khăn, nhưng với sự trợ giúp của một cái ghế gãy mang xuống từ phòng ngủ, cậu xoay xở đặt được bộ yên cương lên bác Kim Cương. Nếu bác ngựa già có chút phản đối những hành động này, tất nhiên cậu bé đã không thể làm được; nhưng thậm chí khi cậu gài dây cương, bác còn hơi há miệng ra, giống như thể bác đang ngọam quả táo mà Kim Cương thỉnh thoảng cho bác. Cậu thắt kỹ đai má, vào chính cái hõm mọi khi, vì sợ làm ngạt người bạn của mình, hay để nó cuốn vào giữa răng bác. Đặt được yên ngựa lên quả là kỳ công, nhưng với cái ghế rỗi cậu cũng xoay xở được. Nếu bác ngựa già Kim Cương đã học môn thể dục để có thể làm được như một chú lạc đà, bác hẳn đã quỳ xuống để cậu bé đặt yên lên lưng mình, nhưng như thế là kỳ vọng quá nhiều ở bác, và thế là Kim Cương phải bò phía dưới bác để giữ chặt đai yên. Cái vòng cổ là phần khó nhất của toàn bộ những việc này; nhưng tới đây bác Kim Cương có thể giúp Kim Cương. Bác cúi đầu rất thấp tới khi cậu chủ nhỏ của bác choàng được vòng qua và xoay ngược nó lại, và sau đó bác ngẩng đầu lên, lắc lắc nó xuống vai. Cái ách cũng khá khó; nhưng khi cậu bé đã trông được dây kéo qua cổ bác ngựa, sức nặng không đến mức quá sức cậu. Cuối cùng cậu cũng chuẩn bị cho bác ngựa chỉnh tề sẵn sàng, và dẫn bác ra khỏi chuồng ngựa.



Tới lúc này đã có vài người đàn ông quan sát cậu bé, nhưng họ không xen vào, họ nóng lòng muốn xem cậu bé vượt qua vô số khó khăn như thế nào. Họ đi theo cậu bé tới tận cửa chuồng ngựa, và đứng đó quan sát cậu đặt bác ngựa giữa còng xe, nhấc từng còng lên cho vào nút thắt, thắt chặt dây kéo, vòng bụng, đai hông và dây cương.

Sau đó cậu bé cưỡi cây roi. Lúc cậu bé leo lên chỗ ngồi đánh xe, những người đàn ông hò reo nồng nhiệt trước thành công của cậu. Nhưng họ sẽ không để cậu đi mà không tổng kiểm tra bộ dây cương; và dù họ thấy nó ổn, vì không một cái khóa nào cần phải dịch chuyển, nhưng sau đó, trong suốt thời gian bố cậu bé ốm, họ không bao giờ để cậu bé tự làm một mình nữa.

Tiếng reo hò khiến mẹ cậu bé thò đầu khỏi cửa sổ, và ở đó trong màn xám xịt của buổi tinh mơ bà thấy cậu con trai bé bỏng của mình đang đánh xe khởi hành một mình. Bà giật cửa sổ, nhưng cửa cứng ngắc, và trước khi bà có thể mở nó ra, Kim Cương, đang rất vội vã, đã ra khỏi khu chuồng ngựa, và hầu như mất hút khỏi con phố. Bà gọi to, “Kim Cương! Kim Cương!” nhưng ngoài Jack ra, không ai trả lời bà.

“Không bao giờ phải sợ cho thằng bé đâu bà,” Jack nói. “Chỉ có quý mới hại được nó, mà quý thì không rình rập như người ta phỉnh bà đâu. Một thằng bé cỡ như Kim Cương mà đóng yên cương được cho ngựa cỡ như con Kim Cương, và giữ nó vững như kiềng - nếu thằng bé đánh đổ xe ngựa - tôi sẽ đi đầu xuống đất, bà à.”

“Nhưng cháu nó sẽ không đánh đổ xe, phải không Jack?”

“Không đời nào, thưa bà. Ít nhất thằng bé sẽ không cố tình làm việc đó đâu bà.”

“Tự tôi biết rõ chuyện đó mà. Ý cậu là gì?”

“Ý tôi là, cháu ít khả năng gây ra chuyện đó, giống như ông già lão luyện nhất trong chuồng ngựa. Ông chủ hôm nay thế nào rồi, hả bà?”

“Khá hơn nhiều rồi, cảm ơn cậu,” bà trả lời, và đóng cửa sổ vì sợ rằng biết đâu chính mình sẽ lo lắng khi biết tin về chuyến thám hiểm của Kim Cương. Tuy nhiên, ông biết khá rõ về khả năng của con trai mình, và mặc dù không thoải mái lắm nhưng bớt lo lắng hơn mẹ cậu. Nhưng khi đêm xuống dần, nỗi lo lắng của hai người càng tăng, và mọi tiếng động của

bánh xe đầu khiến bố cậu tự nhồm dậy trên giường, và khiến mẹ cậu ngó ra ngoài cửa sổ.

Kim Cương đã hạ quyết tâm tiến thẳng tới bãi đỗ xe ngựa nơi mọi người biết rõ cậu nhất, và không giờ bao khúm núm sợ hãi hay bực mình vì những kẻ vô công rỗi nghề. Tuy nhiên, trước khi băng qua phố Oxford, một người đàn ông vẫy xe cậu bé vì đang muốn bắt một chuyến tàu, và đang quá vội nên chẳng để ý người đánh xe. Sau khi chở ông ta tới nhà ga King's Cross sớm hơn giờ tàu, và đổi lại Kim Cương đã nhận được tiền xe hậu hĩ, cậu lại khởi hành với tinh thần phấn chấn, và tới bãi đỗ xe an toàn. Rốt cuộc cậu bé lại là người đầu tiên xếp hàng ở đó.

Khi những người đàn ông tới, tất cả đều thân ái chào cậu bé, và hỏi thăm về bố cậu.

“Cháu không sợ con ngựa già lờn lên bỏ chạy và mang theo cháu à?” một người hỏi.

“Không, bác ấy sẽ không bỏ chạy mang theo *cháu* đâu,” Kim Cương trả lời. “Bác ấy biết cháu đang kiểm silinh về cho bố mà. Mà nếu có làm thế thật thì bác ấy sẽ chỉ chạy về nhà thôi.”

“Chà, chú mày trông thì ẻo lả như con gái mà can đảm ra trò đấy!” người kia nói. “Và ta chúc chú mày may mắn.”

“Cảm ơn bác,” Kim Cương nói. “Cháu làm những gì cháu có thể. Bác biết đấy, cháu tới nơi cũ, vì cháu biết các bác sẽ dành cho cháu lượt xếp hàng ở đây.”

Trong suốt ngày hôm đó quả có một người đàn ông cố giành lượt với cậu bé, nhưng đó là một người lạ; và tiếng la ó từ những người còn lại dâng lên để ông ta thấy như thế là không được, khiến ông ta quá xấu hổ đến nỗi phải ngượng ngập bỏ đi.

Một lần, ở khu phố nọ, một viên cảnh sát tiến lại gần cậu bé, và hỏi cậu về số đăng ký. Kim Cương giơ cho anh ta thấy thẻ hành nghề của bố mình, vừa nói vừa cười:

“Bố cháu ốm ở nhà, và vì thế cháu đánh xe ra ngoài. Không có gì phải lo cho cháu đâu. Cháu biết đánh xe. Hơn nữa, bác ngựa già có thể tự mình đi ạ.”

“Tốt thôi, có lẽ thế. Các bạn là một cặp bài trùng. Nhưng đối với một xà ích cháu quả là dị thường, phải không nào?” viên cảnh sát nói. “Ta

không biết có nên thả cho cháu đi không đây.”

“Cháu không làm gì cả,” Kim Cương nói. “Việc cháu không lớn hơn không phải lỗi của cháu. Cháu đủ lớn so với tuổi của cháu mà.”

“Vấn đề là ở chỗ đó,” người đàn ông nói. “Cháu không phù hợp.”

“Làm sao chú biết được đi đâu đó?” Kim Cương hỏi, với nụ cười quen thuộc của mình, và xoay đầu như một chú chim nhỏ.

“Chao, giờ làm thế nào cháu thoát khỏi đám người này, khi họ bắt đầu dịch chuyển?”

“Chú cứ leo lên chỗ đánh xe đi,” Kim Cương nói, “và cháu sẽ cho chú thấy. Đó, cái xe thùng đó sắp đi rồi. Nhảy lên chú.”

Viên cảnh sát làm như Kim Cương bảo, và chẳng mấy chốc đã hài lòng khi thấy cậu bé có thể đi đâu khiển xe.

“Ồ,” anh ta nói, khi nhảy xuống lại, “Ta không biết can thiệp như thế này có đúng không đây. Chúc cháu may mắn, chàng trai nhỏ!”

“Cảm ơn chú,” Kim Cương nói, và đánh xe đi.

Vài phút sau một nhà quý tộc vẫy xe cậu bé.

“Cháu là xà ích của xe này à?” ông ta hỏi.

“Vâng, thưa ông,” Kim Cương nói, đầy hãnh diện khi giờ cho ông ta xem thể hành nghề của mình.

“Cháu là xà ích trẻ nhất ta từng thấy. Làm sao ta biết được cháu sẽ không làm gãy hết xương của ta?”

“Cháu thà làm gãy xương của chính mình,” Kim Cương nói. “Nhưng nếu ông sợ thì không sao đâu ạ. Cháu sẽ nhanh chóng kiếm được khách khác thôi ạ.”

“Ta sẽ liêu vậ,” nhà quý tộc nói. Rồi, tự mở cửa xe, ông nhảy vào trong.

Ông đi quãng đường dài, và nhanh chóng nhận thấy Kim Cương chở mình lướt trên mặt đất thuần thục. Giờ đây khi Kim Cương chỉ việc đi thẳng, và không phải bận tâm nhiều về việc mình sắp làm gì, ý nghĩ của cậu bé luôn quay trở lại với câu đố ông Raymond đã đặt ra cho cậu; và ông quý tộc này trông thông minh đến nỗi cậu bé tin rằng cậu có thể đọc nó cho ông ta nghe. Cậu bé đã từ bỏ hy vọng tự mình giải được nó, và cậu không thể quấy rầy bố khi ông đang ốm. Cậu bé đã tự nghĩ ra lời giải, nhưng cho

rằng đó không thể là đáp án đúng, vì thấy rằng để tất cả khớp được với nhau đòi hỏi chút kiến thức về sinh lý học. Vì thế, khi tới đích cuối của hành trình, cậu bé nhảy xuống rất nhanh, và ngó đầu vào cửa sổ, cậu hỏi khi nhà quý tộc thu dọn báo và găng tay của mình:

“Phiền ngài giải giúp cháu một câu đố được không ạ?”

“Cháu phải nói cho ta biết câu đố đó là gì trước chứ,” nhà quý tộc trả lời, đầy thích thú.

Kim Cương nhắc lại câu đố.

“Ồ! Dễ mà,” ông đáp lời. “Đó là cái cây.”

“Ồ, tất nhiên nó không có miệng, nhưng sao nó ăn suốt cả ngày được ạ?”

“Nó hấp thu thức ăn qua những lỗ nhỏ xíu trên lá,” ông trả lời. “Hơi thở là thức ăn của nó. Và nó không thể làm việc đó vào lúc nào khác trừ ban ngày.”

“Cảm ơn ông, cảm ơn ông,” Kim Cương đáp lại. “Cháu thật tiếc cháu không thể tự mình tìm ra lời giải. Đáng lẽ ông Raymond đã hài lòng hơn với cháu.”

“Nhưng cháu không cần bảo ông ấy có người đã mách cháu.”

Kim Cương chăm chăm nhìn ông bằng cái nhìn bắt ngu ồn từ xứ sở sau lưng gió bắc, nơi chuyện kiêu thế này chưa từng được biết tới.

“Như thế là gian dối,” sau cùng cậu bé nói.

“Thế cháu không phải là xà ích à?”

“Xà ích không gian dối.”

“Thế à? Ta lại không nghĩ giống thế.”

“Cháu chắc chắn bố cháu không gian dối.”

“Tiền xe là bao nhiêu, cậu bé ngây thơ?”

“Ồ, cháu nghĩ quãng đường xa hơn ba dặm nhiều - như vậy là hai silinh. Chỉ có đi đầu bố cháu nói rằng sáu xu một dặm thì ít quá, dù vậy bố con cháu không thể đòi thêm.”

“Cháu là anh chàng sâu sắc đấy. Nhưng ta nghĩ cháu nhầm rồi. Hơn bốn dặm đấy - không nhiều, nhưng quả là thế.”

“Thế thì nửa curon ạ,” Kim Cương nói.

“Ồ, đây là ba silinh. Được chứ cháu?”^[6]

“Cháu cảm ơn ông ạ. Cháu sẽ nói với bố rằng ông đã tốt với cháu như thế nào - lúc đầu thì nói cho cháu lời giải câu đố, rồi chỉnh đốn cho cháu về quãng đường, sau đó lại cho cháu thêm sáu xu. Chuyện sẽ giúp bố cháu khỏe lại, chắc chắn ạ.”

“Ta hy vọng như thế, chàng trai. Rồi cuộc ta không còn thắc mắc liệu cháu có ngoan giống như bên ngoài không.”

Khi quay về, Kim Cương dừng xe ở một bãi đỗ mà trước đó cậu chưa từng đứng: đã tới lúc đưa bác Kim Cương túi đậu và yếm mạch xắt nhỏ. Đám đàn ông vây quanh cậu bé, và bắt đầu trêu chọc cậu. Cậu bé tiếp nhận tất cả chuyện chọc ghẹo này một cách vui vẻ, tới lúc một người trong số họ, một gã du thủ du thực, bắt đầu chọc ghẹo bác Kim Cương già bằng cách chọc mạnh vào sườn bác, biến bác thành trò vui của cả đám. Chuyện này thì cậu không chịu đựng nổi, và lệ dâng lên trong mắt cậu. Cậu gỡ túi thức ăn dưới mũi bác ngựa, đặt nó vào ngăn hành lý, và sắp sửa leo lên xe đánh đi thì gã kia xen vào, không để cậu trèo lên. Kim Cương gắng sức thuyết phục gã, và vô cùng lễ độ, nhưng gã phải trêu cậu ra trò đã, như gã nói. Vài phút sau một nhóm choai choai du thủ du thực tụ tập lại, và Kim Cương thấy mình trong tình thế vô cùng bất lợi. Một xe ngựa khác dừng lại ở bãi đỗ xe, và một bác xà ích nhảy khỏi xe, tiến lại gần đám người nhốn nháo.

“Chuyện gì ở đây thế?” bác ta hỏi, và Kim Cương nghe tiếng rất quen. Đó là tiếng bác xà ích say.

“Anh thấy thằng bé ngớ ngẩn này không? Nó học đòi đánh xe ngựa cơ đấy,” gã kẻ thù của cậu bé nói.

“Có, tao thấy nó rồ. Và tao thấy cả bọn mày nữa. Bọn mày nên để thằng bé yên. Nó không phải là thằng bé ngớ ngẩn. Nó là một thiên thần hạ giới để thực hiện sứ mệnh của mình. Bọn mày xéo đi, tao mà lại gần bọn mày là không dễ chịu gì đâu đấy.”

Bác xà ích say là một người cao lớn, chắc nịch, không có vẻ của người có thể nhìn mặt được.

“Ồ! Nếu nó là bạn của anh,” gã kia nói và lùi lại.

Kim Cương lại lấy túi thức ăn ngựa ra. Giờ thì bác Kim Cương già có thể ăn được rồi.

“Đúng, nó là bạn của tao. Một trong những người bạn tốt nhất tao từng có. Thật tiếc nó không phải là bạn của bọn mày. Bọn mày phải tốt hơn mới xứng đáng được như thế, nhưng đó không phải lỗi của *nó*.”



Đêm đó khi Kim Cương về nhà, cậu bé mang theo mình một bảng một silinh và sáu xu, ngoài vài xu lẻ nữa kiếm thêm từ vài cuộc xe.

Mẹ cậu đã vô cùng lo lắng - lo đến nỗi bà gần như sợ hãi khi bà nghe thấy tiếng xe ngựa. Bà sợ đi ra nhìn, e rằng mình lại thất vọng lần nữa và sẽ òa khóc trước mặt chồng mất. Nhưng kìa bác ngựa già, và xe ngựa còn nguyên vẹn, và Kim Cương ở chỗ đánh xe, khuôn mặt xanh xao trông đặc biệt trắng như vầng trăng tròn lúc chạng vạng.

Khi cậu bé dừng lại ở cửa chuồng ngựa, Jack chạy ra, và sau rất nhiều câu hỏi han chúc tụng thân mật, anh ta nói:

“Cháu vào với mẹ đi, Kim Cương. Chú sẽ soạn chỗ ngủ cho con ngựa già. Chú sẽ chăm sóc nó. Nó quả xứng đáng được săn sóc đôi chút, thật đấy.”

“Cảm ơn chú Jack,” Kim Cương nói, và leo lên nhà, sà vào vòng tay mẹ, người đang đợi cậu ở đầu cầu thang.

Người phụ nữ lo lắng, tội nghiệp dẫn cậu bé vào phòng của cậu, ngồi lên giường cậu, ôm cậu vào lòng như thể cậu còn là em bé, và khóc.

“Bố thế nào ạ?” Kim Cương hỏi, gần như sợ phải hỏi thế.

“Đỡ hơn nhiều, con trai ạ,” mẹ trả lời, “nhưng lo lắng vì con, con à.”

“Mẹ không nói với bố là con là chú chim dậy sớm ra ngoài bắt giun à?”

“Đó là thứ đã nhỡ vào đầu con, phải không, hả khỉ con?” mẹ cậu bé nói, và bắt đầu cảm thấy khá hơn.

“Hoặc là nó hoặc là thứ khác,” Kim Cương trả lời khẽ đến nỗi mẹ ngả đầu cậu bé ra phía sau và nhìn chăm chú vào mặt cậu.

“Chà! Trong số tất cả những đứa con!” bà nói, và không nói thêm gì nữa.

“Và đây là chú giun của con,” Kim Cương nói tiếp.

Ta phải nhìn mặt bà khi cậu bé đỡ ra những đồng silinh, đồng sáu xu và đồng một xu vào lòng bà! Bà bật khóc lần thứ hai, và chạy khoe số tiền đó với chồng mình.

Và cậu bé mới vui sướng làm sao! Chuyện ấy làm cậu vui bất tận. Nhưng trong lúc đếm những đồng tiền xu, Kim Cương quay về phía em bé đang nằm thức trong nôi, miệng mút ngón tay cái đáng yêu, rồi cậu nhắc em bé lên và nói:

“Bé ơi, bé ơi! Anh chưa gặp em suốt cả một năm rồi.”

Và cậu bắt đầu hát cho em bé như thường lệ. Và những gì cậu hát là thế này, vì cậu quá vui sướng nên không thể chế ra một bài hát của chính mình hay hát có ý nghĩa. Đó là một bài trong cuốn sách của ông Raymond.

CÂU CHUYỆN CÓ THẬT VỀ CHÚ MÈO VÀ CÂY VĨ CẦM

*Ô kìa, đu đa đu đưa!
Mèo con mà kéo xin thừa vĩ cầm!
Chơi gì vui đến xuyên tâm,
Khiến cho bò mới thích thăm phát điên,
Mặt trắng vèo cái qua liền.
Nhưng rồi có thấy bao điều xảy ra?
Trăng bèn sà xuống la đà,
Cún thò cũng ghé qua và lẳng tai.
Tiếng đàn réo rắt êm tai,
Cún ta bèn sửa, “Thiên thai tuyệt vời.”*

*Ô kìa, đu đa đu đưa!
Mèo ta vẫn kéo hay chưa vĩ cầm.
Đu đưa rồi lại rì rầm,
Cún cười nắc nẻ âm âm ho khan.
Đu đưa dào dạt lan man!
Bò ta trở lại hân hoan rống đều,
Vì chưng hạ gục bắn bêu
Cuội cung trăng đó kêu than nhớ đời.
Đĩa thìa hớn hở chơi bời,
Xoay một điệu vũ, ngời ngời sướng vui.*

*Nhưng rồi Cuội lại trở lui,
Từ trấn Norwich tối thui đi về.
Tóm đĩa, miệng cười hê hê,
“Đựng cháo mặn lạnh, khó bề hợp hơn!”*

Bò bị gõ cứ nhơn nhơn,
Mèo bị gội nước, mây vờn quăng lên.
“Ô chị Hằng ở bên trên!”
Nhảy lên xe đó, không quên tóm thìa.

Ô kìa, đu đa đưa đưa!
Mèo con bị ướt, thấy chưa vĩ cầm.
Mèo gào nghe đến là hăm,
Bò hoảng sợ quá, giậm chân rống đều.
Chó thì vươn cổ hú rền,
Cuội cung trăng đã tít trên cao vời.
“Ô hô! Mình rất có lời,
Một thìa, một đĩa, không đòi nào lo.”

25. GIÁC MƠ CỦA KIM CƯƠNG

“Đó, bé ơi!” Kim Cương nói. “Con thật vui vì con chỉ hát được những thứ vô nghĩa.Ồ, bố ơi, thử nghĩ nếu bố là một người nghèo khổ, không có xe ngựa và bác Kim Cương già! Con sẽ làm được gì đây?”

“Ta quả thực không biết con có thể làm gì,” bố nói vọng ra từ giường mình.

“Tất cả chúng ta sẽ chết đói, Kim Cương yêu quý của mẹ,” mẹ cậu bé nói, cảm giác tự hào về con trai thậm chí còn lớn hơn niềm vui về những đồng silinh. Cả hai nỗi niềm ấy đều khiến tim bà đau đớn, vì vui cũng có thể khiến người ta đau.

“Ồ không! Chúng ta sẽ không chết đói,” Kim Cương nói. “Con có thể tiếp quản chỗ ngã tư của Nanny cho tới lúc bạn ấy quay lại. Và tiêng, thay vì đổ vào rượu gin của bà già Sal, sẽ dành cho món nước thịt bò để bồi dưỡng cho bố. Con tự hỏi Nanny sẽ làm gì khi bạn ấy khỏe lại. Tới lúc đó chắc chắn đã có người chiếm mất ngã tư ấy rồi. Con tự hỏi liệu bạn ấy có giành giật lại nó không, và liệu con có phải giúp bạn ấy không. Thôi con chẳng bận tâm về chuyện đó nữa. Còn đủ thời gian mà! Ô kìa, đu đa đu đưa! Ô kìa đu đa đu đưa đưa! Chẳng biết ông Raymond có đưa con tới thăm Nanny không nhỉ. Ô kìa, đu đa đu đưa! Ô kìa, đu đa đu đưa! Em bé mà kéo xin thưa vĩ cầm.Ồ, mẹ ơi, con thật là nhảm nhí! Nhưng con không dừng được. Con ước mình có thể nghĩ đến chuyện gì khác, nhưng chẳng có gì hiện lên trong đầu con ngoài ô kìa, đu đa đu đưa! Mèo con mà kéo xin thưa vĩ cầm. Con tự hỏi các thiên thần làm gì - mẹ biết đấy, khi họ vui sướng quá cỡ - khi họ đánh xe ngựa cả ngày và mang tiêng về cho mẹ họ. Mẹ nghĩ các thiên thần có bao giờ hát nhảm không hả mẹ?”

“Mẹ dám chắc họ cũng có kiểu nhảm nhí riêng,” mẹ cậu bé trả lời, “nếu không họ sẽ không giống những người khác.” Khi nói điếu này, bà đang mãi nghĩ tới hai mươi một silinh và sáu xu, và bữa trưa ngon lành bà sẽ

chuẩn bị cho chồng mình vào hôm sau, hơn là những thiên thần và chuyện nhảm nhí của họ. Nhưng Kim Cương thấy câu trả lời của bà có lý.



“Dạ, chắc chắn rồi,” cậu bé đáp lại. “Họ sẽ không giống những người khác nếu đôi khi họ không nói nhảm. Nhưng đó hẳn là chuyện nhảm nhí rất hay ho, và không giống như chuyện nhảm ô kìa, đu đa đu đưa! Mèo con mà kéo xin thừa vĩ cầ! Con ước gì mình rũ được chuyện đó khỏi đầu mình. Không hiểu chuyện nhảm của các thiên thần thì như thế nào nhỉ. Nhảm cũng rất hay, phải không, mẹ ời? Thỉnh thoảng nhảm đôi chút thôi ấy; em bé thì nhiều hơn, còn người lớn như xà ích và mẹ của họ thì ít hơn? Giống như muối rắc lên xúp - đúng thế - phải không, mẹ ời? Kìa em bé ngủ say rồi!Ồ, quả là bé nhảm - ngủ đến là nhiều! Con đặt em xuống, mẹ nhé?”

Kim Cương cứ huyền tha huyền thuyên. Những gì dâng lên trong trái tim nhỏ bé vui sướng của cậu bé đều chạy ào qua miệng, và tác động tích cực tới bố mẹ cậu. Nhưng khi đi ngủ, sớm hơn thường lệ, do mệt hơn, như các bạn có thể thấy, cậu bé vẫn tự hỏi chuyện nhảm nhí mà các thiên thần hát thì như thế nào, khi họ quá vui sướng để có thể hát những điệu có nghĩa. Nhưng trước khi đi tới bất kỳ kết luận nào, cậu bé đã ngủ say. Và chẳng có gì đáng ngạc nhiên, vì phải công nhận đó là một câu hỏi khó.

Đêm đó cậu bé mơ một giấc mơ kỳ lạ mà tôi nghĩ độc giả của tôi sẽ muốn được nghe kể lại. Chỉ ít họ sẽ muốn, nếu họ yêu thích những giấc mơ đẹp giống như tôi, và không tự mình mơ đủ những giấc mơ ấy.

Cậu bé mơ thấy mình chạy tung tăng nơi khu vườn cũ trong ánh chiều chập choạng. Cậu bé nghĩ mình đang đợi Gió Bắc, nhưng bà không tới. Vì thế cậu chạy xuống cổng sau để xem bà có ở đó không. Cậu chạy mãi chạy mãi. Trong đời thực đó là một khu vườn khá dài, nhưng trong mơ nó trở nên dài và trải ra rộng đến nỗi cánh cổng mà cậu muốn tới không biết nằm ở đâu. Cậu bé chạy chạy mãi, nhưng thay vì tới cánh cổng, cậu thấy mình ở một xứ sở tuyệt đẹp, không giống bất kỳ xứ sở nào trước đó cậu từng tới. Không có bất kỳ cái cây lớn nhỏ nào, quả thực không có thứ gì lớn hơn những bụi táo gai đang bời bời hoa. Chúng mọc trên miên đất hoang dã, khô cằn, hầu như phủ cỏ dại, nhưng đôi chỗ vẫn điểm những mảng thạch nam. Miên đất này trải khắp tứ phía ngút tầm mắt. Dù hoang dã đến thế, nhưng ở bất kỳ bãi hoang bình thường nào khác ta có thể bắt gặp những bụi kim tước, nhựa ruồi, hay đậu chổi, còn ở đây mọc toàn hoa hồng - dại và hiếm - đủ loại. Ở mọi phía, xa cũng như gần, hoa hồng nở rộ. Cũng có cả hoa nham mân khô, sớm nở tối tàn, tử đinh hương và

chi đình hương và bộ cặp nước, và ngoài ra nhiều cây bụi mà cậu không biết tên; nhưng hoa hồng mọc ở khắp nơi. Cậu bé cứ lang thang lang thang mãi, tự hỏi khi nào thì tới được tận cùng. Quay lại thì chẳng ích gì, vì chẳng thấy ngôi nhà nào ở bất kỳ đâu nữa. Nhưng cậu bé không hoảng sợ, vì bạn biết đấy, Kim Cương đã quen với những đi đâu khá dị thường. Cậu ngã mình dưới một bụi hồng, và ngủ thiếp đi.

Cậu bé tỉnh dậy, không phải tỉnh khỏi cơn mơ, mà trong giấc mơ, vì nghĩ rằng mình nghe thấy một giọng trẻ con gọi, “Kim Cương, Kim Cương!” Cậu bật dậy, nhưng xung quanh cậu tất thấy đều tĩnh mịch. Những bụi hồng đang rót hương thơm của chúng vào trong mây. Cậu bé có thể thấy mùi hương, tựa như một màn sương mù có màu của hoa hồng, phủ ra như một đài phun nước chậm rãi và lan tỏa trong không gian cho tới khi nó quyện cùng màn hơi nước mỏng màu phấn hồng bồng lỏng khắp vùng đồng hoang. Nhưng giọng nói lại cất lên gọi cậu bé, và nó dường như vọng tới từ phía trên đầu cậu. Cậu ngước lên, nhưng chỉ thấy bầu trời xanh thăm thẳm đầy sao - tuy nhiên, rực rỡ hơn trước đây cậu từng thấy; và cả bầu trời và các vì sao trông như gần mặt đất hơn.

Trong lúc ngước lên, cậu lại nghe thấy tiếng gọi. Đồng thời cậu nhìn thấy một trong những ngôi sao lớn nhất phía trên đầu dường như nhảy nhót nhấp nháy, như thể thoát ẩn thoát hiện. Cậu ngả người nằm ngửa, mắt không rời ngôi sao. Cậu chưa nhìn được bao lâu thì nó lại biến mất, để lại một vết như vết sẹo trên nền trời xanh. Nhưng khi tiếp tục ngắm nhìn, cậu bé thấy ở chỗ ngôi sao giờ là một khuôn mặt - một khuôn mặt vui tươi với cặp mắt sáng ngời. Cặp mắt xuất hiện không những để nhìn Kim Cương, mà còn để biết Kim Cương đã thấy chúng, vì cùng lúc ấy khuôn mặt biến mất. Giọng nói lại cất lên gọi, “Kim Cương, Kim Cương,” và ngôi sao lại nhảy vào chỗ cũ.

Kim Cương ngửa mặt thẳng lên trời, gọi to hết cỡ.

“Kim Cương ở đây, bên dưới bạn ấy mà. Bạn muốn cậu ấy làm gì nào?”

Ngay tức thì, nhiều ngôi sao bao quanh ngôi sao ấy ẩn đi, và nhiều giọng nói hét lên từ trên trời:

“Tới đây, tới đây. Chúng tớ đang rất vui! Kim Cương! Kim Cương!”

Tiếp theo là một tràng cười vui vẻ, thân ái vô ngần, và tất cả những ngôi sao lại nhảy vào chỗ cũ.

“Tớ lên bằng cách nào đây?” Kim Cương hét to.

“Đi quanh bụi h ồng. Chân thang ở trong đó,” giọng nói đầu tiên cất lên.

Kim Cương lập tức đứng lên, và đi tới phía bên kia bụi h ồng.

Ở đó cậu bé tìm thấy thứ dường như ngược hẳn với thứ mình muốn - một c ầu thang dẫn xuống lòng đất, phủ rêu cỏ và rêu. Nó dường như chẳng hứa hẹn gì về việc dẫn lên trời, nhưng Kim Cương đã học cách bỏ qua bề ngoài của sự vật. Giọng nói hẳn có ý rằng cậu phải đi xuống c ầu thang này; và thế là cậu bước xuống c ầu thang mà chẳng chần chừ nghĩ ngợi thêm về nó nữa.

Đó là một cái c ầu thang thật tuyệt, thật mát mẻ và m ềm mại - tứ phía, cũng như bậc thang, mọc đầy rêu, cỏ và dương xỉ! Kim Cương cứ đi xuống đi xuống mãi - một quãng dài, tới khi rốt cuộc cậu bé nghe thấy tiếng róc rách và ì oạp của một dòng suối nhỏ. Cậu chưa đi thêm được bao xa thì gặp dòng suối ấy - đúng vậy, gặp nó bò lên các bậc thang để đón chào cậu, chảy ngược lên một cách thật tự nhiên như thể nó đang chảy xuôi xuống vậy. Kim Cương cũng chẳng hề ngạc nhiên khi thấy nó tự ch ồm lên từ bậc thang này tới bậc thang kia, leo về phía cậu bé: cậu không bao giờ nghĩ rằng chuyện này rất kỳ quặc - ở nơi ấy thì chuyện không còn kỳ quặc nữa. Nếu là ở đây thì hẳn là kỳ quặc thật. Dòng suối đến mang theo một giai điệu vui vẻ, tiếng suối reo giống tiếng cười cậu bé đã nghe thấy từ bầu trời. Chuyện này có vẻ hứa hẹn đây; và cậu bé đi tiếp xuống c ầu thang, xuống mãi xuống mãi, còn dòng suối cứ ngược lên ngược lên mãi, tới lúc rốt cuộc cậu cũng tới nơi nó đang lao ra từ bên dưới một tảng đá, và c ầu thang dừng hẳn. Và khi dòng suối tung bọt thì tảng đá rung lắc vì sức mạnh của dòng suối, và Kim Cương nghĩ cậu sẽ cố gắng nâng nó lên. Nó bật lên nhẹ nhàng dưới tay cậu, vì vốn đã bị dòng chảy từ bên dưới đẩy lên, và nhăm nhe rơi lên đầu cậu, dường như là do một lực kỳ dị không giải thích được nếu như cậu đang thức. Nhưng cậu bé tránh tảng đá, và khi nó rơi xuống, cậu trèo lên nó. Giờ cậu bé thấy cái khe mà từ đó nước chảy ra ở phía trên đầu mình và với sự trợ giúp của tảng đá, cậu bò qua khe, và thấy mình bên trên sườn một đ ồi cỏ lượn tròn theo mọi hướng, và bên dưới là dòng suối hiện ra r ồi biến mất trong một cái hố. Nhưng cậu bé chưa quan

sát được bao nhiêu thì một tràng cười và la hét vui vẻ chọt òa lên, và một tốp các chú bé trăn trườn chạy tới, chú nào chú nấy đầu hăm hở muốn tới chỗ cậu trước tiên. Ở vai mỗi chú đập dờn hai cái cánh tí xíu, nhưng không dùng để bay, vì chúng chỉ là những cái chõ và chỉ được tạo ra thế thôi dù chúng không ngừng đập dờn như thể đang bay. Ngay khi chú đầu tiên trong tốp tới chỗ cậu bé, một hai chú bị ngã, và các chú còn lại cười ré lên ngã lăn quay tới lúc cả bọn chắt đóng thành một cái gò vật lộn vui sướng. Rồi lần lượt từng chú một tự thoát ra, và khi đã thoát ra được, mỗi chú lại choàng tay ôm Kim Cương và hôn hít cậu bé. Tim Kim Cương như muốn tan chảy vì vui sướng rõ ràng. Khi cả bọn đã ôm cậu xong thì một chú gào lên, “Giờ chúng mình chơi nào.”



Thế là cả bọn hét văng lên, rồi tung tăng ra tứ phía, và nô đùa cuồn cuộn nhiệt hết cỡ trên những sườn cỏ. Tuy nhiên, họ liên tục quay trở lại với

Kim Cương, như thế cậu là tâm điểm của sự vui vẻ. Và họ mừng rỡ trước cậu bé như thế họ vừa tìm thấy một người bạn chơi bấy lâu đi lạc.

Có một ngọn gió ở bên sườn đồi thổi như chính hiện thân của niềm vui sướng sống động. Nó thổi vào tim Kim Cương, khiến cậu bé hạnh phúc đến nỗi cậu buộc phải ngã xuống và khóc.

“Giờ bọn mình đi đào tìm sao nào,” một chú dường như là tốp trưởng nói.

Cả bọn lon ton chạy đi, nhưng nhanh chóng quay trở lại, hết chú này tới chú khác, mỗi chú vác một cái cốc chim trên vai và cầm một cái thuổng trong tay. Ngay khi cả bọn tập trung lại, tốp trưởng dẫn đầu cả nhóm hàng một thẳng tiến tới một khu khác của quả đồi. Kim Cương đứng lên và đi theo.

“Đây là nơi chúng ta bắt đầu bài học đêm nay,” chú ta nói. “Tản ra đào nào.”

Không còn trò vui nào nữa. Mỗi chú đều một mình chậm rãi bước đi, vai chùng, mắt cắm xuống đất. Thình thoảng một chú dừng lại, quỳ xuống, nhìn chăm chú, quờ tay rẽ cỏ ra, rồi chú ta đứng lên đi tiếp. Một chú khác đứng bật dậy, hăm hở vồ lấy cốc chim, bổ vào đất một lần và lần nữa, rồi quăng cốc sang một bên, tóm lấy thuổng, và bắt đầu đào vào phần đất đã tơi ra. Lúc này một chú đang buôn rầu xúc đất lấp lại hố, giậm giậm hai bàn chân trần trắng nhỏ xíu, và đi tiếp. Nhưng một chú khác lại hét lên vui sướng, và sau một hồi hí hục xới xới giật giật chú ta sẽ lôi từ cái hố ra một cục to bằng đầu, hoặc không to hơn nắm đấm của chú, và từ mặt bên dưới của nó trào ra dòng ánh sáng rực rỡ màu vàng óng hoặc xanh nhạt òa vào mắt Kim Cương khiến cậu bị chói mắt. Vàng óng hay xanh lơ là những màu thường gặp, nhưng với màu đỏ hay xanh lá hay tím thì các chú thể hiện niềm hân hoan dạt dào hơn. Và mỗi lần đào được một ngôi sao, tất cả những thiên thần nhỏ ấy buông dụng cụ rồi vây quanh nó, hò hét nhảy nhót và vỗ cánh phành phạch.

Khi đã kiểm tra kỹ ngôi sao, cả bọn lần lượt từng người một sẽ quỳ xuống, nhòm qua cái hố, nhưng họ luôn lùi lại để Kim Cương nhìn đầu tiên. Tuy nhiên, tất cả những gì Kim Cương có thể thuật lại là, qua những hố sao ấy cậu bé thấy vô số sự vật, nơi chốn và con người mà cậu biết khá rõ, nhưng không hiểu sao họ lại khác - có vẻ gì đó rất tuyệt vời ở họ - cậu không thể nói được là cái gì. Mỗi lần đứng lên sau khi nhòm qua một hố

sao, cậu bé cảm thấy tim mình muốn vỡ òa vì vui sướng. Cậu bé nói rằng nếu không khóc, cậu không biết chuyện gì sẽ xảy đến với mình đây.

Ngay khi tất cả đã ngắm nhìn, họ lấp lại ngôi sao cẩn thận. Rồi họ phủ một cái gò nhỏ bên trên, phần còn lại của cái đồng đất được để đấy để đánh dấu rằng họ đã khám phá ra ngôi sao.

Sau cùng một chú đào lên một ngôi sao nhỏ có một thứ màu sắc tuyệt diệu nhất - một màu trước đây Kim Cương chưa thấy bao giờ. Lúc chú thiên thần thấy đó là cái gì, thay vì giờ lên xung quanh, chú trao nó cho một trong những chú ở gần nhất, rồi tự ngẩng lên mép hố và nói:

“Đây chính là cái hố của tôi rồi. Tạm biệt các bạn. Tôi đi đây.”

Họ vây quanh chú, ôm hôn chú. Sau đó họ lùi lại bất động và trang nghiêm, cánh nằm ẹp trên vai. Chú bé mỉm cười nhìn khắp một lượt, và sau đó tự lao vút đầu qua cái hố sao. Kim Cương, vì được ưu tiên, nằm sát đất để nhòm theo chú, nhưng cậu bé chẳng thấy gì. “Chẳng ích gì đâu,” tốp trưởng nói. “Tôi chưa từng thấy gì thêm từ những người ra đi theo cách ấy.”

“Cánh của cậu ấy không thể giúp gì,” Kim Cương nói, giọng lo sợ, nhưng được an ủi bởi vẻ bình thản của những người còn lại.

“Đúng thế,” tốp trưởng nói. “Tới lúc này cậu ấy đã mất cánh rồi. Tất cả họ đều đi theo cách đó. Cậu cũng không có cái cánh nào, cậu thấy không?”

“Ừ,” Kim Cương nói. “Tôi chưa từng có cái cánh nào.”

“Ồ! Thế à?” tốp trưởng nói.

“Người ta nói rằng,” chú nói tiếp, sau một quãng im lặng, “họ sẽ trở lại. Tôi cũng không biết nữa. Tôi chưa từng tìm thấy màu mà bản thân tôi thích. Tôi nghĩ là một ngày nào đấy tôi sẽ tìm thấy.”

Sau đó họ lại nhìn ngắm ngôi sao, cẩn thận đặt nó xuống hố, nhảy xung quanh và phía trên nó - nhưng trang nghiêm, và gọi nó theo tên của người đã khám phá ra nó.

“Các bạn sẽ nhớ nó chứ?” Kim Cương hỏi.

“Ồ, có chứ. Chúng tôi không bao giờ quên một ngôi sao khi nó đã thành một cái cửa.”

Sau đó họ tiếp tục tìm kiếm và đào bới.

Kim Cương chẳng có cuộc hay thưởng nên có nhiều thời gian hơn để nghĩ ngợi.

“Tôi không thấy cô bé nào cả,” sau cùng cậu nói.

Tốp trưởng dừng xúc đất, tựa vào thuồng, dăm chiêu xoa trán bằng tay trái của mình - tất cả các thiên thần đều thuận tay trái - lặp lại từ “cô bé”, và rồi, như thể một ý nghĩ nào chợt nảy ra, chú tiếp tục làm, vừa làm vừa nói:

“Tôi nghĩ tôi hiểu ý cậu. Tất nhiên tôi chưa từng thấy cô bé nào, nhưng tôi nghĩ cậu muốn nói đến kiểu thiên thần ấy. Tôi nghe nói rằng - nhưng lưu ý tôi không nói chuyện là như vậy nhé, vì tôi không biết - khi chúng tôi ngủ, một tốp thiên thần rất giống chúng tôi, nhưng tương đối khác, đi quanh tới tất cả những ngôi sao mà chúng tôi đã khám phá, và khám phá chúng sau chúng tôi. Tôi nghĩ rằng bọn tôi đã làm hư hại các ngôi sao đôi chút khi xúc và cầm nắm chúng, và có lẽ mây dâng lên từ bên dưới khiến chúng đôi khi mờ đục. Người ta nói rằng - lưu ý tôi nói là *người ta nói rằng* - những thiên thần kia lấy chúng ra, lần lượt từng cái, chuyển mỗi ngôi sao vòng quanh như chúng tôi làm, và hà hơi lên đó, kỳ cọ cho nó bằng bàn tay trắng trẻo của họ, vốn mềm mại hơn tay của chúng tôi, vì họ không phải đào xới, mỉm cười với ngôi sao, rồi lại đặt vào chỗ cũ: việc ấy giúp những ngôi sao khỏi bị tối thui.”

“Thật vui biết bao!” Kim Cương nghĩ. “Tôi cũng muốn xem *họ* làm việc. Khi nào các anh đi ngủ?” cậu bé hỏi tốp trưởng.

“Khi chúng tôi buồn ngủ,” tốp trưởng trả lời. “Người ta nói - nhưng lưu ý tôi nói là *người ta nói* - rằng chính lúc những kẻ kia - anh gọi họ là gì ấy nhỉ? Tôi không biết liệu đó có phải là tên của họ không; tôi chỉ đoán đó có thể là nhóm mà anh định nói - khi họ trong phiên làm việc và tới gần bất kỳ ai trong toán chúng tôi thì chúng tôi đều ngủ say. Họ sống ở sườn đồi phía Tây. Không ai trong *chúng tôi* từng lên tới đỉnh đồi cả.”

Dù là đang nói, chú cũng buông thuồng. Chú lặn xuống cạnh cái thuồng và nằm ngủ say sưa. Rồi hết chú này tới chú khác trong tốp buông cuộc chim hay thưởng khỏi bàn tay không còn sinh khí của mình, nằm ngủ say bên cạnh công việc dang dở.

“A!” Kim Cương vui sướng nghĩ thầm. “Giờ các cô thiên thần sẽ xuất hiện, và mình, không phải thiên thần, sẽ không ngủ say như những người

còn lại, và mình sẽ gặp được các cô thiên thần ấy.”

Nhưng cùng lúc ấy cậu bé thấy mình bắt đầu buồn ngủ. Cậu chống đỡ quyết liệt với lực xâm chiếm ấy. Cậu chống ngón tay lên mí mắt và kéo chúng ra nhưng vô ích. Cậu nghĩ mình nhìn thấy ánh sáng lấp lờ phớt hồng xa xa phía trên quả đồi xanh, và chẳng còn hay biết gì nữa.

Khi cậu bé thức dậy, tất cả các thiên thần cũng đang lục tục tỉnh giấc. Cậu bé tưởng họ sẽ nhắc dụng cụ lên, nhưng không, giờ vui chơi đã đến. Trông họ vui vẻ hơn bao giờ hết, và từ chỗ đứng của mình mỗi chú bắt đầu cất tiếng hát. Trước đó cậu bé chưa được nghe họ hát.

“Giờ,” cậu bé nghĩ, “mình sẽ biết khi vui những thiên thần hát nhằm kiểu gì. Mình thấy là họ không đánh xe ngựa, nhưng họ đào tìm sao, và họ làm việc đủ vất vả để sau đó thì vui vẻ.”

Và cậu bé quả nghe thấy một vài điệu hát nhằm của các thiên thần. Vì nếu như với họ tất cả đều có nghĩa thì với Kim Cương chúng ngang bằng vô nghĩa. Cậu bé nỗ lực để ghi nhớ chúng trong đầu, nghe kỹ hết sức có thể, lúc với người này, lúc với người kia, lúc với tất cả mọi người. Nhưng trong lúc họ hát, hết sức thất vọng, cậu bé bắt đầu nhận thấy rằng mình đang tỉnh giấc - mỗi lúc một nhanh hơn. Trong lúc dần tỉnh dậy, cậu nhận thấy rằng, dù cậu có trí nhớ tuyệt vời, lần lượt những khúc hát nhằm của các thiên thần cứ biến mất khỏi trí nhớ của cậu. Cậu bé luôn nghĩ mình có thể nhớ được khúc hát vừa dứt, nhưng khi khúc hát tiếp theo bắt đầu, cậu quên biến khúc hát trước đó, và rồi cuộc khi tỉnh dậy, cậu bé vật lộn để nhớ được khúc hát sau cùng. Cậu bé cảm thấy nỗ lực để khỏi quên cái khúc hát ấy gần như giết chết cậu. Ấy thế nhưng tới lúc tỉnh hoàn toàn cậu thậm chí còn không chắc chắn về nó. Nó đại loại như sau:

*Tay xinh tay trắng,
Lau mặt vì sao,
Tới lúc lấp lánh,
Rọi chôn lâm than.*

Khúc hát này, tuy nhiên, gần như có nghĩa đến nỗi cậu bé nghĩ đó không thực sự là cái mà họ đã hát.

26. KIM CƯƠNG ĐƯA KHÁCH NHẢM ĐƯỜNG ĐI ĐÚNG HƯỚNG

Sáng hôm sau Kim Cương dậy gầy gầy như sớm bằng sáng hôm trước. Giờ cậu bé không có gì phải sợ mẹ, và không phải giữ bí mật chuyện mình sắp làm nữa. Lúc cậu bé tới chuồng ngựa, vài người đàn ông đã có mặt ở đó. Họ hỏi cậu bé vô số câu hỏi về vận may của cậu hôm trước, và cậu kể cho họ tất cả những điều họ muốn biết. Nhưng khi cậu quay sang đóng yên cương cho bác ngựa già, họ đẩy cậu qua một bên, một hành động nhân từ thô bạo, gọi cậu là em bé, và bắt đầu giúp cậu làm tất cả mọi việc. Vì thế Kim Cương chạy vào nhà và nhét đầy miệng trà và bánh mì phết bơ; và dù cậu bé chưa bao giờ mệt rũ như đêm qua, sáng nay cậu bắt đầu ngày mới vô cùng sáng khoái. Đó là một ngày mây mù u ám, và gió bắc thổi dữ dội - dữ dội đến mức, vất vẻo ở chỗ ngã rẽ đánh xe với chỉ ngón chân chạm sàn, Kim Cương ước gì có loại đai nào đó để buộc chặt mình xuống nếu không gió thổi bay cậu mất. Nhưng cậu không thực sự bận tâm về chuyện đó lắm.

Đầu óc cậu bé vẫn tràn ngập giấc mơ đêm hôm trước; nhưng không vì thế mà cậu bé sao lãng công việc, vì công việc của cậu không phải là đào sao mà đi đầu khiến bác ngựa Kim Cương và đón khách. Không nhiều người có thể đồng thời vừa nghĩ về những điều đẹp để vừa làm công việc bình thường. Nhưng cũng không nhiều người đã từng tới xứ sở sau lưng gió bắc.

Không có nhiều khách đi xe lắm. Và Kim Cương cảm thấy khá lạnh, dù trước đó mẹ cậu đã tự mình quàng khăn ấm cho cậu và giúp cậu mặc áo khoác dày. Nhưng cậu bé nhận thức rõ về phẩm giá của mình nên không thể chui vào trong xe như một số xà ích thường làm. Một xà ích phải vượt lên chuyện lo lắng về thời tiết - ít ra Kim Cương nghĩ như thế. Sau cùng cậu bé được gọi tới một căn nhà gầy đó, một phụ nữ trẻ với một cái thùng nặng cần được chở tới quận Mapping để đi tàu thủy.

Cậu bé không thấy cuộc xe này dễ chịu gì, quá xa về hướng Đông và quá gần sông, vì bọn côn đồ hoạt động mạnh ở đó. Tuy nhiên, không có trở ngại gì xảy ra, thậm chí cả ở phố Nightingale, và cậu tới cổng bến tàu, thả khách xuống mà không gặp rắc rối gì. Nhưng khi cậu quay xe trở về, vài kẻ vô công rồi nghề, chưa thỏa mãn với việc trêu chọc cậu bé, có ý định trấn lột tiền xe mà người phụ nữ trẻ đã đưa cậu. Chúng vừa mới lôi cậu bé khỏi chỗ ngồi đánh xe, và Kim Cương đang kêu to gọi cảnh sát, thì một người đàn ông mặt mũi xanh xao, quần áo tồi tàn, nhưng vẫn phảng phất dáng vẻ của một nhà quý tộc, chạy tới, huy động tích cực cái ba toong của mình, và tổng cổ chúng đi.

“Giờ thì, chàng trai,” anh ta nói, “lên xe đi khi còn có thể. Đừng lãng phí thời gian. Đây không phải là nơi dành cho cháu.”

Nhưng Kim Cương không có thói quen chỉ nghĩ về mình. Cậu bé thấy người bạn mới của mình trông mệt mỏi, nếu không nói là ốm yếu, và nghèo xác xơ.

“Chú nhảy lên đi, chú?” cậu bé nói. “Cháu sẽ đưa chú tới bất kỳ nơi nào chú muốn.”

“Cảm ơn cháu, chàng trai; nhưng ta không có tiền, nên ta không thể.”

“Ồ! Cháu không cần đồng nào đâu. Cháu sẽ vui hơn nhiều nếu chú lên xe. Chú đã giúp cháu giữ lại tất cả những gì cháu kiếm được. Cháu nợ chú một cuộc xe, chú à.”

“Cháu sẽ đi hướng nào?”

“Tới ngã năm Charing Cross; nhưng cháu đi đâu cũng được.”

“Chà, ta đang rất mệt. Nếu cháu đưa ta tới Charing Cross, ta sẽ rất biết ơn cháu. Ta đã đi bộ từ Gravesend, và hầu như không còn xu nào để đi qua đường hầm.”

Nói đoạn, anh ta mở cửa và lên xe, và Kim Cương đánh xe đi.

Nhưng trong lúc đánh xe, cậu bé không thể không nghĩ tới việc trước đây cậu đã gặp nhà quý tộc này - vì Kim Cương biết rằng anh ta là một nhà quý tộc. Tuy nhiên, dù đã gắng hết sức nhưng cậu bé vẫn không thể nhớ được đã gặp anh ta ở đâu hay khi nào. Trong lúc đó khách của cậu bé, nếu chúng ta có thể gọi anh ta như vậy, thấy rằng anh ta không phải trả đồng nào, đồng thời thấy nhẹ nhõm quá vì được chở đi, đến nỗi bớt dằn lòng muốn tự đi một mình, bèn ngấm nghĩ kỹ mọi việc trong đầu, và khi họ đi

qua quận Mint, anh ta gọi với lên Kim Cương. Cậu bé dừng ngựa, leo xuống và đi tới cửa sổ.

“Nếu cháu không ngại đưa ta tới quận Chiswick, ta sẽ có thể trả tiền cho cháu khi chúng ta tới đó. Quãng đường xa đấy, nhưng cháu sẽ có toàn bộ tiền xe từ khu bến tàu - và nhiều hơn thế nữa.”



“Được thôi, thưa chú,” Kim Cương nói. “Cháu sẽ hết sức vui sướng.”
Cậu bé đang trèo lại lên xe thì nhà quý tộc thò đầu khỏi cửa sổ và nói:

“Đó là khu Wilderness - nhà ông Coleman; nhưng ta sẽ chỉ đường cho cháu khi chúng ta vào tới khu đó.”

Kim Cương chợt nhớ ra anh ta là ai. Nhưng cậu bé trèo lên chỗ ngồi đánh xe, sắp xếp những ý nghĩ của mình trước khi đưa ra bất kỳ câu trả lời nào.

Nhà quý tộc này là Evans, người mà tiểu thư Coleman đáng lẽ đã cưới, và Kim Cương đã vài lần nhìn thấy anh ta trong vườn với cô. Tôi đã nói là anh ta đã cư xử không mấy tốt đẹp với tiểu thư Coleman. Hơn một lần anh ta đã hèn nhát trì hoãn đám cưới, chỉ vì anh ta xấu hổ với việc cưới khi mà thu nhập đang ít ỏi và phải sống hèn mọn. Khi một người đàn ông nghĩ tới việc mọi người sẽ nói gì trong trường hợp như thế, anh ta có thể yêu một người con gái, nhưng tình yêu của anh ta chỉ là thứ nghèo nàn ít ỏi. Ông Coleman nhận anh ta vào công ty làm cộng sự cấp dưới, và trong chừng mực nào đấy do ảnh hưởng của anh ta mà ông đã tham gia vào những vụ đầu cơ khiến ông lụn bại. Vì thế tình yêu của anh ta không phải là phước lành. Con tàu mà Gió Bắc đánh chìm là thương vụ cuối cùng của họ, và Evans đã đi cùng con tàu với hy vọng khai thác chuyến hàng theo hướng có lợi nhất. Anh ta là một trong những người một mình một thuyền xoay xở tới được một hòn đảo hoang, và sau đó chịu đựng vô vàn khó khăn gian khổ. Nhưng anh ta không phải không còn dạy dỗ được, và những khó khăn đã giúp ích anh ta biết chừng nào, vì chúng khiến anh ta nghi ngờ bản thân mình, và bắt đầu suy nghĩ để dần nhận thấy rằng mình đã từng ngu ngốc cũng như xấu xa biết bao. Bởi vì, nếu anh ta có tiểu thư Coleman ở trên hòn đảo hoang, để dựng cho cô một túp lều, để săn bắn tìm cái ăn cho cô, và để khâu quần áo cho cô, anh ta nghĩ mình sẽ là người đàn ông may mắn nhất trên đời. Và khi anh ta về nhà, tới lúc có tiền thuê được một người đầy tớ trai anh ta sẽ cưới cô. Trước khi trở về nhà, anh ta thậm chí còn bắt đầu hiểu rằng không ai có thể vội vã làm giàu mà không chống lại ý Trời, và trong trường hợp này nếu có thành công thì đó cũng là thứ thật đáng sợ. Vì thế anh ta đã trở về trong vai một người đàn ông khiêm nhường hơn, và thiết tha xin tiểu thư Coleman tha thứ cho anh ta. Nhưng anh ta không hề hay biết sự lụn bại đã ập đến với họ, vì anh ta chưa bao giờ tự làm quen hoàn toàn với chuyện kinh doanh của công ty. Rất ít những nhà đầu cơ thực sự hiểu chuyện kinh doanh của chính họ. Vì thế anh ta chưa bao giờ nghi ngờ về việc anh ta sẽ thấy mọi chuyện y nguyên như lúc rời họ ra đi,

và mong chờ gặp tất cả họ ở Wilderness như trước đây. Nhưng nếu không gặp Kim Cương, anh ta đã không nghĩ tới việc đi đến đó trước tiên.

Kim Cương phải làm gì đây? Cậu bé đã nghe bố và mẹ buông vài nhận xét về Evans khiến cậu nghi ngờ anh ta. Cậu bé hiểu rằng anh ta đã không chu đáo như có thể. Vì thế cậu đi khá chậm cho tới lúc cậu quyết định được mình nên làm gì. Tất nhiên, chờ Evans tới Chiswick thì chẳng ích gì. Nhưng nếu cậu nói cho anh ta biết chuyện gì đã giáng xuống họ, và giờ họ sống ở đâu, anh ta có thể trì hoãn việc đến gặp họ, và cậu bé chắc chắn rằng chỉ ít thì tiểu thư Coleman hẳn rất muốn gặp Evans. Cậu bé cũng khá chắc chắn rằng dù sao đi nữa đi đâu tốt nhất nên làm là mang họ lại với nhau, và để họ tự giải quyết mọi chuyện giữa họ.

Lúc đi đến kết luận này, cậu đổi hướng đi từ ngã Tây sang ngã Bắc, và đi thẳng tới ngôi nhà nhỏ tũn tũn của ông Coleman ở phố Hoxton. Evans quá mệt và quá bận suy tư nên chẳng để ý gì tới những đường phố họ đi qua, và bởi vậy không nghi ngờ gì về việc đổi hướng này.

Tới lúc này gió đã mạnh gần như thành bão, và vì họ thường xuyên phải đương đầu với nó, gió không còn là chuyện đùa cho cả hai Kim Cương. Tuy nhiên, quãng đường không xa. Trước khi họ tới con phố nơi ông Coleman sống, gió thổi dữ dội đến nỗi, khi tiểu thư Coleman mở cửa vì định ra ngoài loang quanh một chút thì cửa đập vào tường đánh rầm, đến nỗi cô sợ không dám liếc nhìn nữa, và quay trở vào nhà. Năm phút sau, Kim Cương dừng xe ở cửa. Tuy nhiên, ngay khi cậu đã vào con phố, gió lại thổi ngay phía sau họ, và khi cậu dừng lại, bác ngựa Kim Cương phải hết sức nỗ lực để dừng xe ngược gió, đến nỗi đai hông bác ngựa bị đứt. Kim Cương nhảy khỏi chỗ ngồi đánh xe, gõ ầm ầm vào cửa, sau đó quay về phía xe ngựa và nói - trước khi Evans bắt đầu kịp nghĩ rằng hẳn có chuyện gì đó khác thường:

“Chú ơi, bộ yên cương của cháu đứt rồi. Phiền chú bước vào trong đây vài phút nhé? Họ là bạn của cháu. Cháu sẽ đưa chú tới nơi chú muốn sau khi cháu đi sửa nó. Cháu đi không lâu đâu, nhưng chú không thể đứng trong gió thế này.”

Đờ đẫn vì mệt và đói, Evans thuận theo gợi ý của cậu bé, và đi vào trong cánh cửa mà cô hầu gái đang vật lộn với gió để giữ. Cô hầu cho rằng Evans là khách đến thăm, mà quả thực anh ta là như vậy, nên cô chỉ đường

cho anh ta vào căn phòng ở tầng một. Kim Cương theo vào trong sảnh, và nói thầm với cô hầu khi cô đóng cửa lại:

“Hãy báo tiểu thư Coleman. Chính tiểu thư Coleman là người anh ta muốn gặp.”

“Tôi cũng không biết nữa,” cô hầu nói. “Anh ta trông không giống một nhà quý tộc lắm.”

“Dù vậy, anh ta đúng là quý tộc đấy. Em biết anh ta, và tiểu thư Coleman cũng thế.”

Cô hầu không thể không nhớ Kim Cương, vì đã thấy cậu và bố cậu đưa phu nhân và tiểu thư về nhà. Vì thế cô tin cậu bé, và đi làm đi đầu cậu bé bảo cô làm.

Những gì diễn ra trong cái phòng khách nhỏ khi tiểu thư Coleman đi xuống không thuộc về câu chuyện của tôi, vốn chỉ xoay quanh Kim Cương. Nếu cậu bé biết rằng tiểu thư Coleman tưởng Evans đã chết, có lẽ cậu đã xoay xử cách khác. Tiếng khóc và tiếng chạy ngược chạy xuôi vang lên trong căn nhà, và sau đó tất cả im ắng trở lại.

Gần như ngay khi Evans bước vào nhà, gió bắt đầu ngừng, và giờ thì lặng. Kim Cương thấy rằng bằng việc siết đai hông bác ngựa chặt hơn một chút so với mức hết sức thoải mái mọi khi dành cho bác ngựa, tạm thời cậu có thể xoay xử rất tốt; và, nghĩ rằng để bác ấy ăn túi đồ ăn ở chỗ yên tĩnh này thì tốt hơn, cậu bé ngồi trên chỗ đánh xe tới lúc bác ngựa ăn xong bữa trưa. Lát sau Evans đi ra và đề nghị cậu bé vào nhà. Kim Cương vâng lời, và trước sự vui sướng của cậu bé, tiểu thư Coleman choàng tay ôm hôn cậu, và lại còn trả tiền cho cậu nữa! Đó là chưa kể đến năm silinh quý giá mà cô ấy cho cậu, mà cậu bé không thể từ chối vì ở nhà mẹ cần cho bố quá. Cậu rời nhà họ, ngất ngây hạnh phúc chẳng kém gì chính họ.



Phần còn lại của ngày cậu kiếm khá hơn, và dù cậu không mang được về nhà nhiều tiền như hôm trước, nói chung đó là một ngày làm việc với

kết quả mỹ mãn. Và cậu có cả một câu chuyện phải kể cho bố mẹ về những cuộc phiêu lưu của cậu, và cậu đã xoay xở thế nào, kết quả ra sao! Họ hỏi cậu biết bao câu hỏi! Vài câu cậu trả lời được, vài câu thì cậu đành bó tay. Và bố cậu bé dường như khỏe hơn rất nhiều vì thấy rằng con trai mình không chỉ giúp ích cho gia đình mà còn giúp ích cho những người khác, và hoàn toàn giành được vị thế của một người đàn ông biết nhận định đi đâu gì là khôn ngoan nên làm, và làm những việc đáng làm.

Trong nửa tháng, Kim Cương tiếp tục đánh xe ngựa nuôi gia đình. Cậu bé bắt đầu nổi tiếng quanh vài khu vực của London, và người ta thích đi xe của cậu bởi vì họ thích thú với những gì họ nghe được về cậu. Một ông quý tộc sống gần khu chuồng ngựa thuê cậu hằng ngày chở ông vào trung tâm thành phố vào một giờ nhất định, và Kim Cương đúng giờ như đồng hồ vậy - dù để thực hiện được đi đâu đó cậu bé phải hết sức cẩn thận, vì đồng hồ đeo tay của bố cậu không đáng tin cậy cho lắm, và phải được chỉnh theo đồng hồ của nhà thờ Thánh George. Tuy nhiên, với hai cái đồng hồ đó, cậu bé đã thành công trong việc này.

Sau nửa tháng, bố cậu đã có thể đi làm lại. Sau đó Kim Cương đi hỏi thăm về Nanny, và chuyện này đã dẫn tới một chuyện khác.

27. BỆNH VIỆN NHÌ

Ngày đầu tiên bố đi làm lại, Kim Cương đi cùng ông như thường lệ. Tuy nhiên, vào buổi chiều, sau khi chở một người khách tới khu lân cận, bố cậu về nhà, và Kim Cương đánh xe tới hết ngày. Bác Kim Cương già phải cáng đáng tất cả công việc thật vất vả, nhưng họ không đủ tiền mua thêm một con ngựa khác. Họ cố gắng để bác nghỉ càng nhiều càng tốt, và cho bác ăn ngon, và bác nỗ lực đẩy quả cảm.

Sáng hôm sau bố cậu khỏe hơn nhiều đến mức Kim Cương nghĩ cậu có thể tới nhờ ông Raymond dẫn cậu đi thăm Nanny. Cậu thấy ông ở nhà. Lần này người đầy tớ đã trở nên thân thiện với cậu bé, và cho cậu vào nhà mà không vặn vẹo hỏi han gì. Ông Raymond tiếp đón cậu bằng lòng nhân hậu vốn có, lập tức chấp thuận yêu cầu của cậu, và đi bộ cùng cậu tới bệnh viện, vốn ở gần đó. Đó là một tòa nhà tiện nghi kiểu cổ, được xây dựng dưới thời trị vì của nữ hoàng Anne, và chắc chắn dưới thời bà đã là nơi cư ngụ của những người giàu có và sành điệu. Giờ nó là nhà của những bệnh nhi nghèo khổ, được chăm sóc cẩn thận vì tình thương. Có những khu vực ở London cứ cách một con phố lại có một bệnh viện đầy nhóc những đứa trẻ như thế: cha mẹ đã chết, hoặc không thể chăm sóc chúng được.

Khi Kim Cương theo ông Raymond vào căn phòng nơi những đứa trẻ đã vượt qua bạo bệnh và đang nằm hồi phục, cậu bé thấy vài giường sắt nhỏ, đầu quay vào tường, và trên mỗi chiếc giường là một đứa trẻ, gương mặt mỗi đứa tự thân nó là một câu chuyện kể. Ở vài đứa, sức khỏe đã bắt đầu xuất hiện phơn phớt trên hai má, và vẻ sáng ngời trong mắt, dù không mấy chắc chắn, như sau một mùa đông lạnh giá ảm đạm, mùa xuân đến trên những chồi non e ấp và những đóa nghệ tây sáng rực. Ở những đứa khác dấu vết mùa đông còn để lại nhiều. Khuôn mặt của chúng gọi cho ta về tuyết và những cơn gió buốt lạnh, hơn là ánh mặt trời và những cơn gió nhẹ mơn man và những chú bướm; nhưng ngay cả trên những khuôn mặt ấy dấu vết của sự khổ sở cũng cho thấy khổ sở đã bớt đi, và nếu mùa xuân chưa tới, nó sẽ tới.

Kim Cương nhìn quanh, nhưng không thấy Nanny. Cậu bé quay sang ông Raymond với một câu hỏi trong mắt.

“Sao?” ông Raymond hỏi.

“Nanny không có ở đây,” Kim Cương nói.

“Ồ, có mà, cô bé đang ở đây.”

“Cháu không nhìn thấy bạn ấy.”

“Nhưng ta thấy. Cô bé kia kìa.”

Ông chỉ tới một cái giường ngay trước chỗ Kim Cương đang đứng.

“Đó không phải là Nanny,” cậu bé nói.

“Đó là Nanny. Kể từ lần cuối cháu gặp cô bé ta đã gặp cô bé nhiều lần. Bệnh tật gây ra sự khác biệt lớn đấy.”

“Chao, cô bé đó hẳn đã tới xứ sở sau lưng gió bắc!” Kim Cương nghĩ bụng, nhưng không nói gì, mà chỉ nhìn chăm chăm; và trong lúc nhìn, có cái gì đó của cô bé Nanny xưa kia bắt đầu lộ diện qua gương mặt của cô bé Nanny mới này. Cô bé Nanny xưa kia, dù là cô bé ngoan, thân thiện, nhưng thô lỗ, nói năng cộc lốc và người ngợm bần thiêu. Khuôn mặt cô bé luôn gọi cho một người đã từng tới xứ sở sau lưng gió bắc nhớ tới một cái gì đó cậu từng thấy ở người bạn tốt nhất, nhưng dấu vẩy nó vẫn thô ráp, phần vì thời tiết, phần vì cô bé sống giữa những người thấp hèn, và phần vì cô bé phải tự vệ: giờ khuôn mặt ấy thật ngọt ngào, dịu dàng và tinh tế, khiến cô bé có dáng vẻ của một tiểu thư con nhà quý tộc. Và Kim Cương không thể ngưng nghĩ tới những lời cậu bé đã nghe trong nhà thờ hôm qua: “Tất nhiên khổ đau là tốt,” hay cái gì đại loại thế. Gió Bắc, theo cách này hay cách khác, hẳn đã tác động tới cô bé! Từ một bé gái thô lỗ cô bé đã lớn lên thành một thiếu nữ dịu dàng.

Ông Raymond, tuy thế, không hề ngạc nhiên, vì ông đã quen nhìn những thay đổi đáng yêu như thế - giống như sự thay đổi diễn ra với con sâu bò nhiều chân, khi nó bị ốm lê lết, và hễ sinh lại thành một con bướm, với hai cánh thay vì nhiều chân. Thay vì phải tự chăm sóc mình, những bàn tay nhân hậu chăm lo cho cô bé, khiến cô thoải mái, dễ thương và sạch sẽ, xoa dịu đầu cô bé khi cô đau, cho cô uống nước mát khi cô khát; và những cặp mắt nhân hậu, như những vì sao nơi vương quốc thiên đường, rọi sáng lên cô bé; và vì vậy, với sự hùng hực của trận sốt và hơi sương mát của sự dịu dàng, những gì thô ráp trong cô bé đã tan chảy, và cả gương mặt cô bé

đã trở nên tinh tế và dịu dàng đến nỗi Kim Cương không nhận ra cô. Nhưng khi cậu bé chăm chú nhìn, những gì đẹp nhất của gương mặt xưa kia, tất cả phần chân và thiện nhất của nó, cái vốn là bản thân Nanny, bắt đầu lộ diện trước cậu, giống như vầng trăng lộ khỏi một đám mây, cho tới lúc rốt cuộc, thay vì chỉ tin lời ông Raymond rằng đó chính là cô bé, cậu bé tự nhận ra được đó quả là Nanny - vô cùng mệt mỏi nhưng đã trở nên thật xinh đẹp.

Cậu tiến lại gần cô bé. Cô bé mỉm cười. Trước đây cậu đã từng nghe cô cười vang, nhưng chưa bao giờ thấy cô mỉm cười.

“Nanny, cậu nhận ra tớ chứ?” Kim Cương hỏi.

Cô bé lại mỉm cười, như thể câu hỏi ấy thật buồn cười.

Cô bé sẽ không thể quên cậu; vì mặc dù cô bé chưa biết chính cậu bé là người đưa cô đến đây, cô bé vẫn thường mơ về cậu, và trong lúc mê sảng đã nhắc về cậu rất nhiều. Điêu ấy chẳng có gì lạ, vì cậu là cậu bé duy nhất, ngoài Joe ra, từng tử tế với cô.

Trong lúc đó, ông Raymond đi từ giường này tới giường khác, trò chuyện cùng những đứa trẻ. Đứa nào cũng biết ông, và đứa nào cũng hăm hở được nhận một ánh nhìn, một nụ cười và một lời nói nhân hậu từ ông. Kim Cương ngẩng xuống một cái ghế đầu ở đầu giường Nanny. Cô bé đặt tay mình vào tay cậu bé. Chưa ai khác trong số những người quen cũ của cô bé từng lại thăm cô.

Bỗng nhiên một giọng trẻ con kêu to:



“Bác Raymond không kể chuyện cho chúng cháu à?”

“Ồ, bác kể đi! Bác kể đi!” vài giọng trẻ con hét lên to hơn đám còn lại.
Vì ông Raymond có thói quen mỗi khi đến thăm đầu kể cho bọn trẻ một

câu chuyện, và chúng thích câu chuyện ấy hơn hẳn những thứ dễ thương khác mà bác sĩ cho phép ông tặng chúng.

“Được thôi,” ông Raymond nói, “ta sẽ kể. Đó sẽ một câu chuyện kiểu gì?”

“Một chuyện có thật,” một bé gái nói.

“Một chuyện cổ tích,” một bé trai nói.

“Ồ,” ông Raymond nói, “ta nghĩ, vì các cháu có ý kiến khác nhau nên ta sẽ chọn. Ngay lúc này ta không thể nghĩ được một câu chuyện có thật, vì vậy ta sẽ kể cho các cháu một câu chuyện cổ tích.”

“Ồ, thích quá!” bé trai đề nghị kể chuyện cổ tích thốt lên.

“Nó bật ra trong đầu ta sáng nay khi ta ra khỏi giường,” ông Raymond nói tiếp. “Và hóa ra nó khá hay. Ta sẽ viết nó ra, và tìm ai đó in nó cho ta, để các cháu sẽ đọc được nó khi các cháu thích.”

“Thế thì trước đây chưa ai từng nghe chuyện đó hả bác?” một đứa trẻ lớn hơn hỏi.

“Ừ, không ai cả.”

“Ồ!” vài đứa thốt lên, vì nghĩ rằng được là những người đầu tiên nghe chuyện thì quả rất tuyệt vời. Và tôi dám chắc còn có sự tươi mới dị thường nữa, bởi vì mọi thứ gần như mới mẻ với bản thân người kể chuyện cũng giống như với những độc giả nhí vậy.

Vài đứa mới chỉ ng ồi dậy được và vài đứa đang nằm, vì thế sẽ không thể có sự tập hợp, hồi hả bận rộn, dịch chuyển tới lui thường có ở bọn trẻ khi chúng chuẩn bị để nghe một câu chuyện. Nhưng những gương mặt, những mái đầu xoay lại của chúng, và những lời cảm thán yếu ớt về ni ền thích thú mà chúng đang mong chờ, thể hiện rằng tất cả những chuẩn bị như thế đang được thực hiện bên trong chúng.

Ông Raymond đứng giữa phòng, để ông có thể quay từ bên này qua bên kia, và để mỗi đứa trẻ đều nhìn thấy ông. Kim Cương vẫn giữ chỗ của mình bên cạnh Nanny, tay cô bé vẫn nắm tay cậu. Tôi không biết các bạn nhỏ hiểu được bao nhiêu phần câu chuyện của ông Raymond. Quả thực, tôi hoàn toàn không biết có bao nhiêu trong đó để hiểu, vì trong một câu chuyện như thế này, mỗi người chỉ phải tiếp nhận những gì người đó có thể. Nhưng tất cả bọn trẻ đều lắng nghe với vẻ thỏa mãn hiện rõ, và tất nhiên là với cả sự chú tâm hết mực. Sau đó ông Raymond viết lại câu

chuyện, và nó đây - dĩ nhiên hơi thay đổi chút ít, vì một người kể chuyện giỏi luôn cố gắng làm những câu chuyện hay hơn mỗi lần anh ta kể chúng. Tôi không thể ngưng nghĩ đến việc ông phần nào dựa câu chuyện này trên câu chuyện cổ về Nàng công chúa ngủ trong rừng.

28. CÔNG CHÚA NĂNG NHỎ

Không tòa nhà nào mong được gọi là cung điện mảy may xứng đáng với tên gọi này, trừ phi nó có một cánh rừng ở gần - rất gần - càng gần càng tốt. Không phải một cánh rừng bao quanh đâu nhé - ý tôi không phải như thế, vì một cung điện phải mở ra với gió và mặt trời, thể hiện được sự cao ngạo và khí phách, với chong chóng gà trống lấp lánh và cờ xí tung bay; nhưng ở một mặt cung điện phải có một cánh rừng. Và quả có một cánh rừng vô cùng vĩ đại bên cạnh cung điện của một ông vua, người sắp sửa làm cha của bé Năng. Cánh rừng ấy vĩ đại đến nỗi chưa có ai từng tới đầu rừng bên kia. Ở gần cung điện, rừng được tỉa xén gọn gàng và đẹp đẽ, và nếu đi vào rừng thì suốt một quãng dài không có bóng dáng bụi cây nào. Nhưng dần dần nó trở thành rừng hoang, và ngày càng hoang dại tới mức người ta kể rằng cuối cùng bọn thú dữ muốn làm gì trong đó thì làm. Tuy nhiên, nhà vua và các tùy tùng của mình thường săn thú, và việc này khiến bọn thú hoang phải tránh xa cung điện.

Một sáng mùa hè rực rỡ, khi cả gió và mặt trời đều rủ nhau ra ngoài, khi những chong chóng lấp lánh và những lá cờ nô giỡn với nền trời xanh, công chúa Năng nhỏ xuất hiện từ một chốn nào đấy - không ai biết là chốn nao - một bé gái xinh đẹp, với đôi mắt sáng ngời đến nỗi bé dường như đến từ xứ sở mặt trời, nhưng dần dần bé bộc lộ những kiểu cách thật sinh động đến nỗi bé dường như cũng có thể sinh ra từ gió. Cả cung điện tràn ngập niềm hân hoan tung bừng, vì đây là bé đầu lòng của hoàng hậu, và niềm hạnh phúc trước một em bé mới chào đời ở chốn cung điện cũng sánh ngang với chốn lâu tranh vậy.



Nhưng sống gần một cánh rừng có một bất lợi: ta không tài nào biết được hàng xóm láng giềng của ta là ai. Mọi người đều biết rằng ở đó có vài bà tiên, sống đâu đó cách cung điện vài dặm, và họ luôn có việc gì đó

phải làm với những em bé mới chào đời. Vì các bà tiên sống lâu hơn chúng ta nhiều, nên họ có thể trải qua nhiều thế hệ con người. Những ngôi nhà kỳ lạ nơi họ sống cũng rất nổi tiếng, cái này thì là một cây sồi khổng lồ, cái kia là một cây bu lô, dù không ai từng biết là các bà tiên làm nhà từ cây đó như thế nào; một cái khác là một túp lều bằng những cái cây đang lớn đan xoắn vào nhau, đắp bằng cỏ và rêu. Nhưng có một bà tiên nữa gần đây mới xuất hiện ở cánh rừng, và thậm chí không ai ngoài các bà tiên biết mục ta là tiên. Mục ta quả là một mục già độc ác, luôn giấu kín quyền năng của mình, và cau có hết mức, để dụ mọi người mắc tội với mục, để mục có được niềm vui sướng được báo thù họ. Mọi người xung quanh đều nghĩ mục ta là phù thủy, và những người đã từng thấy mục luôn cẩn thận tránh xúc phạm đến mục. Mục ta sống trong túp lều trát bùn ở vùng đất lầy của rừng.

Trong suốt lịch sử, chúng ta thấy các bà tiên đều trao những món quà phi thường của họ cho các công chúa hoàng tử, hay bất kỳ đứa trẻ nào đủ quan trọng trong mắt họ, và luôn luôn vào lễ rửa tội. Giờ thì chúng ta có thể hiểu chuyện này, vì đó là phong tục cổ xưa mà loài người cũng có; và không khó để giải thích tại sao các bà tiên độc ác lại chọn đúng thời điểm ấy để gây chuyện xấu xa. Nhưng thật khó hiểu bằng cách nào họ có thể gây những chuyện như vậy, vì bạn sẽ hình dung rằng trong một dịp như thế tất cả những sinh vật độc ác đều bất lực. Nhưng tôi chưa từng biết đến hành động can thiệp của bà tiên độc ác nào mà cuối cùng lại không được hóa giải tốt đẹp. Quả là hay, ví dụ như, chuyện một nàng công chúa ngủ tới một trăm năm! Chẳng phải nhờ thế nàng đã được cứu khỏi một lũ thanh niên không xứng đáng với nàng? Và chẳng phải nàng đã thức dậy chính xác vào đúng thời điểm chàng hoàng tử thích hợp hôn nàng? Về phần mình, tôi không thể ngưng chúc nhiều cô gái ngoan cứ ngủ tới lúc số phận tương tự diễn ra với họ. Mọi chuyện sẽ vui vẻ hơn với họ, và dễ chịu hơn với bạn bè của họ.

Tất nhiên tất cả các bà tiên đều được mời tới lễ rửa tội của công chúa. Nhưng nhà vua và hoàng hậu không bao giờ nghĩ đến chuyện mời mục phù thủy. Bởi vì quyền năng của các bà tiên đều do tự nhiên mà có; trong khi quyền năng của một mục phù thủy là do sự độc ác sinh ra. Tuy nhiên, các bà tiên, vì biết được hiểm họa nên lao tới, yểm trợ hết sức có thể để chống lại những tai họa từ phía mục ta. Nhưng họ không thể tước hết quyền năng của

mụ, hay sắp đặt trước để trao quà tặng của họ theo quà tặng của mụ, vì họ không thể biết trước chúng có thể là gì.



Tất nhiên mục già gớm guốc đó tới dự mà không được mời. Không được mời chính là đi đầu mục ta muốn, để mục ta có lý do để làm những việc mục muốn làm. Vì chẳng hiểu sao ngay cả những sinh vật độc ác nhất vẫn thích có cơ để làm việc xấu.

Năm bà tiên lần lượt trao cho đứa trẻ món quà mà mỗi người cho là tuyệt vời nhất, và bà tiên thứ năm vừa mới lùi lại chỗ của mình trong một đám lộng lẫy các phu nhân và quý ông, thì lẫm bẫm trong miệng một tiếng cười khào khào giữa hai hàng lợi không răng, bà tiên độc ác tập tễnh bước ra, ở giữa vòng người, và đúng lúc ông tổng giám mục đang trao em bé cho bà nhũ mẫu tổng quản, mục ta nói với ông tổng giám mục, lập bập cắn vào môi từ trước khi nhả chúng ra:

“Thưa tổng giám mục, tôi điếc đặc nên phiền ông nhắc lại tên công chúa được không ạ?”

“Được thôi, bà bạn,” ông tổng giám mục nói, cúi người xuống để hét vào tai mục ta. “Em bé tên là Nắng nhỏ.”

“Và sẽ rất ít nắng,” bà tiên gào lên bằng tiếng kêu rợn người của một cái trục xe khô dầu, “và sẽ không có bất kỳ món quà nào giúp ích gì cho nó. Vì ta ban tặng cho nó món quà là ngủ suốt cả ngày, dù muốn hay không. Ha, ha! He, he! Hi, hi!”

Sau đó, bà tiên thứ sáu, người mà dĩ nhiên các bà tiên khác đã sắp xếp để bước ra sau bà tiên độc ác, bắt đầu lên tiếng, để hóa giải hết sức bà có thể.

“Nếu cô bé ngủ suốt cả ngày,” bà rầu rĩ nói, “ít ra, cô bé sẽ thức suốt cả đêm.”

“Một tương lai thật hay ho cho mẹ con bé và mình!” đức vua tội nghiệp nghĩ; vì họ quá yêu con nên không nỡ giao con cho các nhũ mẫu, đặc biệt là vào ban đêm, như hầu hết các ông hoàng bà chúa thường làm - và sau đó thì phải ân hận vì đã làm thế.

“Bà nói trước khi ta nói xong,” bà tiên độc ác nói. “Thế là trái luật. Và ta sẽ có thêm một cơ hội nữa.”

“Gì cơ,” các bà tiên khác đồng loạt kêu lên.

“Đúng thế. Ta chưa cười xong,” mục già xấu xí nói. “Ta mới chỉ cười tới Hi, hi! Và ta phải cười qua Ho, ho! và Hu, hu! Vì thế ta quyết định rằng nếu thức cả đêm nó sẽ tròn khuyết như bảo mẫu của nó, mặt trăng. Và ta hy

vọng ông bố bà mẹ vương giả của nó sẽ sống để thấy chuyện đó có nghĩa là gì. Ho, ho! Hu, hu!”

Nhưng một bà tiên nữa bước ra, vì các bà tiên đã đủ khôn ngoan để giữ hai người dự phòng, bởi vì mỗi bà tiên đều biết hết chiêu trò của nhau.

“Tới khi,” bà tiên thứ bảy nói, “một hoàng tử xuất hiện và vô thức hôn cô bé.”

Bà tiên độc ác phì một tiếng ghê rợn như một con mèo giận dữ, và tập tễnh đi khỏi. Lần này mục ta không thể giả bộ là chưa nói hết, vì mục ta đã cười Ho, ho! và Hu, hu!

“Ta không biết chuyện đó nghĩa là gì,” đức vua tội nghiệp nói với bà tiên thứ bảy.

“Đừng sợ. Lúc nào chuyện xảy ra thì hoàng thượng sẽ hiểu,” bà tiên nói.

Nhóm người giải tán, trong rầu rĩ khổ sở - ít ra hoàng hậu phải sẵn sàng cho nhiều đêm thức trắng, và bà nữ mẫu tổng quản thì không thoải mái chút nào về cái triển vọng trước mắt bà ta, vì tất nhiên hoàng hậu không thể xoay sở hết mọi việc, về phần nhà vua, thu hết can đảm có được, ông đã quyết tâm đáp ứng những đòi hỏi của tình cảnh này, nhưng tự hỏi theo phép tắc ông có thể yêu cầu ông Bộ trưởng Ngân khố chia sẻ phần gánh nặng đè lên mình hay không.

Tôi sẽ không cố gắng miêu tả những gì họ phải trải qua suốt một thời gian. Nhưng rốt cuộc hoàng gia đã đi vào một nhịp sống bình thường - về mặt nào đó là một nhịp sống vô cùng bất thường. Vì vào những khoảng thời gian nhất định, cả đêm cung điện sẽ réo rắt những tràng cười từ công chúa Năng nhỏ; lời nguyền của mục tiên già không chạm tới được tim của cô bé. Cô bé vẫn là Năng nhỏ, chỉ hơi lạc chỗ một chút, vì cô luôn thiếp ngủ cùng với hừng sáng đầu tiên của bình minh ở phương Đông. Nhưng cô bé chỉ vui vẻ thoáng chốc. Khi trăng tròn, cô bé vui tươi rạng ngời, và xinh đẹp hết mức như bất kỳ em bé nào ở lứa tuổi mình. Nhưng khi trăng khuyết, cô bé nhợt nhạt theo, rồi trở nên xanh xao và héo úa như một em bé nghèo khổ nhất, ốm yếu nhất mà ta có thể bắt gặp trong vòng tay của một bà mẹ vô gia cư trên đường phố ở một thành phố lớn. Khi đó đêm cũng lặng tờ như ngày, vì sinh vật bé nhỏ ấy, ngày cũng như đêm, sẽ nằm thiếp thiếp, hầu như bất động trong cái nôi tuyệt đẹp của mình, và thậm

chí cũng không có nổi một tiếng rên, như đã chết rồi. Thoạt đầu họ nghĩ cô bé đã chết, nhưng rồi cuộc họ quen dần với chuyện đó, và chỉ tham khảo cuốn niên giám để tìm thời điểm cô bé bắt đầu hồi sinh, tất nhiên là với sự chớm xuất hiện của vành trăng khuyết mỏng mảnh như sợi chỉ bạc. Lúc đó cô bé sẽ động đậy đôi môi, và họ sẽ cho cô chút thức ăn, và cô bé sẽ trở nên ngày càng khỏe hơn, tới khi cô bé khỏe mạnh tuyệt vời trong vài ngày. Khi khỏe, cô bé sẽ luôn vui tươi nhất ở ngoài trời trong ánh trăng. Nhưng ngay cả khi gần như ốm yếu nhất, cô bé vẫn dường như khỏe hơn khi, vào những đêm mùa hè ấm áp, họ mang nôi của cô bé ra ngoài trời trong ánh trăng đang khuyết dần. Rồi cô bé sẽ mỉm cười trong giấc ngủ của mình, nụ cười nhợt nhạt nhất, tội nghiệp nhất.

Một thời gian dài rất ít người thấy được công chúa lúc thức. Dẫu vậy, khi lớn lên cô bé được mọi người yêu mến đến nỗi xung quanh lâu đài luôn có ai đó cố gắng thức vào ban đêm để có thể ở gần cô bé. Nhưng chẳng bao lâu sau cô bé luôn tận dụng mọi cơ hội để thoát khỏi các nhũ mẫu và một mình tận hưởng ánh trăng. Và mọi chuyện cứ diễn ra như thế cho tới năm cô bé gần mười bảy tuổi. Tới lúc đó nhà vua và hoàng hậu đã quen với trạng thái kỳ quặc của những chuyện này nên thôi không băn khoăn về chúng nữa. Mọi sắp đặt của họ đều tuân theo tình trạng sức khỏe của công chúa Năng, và thật tuyệt vời khi thấy mọi chuyện xoay xở để tự thích nghi ra sao. Nhưng không ai hình dung nổi một hoàng tử sẽ tìm và giải cứu công chúa như thế nào.

Khi lớn lên công chúa trở nên ngày càng xinh đẹp, với mái tóc vàng óng như ánh mặt trời, và cặp mắt đáng yêu xanh ngấn ngắt, sáng rõ và thăm thẳm như bầu trời tháng Sáu. Nhưng đau đớn và buồn bã hơn nhiều là sự đổi thay khi quãng thời gian tồi tệ đến dần. Khi trăng tròn nàng đẹp bao nhiêu thì khi trăng khuyết nàng lại tàn tạ và suy kiệt bấy nhiêu. Vào thời điểm của câu chuyện mà tôi sắp kể tới, khi mặt trăng trở nên nhỏ xíu, hay đã biến mất, nàng trông như một bà lão kiệt quệ vì khổ đau. Bên ngoài bất thường của nàng còn gây đau đớn hơn, vì tóc và mắt nàng lại không thay đổi. Gương mặt nhợt nhạt của nàng quắt lại và nhăn nheo, và chứa một ánh nhìn hăm hở khao khát. Hai bàn tay xương xẩu của nàng cử động như thể muốn, nhưng không thể nắm được vật gì. Vai nàng cong vồng vẹo phía trước, ngực lõm vào, và nàng khòm người như thể một bà lão tám mươi tuổi. Sau cùng người ta phải đặt nàng lên giường, và nàng nằm đó

đội đợt thủy triều mang sự sống tới. Nhưng vào khoảng thời gian này, nàng trở nên ghét bị người khác nhìn thấy, và càng ghét hơn khi bị bất kỳ tay ai chạm vào. Một đêm mùa hè tuyệt vời, khi mặt trăng đã biến mất hoàn toàn khỏi vòm chân trời, nàng biến mất khỏi những người hầu cận, và chỉ sau khi tìm kiếm nàng rất lâu trong hoảng loạn, họ mới thấy nàng ngủ say trong rừng, dưới chân một cây bu lô bạc, và khiêng nàng về nhà.

Cách xa cung điện một chút có một trảng cỏ lớn, phủ đầy thứ cỏ xanh mềm mại vô cùng. Đây là chốn lui tới yêu thích của nàng, vì ở đây trăng tròn tỏa sáng rực rỡ và thỏa thích, trong khi qua lối đi giữa những hàng cây nàng có thể thấy dù ít dù nhiều mảnh trăng khuyết khi nó băng qua khoảng trống. Nơi đây nàng có một căn nhà nhỏ mộc mạc được xây riêng cho mình, và nàng hầu như cư ngụ tại đây. Không ai trong triều đình có thể tới đó mà không được phép, và tới lúc này những người hầu cận của nàng đã biết không cần lảng tránh phục vụ nàng nữa, vì thế nàng được tự do tùy thích. Liệu các bà tiên tốt bụng có liên quan gì đến chuyện này không thì tôi không biết, nhưng sau cùng nàng có thói quen rút sâu hơn vào trong rừng mỗi khi trăng khuyết nhô lên, vì thế đôi khi người ta phải hết sức khó khăn mới tìm thấy nàng; nhưng nàng luôn giận dữ nếu phát hiện ra họ đang theo dõi mình, nên họ hiếm khi dám làm như vậy. Cuối cùng vào một đêm họ nghĩ họ đã lạc mất nàng hoàn toàn. Rạng sáng hôm sau họ mới tìm thấy nàng. Dù yếu ớt như vậy, nàng đã lang thang đến một bụi cây cách xa trảng cỏ, và nàng nằm ở đó - tất nhiên là ngủ say.

Mặc dù tiếng đồn về vẻ đẹp và sự dịu dàng của nàng đã lan ra ngoài vương quốc, thế nhưng mọi người đều biết nàng phải chịu bùa mê ác độc, nên không ông vua nào ở các vương quốc láng giềng thiết tha mong muốn nhận nàng làm con dâu. Luôn có những phản đối quyết liệt cho một mối tương giao như vậy.

Trong khoảng thời gian này, ở một vương quốc láng giềng, do sự độc ác xấu xa của giới quý tộc, một cuộc đảo chính diễn ra khi vị vua già băng hà, phần lớn giới quý tộc bị thảm sát, và hoàng tử trẻ buộc phải chạy trốn để thoát thân, và phải cải trang như một nông dân. Trong một khoảng thời gian, trước khi thoát được khỏi vương quốc của mình, chàng phải chịu đói khát mệt mỏi. Nhưng khi chàng tới được vùng đất mà cha của công chúa cai trị và không còn sợ bị nhận ra, chàng đi lại dễ dàng hơn, vì người dân ở đây thật tốt bụng. Tuy nhiên, chàng vẫn không tháo bỏ quần áo giả trang

của mình. Một lý do có thể chấp nhận được là chàng không có quần áo nào khác để mặc, và một lý do khác là chàng có rất ít tiền, và không biết có thể kiếm thêm ở đâu nữa. Chẳng ích gì khi nói với mọi người chàng gặp rằng chàng là hoàng tử, vì chàng cảm thấy một hoàng tử cũng nên sống tiếp như những người khác, nếu không địa vị của chàng chỉ khiến chàng thành trò hề trong mắt thiên hạ. Chàng đã đọc về những hoàng tử dấn bước vào những chuyến phiêu lưu, và chàng đây cũng lang thang tương tự thế, chỉ có điều chàng không được lựa chọn về chuyện này mà thôi. Chàng sẽ đi tiếp, và xem thử chuyện này sẽ dẫn tới đâu.

Đã một hai ngày chàng lang thang qua cánh rừng cạnh cung điện, và gần như chẳng có gì để ăn, thì chàng bắt gặp một túp lều nhỏ vô cùng kỳ lạ, nơi một bà cụ tốt bụng, chửi chu, tựa một bà mẹ, đang cư ngụ. Đây chính là một trong những bà tiên tốt. Lúc nhìn thấy chàng, bà tiên biết khá rõ chàng là ai và chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo, nhưng bà không có quyền can thiệp vào diễn biến của các sự việc. Bà đón tiếp chàng bằng sự tử tế mà bà sẽ thể hiện với bất kỳ lữ khách nào, mời chàng bánh mì và sữa. Hoàng tử nghĩ đó là thứ đồ ăn ngon nhất chàng từng nếm, và tự hỏi sao họ không thỉnh thoảng phục vụ nó trong bữa tối ở cung điện. Bà cụ ép chàng nghỉ lại qua đêm. Khi thức giấc, chàng kinh ngạc nhận thấy chàng thật sung sức và khỏe khoắn biết bao. Bà cụ không nhận bất kỳ đồng nào mà chàng đề nghị, mà cầu xin chàng, nếu có dịp đi tiếp trong vùng này thì hãy quay lại ở nhà bà.

“Cảm ơn nhiều, bà mẹ tốt bụng,” hoàng tử trả lời. “Nhưng khả năng đó ít lắm. Con càng ra khỏi khu rừng này sớm chừng nào càng tốt chừng ấy.”

“Ta không biết chuyện đó,” bà tiên nói.

“Ý bà là gì?” hoàng tử hỏi.

“Chao, sao ta biết được?” bà tiên đáp.

“Con không thể nói được,” hoàng tử nói.

“Được thôi,” bà tiên nói.

“Bà nói năng mới lạ lùng làm sao!” hoàng tử nói.

“Thế ư?” bà tiên hỏi.

“Dạ, đúng thế,” hoàng tử nói.

“Được thôi,” bà tiên nói.

Hoàng tử không quen được đối đáp theo kiểu này, vì thế chàng cảm thấy hơi bức bối, và quay người bỏ đi. Nhưng chuyện này không khiến bà tiên phật ý. Bà đứng ở cửa ngôi nhà nhỏ của mình nhìn theo chàng tới lúc cây cối che khuất chàng. Rồi bà nói “Rất cuộc!” và đi vào.

Hoàng tử cứ lang thang, lang thang mãi, và chẳng đi tới đâu. Mặt trời chìm, chìm dần, và biến mất khỏi tầm nhìn, vậy mà chàng dường như chẳng tiến gần bìa rừng hơn chút nào. Chàng ngẩng lên một cái cây đổ, ăn chút bánh mì bà cụ đã cho, và đợi trăng lên, vì dù chẳng phải là nhà thiên văn học, chàng biết lúc nào đầy trăng sẽ lên, vì đêm hôm trước đã có trăng, vầng trăng xuất hiện, hết sức chậm rãi, nhưng khá lớn, gần như tròn vành vạnh. Vì thế, hết sức sáng khoái với miếng bánh mì vừa gặm, chàng đứng lên và đi - chàng chẳng biết là đi đâu.

Sau khi đi bộ một quãng dài, chàng nghĩ chàng đang tới bên ngoài cánh rừng. Nhưng khi tới chỗ mà chàng nghĩ là quãng rừng cuối cùng, chàng chỉ thấy mình ở bên rìa một khoảng trống lớn ở trong rừng, phủ đầy cỏ. Mặt trăng tỏa sáng rực rỡ, và chàng nghĩ chàng chưa từng nhìn thấy chỗ nào đẹp hơn thế. Dù thế trông nó vẫn ảm đạm vì hiu quạnh, vì chàng không thấy căn nhà ở phía bên kia. Chàng ngẩng xuống, lại mệt rũ, và ngậy người nhìn trăng cỏ. Đã vài ngày chàng không được thấy một khoảng trống lớn đến thế.

Bỗng nhiên chàng chợt thấy cái gì đó trên trăng cỏ. Nó có thể là gì nhỉ? Nó chuyển động; nó tiến lại gần hơn. Liệu nó có phải là một sinh thể người, lướt ngang qua - một thiếu nữ vận đồ màu trắng, lập lòe trong ánh trăng? Thiếu nữ ấy tiến lại mỗi lúc một gần. Chàng bò ra sau một cái cây và quan sát, lòng đầy băn khoăn. Đó hẳn là một sinh thể kỳ lạ của khu rừng - một nàng tiên cây mà ánh trăng và không khí đêm ẩm áp đã dụ ra khỏi cái cây của nàng. Nhưng khi nàng tiến lại gần chỗ chàng đứng thì chàng chắc chắn nàng là người - vì chàng thoáng thấy mái tóc vàng óng, cặp mắt xanh trong vắt của nàng, và khuôn mặt và dáng hình tuyệt diệu nhất mà chàng từng thấy. Bỗng nhiên nàng bắt đầu cất tiếng hát như một cô chim sơn ca, và nhảy múa theo âm nhạc của riêng nàng, mắt nàng luôn hướng về phía mặt trăng. Nàng lướt qua gần chỗ chàng đứng, tiếp tục nhảy múa sát mép hàng cây và rồi lượn tròn tới đầu bên kia, tới lúc chàng chỉ còn thấy một chấm trắng trên trăng cỏ xanh vàng nhạt ngập ánh trăng. Nhưng khi chàng đang sợ rằng nó sẽ biến mất hoàn toàn, cái chấm ấy lớn dần, và lại trở

thành một hình người. Nàng lại tiến gần chàng, hát ca và nhảy múa, hai tay vẫy phía trên đầu, tới lúc nàng hoàn thành hết vòng tròn. Nàng đứng đối diện cái cây chàng nấp, ngừng hát, thông tay xuống, và cất lên tràng cười dài lạnh lốt, thánh thót như tiếng một dòng suối. Sau đó, như thể rất mệt, nàng buông người xuống cỏ, và nằm nhìn đắm đắm lên mặt trăng. Hoàng tử gần như nín thở vì sợ mình sẽ khiến nàng giật mình, và nàng sẽ biến mất khỏi tầm nhìn. Ý nghĩ về việc đánh lừa lại gần nàng chưa từng nảy ra trong đầu chàng.



Nàng đã nằm đó một tiếng đồng hồ hay hơn thế, thì hoàng tử lại bắt đầu nghi ngờ về nàng. Có lẽ nàng chỉ là một ảo ảnh của trí tưởng tượng của chính chàng. Hay rốt cuộc nàng là nàng tiên của cánh rừng này? Nếu

vậy, chàng sẽ thường xuyên lui tới cánh rừng này, vui sướng vì tuy đã mất hết vương quốc và mọi thứ, nhưng bù lại chàng sẽ được ở gần nàng. Chàng sẽ xây cho mình một túp lều ở trong rừng, và chàng sẽ sống ở đó chỉ với hy vọng được gặp lại nàng. Vào những đêm như thế này, ít ra nàng sẽ xuất hiện và tắm trong ánh trăng, và khiến tâm hồn chàng dạt dào hạnh phúc. Nhưng trong lúc chàng mơ mộng như thế, nàng bật dậy, xoay cả khuôn mặt về phía mặt trăng, và bắt đầu hát như thể nàng sẽ kéo mặt trăng từ bầu trời xuống nhờ vào lực hút của giọng hát mê hoặc của mình. Nàng trông đẹp hơn bao giờ hết. Nàng lại bắt đầu nhảy nhót theo âm nhạc của riêng mình, và nhảy ra xa hơn. Rồi nàng lại trở lại theo cùng kiểu như hồi nãy, nhưng dù vẫn quan sát nàng hào hứng như trước, do mệt mỏi và nhìn chăm chú, chàng thiếp ngủ say sưa trước khi nàng tiến gần chàng. Khi chàng thức giấc đã là ban ngày, và nàng công chúa thì không còn thấy đâu.

Chàng không thể bỏ đi. Nhỡ hôm sau nàng quay lại thì sao! Chàng sẽ vui sướng chịu đựng một ngày đói khát để được gặp lại nàng: chàng sẽ thắt dây lưng bụng mình thật chặt. Chàng đi vòng quanh trăng cỏ để xem liệu có phát hiện được dấu chân nào của nàng không. Nhưng cỏ thì ngắn và bước chân nàng lại nhẹ đến nỗi nàng không để lại dấu vết nào ở phía sau mình.

Chàng đi loanh quanh nửa vòng cánh rừng mà không thấy bất kỳ thứ gì có thể minh chứng cho sự hiện diện của nàng. Thế rồi chàng bắt gặp một căn nhà nhỏ xinh xắn, lợp mái lá và mái gianh thấp, bao quanh là một khu vườn tuyệt đẹp, có chim bồ câu và chim công lững thững đi dạo ở trong. Dĩ nhiên đây hẳn là nơi thiêu nữ duyên dáng yêu ánh trăng sống. Quên mất bộ dạng của mình, chàng đi tới cửa, quyết tâm hỏi thăm, nhưng khi đi ngang một cái ao nhỏ đầy cá vàng cá bạc, chàng thấy bóng mình và quay người tìm cửa dẫn vào nhà bếp. Chàng gõ cửa bếp, và hỏi xin một mẩu bánh mì. Người đầu bếp tốt bụng dẫn chàng vào, mời chàng một bữa sáng tuyệt vời, khiến chàng chẳng thấy có gì phải phàn nàn dù được phục vụ ở trong bếp. Trong lúc ăn, chàng trò chuyện với người tiếp đãi chàng, và biết rằng đây là nơi ẩn dật yêu thích của công chúa Nắng. Nhưng chàng không biết thêm gì hơn, vì chàng sợ mình có vẻ tọc mạch, và bởi vì người đầu bếp không muốn bị đồn đại rằng mình đã kể lễ về cô chủ của mình với một gã nông dân phải xin ăn bữa sáng.

Khi đứng dậy ra về, chàng chợt nghĩ rằng chàng có lẽ không cách xa túp lều của bà cụ như chàng nghĩ, và chàng hỏi người đầu bếp liệu bác ta

có biết gì về một nơi như thế, và miêu tả nó kỹ hết sức có thể. Bác ta nói rằng mình biết rõ nó, và nói thêm với một nụ cười:

“Đó là nơi anh đang tới, phải không?”

“Đúng, nếu nó không quá xa.”

“Chưa tới ba dặm. Nhưng hãy cẩn thận với việc anh sắp làm, anh biết đấy.”

“Tại sao bác nói thế?”

“Nếu anh gây chuyện rắc rối, bà ấy sẽ khiến anh phải ân hận về chuyện đó đấy.”

“Trong hoàn cảnh ấy đó là điều tốt nhất có thể xảy ra,” hoàng tử nhận xét.

“Ý anh là gì?” người đầu bếp hỏi.

“Chao, ai chẳng biết,” hoàng tử trả lời, “nếu ta muốn làm điều gì sai trái, điều tốt nhất dành cho ta là bị buộc phải sám hối về chuyện đó.”

“Tôi hiểu,” người đầu bếp nói. “Ồ, tôi nghĩ anh có thể liêu đi. Bà ấy là một bà cụ tốt.”

“Nó nằm ở hướng nào nếu đi từ đây?” hoàng tử hỏi.

Bác ta chỉ dẫn đầy đủ cho chàng, và chàng cảm ơn bác rồi rít.

Tuy nhiên, dù đã sáng khoái tràn đầy, hôm đó hoàng tử không quay trở lại túp lều nhỏ: chàng nấn ná trong rừng, gắng hết sức có thể để làm mình vui, nhưng chàng hẫ hợt đợi đêm xuống, với hy vọng rằng nàng công chúa sẽ lại xuất hiện. Chàng không phải thất vọng, vì ngay khi trăng vừa lên, chàng chợt thấy một dáng hình lập lờ xa xa phía bên kia trăng cỏ. Khi nó tiến lại gần, chàng thấy đó quả thực là nàng - không vận đồ màu trắng như trước, mà vận đồ màu xanh nhạt tựa màu trời, và nàng trông vẫn tuyệt đẹp. Chàng nghĩ màu xanh dương hợp với nàng hơn là màu trắng. Chàng không biết rằng thực ra nàng đẹp hơn vì mặt trăng gần tròn. Thực ra đêm mai là đêm rằm, và lúc đó sẽ là lúc công chúa đẹp nhất.

Đã có lúc hoàng tử sợ rằng đêm đó nàng sẽ không tiến lại gần chỗ nấp của chàng. Nhưng khi trăng lên những vòng tròn nhảy múa của nàng rộng hơn bao giờ hết, tới lúc chúng ôm trọn toàn bộ trăng cỏ, và nàng thậm chí tiến gần cái cây nơi chàng nấp hơn cả đêm hôm trước. Chàng bị mê hoặc vì vẻ đáng yêu của nàng, vì quả thật đó là một sinh thể tuyệt diệu. Cả đêm

chàng ngấm nhìn nàng, nhưng không dám lại gần nàng. Hắn chàng đã thấy xấu hổ khi ngấm nhìn nàng như vậy, nếu như chàng không thành ra gần như mù mắt chẳng nghĩ được gì ngoài việc nàng mới đẹp làm sao. Suốt đêm chàng ngấm nàng, và thấy rằng khi trăng lặn nàng dần lùi lại, những vòng tròn mỗi lúc một nhỏ hơn, tới khi rốt cuộc chàng không còn thấy nàng nữa.

Một rữ, chàng khởi hành tới túp lều của bà cụ. Chàng tới đó vừa kịp bữa sáng, và bà cụ chia sẻ bữa sáng với chàng. Sau đó chàng đi ngủ, và ngủ say nhiều giờ. Khi chàng thức giấc thì mặt trời đã lặn, và chàng ra đi trong nỗi hãi hộp khắc khoải, sợ rằng mình sẽ không thoáng thấy cái ảo ảnh tuyệt đẹp đó. Nhưng, dù đó là do mưu kế xấu xa của bà tiên đầm lầy, hay đơn giản là quay lại đường đã từng đi nào phải chuyện dễ dàng gì, chàng bị lạc đường. Tôi sẽ không gắng miêu tả nỗi khổ sở của chàng khi trăng lên mà chàng chẳng thấy gì ngoài cây, cây, và lại cây. Trước khi chàng tới trăng cỏ, trăng đã ló cao trên nền trời. Lúc đó quả thật mọi phiến muộn của chàng đều biến mất, vì kia, nàng công chúa đang nhảy múa tiến về hướng chàng. Nàng vận một chiếc váy lông lánh như vàng, và đi đôi hài lập lòe trong cỏ như đom đóm. Dĩ nhiên nàng còn đẹp hơn cả lần trước. Như hiện thân của một tia nắng, nàng đi qua chàng, và nhảy múa ra khoảng xa.

Trước khi nàng trở lại trong cái vòng tròn nhảy múa của nàng, mây đã bắt đầu bao quanh mặt trăng. Gió nổi lên, cây cối rên rỉ, và những cành nhẹ hơn ngã rạp về một hướng trước gió. Hoàng tử sợ công chúa sẽ biến mất, và đêm đó chàng sẽ không thấy nàng nữa. Nhưng nàng tiến tới tiếp tục nhảy nhót tung bừng hơn bao giờ hết, chiếc váy lông lánh vàng và mái tóc vàng óng của nàng phấp phới theo gió. Nàng vẫy cánh tay hướng về mặt trăng, và trong cơn cuồng nhiệt vui sướng ra lệnh cho các đám mây ngừng che khuất mặt trăng. Rốt cuộc hoàng tử gần như không thể tin nổi nàng lại là một sinh thể bằng xương bằng thịt.

Tới lúc nàng hoàn thành một vòng tròn nhảy múa nữa, mây đã tích tụ dày đặc, và có những tiếng gầm gào của sấm ở đằng xa. Ngay khi nàng đi ngang cái cây chỗ chàng đứng, một ánh chớp làm chàng lóa mắt một lúc, và khi nhìn lại được, chàng kinh hoàng thấy nàng công chúa đang nằm trên đất. Chàng lao tới chỗ nàng, nghĩ rằng nàng bị sét đánh. Nhưng khi nàng nghe tiếng chàng lại gần, thoáng chốc nàng đã bật đứng lên.

“Anh muốn gì?” nàng hỏi.

“Xin lỗi. Tôi cứ tưởng... sét...” hoàng tử lập bập nói.

“Không có chuyện gì đâu,” công chúa nói, cao ngạo vẫy tay xua chàng đi.

Hoàng tử tội nghiệp quay người đi về hướng khu rừng.

“Quay lại,” công chúa Nắng nói. “Ta thích anh. Anh làm những gì người khác bảo. Anh có tốt không?”

“Không tốt như cô muốn đâu,” hoàng tử nói.

“Thế thì đi đi và tu tỉnh nhé,” công chúa nói.

Chàng hoàng tử đầy thất vọng lại quay người đi khỏi.

“Quay lại,” công chúa nói.

Chàng tuân lời, và đứng trước nàng chờ đợi.

“Anh có thể nói ta hay mặt trời trông như thế nào không?” nàng hỏi.

“Không,” chàng trả lời. “Nhưng hỏi cái mà nàng đã biết thì ích gì?”

“Nhưng ta không biết,” nàng trả lời.

“Chao, ai mà chẳng biết.”

“Chính là thế: ta không phải là ai. Ta chưa từng nhìn thấy mặt trời.”

“Thế thì tới lúc tận mắt thấy nó nàng mới có thể biết nó trông như thế nào.”

“Ta nghĩ anh hẳn là một hoàng tử,” công chúa nói.

“Trông tôi giống hoàng tử à?” hoàng tử hỏi.

“Ta không thể khẳng định đi đâu đó.”

“Thế thì tại sao nàng nghĩ vậy?”

“Bởi vì anh vừa làm những gì anh được bảo làm, vừa nói sự thật. Mặt trời rất rất sáng phải không?”

“Sáng như sét ấy.”

“Nhưng nó không phóng ra như sét, phải không?”

“Ồ, không. Nó tỏa sáng như mặt trăng, mọc và lặn giống mặt trăng, hình dáng rất giống mặt trăng, chỉ có đi đâu nó sáng đến nỗi nàng không thể nhìn vào nó được dù chỉ thoáng chốc.”

“Nhưng ta sẽ nhìn vào nó,” công chúa nói.

“Nhưng nàng không thể,” hoàng tử nói.

“Nhưng ta có thể,” công chúa nói.

“Thế thì tại sao nàng không nhìn?”

“Bởi vì ta không thể.”

“Tại sao nàng không thể?”

“Bởi vì ta không thể thức giấc. Ta sẽ không bao giờ thức giấc cho tới lúc...”

Tới đây nàng vui mặt vào hai bàn tay, quay người đi khỏi, và đi với điệu bộ chậm rãi nhất, đường bệ nhất về phía ngôi nhà. Hoàng tử liêu đi sau nàng một quãng ngắn, nhưng nàng quay người lại và khoát tay xua đuổi, và như một hoàng tử - nhà quý tộc chân chính, chàng tức thì tuân theo. Chàng đợi rất lâu, nhưng vì nàng không lại gần chàng nữa, và vì đêm đang tàn, rốt cuộc chàng đành khởi hành về túp lều của bà cụ.

Rất lâu sau nửa đêm chàng mới tới túp lều, nhưng chàng hết sức ngạc nhiên khi thấy bà cụ đang gọt khoai tây ở cửa. Các bà tiên thường thích làm những việc kỳ quặc. Quả thực, dù có che giấu như thế nào, đêm mới luôn là ngày của họ. Và cũng như vậy với những ai có dòng máu tiên trong người mình.

“Chao, mẹ đang làm gì ở đó vào lúc khuya khoắt này, hả mẹ?” hoàng tử hỏi; vì đó là cách gọi thân mật mà bất kỳ chàng trai trẻ nào ở vương quốc của chàng cũng đều dùng với một phụ nữ hơn tuổi mình rất nhiều.

“Chuẩn bị bữa khuya cho con, con trai,” bà cụ trả lời.

“Ồ! Con không muốn ăn khuya,” hoàng tử nói.

“A! Con đã gặp Nàng,” bà cụ nói.

“Con đã gặp một nàng công chúa chưa từng thấy nắng,” hoàng tử nói.

“Con thích nàng không?” bà tiên hỏi.

“Ồ! Con mà không thích ư?” hoàng tử nói. “Nhiều hơn mẹ tin đấy, mẹ à.”

“Một bà tiên có thể tin bất kỳ chuyện gì đã từng hoặc sẽ có thể là như thế,” bà cụ nói.

“Thế ra mẹ là tiên à?” hoàng tử hỏi.

“Ừ,” bà tiên nói.

“Thế mẹ làm gì với những chuyện không thể tin được?” hoàng tử hỏi.

“Có nhiều chuyện như thế - tất cả những chuyện không từng hoặc sẽ không thể là như thế.”

“Nhiều lắm, con công nhận với mẹ,” hoàng tử nói. “Nhưng mẹ có tin là có thể có nàng công chúa chưa từng thấy nắng bao giờ không? Giờ mẹ có tin chuyện đó không?”

Hoàng tử nói đi đâu này, không phải vì chàng nghi ngờ công chúa, mà vì chàng muốn bà tiên kể thêm cho chàng. Tuy nhiên, bà tiên đã quá già nên không thể bị gài bẫy dễ dàng đến thế.

“Trong số tất cả mọi người, tiên không được phép kể những bí mật. Hơn nữa, nàng là một công chúa.”

“Ồ, con sẽ kể cho mẹ một bí mật. Con là một hoàng tử.”

“Ta biết đi đâu đó.”

“Làm sao mẹ biết được?”

“Nhờ vào lọn cong của lông mi thứ ba trên mí mắt trái của con.”

“Mẹ đếm từ góc nào?”

“Đó là một bí mật.”

“Một bí mật nữa? Chà, chí ít, nếu con là một hoàng tử, chẳng có hại gì khi kể cho con về một nàng công chúa.”

“Chính vì là hoàng tử nên ta không thể kể.”

“Không còn bất kỳ chàng hoàng tử nào khác nữa - đúng không ạ?” hoàng tử hỏi.

“Gì cơ! Con không nghĩ con là chàng hoàng tử duy nhất trên đời, phải không?”

“Ồ, lay trời, không ạ! Không phải thế. Nhưng con biết ngay lúc này có quá nhiều ấy chứ, trừ phi công chúa...”

“Ừ, ừ, thế đấy,” bà tiên nói.

“Thế là cái gì ạ?” hoàng tử hỏi.

Nhưng chàng không thể moi thêm gì hơn từ bà tiên, và phải đi ngủ mà không được giải đáp, và chuyện này chẳng khác nào một thử thách.

Vì các bà tiên độc ác không bị ràng buộc bởi những luật lệ mà những bà tiên tốt tuân thủ, và đi đâu này dường như luôn tạo lợi thế cho các bà tiên xấu so với các bà tiên tốt, vì để đạt được những mục đích của mình họ sẽ dùng những phương cách mà những người kia sẽ không vận tới. Nhưng tất

cả đầu công cốc, vì những gì họ làm không bao giờ thành công. Không, cuối cùng chúng chỉ dẫn tới chính đi đầu mà họ đang cố ngăn cản. Vì thế bạn sẽ thấy, theo cách nào đó, bất chấp tất cả những xảo kế của họ, tất cả các bà tiên độc ác đầu hết sức ngu ngốc, vì, dù từ khởi đầu của thế giới họ đã thực sự trợ giúp thay vì ngăn trở các bà tiên tốt, nhưng không ai trong số họ khôn ngoan hơn tí nào. Bà này chỉ thử gây chuyện xấu giống hệt các bà kia đã làm, và tất nhiên chẳng thành công hơn gì.

Đến giờ hoàng tử đã giành được lợi thế so với bà tiên đầu lầy. Tới lúc chàng đã gặp được công chúa những ba lần thì mẹ ta mới biết chàng đang ở trong vùng này. Khi đã biết chuyện, mẹ ta tự an ủi rằng công chúa hẳn quá kiêu hãnh và quá khiêm nhường nên bất kỳ chàng trai trẻ nào cũng không thể đánh bạo nói chuyện với nàng trước khi chàng ta gặp nàng ít nhất sáu lần. Nhưng thậm chí có ít hiểm họa hơn bà tiên độc ác nghĩ. Vì, dù công chúa có ước ao được giải phóng bao nhiêu chăng nữa, nàng vô cùng sợ gặp nhàn hoàng tử. Tuy nhiên, giờ mẹ ta sẽ làm tất cả những gì có thể.

Mẹ ta bày mưu sắp đặt bằng bùa chú lừa lọc của mình, để đêm hôm sau hoàng tử vận mọi nỗ lực mà vẫn không tìm được đường tới trắng cỏ. Tôi sẽ mất nhiều thời gian nếu kể về những quỷ kế của mẹ ta. Chúng sẽ rất buồn cười với chúng ta, vì chúng ta biết chúng không thể gây hại gì. Nhưng chúng là cái gì đó chẳng đáng cười chút nào đối với chàng hoàng tử tội nghiệp. Chàng lang thang khắp nơi trong rừng tới lúc trời sáng, và sau đó lăn ra ngủ say. Chuyện tương tự diễn ra trong bảy ngày tiếp theo, và trong khoảng thời gian này chàng cũng không thể tìm thấy túp lều của bà tiên tốt. Tuy nhiên, sau ba tuần trăng, bà tiên ác nghĩ rằng mẹ ta có thể an tâm về chuyện này trong ít nhất nửa tháng, vì không đời nào hoàng tử muốn hôn công chúa trong khoảng thời gian đó. Vì thế ngày đầu tiên của tuần trăng thứ tư chàng tìm thấy túp lều, và hôm sau chàng tìm thấy trắng cỏ. Gần một tuần sau chàng lui tới đây thường xuyên. Nhưng nàng công chúa không bao giờ đến. Tôi không nghi ngờ gì về việc lúc nào đó trong những đêm ấy nàng đã loanh quanh ở phía xa của trắng cỏ, nhưng trong khoảng thời gian này nàng luôn vận đồ màu đen, và ở đó thiếu sáng hoặc tối đen, nên hoàng tử không bao giờ thấy được nàng. Nếu có thấy nàng, chàng sẽ không biết đấy là nàng. Sao chàng có thể nhận ra sinh vật tàn tạ mà nàng đang mang hình hài là công chúa Nắng rực rỡ được?

Cuối cùng, vào một đêm không trăng, chàng đánh bạo lại gần ngôi nhà. Ở đó chàng nghe thấy tiếng người nói chuyện, dù đã quá nửa đêm; do những người hầu gái của nàng đang vô cùng lo lắng bồn chồn, vì cô hầu tới phiên trông coi nàng đã ngủ quên, và không thấy được nàng đi đường nào. Đây là đêm mà có lẽ nàng sẽ lang thang rất xa, tạo thành một vòng tròn không tiếp giáp gì trăng cỏ, mà trải ra xa từ phía sau ngôi nhà, sâu vào vạt rừng - khu vực mà chàng hoàng tử không hay biết gì. Từ những gì họ nói chàng hiểu được rằng nàng đã biến mất, và nàng hẳn đã đi đâu đó theo hướng đã được nhắc tới, chàng lập tức lao vào rừng thử xem liệu chàng có thể tìm thấy nàng không. Đã nhiều giờ chàng lang thang mà không có gì chỉ lối ngoài một ý niệm mơ hồ về một vòng tròn mà một cạnh tiếp giáp ngôi nhà, vì đó là bấy nhiêu chàng biết từ cuộc trò chuyện mà chàng nghe lỏm được.

Đã gần tới hừng đông, nhưng vẫn chưa có dải ánh sáng nào trên bầu trời, khi chàng đi tới một cây bu lô lớn, và mệt mỏi ngã xuống gốc cây. Trong lúc chàng ngủ - chắc chắn là hết sức rầu rĩ - lòng tràn ngập sợ hãi cho công chúa, và băn khoăn sao những người hầu của nàng có thể bỏ mặc mọi chuyện lặng tờ thế này, chàng tự nhủ nhóm một ngọn lửa không phải là một kế hoạch tồi, vì nó sẽ thu hút nàng, nếu nàng ở đâu đó gần đó. Chàng xoay xở nhóm lửa với hộp bùi nhùi mà bà tiên tốt đã cho chàng. Lửa vừa đang bắt đầu bùng lên thì chàng nghe thấy một tiếng rên dường như phát ra từ bên kia cái cây. Chàng nhảy dựng lên, nhưng tim đập thình thịch nên chàng phải tựa vào cái cây một lát thì mới có thể di chuyển. Khi đi vòng qua cái cây, chàng thấy ở đó một hình người nằm thành một đống đen trên mặt đất. Có đủ ánh sáng từ đống lửa của chàng để soi thấy đó không phải là công chúa. Chàng nhấc hình người đó lên trong tay mình, nó hầu như không nặng hơn một đĩa trẻ, và bỗng nó tới ngọn lửa. Gương mặt đó là gương mặt của một bà cụ, nhưng nó có một vẻ kỳ lạ đáng sợ. Một cái mũ trùm đầu che tóc bà cụ, và mắt bà nhắm nghiền. Chàng đặt bà nằm thoải mái hết sức chàng có thể, chà xát tay bà, trút một ít rượu trái cây từ một cái chai, cũng là quà tặng của bà tiên, vào miệng bà cụ; cởi áo khoác ra và bọc quanh người bà, tóm lại là làm những gì tốt nhất có thể. Lát sau bà cụ mở mắt nhìn chàng - thật xót thương! Nước mắt dâng lên và tràn xuống gò má nhăn nheo xám xịt của bà cụ, nhưng bà cụ không hề nói lời nào. Bà cụ lại nhắm mắt, nhưng nước mắt vẫn không ngừng chảy, và bộ dạng của bà đáng

thương cùng cực đến nỗi chàng hoàng tử cũng suýt khóc. Chàng van nài bà cụ kể cho chàng nghe có chuyện gì vậy, và hứa sẽ làm hết sức để giúp bà, nhưng bà vẫn không chịu nói. Chàng nghĩ bà sắp chết, và lại bồng bà trên tay tới nhà của công chúa, nơi chàng nghĩ bác đầu bếp tốt bụng có thể làm gì đó giúp bà. Khi chàng nhấc bà cụ lên, nước mắt bà thậm chí chảy nhanh hơn, và bà bật ra tiếng rên não nùng đến mức xuyên thấu lòng chàng.

“Mẹ ời, mẹ ời!” chàng nói. “Mẹ tội nghiệp!” và hôn vào đôi môi khô héo của bà cụ.

Bà cụ giật mình; và chao ời là cặp mắt mở ra nhìn chàng! Nhưng chàng không thấy chúng, vì trời vẫn tối, và chàng đã đủ việc phải làm khi dò dẫm qua những cái cây về hướng ngôi nhà.

Ngay khi chàng tới cửa, cảm thấy mệt mỏi hơn đã tưởng - bà cụ già nhỏ gầy đến thế cơ mà - bà cụ bắt đầu cựa quậy, và trở nên bồn chồn đến nỗi, không thể bồng bà lâu hơn nữa, chàng nghĩ sẽ đặt bà cụ lên cỏ. Nhưng bà cụ đứng thẳng người trên hai chân. Cái mũ trùm đầu đã rơi xuống, và tóc bà xõa quanh người. Tia nắng đầu tiên của sớm mai đọng trên khuôn mặt bà cụ: khuôn mặt ấy sáng bừng như bình minh không tuổi, và đôi mắt tuyệt đẹp như bầu trời thăm xanh nhất. Hoàng tử co người lại trong nỗi kinh ngạc ngập tràn. Người chàng bồng về từ khu rừng chính là công chúa Nắng. Chàng khuyu dưới chân nàng, không dám ngẩng đầu lên cho tới lúc nàng đặt tay lên đầu chàng. Rồi chàng đứng dậy.

“Chàng đã hôn em khi em là một bà già: đó! Em hôn chàng khi em là một công chúa trẻ,” công chúa Nắng thì thầm. “Mặt trời đang mọc đó phải không chàng?”

29. HỒNG NGỌC

Bọn trẻ thích mê câu chuyện, và đưa ra nhiều nhận xét buồn cười về nó. Ông Raymond hứa sẽ vất óc kiếm một câu chuyện khác, và khi tìm ra sẽ mang tới kể cho chúng. Kim Cương sau khi tạm biệt Nanny, và hứa sẽ sớm quay trở lại thăm cô bé, thì ra về cùng ông.

Lúc này ông Raymond đang trăn trở trong đầu về chuyện ông có thể làm gì để giúp cả Kim Cương và Nanny. Bởi vậy ông đã làm quen với bố của Kim Cương, và vô cùng hài lòng về bố cậu. Nhưng trước khi thực hiện bất kỳ việc tốt nào như ông muốn làm cho họ, ông quyết định rằng mình phải tiến hành một phép thử trước đã. Vì thế lúc cùng nhau ra về ông bắt đầu trò chuyện với Kim Cương như sau:

“Nanny sắp phải ra viện, Kim Cương à.”

“Thế thì mừng quá, bác à.”

“Tại sao? Cháu không nghĩ đó là một chỗ tốt à?”

“Dạ, rất tốt ấy chứ. Nhưng bác biết đấy, khỏe mạnh và làm được việc gì đó thì tốt hơn chứ ạ, thậm chí ngay cả khi không được thoải mái lắm.”

“Nhưng họ không thể giữ Nanny lâu như họ muốn. Họ không thể giữ cô bé tới lúc cô bé *hoàn toàn* khỏe. Luôn có rất nhiều trẻ con ốm mà họ muốn nhận vào và chăm sóc cho khỏe hơn. Và vấn đề là, cô bé sẽ làm gì khi họ cho cô bé xuất viện?”

“Đó chính là điều cháu không biết, dù cháu đã nghĩ tới nghĩ lui về điều này, bác à. Ngã tư của bạn ấy bị chiếm lâu rồi, và cháu không thể chịu nổi phải nhìn thấy Nanny đánh nhau vì nó, nhất là với thằng bé tội nghiệp đã chiếm nó. Nó bị què, bác à.”

“Bây giờ trông cô bé chẳng giống như muốn đánh nhau, phải không, Kim Cương?”

“Dạ không, bác à. Bạn ấy trông như thiên thần. Thiên thần thì không đánh nhau - phải không bác?”

“Chí ít là không đánh nhau để giành giật thứ gì đó cho mình,” ông Raymond nói.

“Hơn nữa,” Kim Cương nói thêm, “cháu không thấy bạn ấy có quyền gì hơn với cái ngã tư ấy so với thằng bé đã chiếm nó. Không ai giao nó cho bạn ấy; bạn ấy chỉ chiếm nó thôi. Và giờ thằng bé ấy đã chiếm nó.”

“Nếu cô bé quét một cái ngã tư - chẳng mấy chốc - sau khi đã bị bệnh như thế, cô bé lại ngã bệnh vào ngày mưa đầu tiên mất thôi,” ông Raymond nói.

“Mà hầu như chỉ vào những ngày mưa mới kiếm được tiền,” Kim Cương nhận xét sau một hồi nghĩ ngợi. “Bạn ấy không làm được việc gì khác, hả bác?”

“Nếu không được dạy dỗ thì không đâu, ta e rằng thế.”

“Chà, không có ai dạy được gì đó cho bạn ấy sao?”

“Cháu không dạy bạn ấy được à, Kim Cương?”

“Chính cháu cũng chẳng biết gì, bác à. Cháu *có thể* dạy bạn ấy mặc quần áo cho em bé; nhưng chẳng ai trả tiền bạn ấy vì làm những việc như thế: việc quá dễ mà. Dạy bạn ấy đi đâu khiến xe ngựa thì cũng chẳng ích gì, vì bạn ấy lấy đâu ra xe ngựa? Không phải chỗ nào cũng có bố và bác Kim Cương. Ít ra Nanny tội nghiệp không thể tìm thấy ai hay ngựa nào như thế, cháu ngờ là như vậy.”

“Có lẽ nếu cô bé được dạy để trở nên dễ thương, sạch sẽ, và chỉ nói những lời dịu dàng...”

“Mẹ cháu có thể dạy bạn ấy chuyện đó,” Kim Cương nói xen vào.

“Và dạy mặc quần áo cho em bé, cho em bé ăn, và chăm sóc em bé,” ông Raymond nói tiếp, “cô bé có thể tìm được chỗ làm vú em ở đâu đó, cháu biết đấy. Người ta trả tiền cho việc đó mà.”

“Thế thì cháu sẽ hỏi mẹ,” Kim Cương nói.

“Nhưng lúc đó nhà cháu phải nuôi bạn ấy; và bố cháu, vốn không khỏe, không có chuyện đó cũng đã đủ khó khăn rồi.”

“Nhưng có cháu đây,” Kim Cương nói. “Cháu sẽ giúp bố cháu. Khi bố mệt vì đánh xe thì cháu nhảy lên. Với bác Kim Cương thì chẳng có gì khác biệt. Ý cháu không phải là bác ấy thích cháu bằng bố đâu - tất nhiên là bác ấy không thể thích bằng, bác biết đấy - ai mà có thể cơ chứ; nhưng dù sao

bác ấy vẫn làm tròn bổn phận của mình. Phải làm thôi, bác biết đấy. Và Kim Cương là bác ngựa tốt - phải vậy không bác?”

“Từ những gì cháu tả ta chắc là thế; nhưng bản thân ta chưa có hạnh được làm quen với chú ngựa ấy.”

“Bác có nghĩ bác ấy sẽ được lên thiên đường không ạ?”

“Chuyện ấy thì ta không biết gì đâu,” ông Raymond nói. “Ta thú nhận là ta vui khi nghĩ như thế,” ông nói thêm, dăm chiêu mỉm cười.

“Dù thế nào chẳng nữa, cháu chắc chắn bác ấy sẽ tới xứ sở sau lưng gió bắc,” Kim Cương tự nhủ, nhưng cậu bé đã học cách giữ mồm giữ miệng để không nói to những đi đâu như thế.

“Liệu hôm nào cũng kéo xe đi cả ngày thì có quá sức bác ấy không?” ông Raymond nói tiếp.

“Bố cháu cũng nói thế, khi sáng hôm nọ bố sờ thấy xương sườn bác ấy nhô ra. Nhưng rồi bố cháu bảo bác ngựa già *vẫn* ăn khỏe, và ăn tối xong là bác ấy nằm xuống, và chẳng bao giờ thức giấc cho tới lúc được gọi. Bố cháu bảo làm vậy sẽ tốt cho chân của bác ngựa, khác một trời một vực đấy. Một vài con ngựa ấy, bác à, cả đêm không nằm xuống, và ngủ đứng trên bốn cẳng, tựa đồng cỏ khô ấy, bố cháu kể như vậy. *Cháu* nghĩ chúng thật ngoan, và bác Kim Cương cũng nghĩ thế. Nhưng rồi cháu nghĩ chúng không khôn hơn nên chúng không thể làm khác được. Bố cháu bảo ta không nên quá khắc nghiệt với chúng.”

“Bố cháu hẳn là người tốt, Kim Cương.”

Kim Cương ngược lên nhìn mặt ông Raymond, thắc mắc không hiểu ông định nói gì.

“Ta nói bố cháu hẳn là người tốt, Kim Cương.”

“Tất nhiên ạ,” Kim Cương nói. “Bố làm sao đánh được xe ngựa nếu không phải là người tốt?”

“Có vài người đánh xe ngựa mà có tốt gì đâu,” ông Raymond phản đối.

Kim Cương nhớ lại bác xà ích say, và thấy rằng ông bạn mình nói đúng.

“À, nhưng,” cậu bé đáp lại, “bác biết đấy, với một bác ngựa như Kim Cương thì bố cháu hẳn *phải* tốt thôi.”

“Chuyện đó quả tạo ra sự khác biệt đấy,” ông Raymond nói. “Nhưng việc bố cháu là người tốt là đủ rồi chứ không cần cố gắng giải thích đâu cháu. Giờ, nếu cháu muốn, ta sẽ cho cháu một chứng cứ của việc ta nghĩ bố cháu là người tốt. Ta sẽ đi vào đại lục một thời gian - ta nghĩ khoảng ba tháng - và ta sẽ cho một ông quý tộc thuê nhà, mà ông ta lại không muốn sử dụng xe ngựa của ta. Ngựa của ta, theo ta thấy, cũng già gần bằng bác Kim Cương của cháu, nhưng ta không muốn xa lìa nó, và ta không muốn nó nhàn rỗi; vì, như cháu nói, không ai nên nhàn rỗi cả; nhưng ta cũng không muốn nó bị buộc phải làm việc vất vả. Lúc này, ta chợt nảy ra ý rằng có lẽ bố cháu sẽ quản lý nó, và tận dụng nó dưới một số điều kiện nhất định.”

“Bố cháu sẽ làm những gì là đúng đắn,” Kim Cương nói. “Cháu chắc chắn về điều đó.”

“Ồ, ta cũng nghĩ thế. Khi bố cháu về nhà cháu có thể bảo bố ghé chỗ ta nói chuyện một chút - lúc nào đó hôm nay được không?”

“Bố cháu phải ăn trưa trước đã,” Kim Cương nói. “Không, hôm nay bố mang theo bữa trưa rồi. Thế thì phải sau khi bố cháu ăn tối ạ.”

“Được thôi, được thôi. Lúc nào cũng được. Ta sẽ ở nhà cả ngày.”

“Dạ được, thưa bác. Bác có thể chắc chắn là bố cháu sẽ đến. Bố cháu nghĩ bác là một nhà quý tộc vô cùng tốt bụng, và cháu biết là bố cháu đúng, vì cháu biết rõ con người bác, thưa bác.”

Ông Raymond mỉm cười, và vì lúc này họ đã tới cửa nhà ông, nên họ từ biệt, và Kim Cương về nhà. Ngay khi bố cậu vào nhà, Kim Cương báo cho bố lời nhắn của ông Raymond, và thuật lại cuộc trò chuyện diễn ra trước đó. Bố nói rất ít, nhưng vừa ăn bánh mì phết bơ vừa ngẫm ngợi, và ngay khi ăn xong, ông đứng lên và nói:

“Bố sẽ đến thẳng chỗ ông bạn của con, Kim Cương à. Kiếm được thêm chút tiền thì thật tuyệt. Chúng ta thực sự cần nó.”

Kim Cương đi cùng bố tới cửa nhà ông Raymond, và để bố lại đó.

Bố cậu lập tức được dẫn vào thư phòng của ông Raymond, ở đó ông chăm chú ngắm nghía vô vàn cuốn sách trên tường với đôi chút kinh ngạc, lòng thầm nghĩ ông Raymond hẳn là người rất thông tuệ.



Lúc này ông Raymond bước vào, và sau khi lặp lại những điề đã nói lúc trước về con ngựa già của mình, ông đưa ra đề nghị dứt khoát sau đây - một đề nghị không quá có lợi cho bố của Kim Cương, nhưng ông có lý do riêng cho chuyện này - cụ thể là, Joseph sẽ được sử dụng ngựa của ông

Raymond khi ông đi vắng, với điều kiện là ông không được tận dụng nó quá sáu giờ mỗi ngày, và cho nó ăn đầy đủ, và ngoài ra, ông phải đưa Nanny về nhà mình ngay khi cô bé có thể ra viện, và nuôi ăn cô bé như con mình, không tốt hơn mà cũng không tệ hơn - trong thời gian ông giữ chú ngựa.

Bố Kim Cương không thể không nghĩ rằng đây là một giao kèo sít sao. Ông sẽ phải nuôi ăn cả cô bé và con ngựa, mà chỉ có sáu giờ công của con ngựa mà thôi.

“Nó sẽ giữ sức cho ngựa của anh,” ông Raymond nói.

“Đúng thế,” Joseph trả lời. “Nhưng tất cả những gì tôi có được nhờ con ngựa của mình cũng chỉ đủ để nuôi chúng tôi, và nếu tôi giữ sức cho nó và nuôi ăn cho ngựa của ông và cô bé - ông không thấy à?”

“Chà, anh có thể về nhà suy nghĩ về chuyện này, và cuối tuần báo cho tôi biết. Tôi không vội đâu.”

Vì thế Joseph về nhà và thuật lại đề nghị này cho vợ mình, nói thêm rằng ông không nghĩ rằng đề nghị này mang cho họ nhiều lợi lộc gì cho lắm.

“Theo cách đó thì không nhiều, mình à,” mẹ Kim Cương nói. “Nhưng sẽ có một cái lợi, và quan trọng là ai nhận được nó thôi!”

“Anh không thấy được điều đó,” chồng bà trả lời. “Ông Raymond là một quý ông giàu có, và anh nghĩ việc giúp ông ta tiết kiệm thêm chút đỉnh chẳng lợi gì nhiều. Ông ta sẽ không dễ dàng tìm được người để thực hiện giao kèo như thế, và ý anh không phải là anh sẽ nhận lời ông ta. Chuyện này gây thua thiệt hơn là có lợi - anh thực lòng nghĩ vậy - chí ít nếu anh bớt việc cho ngựa của chúng ta.”

“Một giờ đồng hồ sẽ tạo sự khác biệt cho bác Kim Cương già đấy. Nhưng đó không phải là mấu chốt. Anh phải nghĩ con bé tội nghiệp vô gia cư sẽ được lợi thế nào!”

“Con bé là một trong những người bạn của Kim Cương,” bố cậu bé nghĩ.

“Em có thể đối xử tử tế với con bé, anh biết đấy,” mẹ nói tiếp, “và dạy con bé việc nhà, cách chăm sóc em bé. Hơn nữa, con bé có thể giúp em, và nhờ thế em sẽ khỏe hơn, và thỉnh thoảng có thể đi giúp việc nhà, khi em có cơ hội.”

“Anh sẽ không để em làm thế đâu,” người chồng nói. “Bằng mọi giá mình phải nhận con bé về. Anh rất xấu hổ đã không lập tức nghĩ tới hai mặt của vấn đề. Anh chỉ băn khoăn không biết con ngựa đó có phàm ăn không. Chắc chắn là nếu chúng ta để bác Kim Cương nghỉ ngơi thêm hai giờ sẽ tốt hơn hẳn cho cái bộ xương già cỗi của nó, và sẽ có thêm bốn giờ làm việc nữa từ con ngựa kia. Như thế cũng giúp Kim Cương có việc gì đó để làm hằng ngày. Thằng bé có thể đi đâu khiến bác Kim Cương sau bữa trưa, và anh có thể dẫn con ngựa kia ra ngoài làm việc sáu giờ sau bữa trà chiều, hoặc vào buổi sáng khi nào anh thấy thuận tiện nhất. Có thể đủ chi trả cho việc nuôi cả hai con ngựa, đó là nếu như anh gặp may. Anh sẽ biết ơn ông Raymond, dù ông ấy khá ngặt nghèo, vì ông ấy đã rất tử tế với thằng Kim Cương nhà chúng ta, mình à. Phải thế không em?”

“Ông ấy quả như thế, Joseph,” bà vợ nói, và cuộc trò chuyện ngưng ở đó.



Ngày ngày hôm sau bố của Kim Cương tới chỗ ông Raymond, và chấp nhận lời đề nghị của ông. Thế là tuần tiếp đó, sau khi có thêm một ô trong

cùng chuồng ngựa, thay vì một con ngựa giờ ông có tới hai con. Kỳ quặc thay, tên con ngựa mới là Hường Ngọc, vì nó là một con ngựa màu hạt dẻ đỏ thẫm. Còn tên của bác Kim Cương bắt nguồn từ khối hình thoi màu trắng trên đầu bác. Cậu bé Kim Cương nói rằng giờ họ rất giàu có, với một kim cương và một hường ngọc to đến thế.

30. GIẤC MƠ CỦA NANNY

Một thời gian sau, Nanny vẫn chưa khỏe để xuất viện, và Kim Cương tranh thủ tới thăm cô bé mọi lúc có thể. Nhưng giờ cậu bé thường xuyên bận rộn hơn, xét đến việc hằng ngày cậu đánh xe đi làm vài giờ với bác ngựa Kim Cương, có em bé phải trông, và một trong hai con ngựa phải chăm, cậu bé không thể tới thăm cô bé thường xuyên như cậu muốn.

Một buổi tối, khi cậu ngồi cạnh giường, cô bé nói với cậu:

“Kim Cương, tớ vừa có một giấc mơ tuyệt đẹp! Tớ muốn kể nó với cậu.”

“Ồ! Kể đi,” Kim Cương nói. “Tớ rất thích các giấc mơ!”

“Hắn cậu ấy đã tới xứ sở sau lưng gió bắc,” cậu bé tự nhủ.

“Cậu biết không, đó là một giấc mơ rất ngớ ngẩn. Nhưng không hiểu sao nó thật dễ chịu! Thật tuyệt làm sao khi ta tin vào giấc mơ trong suốt thời gian ta ở trong cơn mơ ấy!”

Các độc giả của tôi chớ tưởng rằng cô bé Nanny tội nghiệp đó có thể diễn đạt được ý mình giỏi như tôi viết ra đây. Cô bé chưa từng đến trường, và trước khi vào bệnh viện, cô bé chỉ được nghe toàn thứ ngôn ngữ thô tục. Nhưng tôi đã từng đi học, và dù việc đó không bao giờ giúp tôi mơ giỏi như Nanny, lại giúp tôi kể giấc mơ của cô bé giỏi hơn chính cô bé. Và tôi lại mong muốn làm việc này hơn cho cô bé vì lẽ tôi đã cố hết sức để kể lại giấc mơ của Kim Cương, và sẽ thật xấu hổ nếu tôi chỉ thiên vị mỗi cậu bé.

“Tớ sẽ kể cho cậu tất cả mọi chuyện tớ biết,” Nanny nói. “Hôm kia có một quý bà tới thăm bọn tớ - một quý bà đẹp tuyệt trần, và ăn vận rất đẹp. Tớ nghe bà y tá trưởng nói với bà ấy rằng bà ấy thật tử tế vì đã mặc đồ màu xanh dương và vàng óng, và bà ấy trả lời rằng bà ấy biết chúng tớ không thích những màu xám xịt. Bà ấy choàng một cái khăn san tuyệt đẹp, tựa như sắc đỏ nhúng trong sữa ấy, và trùm lên trên là những bông hoa cùng màu. Nó không lóng lánh lắm, vì nó bằng lụa, nhưng ẩn bên trong nó

cũng là cái vẻ lóng lánh ấy. Khi bà ấy tới cạnh giường tớ, bà ấy ngồi xuống, đúng chỗ cậu đang ngồi ấy, Kim Cương, và đặt bàn tay lên tấm phủ giường. Tớ thì đang ngồi dậy, bàn ăn đặt phía trước tớ sẵn sàng cho bữa tối. Bàn tay bà ấy đeo găng màu xanh dương đẹp đến nỗi tớ muốn vuốt ve nó. Tớ nghĩ bà ấy sẽ không bực, vì ai đến bệnh viện cũng đều rất tử tế. Chỉ ở ngoài đường họ mới không tử tế thôi. Nhưng bà ấy rút tay lại, và tớ suýt khóc, vì tớ nghĩ tớ đã rất thô lỗ. Tuy nhiên, không phải thế, chỉ là bà ấy không muốn chìa găng tay của bà ấy cho tớ vuốt ve, vì bà ấy tháo nó ra, và đặt tay ở chỗ trước đó. Tớ không chắc lắm, nhưng tớ liếc nhìn cái bàn tay xấu xí của tớ ra.”

“Tay cậu đâu có xấu xí, Nanny,” Kim Cương nói, nhưng Nanny kể tiếp:

“Và tớ lại vuốt ve bàn tay ấy, và sau đó bà ấy vuốt ve tay tớ - cứ nghĩ tới chuyện đó! Và có một chiếc nhẫn trên ngón tay bà ấy, và tớ nhìn xuống để xem trông nó như thế nào. Và bà ấy tháo nó ra, lồng vào một ngón tay của tớ. Đó là một viên đá đỏ, và bà ấy bảo tớ người ta gọi nó là hồng ngọc.”

“Ồ, buồn cười thật!” Kim Cương nói. “Con ngựa mới của nhà tớ tên là Hồng Ngọc. Nhà tớ có thêm một con ngựa nữa - một con ngựa màu đỏ - đẹp tuyệt!”

Nhưng Nanny kể tiếp câu chuyện của mình.

“Tớ cứ ngắm mãi viên hồng ngọc suốt thời gian bà ấy nói chuyện với tớ - nó đẹp tuyệt trần! Và trong lúc bà ấy nói tớ cứ nhìn sâu mãi vào viên ngọc. Sau cùng bà ấy đứng lên ra về, và tớ bắt đầu tháo chiếc nhẫn khỏi tay tớ, và cậu có biết bà ấy nói gì không? ‘Cứ đeo nó suốt đêm, nếu cháu thích. Nhưng cháu phải giữ gìn nó. Ta không thể tặng nó cho cháu, vì có người đã tặng nó cho ta; nhưng cháu có thể giữ nó đến ngày mai.’ Bà ấy thật tốt bụng phải không? Tớ hầu như không nuốt nổi bữa tối, tớ vui quá khi nghe bà ấy nói thế. Và tớ quả thực nghĩ rằng chính chiếc nhẫn đã khiến tớ mơ, vì sau khi ăn tối, tớ ngã người ra sau, nửa nằm nửa ngồi, và ngắm chiếc nhẫn trên ngón tay. Dần dần tớ bắt đầu mơ. Chiếc nhẫn cứ lớn mãi lớn mãi, tới lúc rốt cuộc tớ thấy mình không phải đang ngắm một viên ngọc màu đỏ, mà là mặt trời lặn đỏ ối, rơi vào cuối con phố dài nơi bà tớ sống. Tớ đang mặc thứ quần áo rách rưới mà trước đây tớ thường mặc, và giày tớ bị thủng lỗ to tướng, khiến bùn dơ dáy lấm vào bàn chân tớ. Trước đây thì tớ chẳng để ý đâu, nhưng giờ tớ nghĩ chúng thật kinh khủng. Và vâng

mặt trời lặn đỏ ối ở đó, với những dải xanh lá và vàng óng ở giữa, đứng đó nhìn tớ. Tại sao tớ không thể sống trong vầng mặt trời lặn ấy thay vì trong cái đám bùn bẩn thỉu đó? Tại sao nó luôn ở xa tít tắp đến thế? Tại sao nó không bao giờ ghé vào con phố khốn khổ của chúng tớ? Nó nhạt dần, như mặt trời lặn vốn luôn như thế, và cuối cùng biến mất hẳn. Sau đó một đợt gió lạnh bắt đầu thổi, làm bộ quần áo rách rưới của tớ bay phất phật...”

“Đó chính là Gió Bắc,” Kim Cương nói.

“Hả?” Nanny nói, và kể tiếp câu chuyện của mình.

“Tớ quay lưng lại với gió, và lang thang khỏi đó. Tớ chẳng biết mình đang đi đâu, nhưng đi hướng đó thì ấm hơn. Tớ không nghĩ đó là gió bắc, vì cuối cùng tớ thấy mình đang ở khu Tây. Nhưng trong mơ đó là gió nào thì cũng có gì quan trọng đâu.”

“Tớ cũng không biết nữa,” Kim Cương nói. “Tớ tin là Gió Bắc có thể thâm nhập vào trong những giấc mơ của bọn mình - đúng thế, và thổi ở trong đó. Đôi khi bà ấy còn cuốn phăng tớ khỏi một giấc mơ ấy chứ.”

“Tớ chẳng hiểu cậu đang nói gì, Kim Cương,” Nanny nói.

“Không sao đâu,” Kim Cương trả lời. “Hai người không phải lúc nào cũng hiểu nhau. Cả hai đều tới xứ sở sau lưng gió bắc, và những nơi không có họ sẽ ra sao nhỉ?”

“Cậu nói năng kỳ cục làm sao!” Nanny nói. “Đôi khi tớ nghĩ người ta hẳn đã nói đúng về cậu.”

“Họ nói gì về tớ cơ?” Kim Cương hỏi.

“Họ gọi cậu là Con Trời.”

“Họ mới tử tế làm sao! Nhưng tớ biết chuyện đó mà.”

“Nhưng cậu biết cái tên đó nghĩa là gì không? Có nghĩa là cậu là người đầu óc không bình thường.”

“Tớ cảm thấy ổn mà,” Kim Cương nói, đặt cả hai tay lên đầu mình, như thể đó là một quả cầu có thể tháo ra lắp lại.

“Chà, miễn là cậu hài lòng thì tớ cũng thế,” Nanny nói.

“Cảm ơn cậu, Nanny. Kể tiếp câu chuyện của cậu đi. Tớ nghĩ tớ thậm chí thích các giấc mơ hơn là những câu chuyện cổ tích. Nhưng chúng phải là những giấc mơ đẹp, giống như giấc mơ của cậu, cậu biết đấy.”

“Chà, tớ đi tiếp, quay lưng lại với gió, đến khi tớ tới một con phố tuyệt đẹp trên đỉnh một ngọn đồi. Chuyện xảy ra thế nào thì tớ chẳng biết, nhưng cửa trước của một ngôi nhà đang mở, mà không chỉ cửa trước, cửa sau cũng thế, nên tớ có thể nhìn xuyên qua ngôi nhà - và cậu biết tớ thấy gì không? Một khu vườn cỏ xanh rờn, và mặt trăng đang tỏa sáng trên đó! Cứ nghĩ mà xem! Chẳng có mặt trăng nào ở trên phố, nhưng xuyên qua ngôi nhà thì lại có trăng. Tớ nhìn quanh nhưng chẳng có ai gần đó. Tớ sẽ chẳng gây hại gì, và cỏ thì tuyệt hơn rất nhiều so với bùn! Nhưng tớ không nghĩ mình có thể đi trên cỏ với đôi giày bẩn thế được. Tớ đá chúng xuống rãnh nước, và chạy chân trần vào trong, lên các bậc thềm, xuyên qua ngôi nhà, và tới bãi cỏ. Lúc đi vào ánh trăng, tớ bắt đầu cảm thấy dễ chịu hơn.”

“Đó là lý do tại sao Gió Bắc thổi cậu tới đó,” Kim Cương nói.

“Chuyện này bắt nguồn từ câu chuyện của ông Raymond về công chúa Năng,” Nanny đáp lại. “Chao, tớ nằm trên cỏ trong ánh trăng mà không nghĩ tớ sẽ ra lại bên ngoài như thế nào. Chẳng hiểu sao mặt trăng lại hợp với tớ thế. Chẳng có lấy một làn gió bắc nào mà cậu nhắc tới. Nó đã tắt hẳn.”

“Ngay lúc đó cậu chẳng cần bà ấy nữa mà. Bà ấy không bao giờ tới nơi người ta không cần bà ấy,” Kim Cương nói. “Nhưng dù sao bà ấy đã thổi cậu vào ánh trăng đấy.”

“Chà, chúng mình sẽ không cãi nhau về chuyện đó nữa nhé,” Nanny nói. “Cậu bị chấp cheng mà, cậu biết đấy.”

“Cứ cho là tớ như thế,” Kim Cương đáp trả, “nhưng cậu không thấy gió có thể dẫn vào ánh trăng, hay cả ánh mặt trời nữa à?”

“Có lẽ đúng thế, mà cũng có lẽ là không,” Nanny nói.

“Và cậu cũng có những giấc mơ của cậu nữa, Nanny.”

“Ừ, nhưng tớ biết chúng chỉ là những giấc mơ.”

“Tớ cũng thế. Nhưng ngoài ra tớ biết chúng cũng là cái gì hơn thế nữa.”

“Ồ! Thế á?” Nanny đáp lại. “Tớ không biết đâu.”

“Được thôi,” Kim Cương nói. “Có lẽ một ngày nào đó cậu sẽ biết.”

“Có lẽ tớ sẽ không biết,” Nanny nói.

Kim Cương nín thinh, và Nanny tiếp tục câu chuyện.

“Tớ nằm thật lâu, và ánh trăng thấm qua từng vết rách trên quần áo tớ, khiến tớ cảm thấy thật hạnh phúc...”

“Đó, tớ đã bảo cậu mà!” Kim Cương nói.

“Cậu bảo tớ cái gì cơ?” Nanny hỏi lại.

“Gió Bắc...”

“Đó là ánh trăng, tớ bảo cậu rồi mà,” Nanny khẳng định, và Kim Cương lại nín thinh.

“Bỗng nhiên tớ cảm thấy mặt trăng không còn tỏa sáng vàng vạc nữa. Tớ nhìn lên thì thấy một đám mây, tựa dải băng đen xộp, đang cố gắng nhấn chìm cái sinh thể tuyệt đẹp ấy. Nhưng mặt trăng tròn vành vạnh, tựa một cái đĩa tròn, đến nỗi đám mây không thể bám vào nó được. Nó thoát khỏi đám mây, và nằm đó chiếu sáng rõ ràng hơn bao giờ hết. Nhưng một đám mây dày hơn tiến lại gần, mặt trăng nói, ‘Không được làm thế,’ và đám mây đáp trả, ‘Cứ làm đi.’ Nhưng nó không thể: mặt trăng tỏa sáng hơn và cười nhạo vào sự xấp xược của nó. Tớ biết kiểu cách của mặt trăng mà, vì tớ đã luôn ngắm nhìn nó. Mặt trăng là thứ duy nhất đáng ngắm nhìn ở khu phố chúng tớ vào ban đêm.”

“Đừng gọi đó là khu phố của *cậu*,” Kim Cương nói. “Cậu sẽ không quay về đó đâu. Cậu sẽ tới chỗ chúng tớ, cậu biết đấy.”

“Chuyện đó quá tốt nên chẳng thể là thật,” Nanny nói.

“Có rất ít chuyện đủ tốt để có thể là thật,” Kim Cương nói. “Nhưng tớ hy vọng chuyện này là thế. Đây không thể là chuyện quá tốt nên chẳng thể là thật đâu. *Thật* thì không tốt à? Và *tốt* thì không tốt à? Thế thì làm sao có thể có một chuyện quá tốt nên chẳng thể là thật được? Chỉ có bà già Sal mới nói thế.”

“Đừng có bôi nhọ bà tớ, Kim Cương. Bà là một cụ già kinh khủng, bà và chai rượu gin, nhưng một ngày nào đó bà sẽ sám hối, và lúc đó cậu sẽ vui mừng vì đã không nói đi đâu gì chống lại bà.”

“Tại sao?” Kim Cương hỏi.

“Bởi vì cậu sẽ xót thương bà.”

“Giờ tớ đang xót thương bà ấy đấy thôi.”

“Được thôi. Đúng đấy. Bà cũng sẽ xót thương. Và thế là chấm dứt mọi chuyện.”

“Được thôi. Cậu tới chỗ chúng tớ,” Kim Cương nói.

“Tớ kể tớ đâu rồi nhỉ?” Nanny hỏi.

“Kể tớ đoạn mặt trăng đối đãi thế nào với các đám mây.”

“Ừ. Nhưng chẳng ích gì, tất cả cái đám ấy. Hết đám mây này tới đám mây khác kéo tới, và chúng tới càng lúc càng nhanh, cho tới lúc mặt trăng bị che khuất hẳn. Cậu không mong mặt trăng xua được cả trăm đám mây cùng lúc, phải không nào?”

“Dĩ nhiên là không thể,” Kim Cương nói.

“Vì thế trời trở nên rất tối, và một con chó bắt đầu sủa ăng ẳng trong nhà. Tớ nhìn thì thấy cửa vào vườn bị đóng chặt. Thoáng sau nó lại mở - không phải cho tớ ra, mà để cho con chó vào - nó vừa sủa ăng ẳng vừa sải chân chạy. Tớ nghĩ là nếu nó nhìn thấy tớ thì tớ thành mồi cắn của nó trước, và sau đó là mồi cho cảnh sát. Vì thế tớ bật dậy, và chạy tới một ngôi nhà hóng mát nhỏ ở góc vườn. Con chó đuổi theo tớ, nhưng tớ đóng sầm cửa trước mũi nó. Có lẽ có một cái cửa... thì phải?”

“Cậu mơ thấy cái cửa bởi vì cậu muốn có nó mà,” Kim Cương nói.

“Không, không phải thế; tự nó xuất hiện mà. Nó ở đó, trong giấc mơ thực.”

“Đó... tớ bắt nọn cậu rồi nhé!” Kim Cương nói. “Tớ biết là cậu tin vào giấc mơ giống như tớ.”

“Ồ, chà, cậu cứ cài bẫy người ta thế!” Nanny nói. “Dù sao, tớ cũng an toàn ở bên trong ngôi nhà hóng mát. Và cậu biết không? Mặt trăng lại bắt đầu chiếu sáng - nhưng chỉ qua một trong những ô kính - và ô kính đó có màu hồng ngọc. Chẳng phải rất kỳ quặc sao?”

“Không, không kỳ quặc tí nào,” Kim Cương nói.

“Cậu toàn nói ngược thôi!” Nanny nói.

“Không, không,” Kim Cương nói. “Tớ chỉ định nói rằng đó chính là ô cửa tớ đã mong mặt trăng rọi qua.”

“Ồ, được thôi!” Nanny đáp lại.

Ý Kim Cương là gì, tôi không giả bộ nói được. Cậu bé có những ý niệm lạ lùng về sự vật.

“Và giờ,” Nanny nói, “tớ chẳng biết phải làm gì, vì con chó cứ sủa ở cửa, mà tớ thì không thể thoát ra. Nhưng mặt trăng đẹp đến nỗi tớ không

thể ngưng ngắm nhìn nó qua ô kính màu đỏ. Và khi tớ nhìn, nó cứ lớn mãi lớn mãi tới lúc nó lấp đầy toàn bộ ô kính rồi lớn vượt cả ô kính luôn, nên tớ có thể thấy nó qua những ô kính khác, và nó phình ra tới mức lấp đầy tất cả ô kính và toàn bộ cửa sổ, nên cả ngôi nhà hóng mát mùa hè sáng gần như ban ngày.

“Con chó đã ngừng sủa, và tớ nghe thấy tiếng gõ nhẹ ở cửa, giống như gió thổi một cành cây nhỏ quệt vào nó.”

“Giống y bà ấy,” Kim Cương nói, vì cậu nghĩ mọi việc lạ và đẹp hẳn đầu là do Gió Bắc làm.

“Vì thế tớ quay người khỏi cửa sổ và mở cửa, và cậu biết tớ thấy gì không?”

“Một phụ nữ tuyệt đẹp,” Kim Cương nói.

“Không phải - chính là mặt trăng, to như một ngôi nhà nhỏ, và tròn như một quả bóng, tỏa sáng tựa một khối bạc màu vàng. Nó đứng trên cỏ - hạ xuống ngay trên cỏ. Tớ không thể nhìn được gì hơn vì ánh sáng chói lòa. Và khi tớ đang nhìn chăm chú và băn khoăn thì một cánh cửa bên hông nó mở ra, gần mặt đất, và một ông già bé nhỏ kỳ quặc, có thứ gì đó cong cong phía trên vai, nhìn ra và nói, ‘Tới đây, Nanny. Cô chủ của ta cần cháu. Chúng ta tới đón cháu.’ Tớ không hề sợ. Tớ tiến sát cái vật chói chang tuyệt đẹp đó, và ông già chìa tay ra, tớ nắm lấy, nhảy lên, và ông ấy nâng tớ lên, thế là tớ ở bên trong mặt trăng. Và cậu có biết nó trông như thế nào không? Nó là một ngôi nhà nhỏ xinh xắn, với cửa sổ màu xanh và rèm cửa màu trắng! Một thiếu phụ tuyệt đẹp đang ngồi ở một ô cửa sổ, đầu ngả vào bàn tay, nhìn ra ngoài. Trông bà ấy khá buồn rầu, tớ cảm thấy tội cho bà ấy nên cứ đứng nhìn chăm chăm mãi.



‘Cháu hẳn đã không nghĩ ta có một cô chủ đẹp đến thế!’ ông già bé nhỏ kỳ quặc nói. ‘Quả thực không ạ!’ tớ trả lời. ‘Ai mà nghĩ như thế cơ chứ?’

‘A! Quả thực, ai mà lại nghĩ thế? Nhưng cháu thấy đấy, cháu không biết hết mọi đi đâu đâu.’ Ông già bé nhỏ đóng cửa lại, và bắt đầu kéo một sợi dây treo phía sau cửa có một đầu buộc quả nặng. Sau khi kéo một hồi, ông ấy nói, ‘Đó, thế là được. Giờ chúng ta ổn rồi.’ Sau đó ông ấy nắm tay tớ và mở một cái cửa lật trên sàn nhà, dẫn tớ xuống hai ba bậc thang gì đấy, và tớ thấy một miệng hố lớn bên dưới tớ. ‘Đừng sợ,’ ông già bé nhỏ nói. ‘Nó không phải là miệng hố. Nó chỉ là một cái cửa sổ. Thò mặt cháu xuống và nhìn xuyên qua.’ Tớ làm như ông ta bảo thì thấy khu vườn và ngôi nhà hóng mát, xa xa, nằm ở dưới đáy của ánh trăng. ‘Đó!’ ông già bé nhỏ nói. ‘Chúng ta đã mang cháu đi khỏi! Cháu có thấy con chó nhỏ sữa chúng ta trong khu vườn bên dưới không?’ Tớ bảo ông ấy tớ không thể nhìn thấy thứ gì xa như thế. ‘Ông có thể nhìn thấy bất cứ thứ gì nhỏ và xa đến thế à?’ tớ hỏi. ‘Chúa phù hộ cho con, bé ơi!’ ông già bé nhỏ nói. ‘Ta có thể nhặt được một cây kim ra khỏi cỏ nếu ta có cánh tay đủ dài. Giờ đang có một cây kim nằm gần cửa ngôi nhà hóng mát mùa hè đấy.’ Tớ nhìn vào mắt ông ấy. Chúng rất nhỏ, nhưng sáng đến nỗi tớ nghĩ rằng ông ấy nhìn nhờ ánh sáng phát ra từ chúng. Sau đó ông ấy dẫn tớ lên, rồi lại đi lên một cầu thang nhỏ ở góc phòng, qua một cửa lật khác, và có một cửa sổ tròn vĩ đại phía trên chúng tớ, và tớ thấy bầu trời xanh ngắt với những đám mây, và rất nhiều ngôi sao, tất cả đều thật to và tỏa sáng hết mình hơn bao giờ hết!”

“Các cô bé thiên thần đã đánh bóng chúng,” Kim Cương nói.

“Cậu nói nhảm nhí quá đi mất!” Nanny nói.

“Nhưng chuyện nhảm nhí của tớ cũng hay chẳng kém chuyện của cậu đâu, Nanny. Khi cậu kể xong, tớ sẽ kể cho cậu về giấc mơ của tớ. Nhưng trong đó có sao thôi - không có trăng. Mặt trăng đi vắng. Có lẽ lúc đó trăng tới đón cậu đấy. Dù vậy, tớ lại không nghĩ thế, vì giấc mơ của tớ là từ lâu rồi cơ, lâu hơn giấc mơ của cậu. Có lẽ lúc ấy mặt trăng tới đón ai đó khác, vì bọn mình không thể nhớ tưởng rằng chỉ có bọn mình làm được những việc tốt cho họ. Nhưng hãy kể cho tớ chuyện gì xảy ra tiếp theo đi.”



Có lẽ một trong những độc giả nhỏ tuổi của tôi có thể nhớ ra liệu mặt trăng có xuống đón mình vào cùng cái đêm mà Kim Cương mơ giấc mơ

của cậu hay không. Dĩ nhiên tôi không thể kể được. Tôi biết mặt trăng đã không xuống đón tôi, dù tôi quả có nghĩ rằng hỡi nhỏ tôi có khiến mặt trăng đi theo mình - nhưng không phải là hỡi nhỏ xiu đâu.

“Ông già bé nhỏ dẫn tớ đi khắp ngôi nhà, và bảo tớ nhìn ra mọi cửa sổ. Ôi, đẹp tuyệt! Chúng tớ ở đó, tít trên tầng không, trong một ngôi nhà nhỏ đẹp cực sạch! ‘Nhiệm vụ của cháu sẽ là giữ cho các cửa sổ thật sáng,’ ông già bé nhỏ nói. ‘Cháu sẽ không thấy việc này khó lắm, vì trên này không có nhiều bụi đâu. Chỉ có điểu thỉnh thoảng sương giá đọng trên cửa sổ, và mưa để lại vết bên ngoài.’ ‘Cháu có thể dễ dàng lau cửa sổ ở bên trong,’ tớ nói, ‘nhưng làm sao cháu lau sạch sương và nước mưa bên ngoài được?’ ‘Ồ!’ ông ấy nói. ‘Dễ thôi mà. Có thang ở khắp nơi. Cháu chỉ phải ra ngoài cửa, và bò xung quanh. Có vô vàn cửa sổ cháu còn chưa nhìn thấy, và một số cửa sổ nhìn ra những nơi cháu không hay biết gì. Trước đây đích thân ta lau chúng, nhưng giờ ta đã khá già rồi, cháu thấy đấy. Phải vậy không?’ ‘Cháu không biết,’ tớ trả lời. ‘Ông biết đấy, cháu chưa từng nhìn thấy ông khi ông trẻ hơn.’ ‘Chưa từng nhìn thấy người đàn ông trên cung trăng ư?’ ông ấy hỏi. ‘Không gần lắm ạ,’ tớ trả lời, ‘nên chẳng thể nói được trông người ấy trẻ hay già thế nào. Cháu đã từng thấy bó củi trên lưng người ấy.’ Vì Jim đã chỉ cho tớ thấy. Jim rất thích ngắm nhìn người đàn ông trên cung trăng. Tội nghiệp Jim! Tớ tự hỏi sao cậu ấy chưa tới thăm tớ. Tớ sợ là cậu ấy cũng bị ốm mất rồi.”

“Tớ sẽ cố gắng tìm hiểu,” Kim Cương nói, “và báo cho cậu.”

“Cảm ơn cậu,” Nanny nói. “Cậu và Jim nhất định phải trở thành bạn bè đấy.”

“Nhưng ông già trên mặt trăng nói gì, khi cậu bảo ông ấy rằng cậu đã từng nhìn thấy ông ấy với bó củi ở trên lưng?”

“Ông ấy cười. Nhưng tớ nghĩ ông ấy cũng có vẻ hơi bị phật lòng. Cái mũi bé nhỏ của ông ấy hếch ngược lên nhọn hơn, và ông ấy kéo khóe miệng từ chóp tai xuống cổ. Nhưng trông ông ấy không cáu giận, cậu biết đấy.”

“Ông ấy không nói gì à?”

“Ồ, có chứ! Ông ấy nói, ‘Toàn chuyện nhảm nhí. Những gì cháu thấy là bó củi lau của ta. Ta đang sắp lau cửa sổ ấy mà. Tốn nhiều giẻ lắm, cháu biết đấy. Những gì ở dưới đó họ nói về những người thượng giới mới thật

là!’ ‘Chỉ là vì họ không biết rõ đây ạ,’ tớ đánh bạo nói. ‘Tất nhiên, tất nhiên rồi,’ ông già bé nhỏ nói. ‘Chưa ai từng biết rõ hơn đâu. Chà, ta tha thứ cho họ, và *thế là* mọi chuyện đâu vào đấy, ta hy vọng thế.’ ‘Ông thật tốt,’ tớ nói. ‘Không!’ ông ấy nói, ‘Ta chẳng tốt tí nào đâu. Nếu không thế ta đâu thể thoải mái gì cho cam.’ Sau đó ông ấy nín lặng một hồi, và tớ ngả người nằm xuống sàn gác xếp của ông ấy, mê mải nhìn lên xung quanh vòm trời xanh bao la tuyệt đẹp. Tớ đã hầu như quên bằng mất ông ấy thì rốt cuộc ông ấy nói, ‘Cháu xong chưa?’ ‘Xong cái gì cơ ạ?’ tớ hỏi. ‘Cầu nguyện xong chưa ấy,’ ông ấy nói. ‘Cháu có đang cầu nguyện đâu,’ tớ trả lời. ‘Ồ, có đấy, cháu đang cầu nguyện đấy,’ ông ấy nói, ‘dù cháu không biết đi đâu đó! Và giờ ta phải cho cháu thấy thứ khác nữa.’

“Ông ấy lại cầm tay tớ dẫn xuống cầu thang, qua một hành lang hẹp, và qua một hành lang nữa, một hành lang nữa, rồi lại một hành lang nữa. Tớ không biết làm sao có thể đủ chỗ cho từng ấy hành lang trong một ngôi nhà nhỏ như thế. Tâm ngôi nhà hẳn phải xa hơn các cạnh nhà rất nhiều so với từ cạnh này tới cạnh kia. Làm sao nó có thể có phần bên trong độc lập đến thế so với phần bên ngoài? Đó là mấu chốt. Thật kỳ quặc - phải vậy không, Kim Cương?”

“Không,” Kim Cương nói. Cậu bé định nói rằng đó là kiểu rất thường thấy ở xứ sở sau lưng gió bắc; nhưng cậu ghìm mình lại và chỉ nói thêm, “Được thôi. Tớ không hiểu được chuyện đó. Tớ không hiểu tại sao phần bên trong phải phụ thuộc vào phần bên ngoài. Với những con cua thì không như thế. Chúng thoát khỏi vỏ ngoài và tạo nên những cái vỏ mới. Bác Raymond kể với tớ như thế.”

“Tớ không hiểu chuyện đó thì liên quan gì,” Nanny nói.

“Thế thì làm ơn kể tiếp câu chuyện của cậu đi,” Kim Cương nói. “Cậu tới được cái gì, sau khi đi qua tất cả những hành lang quanh co đó vào trong tâm của mặt trăng?”

“Tớ không nói chúng là những hành lang quanh co. Tớ nói là chúng dài và hẹp thôi. Chúng không quanh co. Chúng gập ở các góc.”

“Cũng đáng để biết đấy,” Kim Cương nhận xét. “Vì ai mà biết được chẳng mấy chốc chính tớ cũng có thể tới chỗ đó? Nhưng vấn đề chính là rốt cuộc cậu tới được cái gì?”

“Chúng tớ tới một cái hộp nhỏ tựa vào vách một căn phòng nhỏ xíu. Ông già bé nhỏ bảo tớ áp tai vào nó. Tớ làm thế thì nghe thấy tiếng gì giống tiếng gừ gừ của một con mèo, chỉ có đi ầu không to bằng, và dịu dàng hơn nhiều. ‘Cái gì thế ạ?’ tớ hỏi. ‘Cháu không biết tiếng đó à?’ ông già bé nhỏ hỏi lại. ‘Dạ không,’ tớ trả lời. ‘Cháu không biết tiếng của những con ong à?’ ông ấy hỏi. Tớ chưa từng nghe thấy ong, và không thể biết được tiếng của chúng. ‘Đó là những con ong của cô chủ của ta,’ ông ấy nói tiếp. Tớ đã nghe nói ong hút mật từ hoa. ‘Nhưng hoa ở đâu cho chúng ạ?’ tớ hỏi. ‘Ong của cô chủ ta hút mật từ mặt trời và những ngôi sao,’ ông già bé nhỏ nói. ‘Cho cháu nhìn chúng với,’ tớ nói. ‘Không, ta không dám làm thế đâu,’ ông ấy trả lời. ‘Ta không có chuyện gì để làm với chúng cả. Ta không hiểu chúng. Còn nữa, chúng sáng chói đến nỗi nếu một con bay vào mắt cháu, nó sẽ làm cháu mù hẳn đấy.’ ‘Thế thì ông đã từng thấy chúng rồi à?’ ‘Ồ, đúng thế! Một hay hai lần gì đó, ta nghĩ thế. Nhưng ta không biết rõ đâu: chúng sáng lòa - như những cái cúc áo bằng sét ấy. Tối nay ta đã chỉ cho cháu thấy tất cả những gì có thể rồi, giờ thì chúng ta quay trở lại căn phòng nhé.’ Tớ theo chân ông ấy, và ông ấy bảo tớ ngồi xuống bên dưới một ngọn đèn rủ xuống từ mái nhà, rồi đưa tớ ít bánh mì phết mật ong.

“Thiếu phụ không hề cử động. Bà ấy ngồi đó, tay chống trán, đắm đắm nhìn ra ngoài khung cửa sổ nhỏ treo rèm mây trắng giống như những cửa sổ còn lại. Từ chỗ đang ngồi, tớ cũng ngó ra nhưng chẳng thấy gì. Khuôn mặt bà ấy rất đẹp, rất trắng, và rất tĩnh lặng, và bàn tay bà cũng trắng như vầng trán đang ngả trên đó. Tớ không nhìn thấy toàn bộ khuôn mặt bà ấy - chỉ một bên thôi, vì bà ấy không hề cử động để xoay mặt về phía tớ, hay thậm chí nhìn tớ.

“Tớ đã ngồi đó bao lâu sau khi ăn bánh mì phết mật ong tớ cũng chẳng biết nữa. Ông già bé nhỏ lảng xảng khắp căn phòng, kéo dây chỗ này chỗ kia, nhưng chủ yếu là sợi dây ở phía sau cửa. Tớ đang lo lắng nghĩ rằng chẳng bao lâu nữa ông ấy sẽ muốn tớ ra ngoài lau cửa sổ, mà tớ thì không thích việc ấy. Rốt cuộc ông ấy tiến lại chỗ tớ với một ôm giẻ lau lớn. ‘Đến lúc cháu bắt tay vào lau cửa sổ rồi,’ ông ấy nói. ‘Vì mưa đang đến, và nếu trước đó chúng tương đối sạch rồi thì mưa không thể vấy bẩn chúng.’ Tớ lập tức đứng dậy. ‘Cháu không việc gì phải sợ,’ ông ấy nói. ‘Cháu sẽ không trượt ngã. Nhưng cháu phải cẩn thận. Một tay luôn luôn bám chặt trong lúc cháu cọ bằng tay kia.’ Vừa nói ông ấy vừa mở cửa. Tớ vô cùng hoảng sợ

lùi lại, vì không thấy có gì ngoài không trung xanh lơ ở bên dưới, giống như một biển nước vĩ đại không đáy. Nhưng việc cần làm thì vẫn phải làm, và sống ở trên đây dễ chịu hơn nhiều so với sống trong bùn lầy ở dưới kia với những lỗ thủng to tướng trên giày, thế nên tớ không bao giờ nghĩ tới việc không vâng lời. Ông già bé nhỏ chỉ cho tớ phải bám vào đầu và như thế nào trong lúc tớ nhấc chân từ mép cửa đặt lên thanh đầu tiên của cái thang dây. ‘Một khi cháu đã lên cao,’ ông ấy nói, ‘cháu sẽ thấy cháu phải di chuyển khéo léo thế nào.’ Tớ làm như ông ấy bảo, và rất thận trọng bò ra ngoài. Sau đó ông già bé nhỏ đưa cho tớ bó giẻ lau và nói, ‘Ta luôn móc chúng trên cái liềm của ta, nhưng ta không nghĩ cháu có thể đi đầu khiến nó đúng cách. Cháu có thể lấy nó nếu cháu muốn.’ Tuy nhiên, tớ không lấy cái liềm, vì trông nó thật nguy hiểm.

“Tớ cố gắng hết sức ôm bó giẻ lau ấy trèo lên đỉnh mặt trăng. Nhưng cảnh tượng ở đó mới thật tráng lệ làm sao! Tất cả những ngôi sao ở phía trên đầu tớ, sáng và gần đến nỗi tớ cứ ngỡ giờ tay ra là tóm được chúng. Quả bóng tròn mà tớ đang bám vào trôi dập dềnh và bồng bênh qua khoảng xanh thẫm ở phía trên, phía dưới và khắp mọi phía. Cảnh tượng đẹp đến nỗi tất cả nỗi sợ hãi biến mất khỏi tớ, và tớ cần mẫn bắt tay vào việc. Tớ lau hết cửa sổ này đến cửa sổ khác. Sau cùng tớ tới một cửa sổ bé tí xíu, và tớ nhòm trộm vào trong. Đó là căn phòng có cái hộp ong ở trong! Tớ áp tai vào cửa sổ, và nghe thấy tiếng vo ve du dương khá rõ. Nỗi khao khát được nhìn thấy chúng trỗi lên trong tớ, thế là tớ mở cửa sổ rồi bò vào trong. Cái hộp nhỏ có một cái cửa giống như tủ chứa đồ. Tớ mở cửa - một tiếng cách vang lên rất khê khàng - tức thì một luồng sáng phụt ra đau nhói đến nỗi tớ sợ hết hồn đóng ngay cửa lại - tuy nhiên, ba con ong đã kịp thời lao ra phòng, ở đó chúng phóng khắp nơi như những tia sét. Vô cùng hoảng sợ, tớ cố gắng thoát ra ngoài qua cửa sổ, nhưng tớ không thể. Không có đường nào ra bên ngoài mặt trăng ngoài lối qua cửa chính, và đó là căn phòng mà thiếu phụ ngời. Ngay khi tớ tới căn phòng đó, ba con ong đang bám theo tớ lập tức bay tới chỗ bà ấy, và đậu trên tóc bà. Thế rồi lần đầu tiên tớ thấy bà ấy cử động. Bà ấy giật mình, giờ tay lên bắt chúng. Sau đó bà ấy đứng lên, lần lượt thả chúng vào ngọn lửa của cây đèn, và quay sang tớ. Giờ khuôn mặt bà ấy không buồn mà nghiêm khắc. Nó khiến tớ khiếp sợ. ‘Nanny, cháu đã khiến ta gặp rắc rối,’ bà ấy nói. ‘Cháu đã thả ong của ta ra, và ta chỉ có thể kiểm soát việc đó bằng cách này. Cháu đã buộc ta phải

đốt chúng. Đó là một thiệt hại lớn, và sẽ có bão.’ Trong khi bà ấy nói, những đám mây tích tụ khắp xung quanh chúng tớ. Tớ có thể thấy chúng tụ lại trắng xóa xung quanh cửa sổ. ‘Ta rất buồn khi thấy rằng,’ thiếu phụ nói, ‘ta không thể tin tưởng cháu được. Cháu phải trở về nhà - cháu không giúp ích cho chúng ta.’ Sau đó một đợt sấm rùng rùng xuất hiện, mặt trăng lặn và đu đưa. Xung quanh tớ vụt tối đen, tớ ngã lăn ra sàn và nằm đó u u mê mê. Tớ có thể nghe được mọi thứ nhưng không thể nhìn thấy gì. ‘Tôi quảng con bé ra ngoài cửa sổ nhé, cô chủ?’ ông già bé nhỏ hỏi. ‘Không,’ bà ấy trả lời, ‘con bé không hư đến nỗi bị phạt như thế. Ta không nghĩ con bé gây hại gì, chỉ có đi đâu nó sẽ không bao giờ giúp ích cho chúng ta. Con bé sẽ gây ra những trò quậy kinh khủng ở trên đây. Nó chỉ hợp với bùn lầy thôi. Thật đáng tiếc. Ta buồn cho nó. Hãy tháo cái nhẫn đó khỏi ngón tay con bé. Ta sợ rằng con bé đã đánh cắp cái nhẫn.’ Ông già bé nhỏ nắm bàn tay tớ, và tớ cảm thấy ông ấy giật mạnh cái nhẫn. Tớ cố gắng thanh minh, nhưng, sau khi nỗ lực khủng khiếp, tớ chỉ phát ra nổi một tiếng rên. Rồi tớ bắt đầu nhận thức được những sự việc khác. Ai đó giữ người tớ. Ông già bé nhỏ không còn ở đó. Sau cùng tớ mở mắt, và thấy cô y tá. Tớ đã khóc trong lúc ngủ, và cô ấy tới đánh thức tớ. Nhưng, Kim Cương này, dù tất cả chỉ là một giấc mơ, tớ vẫn không thể ngưng xấu hổ vì đã mở hộp ong của thiếu phụ đó.”

“Cậu sẽ không lặp lại chuyện đó - phải vậy không - nếu bà ấy đưa cậu trở lại?” Kim Cương hỏi.

“Không. Tớ nghĩ không gì có thể buộc tớ lặp lại chuyện đó. Nhưng ích gì đâu? Tớ sẽ không bao giờ có cơ hội nào khác.”

“Tớ cũng không biết nữa,” Kim Cương nói.

“Đồng hồ! Đó chỉ là một giấc mơ thôi mà,” Nanny nói.

“Tớ biết đi đâu đó, Nanny yêu quý. Nhưng làm sao cậu biết cậu sẽ không mơ lại về nó?”

“Làm gì có chuyện ấy được.”

“Tớ không biết đâu,” Kim Cương nói.

“Cậu luôn nói câu ấy,” Nanny nói. “Tớ không thích thế đâu.”

“Thế thì tớ sẽ không nói thế nữa - nếu tớ không quên.” Kim Cương nói. “Nhưng đó là một giấc mơ tuyệt đẹp! Phải không, Nanny? Thật tiếc cậu đã mở cửa thả lũ ong ra! Đáng lẽ cậu đã có giấc mơ thật dài, và một

cuộc trò chuyện tuyệt vời với thiếu phụ trên cung trăng. Hãy cố gắng đến đó lần nữa, Nanny nhé. Tớ thật lòng muốn nghe nữa đấy.”

Nhưng lúc này cô y tá đến nhắc nhở đã đến lúc cậu phải về rồi. Và Kim Cương ra về tự nhủ, “Mình không thể không nghĩ rằng Gió Bắc liên quan gì đó tới giấc mơ ấy. Nằm đó suốt cả ngày lẫn đêm mà không mơ mộng gì thì thật chán. Nếu cậu ấy không làm thế, có lẽ mặt trăng đã đưa cậu ấy tới xứ sở sau lưng gió bắc - ai mà biết được?”

31. GIÓ BẮC LẠI THỜI

Kim Cương vui sướng biết bao khi rốt cuộc Nanny cũng đủ khỏe để ra viện và về nhà họ. Cô bé vẫn chưa khỏe lắm, nhưng mẹ Kim Cương rất chu đáo với cô bé, và lưu ý để cô bé không phải làm những việc mà cô bé chưa đủ khỏe để làm. Nếu Nanny được đưa thẳng từ đường phố về đây, rất có thể cô bé sẽ không ngoan ngoãn đến thế trong mắt một gia đình lương thiện, hay dễ bảo ban đến thế. Nhưng sau những ảnh hưởng tinh tế của đợt bệnh và sự đối xử nhân từ mà cô bé nhận được ở bệnh viện, cô bé thờ thần khắp nhà như thể một niềm vui thích bu ã nào đó đang xâm chiếm tâm can vậy. Khi cô bé khỏe hơn, và sắc hồng hào đã bùng lên trên má, bước chân cô bé trở nên nhẹ nhàng thoăn thoắt hơn, nụ cười của cô bé luôn sẵn sàng bùng nổ hơn, và chắc chắn chẳng mấy chốc cô bé sẽ trở thành một trợ thủ quý giá. Thật vui thích biết bao được thấy Kim Cương dạy cô bé cách bế, cách tắm và mặc quần áo cho em bé, và chúng thường cười vang với nhau vì sự vụng về của cô bé. Nhưng cô bé không cần phải dạy nhiều để có thể thực hiện những nhiệm vụ đó tốt như chính Kim Cương vậy.

Tuy nhiên mọi việc không diễn ra suôn sẻ với Joseph kể từ lúc con ngựa Hồng Ngọc xuất hiện. Cứ như thể con thú màu đỏ ấy đã mang sự xui xẻo đến cùng. Khách thưa thớt hơn, và tiền họ trả ít hơn. Việc kéo xe của Hồng Ngọc quả thực khiến thu nhập hàng tuần thoát đầu vượt chút ít so với trước đó, nhưng mà lại có thêm hai miệng ăn. Sau tháng đầu tiên nó bị què, và nguyên một tháng sau đó Joseph không dám thử bắt nó làm việc. Tôi không thể nói là ông không bao giờ ca thán gì, vì sức khỏe của ông còn lâu mới được như xưa, nhưng tôi có thể nói ông đã cố hết sức mình. Trong suốt tháng đó, quả thực họ sống trong cảnh thiếu ăn, họa hoàn mới ăn thịt ngoại trừ những ngày Chủ nhật, và bác Kim Cương già tội nghiệp làm việc vất vả nhất trong tất cả, nhưng cũng chẳng được ăn mấy - nên cuối tháng bác gầy như ma đói, trong lúc Hồng Ngọc mập mạp, láng bóng như heo quay.

Tình hình cũng không khá khẩm hơn sau khi H`ong Ngọc có thể làm việc trở lại, vì đó là mùa đại khủng hoảng trong kinh doanh, và đi đầu đó nhanh chóng được các bác xà ích cảm nhận rõ. Những người đàn ông trong thành phố thắt chặt hầu bao hơn, và vợ con họ phải chi tiêu ít hơn. Thêm nữa đang là mùa thu ẩm ướt, và bánh mì tăng giá chóng mặt. Và tôi phải nói thêm rằng mẹ của Kim Cương đang rất ốm yếu, vì một em bé mới lại sắp chào đời, các bạn sẽ thấy đây không phải là thời kỳ vui vẻ cho những người bạn của chúng ta ở khu chuồng ngựa.

Bất chấp những ảnh hưởng của khủng hoảng xung quanh ông, Joseph vẫn có thể nuôi chút hy vọng lay lắt trong lòng. Và hằng đêm khi về nhà, ông thường bảo Kim Cương đọc sách cho ông nghe, và cũng bảo Nanny mang cuốn sách của cô bé lại để ông có thể xem cô bé học hành tiến bộ ra sao. Vì Kim Cương đảm trách việc dạy cô bé học, và vì cô bé vốn là đứa trẻ sáng dạ, chẳng bao lâu cô bé đã có thể ghép các chữ cái và từ với nhau.



Vậy là ba tháng trôi qua, nhưng ông Raymond vẫn chưa về Joseph đã lo lắng tìm kiếm ông, chủ yếu với mong mỏi thoát khỏi H ồng Ngọc - không những vì nó hoàn toàn không giúp ích được cho ông, mà còn vì nó là một gánh nặng thường trực trong đầu ông. Quả thực, xét đến chuyện lương thực, với H ồng Ngọc và Nanny ông còn nghèo hơn trước đây. Nhưng mặt

khác, Nanny là người trợ giúp tuyệt vời trong nhà, và lòng đầy an ủi ông nghĩ rằng khi em bé mới chào đời, Nanny sẽ ở đó cùng vợ mình.

Trong số những tặng vật của Chúa, em bé là một trong những tặng vật tuyệt vời nhất. Bởi vậy chẳng có gì ngạc nhiên khi bé chào đời, bé được cả gia đình nhỏ đón chào nồng nhiệt như thể bé mang theo mình rất nhiều phước lành vậy. Tất nhiên bé tạo ra sự khác biệt lớn trong lượng việc phải làm - người thì bé nhưng lại gây ra thêm đủ thứ việc, nhưng Nanny là một người trợ giúp tuyệt vời, và Kim Cương giống như một tia nắng hơn bao giờ hết, cậu bắt đầu hát cho bé nghe ngay phút đầu tiên cậu đón bé vào tay mình. Nhưng cậu bé không hát cùng những bài hát như đã từng hát cho em trai, vì cậu nói, bé là em bé mới sinh nên phải có những bài hát mới. Hơn nữa, bé là bé gái chứ không phải là bé trai, nên dĩ nhiên không thích cùng loại bài hát. Tuy nhiên, sự khác biệt trong những bài hát của cậu bé nằm ở chỗ nào thì tôi không giả bộ là mình có thể chỉ ra được. Điều mà tôi chắc chắn là chúng không những góp phần không nhỏ trong việc nuôi dạy bé gái, mà còn trợ giúp cho cả gia đình rất nhiều, hơn những gì họ có thể nhận ra.



Làm thế nào họ qua được mùa đông dài ảm đạm và đất đỏ ấy, tôi hầu như chẳng biết. Đôi khi tình hình khả quan hơn, đôi khi tệ hại hơn. Nhưng rốt cuộc mùa xuân tới, và mùa đông qua rồi hết hẳn. Tuy nhiên, ông Raymond vẫn chưa về, và mặc dù mẹ có thể tự xoay xở mà không cần đến

Nanny, họ không thể tìm một chỗ nào khác cho cô bé vì vẫn còn giữ con ngựa H ồng Ngọc; và họ không h ản bu Ồn vì chuyện này.

R ồi tới một tuần khốn khó hơn những gì họ đã từng trải qua trước đó. Trước khi hết tuần họ h ầu như không còn bánh mì để ăn. Nhưng càng thấy bố mẹ bu Ồn bã thì Kim Cương càng đặt cho mình nhiệm vụ phải hát cho cả hai em bé.

Một việc trước đây đã làm tăng thêm chi tiêu của họ là họ buộc phải thuê một phòng nhỏ nữa cho Nanny. Khi em bé thứ hai chào đời, Kim Cương nhường lại phòng mình để Nanny ở gần giúp đỡ mẹ cậu, và qua ở phòng cô bé, dù là một nơi đẹp để so với những gì cô bé đã quen trước đây, nhưng trong mắt cậu lại không dễ thương gì lắm. Cậu không ngại sự thay đổi này, vì chẳng phải vì nó mà mẹ cậu thoải mái hơn sao? Và chẳng phải Nanny cũng thoải mái hơn? Và quả thực chẳng phải Kim Cương sẽ thoải mái hơn khi những người khác thoải mái hơn? Và nếu về mọi mặt đều thoải mái hơn thì sự thay đổi ấy là một thay đổi vui vẻ.

32. KIM CƯƠNG VÀ HỒNG NGỌC

Đó là một đêm thứ Sáu, và Kim Cương, giống như những người còn lại trong nhà, chỉ ăn chút đồ ăn vô cùng ít ỏi. Mỗi tuần mẹ luôn trả tiền thuê nhà trước khi chi tiêu cho bất kỳ món gì kể cả đồ ăn. Bố cậu đã rất rầu rĩ - rầu rĩ đến mức quả thực ông đã cáu gắt với vợ. Thật kỳ lạ làm sao khi nỗi đau phải thấy những người ta yêu mến khổ sở đôi khi lại khiến ta làm tăng thêm sự khổ sở của họ bằng việc cáu gắt với họ. Điệu này bắt nguồn từ việc chưa có đủ đức tin vào Chúa, và chứng tỏ đức tin này cần thiết như thế nào, vì khi chúng ta đánh mất đức tin, chúng ta đánh mất luôn sự nhân từ vốn tự nó có thể xoa dịu được nỗi khổ. Kim Cương vì thế đi ngủ trong sự lặng lẽ và ưu tư - quả thực hơi lo lắng.

Đó là một mùa đông đầy dông bão, và ngay cả bây giờ khi mùa xuân đã tới, gió bắc vẫn thường xuyên thổi. Khi Kim Cương lên giường trong căn phòng áp mái nhỏ xíu, cậu bé nghe tiếng gì như tiếng sóng biển rền rĩ. Và khi đã thiếp ngủ, cậu vẫn nghe thấy tiếng rền rĩ ấy. Bỗng nhiên cậu bé tự hỏi, “Mình đang thức hay đang ngủ?” Nhưng cậu bé không có thời gian trả lời câu hỏi ấy, vì Gió Bắc đang ở đó gọi cậu. Tim cậu đập thình thịch, vì đã lâu lắm rồi cậu mới nghe thấy giọng nói ấy. Cậu bé nhảy khỏi giường, ngó khắp nơi, nhưng không thấy bà đâu cả. “Kim Cương, lại đây,” bà lặp đi lặp lại; nhưng đây là đâu thì cậu chẳng biết. Tất nhiên căn phòng hầu như tối om, có khi bà đang ở gần đâu đây bên cạnh cậu.

“Gió Bắc yêu quý,” Kim Cương nói, “cháu rất muốn đi cùng bà, nhưng cháu không biết đi đâu.”

“Lại đây, Kim Cương,” là tất cả câu trả lời của bà.

Kim Cương mở cửa, đi ra khỏi phòng, xuống cầu thang ra ngoài sân. Trái tim bé nhỏ của cậu bé run rẩy, vì từ lâu cậu đã từ bỏ ý nghĩ sẽ được gặp lại bà. Cả bây giờ cậu cũng sẽ không gặp được bà. Khi ra bên ngoài, một xoáy gió lớn thốc vào cậu, và để nương theo gió cậu quay lưng lại, và

đi theo gió cuốn. Gió cuốn cậu bé tới tận cửa chuồng ngựa, và tiếp tục thổi.

“Bà ấy muốn mình vào bên trong chuồng ngựa,” Kim Cương tự nhủ, “nhưng cửa bị khóa rồi.”

Cậu bé biết chìa khóa ở đâu, trong một cái hốc ở trên tường - quá cao cậu không thể với tới. Tuy nhiên, cậu vẫn chạy tới chỗ đó. Ngay khi cậu tới nơi, một luồng gió dữ dội ập đến, và chìa khóa rơi xuống kêu lanh lảnh trên sàn đá dưới chân cậu. Cậu nhặt nó lên, chạy lại mở cửa chuồng ngựa, và đi vào. Và các bạn nghĩ là cậu bé thấy gì nào?

Ánh sáng leo lắt qua cửa sổ phủ bụi từ một ngọn đèn khí đốt, đủ để rọi cho Kim Cương thấy bác ngựa Kim Cương và Hồng Ngọc đầu đang ngẩng cao, nhìn nhau qua vách ngăn chuồng ngựa. Ánh sáng hắt lên vết bớt màu trắng trên trán bác Kim Cương, nhưng mắt của Hồng Ngọc lóe sáng rực rỡ đến nỗi cậu bé nghĩ ánh sáng phát ra từ đó còn nhiều hơn ánh sáng tràn vào. Đây là những gì cậu bé nhìn thấy.

Nhưng các bạn nghĩ là cậu bé nghe thấy gì nào?

Cậu bé nghe tiếng hai con ngựa nói chuyện với nhau - bằng một thứ ngôn ngữ kỳ lạ, nhưng theo cách này hay cách khác, cậu bé có thể hiểu được, và chuyển đổi nó trong đầu mình sang tiếng người. Những lời đầu tiên cậu bé nghe được là từ bác Kim Cương, và có vẻ như bác đang cãi cọ với Hồng Ngọc.

“Nhìn cậu mới béo tốt làm sao kìa, Hồng Ngọc!” bác Kim Cương nói. “Cậu tròn vo và da dẻ bóng láng đến nỗi cậu nên thấy xấu hổ về bản thân mình mới phải.”

“Béo tốt thì có hại gì đâu,” Hồng Ngọc nói bằng giọng phản đối. “Không hại gì, bóng láng cũng thế. Tôi bóng láng hay không bóng láng thì có sao đâu.”

“Không hại ư?” Kim Cương vặn lại. “Không hại ư khi ngón hết yếm mạch của ông chủ tội nghiệp, chiếm bao nhiêu thời gian của ông ấy để chải lông cho cậu, trong lúc cậu chỉ làm việc có sáu giờ - không, chưa tới sáu giờ một ngày, vì tôi nghe nói cậu chạy không nhanh hơn một con ngựa thồ hàng lớn với hai tấn ở đằng sau? Người ta bảo tôi thế.”



“Ông chủ của anh chứ không phải của tôi,” Hồng Ngọc nói. “Tôi phải chăm nom tới những lợi ích của ông chủ của riêng tôi, và xoi hết tất cả những gì người ta cho tôi ăn, bóng lảng và béo tốt hết sức có thể, và không chạy nhanh hơn mức tôi cần chạy.”

“Giờ quả thực nếu tất cả những con ngựa còn lại không đang ngủ, những con vật tội nghiệp - *chúng* làm việc tới lúc mặt trời lặn - tôi tin rằng chúng sẽ thức dậy và đá cậu ra khỏi cái chuồng ngựa này. Cậu khiến tôi xấu hổ vì là ngựa đấy. Cậu dám nói rằng ông chủ của tôi không phải của cậu! Cậu tỏ lòng biết ơn cho cái cách ông ấy nuôi nấng cậu và dung tha cậu như thế đấy! Cậu xem cái xác thối của cậu ở đâu nếu không có ông ấy?”

“Ông ấy không làm thế vì tôi. Nếu tôi là ngựa của ông ấy, ông ấy sẽ khiến tôi làm việc vất vả như ông ấy làm với anh thôi.”

“Và tôi thật tự hào vì được làm việc như thế. Tôi - bằng hết sức của mình - sẽ không bao giờ béo tốt như cậu. Cậu là sự sỉ nhục với cái chuồng ngựa này. Hãy nhìn bác ngựa bên cạnh cậu. *Anh ta* là cái gì đó giống như ngựa - chỉ toàn da với xương. Và ông chủ của anh ta cũng chẳng tử tế lắm với anh ta đâu. Tuần trước ông ta lấp cái đầu dây da quất đau trên cái roi ngựa đấy. Nhưng bác ngựa già ấy biết ông ta có một bà vợ và một lũ con phải nuôi ăn - và cả ông chủ say rượu của anh ta nữa - và anh ta làm việc *như* trâu như ngựa ấy. Tôi dám chắc anh ta oán giận ông chủ về lượng bia ông ta nốc vào, nhưng tôi không nghĩ anh ta còn oán giận về chuyện gì khác nữa.”

“Chà, tôi không oán giận ông chủ của anh vì những gì ông ấy thu được nhờ tôi đâu,” Hồng Ngọc nói.

“Thu được!” Kim Cương vặn lại. “Những gì ông ấy thu được không đáng để oán giận. Chúng gần như chẳng là gì cả - so với sự béo tốt và bóng láng của cậu.”

“Chà, ít nhất anh phải biết ơn rằng anh được lợi hơn từ chuyện này. Nhờ nó mà anh được nghỉ ngơi hai giờ mỗi ngày đấy.”

“Tôi cảm ơn ông chủ của tôi vì đi đầu đó - không phải cậu, đồ lừa dối chảy thây! Cậu di chuyển như súc thịt trên bánh xe ấy - quả thế đấy.”

“Anh không sợ tôi sẽ đá anh nếu anh tiếp tục làm nhảm như thế à, Kim Cương?”

“Đá! Có cỡ cậu cũng chẳng đá nổi. Cậu có thể nhắc móng lên được một tấc, nhưng để đá hậu ư - ô hô! Nếu cậu đá, cậu sẽ ngã bẹp bụng trước khi thu chân lại bên dưới thân. Tôi tin thế đấy, một khi choãi ra, chúng cứ choãi ra mãi mãi thế thôi. Nói chuyện đá cơ đấy! Sao cậu không thỉnh

thoảng đảo chân qua lại khi cậu đang được tròng vào xe? Sự hành hạ ông chủ vì cậu mà phải gánh nhận thật đáng xấu hổ. Không một con ngựa tử tế nào lại gây ra việc ấy với ông chủ của mình. Hờng Ngọc à, chắc chắn không người xà ích nào muốn bị hành hạ bởi ai ngoài khách đi xe đâu. Nhưng những người khách ấy, chỉ ít lúc cậu đang được đóng vào cang xe, còn tha thứ được. Quả thực họ rất đáng được tha thứ.”

“Chà, anh thấy đấy, Kim Cương, tôi không muốn bị què lần nữa.”

“Tôi không tin là rốt cuộc cậu bị què nặng đến thế - đó!”

“Ồ, tôi bị què thật mà.”

“Thế thì tôi tin đó là lỗi của cậu. Tôi không bị què. Cả đời mình tôi chẳng bao giờ bị què. Cậu không quan tâm gì đến chân cẳng của cậu cả. Cậu không bao giờ để chúng nằm xuống vào ban đêm. Cậu với cái xác khổng lồ của cậu đè nghiền xuống bốn cái chân tội nghiệp suốt cả đêm. Cậu chẳng thèm quan tâm đến chân của chính cậu - miễn là cậu được ăn, ăn, và ngủ, ngủ. Cậu quả đúng là đờngựa!”

“Nhưng tôi nói với anh là tôi *bị* què mà.”

“Tôi không phủ nhận là có chỗ trông hơi sưng quanh cổ chân cậu. Nhưng tôi tin là, đó thậm chí chẳng phải bệnh thối gót - đó là mỡ.”

“Tôi đã bảo anh là tôi đặt bàn chân vào một trong những viên đá khủng khiếp mà người ta lát đường, và nó làm trật mạnh mắt cá chân tôi.”

“Mắt cá chân cơ đấy! Sao cậu phải bắt chước người? Ngựa không có mắt cá chân: chúng chỉ là cổ chân thôi. Và nếu cậu không nhắc bàn chân cẩn thận hơn, mà ngủ gật giữa mỗi bước chân, cậu rất có khả năng làm què cả hai *mắt cá chân* của cậu, như cậu gọi chúng, lần lượt từng cái một. Một con ngựa đầy sức sống như cậu không thể gặp tai nạn theo cách đó được. Tôi bảo cho cậu nhé, tôi tin nó chẳng nhằm nhò gì, và nếu có đi nữa, đó là lỗi của chính cậu. Đó! Tôi đã nói xong. Tôi đi ngủ đây. Tôi sẽ cố gắng nghĩ tốt về cậu trong chừng mực có thể. Nếu cậu ra ngoài một chút và chạy để giảm được chút mỡ thừa của cậu!” Tới đây bác Kim Cương bắt đầu gấp đầu gối lại, nhưng Hờng Ngọc nói tiếp, và theo Kim Cương nghĩ, bằng chất giọng khá khác thường.

“Tôi bảo này, Kim Cương, tôi không thể chịu được việc một bác ngựa già cương trực như anh lại nghĩ về tôi như thế. Tôi sẽ nói cho anh sự thật: do lỗi của chính tôi mà tôi bị què.”

“Tôi đã bảo cậu thế mà,” bác ta đáp lại, rồi ngã trượt vào bức vách khi bác lảo đảo qua một bên để tạo cho chân cẳng mình mọi đặc ân thư giãn có thể được trong cảnh chật hẹp này.

“Tôi cố tình làm thế đấy, Kim Cương.”

Nghe thấy những lời này, bác ngựa già trườn mình bật dậy như sấm, ngoắt cái đầu giận dữ và cặp mắt rực lửa vào ô chuồng của Hồng Ngọc, và nói:

“Tránh xa ta ra, đồ hèn hạ vô dụng, nếu không ta cắn cậu đấy. Cậu đúng là đồ ngựa! Tại sao cậu làm thế?”

“Bởi vì tôi muốn béo lên.”

“Cậu đúng là đồ bị thịt! Ôi! Răng và đuôi của tôi ơi! Ta nghĩ cậu là đồ bị bọ! Tại sao cậu muốn béo lên? Không có sự thật nào moi được từ cậu trừ phi đối chất với cậu. Cậu không xứng làm ngựa đấy.”

“Bởi vì một khi tôi *béo*, bản chất của tôi là cứ béo thế một thời gian dài; và tôi không biết khi nào ông chủ của tôi trở về và muốn gặp tôi.”

“Cậu đúng là đồ súc vật ngạo mạn, vô tích sự! Cậu chỉ xứng đáng với lò giết thịt ngựa già thôi. Cậu muốn mình trông đẹp mã, phải không? Ngậm miệng lại, nếu không ta giật đứt dây tròng đầu và tấn công cậu - vào cái súc mớ đẹp đẽ của cậu đấy!”

“Chẳng hề gì, Kim Cương. Anh là một con ngựa tốt. Anh không thể làm đau tôi.”

“Không thể làm đau cậu! Hãy để ta thử một lần cho biết nhé.”

“Không, anh không thể.”

“Tại sao nào?”

“Bởi vì tôi là một thiên mã.”

“Cái gì thế?”

“Tất nhiên là anh không hiểu rồi.”

“Quả thực ta không hiểu nổi.”

“Tôi biết là anh không hiểu. Một con ngựa già phàm trần, dốt nát, thô lỗ như anh không thể hiểu được chuyện đấy. Nhưng có cậu bé Kim Cương đang lắng nghe tất cả những gì chúng ta đang nói. Cậu bé đủ hiểu biết rằng trên thiên giới có những con ngựa để các thiên thần cưỡi, cũng như có những con thú khác như sư tử, đại bàng và bò tót trong những hoàn cảnh

quan trọng hơn. Những con ngựa mà các thiên thần cưỡi phải là thiên mã, nếu không các thiên thần không thể cưỡi chúng. Chà, tôi là một trong số chúng.”

“Bạn không phải thế.”

“Anh có biết con ngựa nào nói dối không?”

“Chưa từng trước đây. Nhưng cậu đã thú nhận là giả bộ què mà.”

“Không phải thế đâu. Tôi cần phải béo lên, và Joseph tốt bụng, ông chủ của anh, phải gầy đi. Đáng lẽ tôi đã có thể giả bộ què, nhưng không con ngựa nào, nhất là thiên mã, lại làm thế. Vì thế tôi phải *bị* què, và thế là tôi làm trật mắt cá chân của tôi - vì thiên mã *có* mắt cá chân - trên thiên giới họ không nói ngôn ngữ của ngựa - và việc đó khiến tôi vô cùng đau đớn, tôi bảo đảm với anh đấy, Kim Cương, cho dù có thể anh không đủ tốt để tin vào chuyện đó.”

Bác Kim Cương không trả lời. Bác lại nằm xuống, và tiếng khịt khịt ngái ngủ, rất giống tiếng ngáy, chứng tỏ rằng nếu bác ta chưa ngủ, thì bác cũng không còn hiểu được lời nào Hồng Ngọc đang nói. Khi cậu bé Kim Cương thấy vậy, cậu nghĩ mình có thể đánh bạo nối tiếp mạch đứt của cuộc trò chuyện này.

“Cháu đủ tốt để tin vào chuyện đó, Hồng Ngọc,” cậu bé nói.

Nhưng Hồng Ngọc không hề quay đầu, hay để ý tới cậu bé. Tôi nghĩ cậu ta không hiểu tiếng người nhiều hơn những gì bác xà ích và người trông nom chuồng ngựa thường nói với cậu ta. Tuy nhiên, khi thấy bạn đồng hành của mình không trả lời, cậu ta hất đầu qua vách ngăn, ngó xuống bác ngựa và nói:

“Cứ đợi tới sáng mai, anh sẽ thấy liệu tôi nói thật hay không. Tôi tuyên bố là bác ta ngủ say rồi! Kim Cương! Không, tôi sẽ không ngủ.”

Hồng Ngọc xoay lại, và bắt đầu rút cỏ khỏi máng cỏ khô trong yên lặng.

Kim Cương rùng mình, cậu bé nhìn quanh và thấy cánh cửa chuồng ngựa đang mở. Cậu bé bắt đầu cảm thấy như thể mình đang mơ, và sau khi nhìn liếc quanh chuồng ngựa để xem Gió Bắc có hiện diện ở đâu đó không, cậu bé nghĩ mình nên về giường ngủ lại.

33. TƯƠNG LAI BÙNG SÁNG

Sáng hôm sau, mẹ Kim Cương nói với bố cậu bé, “Em lại không thực sự thoải mái về con.”

“Con nào, Martha?” Joseph hỏi. “Giờ em phải chọn đứa nào chứ.”

“Ồ, ý em là Kim Cương ấy. Em e rằng thằng bé lại quay về cái cung cách khác thường ấy. Thằng bé lại diễn cái trò mộng du. Nửa đêm em nhìn thấy thằng bé chạy lên cầu thang đấy.”

“Em không chạy theo con hả mình?”

“Tất nhiên là em chạy theo - và thấy con ngủ say trên giường. Em e rằng đó là do trong sáu tuần vừa rồi con ăn ít thịt quá.”

“Có thể là thế. Anh rất buồn. Nhưng nếu Chúa không bằng lòng ban cho chúng ta đủ ăn thì anh phải làm gì đây mình ơi?”

“Anh không thể làm gì được, em biết, ông chồng tốt của em,” Martha đáp lại. “Mà xét cho cùng, em cũng chẳng biết nữa. Em không hiểu tại sao thằng bé không thích nghi tốt như những người còn lại trong nhà chúng ta. Em cho con bé con ti suốt mà vẫn xoay xở khá tốt đấy thôi. Em chắc chắn, nghe thằng bé hát không ai lại nghĩ có gì đó không ổn với nó.”

Vì lúc đó Kim Cương đang hát véo von như sơn ca trên bầu trời. Cậu bé đang bồng em bé mới sinh trên tay, trong lúc mẹ cậu đang mặc quần áo. Joseph đang ngồi ăn sáng - chút trà loãng, bánh mì khô và một thứ bơ rất đáng ngờ mà Nanny đã dọn cho ông, và ông đang ăn uống ngon lành vì đói. Ông đã chải lông cho cả hai con ngựa và đóng yên cương sẵn sàng cho bác ngựa Kim Cương.

“Nghĩ về một thiên thần béo tròn đi, Ximbalum!” Kim Cương nói.

Em bé vẫn chưa được đặt tên thánh, nhưng Kim Cương, khi đọc Kinh Thánh, đã bắt gặp từ đàn ximbalum, và nghĩ rằng nó đẹp đến nỗi từ đó về sau cậu bé luôn gọi em gái mình là Ximbalum!

“Nghĩ về một thiên thần béo tròn màu đỏ, Ximbalum!” cậu bé lặp lại. “Vì Hờng Ngọc là một con thiên mã, Ximbalum ạ. Nó làm trật mắt cá chân mình và béo lên là có mục đích đấy.”

“Mục đích gì hả Kim Cương?” bố cậu hỏi.

“A! Chuyện đó thì con không biết. Con nghĩ là để trông thật đẹp mã khi ông chủ của nó trở về” Kim Cương trả lời. “*Em* nghĩ sao hả Ximbalum? Phải vì lý do chính đáng nào đấy, vì Hờng Ngọc là một thiên mã.”

“Dù sao bố ước gì bố thoát được nó,” bố cậu bé nói, “vì nó đè nặng lên tâm trí bố.”

“Thì rõ, bố à: nó béo thế cơ mà,” Kim Cương nói. “Nhưng bố đừng sợ, vì ai cũng nói nó béo tốt hơn nhiều so với lúc đầu bố có nó.”

“Ừ, nhưng tới lúc ông chủ của nó tới nó có thể lại gầy như xác ve. Bỏ mặc nó trong tay bố như thế này thì quá tệ.”

“Có lẽ ông ấy không làm gì được,” Kim Cương gợi ý. “Có thể ông ấy có lý do chính đáng cho chuyện đó.”

“Lẽ ra bố đã nói thế,” bố cậu bé đáp lại, “nếu lúc đầu ông ấy không đòi hỏi khó khăn đến thế.”

“Nhưng chúng ta chưa biết chuyện đó có thể dẫn tới đâu, mình à,” người vợ nói. “Ông Raymond có thể sẽ cho thêm chút gì đó, vì thấy rằng anh đã bị thua thiệt nhiều hơn anh muốn hay trông đợi.”

“Anh e rằng là không: ông ấy là người tính toán chi li mà,” Joseph nói khi ông đứng lên để đi đánh xe ngựa ra ngoài.

Kim Cương tiếp tục hát. Trong một lúc cậu bé véo von hát những khúc linh ta linh tinh; nhưng rốt cuộc, việc hát hò ấy chốt lại ở thứ đại loại như khúc hát dưới đây. Tôi không biết cậu bé lấy khúc hát này ở đâu ra hay bằng cách nào.

*Em từ đâu tới bé cưng?
Từ khắp mọi chốn em dừng ở đây.
Mắt vì sao xanh ngất ngây?
Vì bầu trời ấy, em đây qua đường.
Sao lại lấp lánh lạ thường?
Vì tia sao sáng còn vương mắt tròn.*

*Thế còn giọt lệ con con?
Đến đây thì thấy nó đang đứng chờ.
Vầng trán cao mịn bất ngờ?
Vì bàn tay vuốt đúng giờ em qua.
Cặp má như cánh hồng hoa?
Vì em từng thấy bao tòa đẹp tươi.
Bí mật giấu trong nụ cười?
Ba thiên thần đã đông thời hôn em.
Vành tai ngà ngọc thân quen?
Để nghe tiếng Chúa, chúng bèn mọc ra.
Thế còn tay từ đâu ra?
Tình yêu thành móc, thành dây của mình.
Từ đâu đến thế chân xinh?
Từ hộp đựng cánh thiên linh trên trời.
Tất thấy hợp thành bé ời?
Chúa nghĩ về bé, em thời lớn lên.
Vậy sao lại đến với tôi?
Về anh Chúa nghĩ, em thời tới bên.*

“Con chưa từng chế ra bài hát ấy, Kim Cương,” mẹ cậu bé nói.

“Không, mẹ à. Con ước gì chính con sáng tác. Không, con không tạo ra nó. Như thế là tranh công của người khác. Nhưng dấu vậy nó vẫn là của con.”

“Cái gì khiến nó là của con?”

“Con yêu nó kinh khủng.”

“Liệu yêu thứ gì đó có khiến nó thành của con không?”

“Con nghĩ vậy, mẹ à - ít ra là hơn bất kỳ điều gì khác. Nếu con không yêu em bé (chuyện ấy là không thể, mẹ biết đấy), em bé sẽ không phải là của con tí nào. Nhưng con rất yêu em bé, vậy nên em bé là Ximbalum của riêng con.”

“Em bé là của mẹ chứ, Kim Cương.”

“Điều đó khiến em bé là của con nhiều hơn, mẹ à.”

“Sao con nói thế được?”

“Bởi vì mẹ là mẹ của con, mẹ à.”

“Đó là bởi vì con yêu mẹ phải không?”

“Dạ, chỉ bởi thế. Tình yêu tạo nên sở hữu duy nhất,” Kim Cương nói.

Khi bố cậu bé về nhà ăn trưa, và thay Kim Cương bằng Hồng Ngọc, họ thấy ông có vẻ rất buồn bã, và ông bảo họ rằng cả buổi sáng ông chẳng có nổi một người khách nào xứng đáng được gọi là khách sộp.

“Cả nhà mình sẽ phải vào trại tế bần mất thôi, mình à,” ông nói.

“Tới xứ sở sau lưng gió bắc thì tốt hơn ạ,” Kim Cương mơ màng nói, dù không định nói to đi đâu ấy.

“Ra thế đấy,” bố cậu bé trả lời. “Nhưng chúng ta tới đó bằng cách nào, hả Kim Cương?”

“Chúng ta phải đợi tới lúc được đưa đi,” Kim Cương đáp lại.

Trước khi bố cậu bé nói tiếp, một tiếng gõ vang lên ở cửa, và ông Raymond bước vào với nụ cười nở trên khuôn mặt. Joseph đứng lên đón tiếp ông cung kính, nhưng không thân mật lắm. Martha kéo ghế mời ông, nhưng ông không chịu ngồi xuống.

“Anh không vui lắm khi thấy tôi nhỉ,” ông nói với Joseph. “Anh không muốn rời xa con ngựa già ấy.”

“Quả thực, thưa ngài, chuyện đó thì ngài nhàn rỗi. Nào là phải lo cho nó, nào là vận rủi, tôi ước gì mình thoát khỏi nó cả ngàn lần rỗi. Lúc đầu tưởng có ba tháng, thế mà giờ đã tám chín tháng rỗi.”

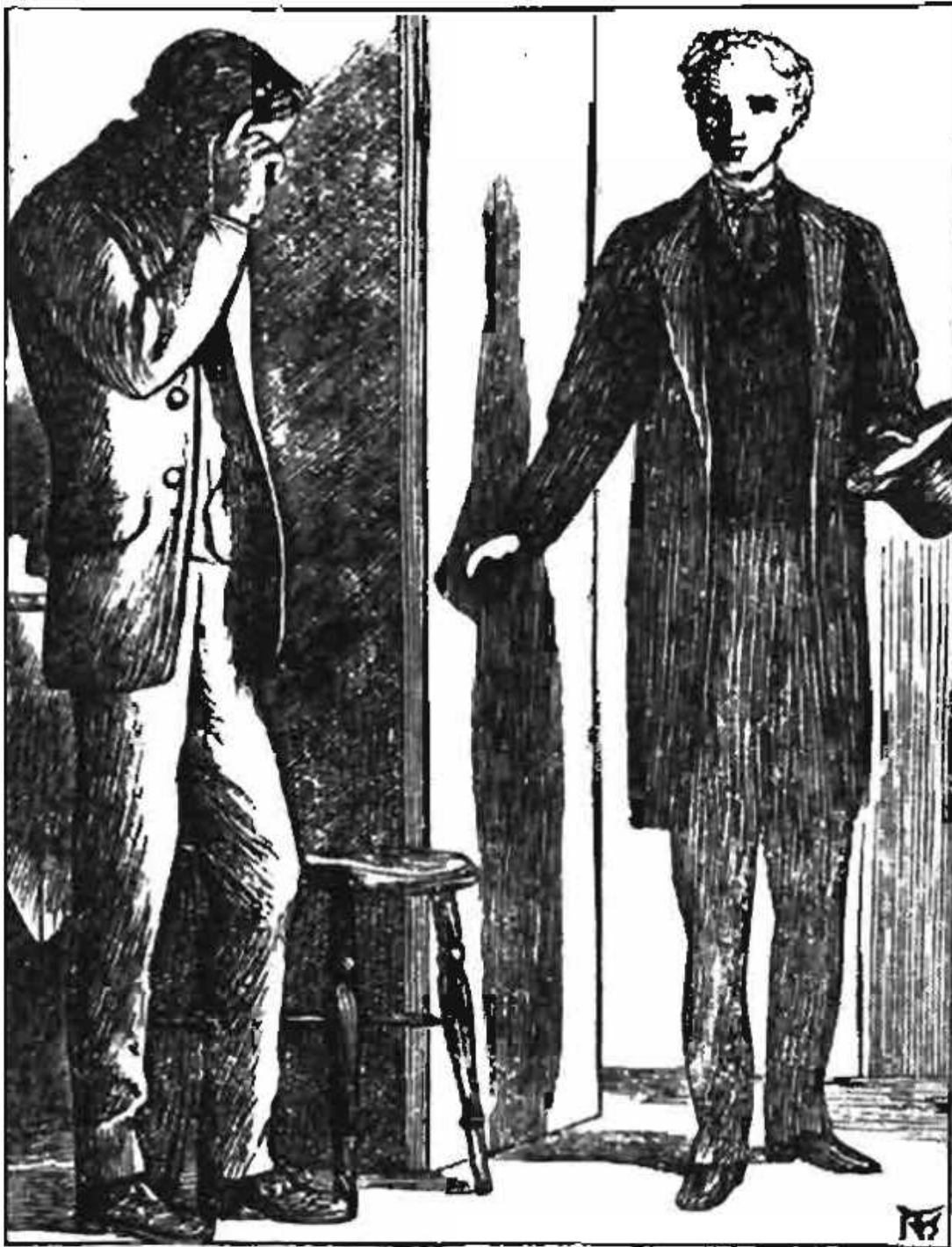
“Tôi rất buồn khi nghe câu tuyên bố như thế,” ông Raymond nói. “Nó có phục vụ được cho anh không?”

“Không nhiều lắm, với tình trạng què quặt như thế...”

“A!” ông Raymond vội nói. “Anh đã làm nó bị què - phải không? Hóa ra là thế. Tôi hiểu, tôi hiểu.”

“Đó không phải do lỗi của tôi, và giờ nó ổn rỗi. Tôi không biết chuyện đó xảy ra thế nào, nhưng...”

“Nó cố ý làm thế,” Kim Cương nói. “Nó đặt một chân lên một viên đá để làm trẹo mắt cá chân của mình.”



“Làm sao con biết chuyện đó, hả Kim Cương?” bố cậu bé quay về phía cậu hỏi. “Tôi chưa bao giờ nói thế, vì tôi không thể nghĩ được chuyện đó xảy ra thế nào.”

“Con đã nghe được - trong chuồng ngựa,” Kim Cương trả lời.

“Chúng ta hãy nhìn nó xem sao,” ông Raymond nói.

“Mời ngài ra ngoài sân,” Joseph nói, “tôi sẽ mang nó ra.”

Họ đi, và Joseph, sau khi tháo bộ yên cương khỏi H ồng Ngọc, dẫn nó vào giữa sân.

“Chao,” ông Raymond nói, “anh đã không tận dụng nó tốt.”

“Tôi không biết ý ngài là gì, thưa ngài. Tôi không mong được nghe ngài nói thế. Nó đang trong tình trạng thể lực tốt - tráng kiện như một cái thùng tô nô.”

“Và béo như thùng tô nô, anh có thể nói thêm thế. Chao, nó béo như lợn ấy! Người ta không gọi thế là tận dụng tốt!”

Joseph giận đến nỗi không trả lời.

“Ý tôi là anh đã không bắt nó làm việc đủ. Như thế là không tận dụng nó tốt. Đáng nhẽ anh chỉ nên trao đi nhiều bằng anh nhận lại.”

“Tôi sẽ không buồn nếu người ta đối đãi với tôi tương tự, thưa ngài.”

“Ý tôi là nó quá béo.”

“Nguyên cả một tháng tôi không thể bắt nó làm việc được, và nó chẳng làm gì ngoài việc ăn như hạm ấy. Nó ăn nhiều khủng khiếp. Kể từ đó tôi đã rút bớt phần lớn thời gian làm việc của nó, nhưng tôi luôn sợ nó lại bị đau, và vì thế tôi thậm chí không thể tận dụng tối đa quãng thời gian ấy được. Tôi phải trình bày với ngài rằng, thưa ngài, khi nó ở giữa còng xe, tôi ngồi ở chỗ đánh xe khổ sở như thể mình đã đánh cắp nó vậy. Lúc nào trông nó cũng như thể đang phải nén lại những phản nản ca thán về tôi, để dành tới lúc gặp lại ngài. Đó! Nhìn nó kìa, neho mắt nhìn tôi bằng nửa con mắt! Tôi phải trình bày với ngài, thưa ngài, rằng tôi không quất nó quá ba lần.”

“Tôi vui mừng khi nghe chuyện đó. Nó không bao giờ thích roi vọt đâu.”

“Ý tôi không phải thế, thưa ngài. Nếu có con ngựa nào cần roi vọt, nó chính là con ngựa ấy. Nó gần như khiến tôi thành ăn mày với tốc độ chạy như sên của nó. Tôi rất vui mừng là ngài đã đến rước nó giúp tôi.”

“Tôi không biết chuyện đó,” ông Raymond nói. “Giả thử tôi đề nghị anh mua nó từ tôi - rẻ thôi.”

“Tôi không mua nó dù ngài bán rẻ như cho, thưa ngài. Tôi không thích nó. Và tôi sẽ không đi đâu khiến một con ngựa mà tôi không thích - không,

các vàng cũng không. Chẳng tốt đẹp gì khi không có tình cảm gì giữa cả hai.”

“Cứ mang con ngựa của anh ra, để tôi xem chúng sẽ tạo thành cặp ngựa kiêu gì.”

Joseph cười khá cay đắng khi ông đi dẫn bác Kim Cương ra.

Khi hai con ngựa được đặt cạnh nhau, ông Raymond hầu như không giữ nổi sắc mặt như trước mà biểu lộ những cảm giác lẫn lộn. Bên cạnh Hồng Ngọc cao lớn, đồ ầu, tròn như thùng tô nô, thân mình núng nính và chân cẳng không thấy đâu, Kim Cương trông như khung xương với bộ da choàng lên. Hầu như không có chỗ nào trên thân bác mà ta không thoáng thấy dấu xương chồi ra bên dưới. Gầy guộc, ốm yếu và mệt mỏi, bác đứng đó, hôn ông chủ của mình, và chẳng buồn để ý đến ai.

“Anh đã không tận dụng nó tốt,” ông Raymond nói.

“Tôi phải nói rằng,” Joseph đáp lại, choàng tay mình quanh cổ bác ngựa, “ngài nên rút lại nhận xét đó, thưa ngài. Con ngựa này đáng giá bằng ba con kia đấy.”

“Tôi không nghĩ thế. Tôi nghĩ chúng tạo thành một cặp rất tuyệt. Nếu một con quá béo, thì con kia quá gầy - thế là ổn. Và nếu anh không mua Hồng Ngọc của tôi, tôi phải mua Kim Cương của anh.”

“Cảm ơn ngài,” Joseph nói, trong giọng đầy hàm ý, không hề có chút gì là đang cảm ơn.

“Anh có vẻ không thích đề nghị này,” ông Raymond nói.

“Tôi không thích,” Joseph đáp lại. “Tôi sẽ không rời xa con Kim Cương già của tôi đâu dù da nó dát vàng dát ngọc hay trơ xương đi nữa.”

“Ai nói gì về chuyện rời xa nó đâu?”

“Ngài đã nói đấy, thưa ngài.”

“Không, tôi không nói. Tôi chỉ nói đến chuyện mua nó để tạo cặp với Hồng Ngọc. Chúng ta có thể giảm cân cho Hồng Ngọc và đắp thịt cho Kim Cương một chút. Và về chi ầu cao, theo tôi thấy chúng gần như tương xứng. Tất nhiên anh sẽ là xà ích - nếu anh chấp nhận làm lành với con Hồng Ngọc.”

Joseph đứng đó bối rối, không biết trả lời sao đây.

“Tôi đã mua một mảnh đất nhỏ ở Kent,” ông Raymond nói tiếp, “và tôi phải có một cặp ngựa cho xe ngựa của tôi, vì đường xá quanh đó mấp mô. Tôi lại không muốn một cặp ngựa bước cao nhún nhảy như thế quá phò trương. Tôi nghĩ hai con ngựa này thích hợp. Giả thử, trong một hai tuần, anh cam đoan giảm béo cho Hồng Ngọc và vỗ béo Kim Cương. Giá như chúng ta có cái ống thông từ Hồng Ngọc sang Kim Cương, và Hồng Ngọc cho Kim Cương bớt thịt nhĩ, tích tắc là xong ấy mà. Nhưng tôi sợ rằng không như thế được.”

Joseph dờ khóc dờ cười, và do vậy nói năng còn khó nghe hơn trước.

“Tôi xin lỗi, thưa ngài,” rốt cuộc ông nói. “Tôi đã quá khỗ sở, và quá lâu, đến nỗi tôi không bao giờ nghĩ ngài đang đùa tôi khi ngài nói rằng tôi đã không tận dụng tốt hai con ngựa. Tôi ca thán về ngài, thưa ngài, rất nhiều lần trong lúc khốn khó; nhưng cứ khi nào tôi nói bất cứ điều gì, thằng bé Kim Cương nhà tôi luôn nhìn tôi mỉm cười, như thể muốn nói, ‘Con hiểu ông ấy rõ hơn bố,’ và quả thật, tôi luôn nghĩ là thằng bé đúng.”

“Anh sẽ bán con Kim Cương già cho tôi chứ?”

“Tôi sẽ bán, thưa ngài, với một điều kiện - là nếu có khi nào ngài muốn rời bỏ nó hoặc tôi, ngài cho tôi cơ hội được mua nó. Tôi *không* thể rời xa nó, thưa ngài. Và về chuyện ai sẽ là chủ của nó, chuyện đó chẳng thành vấn đề vì, như thằng bé Kim Cương nói, chỉ có tình yêu dành cho thứ gì đó mới khiến nó thành của ta - và tôi quả thực rất nặng lòng yêu thương con Kim Cương già, thưa ngài.”

“Chà, đây là tờ séc hai mươi bảng tôi đã viết sẵn để trả cho con ngựa ấy, phòng khi tôi thấy anh hành động hào hiệp với con Hồng Ngọc. Thế đã đủ chưa?”

“Quá nhiều, thưa ngài. Cả thân mình nó không đáng giá chừng ấy - miếng bít móng và tất thảy. Chỉ có trái tim nó, thưa ngài - mới đáng giá cả triệu bạc - nhưng dù sao đi nữa trái tim nó vẫn là của tôi - vì vậy như thế là quá nhiều, thưa ngài.”

“Tôi không nghĩ thế. Sẽ không quá nhiều khi chúng ta đã vỗ béo lại nó. Anh cứ nhận đi, không có gì đâu. Cứ tiếp tục việc đánh xe của anh trong một tháng nữa, chỉ có điều hãy tận dụng con Hồng Ngọc và để con Kim Cương nghỉ ngơi. Tới lúc đó tôi sẽ sẵn sàng để anh xuống vùng đồng quê.”

“Cảm ơn, thưa ngài, cảm ơn. Kim Cương đã chọn ngài làm bạn, thưa ngài, ngay khi cháu thấy ngài. Tôi quả tin rằng con mình hiểu biết hơn những người bình thường khác.”

“Tôi cũng nghĩ thế,” ông Raymond nói khi ra về.

Ông đã chủ định thử thách Joseph khi ông đưa ra yêu cầu về Hằng Ngọc, nhưng không hề dự định kéo dài sự thử thách ấy lâu đến thế. Ông ngã bệnh ở Thụy Sĩ, và đã không thể trở về sớm hơn. Giờ đây ông ra về, vô cùng hài lòng khi thấy Joseph đã đứng vững trước thử thách, và là một người đàn ông chân chính.

Joseph chạy vội vào nhà với bà vợ đang lo lắng đợi ở cửa sổ chờ kết quả của cuộc trò chuyện lê thê ấy. Khi bà nghe được rằng hai con ngựa sẽ cùng chạy bằng dây cương đôi, bà bật cười sảng sặc. Kim Cương lại gần với em bé trên tay và hướng cặp mắt to lo lắng tới bà, hỏi:

“Có chuyện gì với mẹ thế, mẹ ơi? Mẹ khóc một chút đi. Sẽ tốt cho mẹ đấy. Khi bố hơi xuống tinh thần tí teo ấy à, bố thường chêm nước mắt vào đấy.”

“Bé con ngốc nghếch ơi!” mẹ cậu bé nói. “Cứ nghĩ đến cảnh con Hằng Ngọc to tướng béo ú đó chạy bên cạnh con Kim Cương già nua tội nghiệp nhà mình, làm sao mẹ không cười cho được?”

“Nhưng tại sao không, hả mẹ? Với một thảng yến mạch, và nghĩ ngợi không phải làm gì, Kim Cương sẽ có kích cỡ gần với Hằng Ngọc hơn là mẹ so với bố đấy. Con nghĩ để các kiểu ngựa khác nhau chạy cùng nhau là rất hay. Giờ Hằng Ngọc sẽ có cơ hội dạy Kim Cương cách hành xử đúng đắn hơn.”

“Làm sao con dám nói đi đâu như thế, hả Kim Cương?” bố cậu bé giận dữ nói. “So sánh hai con về cách hành xử, không so được đâu con. Kim Cương của chúng ta là một quý ông đấy.”

“Con đâu có ý nói bác ấy không phải quý ông hả bố; vì có lẽ một vài quý ông đánh giá hàng xóm của mình không công bằng cho lắm. Ý con chỉ là thế thôi. Bác Kim Cương đáng lẽ không nên nghĩ xấu về Hằng Ngọc như thế. Nó chỉ không gắng hết sức mình thôi.”

“Xin cho bố hay làm sao con biết được chuyện đó?”

“Đêm nọ con nghe thấy chúng nói về chuyện đó.”

“Ai cơ?”

“Chao, Kim Cương và H ồng Ngọc. H ồng Ngọc là một con thiên mã.”

Joseph nhìn chăm chăm không nói gì thêm. Bất chấp tất cả niềm vui sướng mới có, ông vô cùng r ầu r ỉ trong lúc đóng lại bộ yên cương ngựa cho con thiên mã, vì ông nghĩ thẳng bé Kim Cương yêu quý của ông bị mất trí r ồ cũng nên.

Tuy nhiên, ông không thể không nghĩ khác đi, khi ông thấy sự thay đổi nơi H ồng Ngọc. Xét đến tình trạng béo ục ịch như thế thì nó đã nỗ lực tuyệt vời, lướt trên mặt đất với tốc độ không thể tin nổi. Giờ nó sẵn sàng, thậm chí b ền ch ền muốn chạy, đến mức Joseph phải ghìm nó thật chặt.

Thế r ồ khi ông bật cười trước những tưởng tượng của chính mình, lòng ông bỗng trào dâng lo sợ rằng con ngựa sẽ đứt hơi, và ông Raymond lại có lý do xác đáng để nghĩ rằng ông đã không tận dụng nó tốt. Thậm chí có khi ông ấy sẽ nghĩ rằng ông đã lợi dụng những chỉ dẫn mới của ông ấy, xả lên con ngựa mỗi ác cảm bị kìm nén bấy lâu; trong khi sự thực thì mỗi ác cảm ấy đã hoàn toàn biến mất, đến nỗi ông cảm thấy rằng cả H ồng Ngọc cũng đã là bạn của ông trong suốt thời gian ấy.

34. Ở VÙNG ĐỒNG QUÊ

Chưa tới cuối tháng đó, Hồng Ngọc đã trở nên mảnh mai đáng kể, và Kim Cương mập mạp đáng kể. Chúng bắt đầu trông rất hợp với bộ yên cương đôi.

Joseph và vợ đã sắp xếp mọi việc đâu ra đấy, và mọi thứ đã sẵn sàng cho việc di cư ngay khi có thông báo. Họ cảm thấy bình an và hạnh phúc đến nỗi họ nhận định rằng tất cả những khó khăn vất vả họ đã trải qua thật bổ công chịu đựng, về phần Nanny, từ lúc ra viện cô bé hạnh phúc đến nỗi cô bé chẳng mong gì tốt đẹp hơn, và chẳng thấy có gì thú vị trong ý tưởng chuyển về đồng quê sinh sống. Đồng thời, cô bé chẳng hề biết *đồng quê* nghĩa là gì, vì cô bé chưa từng nhìn thấy thứ gì ngoài đường phố và đèn khí đốt. Hơn nữa, cô bé gắn bó với Jim hơn là với Kim Cương: Jim là một người khôn ngoan, còn Kim Cương trong mắt cô bé giỏi lắm chỉ là một em bé to xác dễ thương, người mà mất công tranh luận đến mấy cũng không bao giờ nói khôn, chứ đừng nói là nghĩ khôn được. Giờ cô bé có thể chăm em bé giỏi như cậu, nên cô tự đánh giá mình đáng mặt hàng chị của cậu. Với bố mẹ cậu bé, cô bé là tất cả những gì họ có thể mong muốn.

Kim Cương đã nhọc công vất vả lắm mới tìm thấy Jim, và ấy là nhờ sự giúp đỡ của chú cảnh sát cao lớn, người đã rất vui mừng được nối lại mối quen biết với cậu bé lạ thường này. Jim đã chuyển khu phố, và không nghe tin gì về trận ốm của Nanny cho tới khi cô bé đã được đưa vào viện một thời gian, và cậu quá nhút nhát nên chẳng dám đến hỏi thăm về cô bé. Nhưng sau cùng, khi cô bé tới sống với gia đình Kim Cương, Jim sẵn lòng tới thăm cô. Chính sau một trong những lần đến thăm của cậu - cả buổi chúng đã nói về tương lai mới mẻ của cô bé - và Nanny bày tỏ với Kim Cương ý kiến của mình về vùng đồng quê.

“Chẳng có gì ở đó ngoài mặt trời và mặt trăng, Kim Cương à.”

“Có cây và có hoa nữa,” Kim Cương nói.

“Ồ, những thứ đó không tính,” Nanny đáp lại.

“Thế ư? Chúng thật đẹp, và chúng khiến ta hạnh phúc khi ngắm nhìn.”

“Đó là bởi vì cậu quả là đồng gốc.”

Kim Cương mỉm cười nhìn xa xăm, như thể cậu bé đang đắm đuối nhìn qua những vòm lá xanh và ảo ảnh ấy khiến cậu mãi nguyện. Nhưng cậu bé đang nghĩ thầm xem cậu có thể làm gì nữa cho Nanny. Tối hôm đó cậu tới tìm ông Raymond, vì cậu bé nghe nói ông đã quay trở lại thành phố.

“A! Chào cháu, Kim Cương.” ông Raymond nói. “Ta rất vui được gặp cháu.”

Và quả thật như thế, vì ông đã trở nên rất yêu mến cậu bé. Ý kiến của ông về cậu bé khác hẳn với của Nanny.

“Giờ cháu muốn gì, con trai?” ông hỏi.

“Cháu luôn muốn đi đâu gì đó, thưa bác,” Kim Cương trả lời.

“Ồ, chuyện đó hoàn toàn ổn, miễn là những đi đâu cháu muốn là đúng đắn. Ai mà chẳng muốn đi đâu gì đó, chỉ có đi đâu thường họ không nhắc về nó đúng chỗ mà thôi. Đi đâu gì hả cháu?”

“Có một người bạn của Nanny, một cậu bé què, tên là Jim.”

“Ta đã nghe nói về cậu bé đó,” ông Raymond nói. “Sao nữa?”

“Nanny không thích về vùng đồng quê, thưa bác.”

“Chà, chuyện đó liên quan gì tới Jim?”

“Bác không thể tìm được góc nào cho Jim làm việc - phải không, thưa bác?”

“Ta không biết là ta không thể đấy. Nghĩa là, cháu phải chỉ ra được lý do chính đáng cho việc đó.”

“Cậu ấy là cậu bé ngoan, thưa bác.”

“Chà, tốt hơn nhiều cho cậu ấy.”

“Cháu biết cậu ấy có thể đánh giày, thưa bác.”

“Tốt hơn nhiều cho chúng ta.”

“Bác muốn được đánh giày ở miền quê - đúng không, thưa bác?”

“Ừ, chắc chắn thế.”

“Giẫm giày bẩn lên hoa thì không hay gì - đúng không, thưa bác?”

“Không, quả thực là không.”

“Hoa sẽ không thích chuyện đó - phải không?”

“Không, hoa sẽ không thích.”

“Khi đó Nanny sẽ đi vui vẻ hơn, thưa bác.”

“Nếu những bông hoa không thích giày bần giẫm lên chúng thì Nanny sẽ không ngại về miên quê? Thế thôi ư? Ta không hiểu gì cả.”

“Không, thưa bác. Ý cháu không phải thế. Ý cháu là, nếu bác đưa Jim đi cùng để lau giày cho bác, và làm việc vặt, bác biết đấy, thưa bác, khi đó Nanny sẽ thích miên quê hơn. Bạn ấy quý mến Jim lắm!”

“Giờ cháu đi vào vấn đề chính rồi đấy, Kim Cương. Ta hiểu rõ ý cháu. Ta sẽ suy nghĩ kỹ về chuyện này. Cháu có thể dẫn Jim tới gặp ta được không?”

“Cháu sẽ cố, thưa bác. Nhưng các bạn ấy không để ý đến cháu lắm. Các bạn ấy nghĩ cháu là đồng gốc,” Kim Cương nói thêm, cùng với nụ cười hiên hậu nhất của cậu bé.

Những gì ông Raymond nghĩ, tôi hầu như không dám viết xuống ở đây. Nhưng một phần của ý nghĩ ấy là, sự thông thái cao siêu nhất hẳn có vẻ điên rồ với những ai không sở hữu nó.

“Dù vậy, cháu nghĩ cậu ấy sẽ đến - sau khi trời tối, bác biết đấy,” Kim Cương nói tiếp. “Cậu ấy kiếm được khá từ việc đánh giày. Mọi người thường tử tế với những cậu bé què, bác biết đấy, thưa bác. Nhưng sau khi trời tối, sẽ không còn nhiều việc để làm.”

Kim Cương đưa được Jim tới gặp ông Raymond, và kết quả là ông quyết định cho cậu ta một cơ hội. Ông cho cả cậu ta và Nanny quần áo mới; và vào một ngày định sẵn, Joseph dẫn vợ, ba đứa con, Nanny và Jim, đi tàu tới một ga nào đó ở hạt Kent, nơi họ thấy một chiếc xe ngựa chờ sẵn để chở họ cùng hành lý tới Gò Nhỏ, tên ngôi nhà mới của ông Raymond. Tôi sẽ không miêu tả những cảm giác khác nhau của nhóm người khi họ đi, hay khi họ tới. Tất cả những gì tôi sẽ nói là, Kim Cương, người duy nhất mà tôi quan tâm, đang đắm chìm trong niềm vui sướng lạng lẽ - niềm vui quá sâu sắc để có thể cất thành lời.

Joseph trong đêm đó trở lại thành phố, và sáng hôm sau đi đầu khiển Hồng Ngọc và Kim Cương, cùng với chiếc xe ngựa ở đằng sau chúng, và ông Raymond cùng một phụ nữ ở trong xe. Vì giờ ông Raymond không còn là chàng độc thân già nữa: ông đưa vợ mình tới sống ở Gò Nhỏ. Ngay

khi Nanny nhìn thấy bà, cô bé nhận ra bà chính là người phụ nữ đã cho cô bé mượn chiếc nhẫn hồng ngọc. Ông Raymond đã tặng bà chiếc nhẫn ấy.

Trời nóng bức, và khu rừng thật râm mát. Không có nhiều hoa dại lắm, vì lúc đó sắp tới mùa thu, và hầu hết hoa dại bừng dậy chào đời sớm hơn lá cây, bởi nếu chúng không làm thế, chúng sẽ không bao giờ thấy được mặt trời. Vì thế tới lúc cây cối được kết lá trang hoàng, chúng đã hết thời gian vui vẻ, và lại đang sửa soạn đi ngủ. Nhưng vẫn có trăng cỏ tuyệt đẹp và cúc họa mi mọc quanh nhà, và niềm vui thích lớn của Kim Cương dường như là được nằm giữa chúng và hít thở không khí trong lành. Nhưng suốt thời gian ấy, cậu mơ về xứ sở sau lưng gió bắc, và cố gắng nhớ lại những bài hát mà dòng sông đã ngân nga. Vì chốn này giống như ở xứ sở sau lưng gió bắc hơn bất kỳ chốn nào kể từ khi cậu bé rời khỏi đó. Đôi khi cậu bé để em trai, đôi khi em gái, và đôi khi cả hai, nằm trong cỏ với cậu, và khi đó cậu cảm thấy mình như một cô mèo với lũ con đầu lòng, cậu bé nói vậy, chỉ có điều cậu không thể gừ gừ - tất cả những gì cậu có thể làm là hát.

Đây là những khoảng thời gian rất khác so với quãng thời gian cậu bé đi đầu khiển xe ngựa trước đây, nhưng các bạn chó tưởng là Kim Cương lười biếng. Giờ cậu bé không giúp mẹ nhiều, vì Nanny đã thế chỗ của cậu trước đây, nhưng cậu bé vẫn giúp bố, cả ở trong chuồng ngựa và phòng chứa yên cương, và thường đi cùng bố trên cỗ ngựa đánh xe để có thể học đi đầu khiển cặp ngựa, và để sẵn sàng mở cửa xe ngựa. Ông Raymond khuyên bố cậu nên để cậu được thoải mái tự do.



“Một cậu bé như thế,” ông nói, “không nên bị thúc ép.”

Joseph hồ hởi chấp thuận, cười thầm với ý nghĩ về chuyện thúc ép Kim Cương. Sau khi làm mọi việc thuộc về phần mình, cậu bé có cả khoảng thời gian muốn làm gì tùy thích. Và đó là khoảng thời gian hạnh phúc, đôi khi thật vui vẻ, của cậu. Chỉ có đi đâu đã hai tháng rồi cậu bé không nhìn thấy hay nghe tin gì từ Gió Bắc.

35. TÔI LÀM QUEN VỚI KIM CƯƠNG

Nhà của ông Raymond được gọi là Gò Nhỏ, bởi vì nó tọa lạc trên một cái gò nhỏ, dốc, nhẵn và đối xứng đến nỗi lộ ngay ra là gò nhân tạo.

Chắc chắn nó đã được xây làm đài săn bắn cho Nữ hoàng Elizabeth - nghĩa là một nơi mà từ đỉnh ta có thể thấy vùng đồng quê trải xa hàng dặm khắp mọi phía, và vì thế có thể dõi mắt theo lũ hươu chạy như bay và đám chó săn và người cưỡi ngựa đang rượt theo. Cái gò này được đắp lên để tạo lợi thế về nền móng so với những chỗ cao và cánh rừng lân cận. Có một mỏ đá lớn cách đó không xa lắm, miệng ngập nước, mà theo truyền thuyết kể thì người ta đào vật liệu tạo nên tâm gò từ đó - một loại đá không thích hợp cho việc xây dựng. Bản thân ngôi nhà được xây bằng gạch, và người ta nói rằng móng nhà thoát đầu được cất trên nền tự nhiên, sau đó đất đá của cái gò được chất xung quanh và giữa móng, để độ cao lênh kênh của nó được chống đỡ tốt.

Joseph và vợ sống trong một ngôi nhà tranh nhỏ cách nhà chính một quãng ngắn. Đó là một ngôi nhà tranh thực sự, với mái tranh dày, mà vào tháng Sáu tháng Bảy, gió thường rắc lên những cánh hoa đỏ và trắng bứt từ những nhánh lung lay cao nhất của những bụi hồng leo trên tường. Thoạt đầu Kim Cương có cái tổ nhỏ dưới mái tranh này - một căn phòng nhỏ xinh xắn với màn cửa mút xơ lin trắng, nhưng sau đó ông bà Raymond muốn có cậu bé làm tiểu đồng trong nhà, và bố mẹ cậu hết sức hài lòng khi thấy cậu được làm việc mà không phải rời xa họ. Vì thế cậu bé bận một bộ đồ màu xanh da trời, mà từ đó khuôn mặt tái và mái tóc vàng hoe của cậu thò ra như một bông hoa đáng yêu nhất, và bắt đầu sống trong ngôi nhà chính.

“Cháu có sợ ngủ một mình không, Kim Cương?” bà chủ của cậu bé hỏi.

“Cháu không biết ý bà là gì, thưa bà,” Kim Cương nói. “Cháu nhớ là mình chưa từng sợ bất cứ cái gì - chí ít là không nhiều đâu ạ.”

“Có một căn phòng nhỏ ở đỉnh ngôi nhà - hoàn toàn biệt lập,” bà đáp lại. “Có lẽ cháu sẽ không ngại ngủ ở đó chứ?”

“Cháu có thể ngủ bất kỳ đâu, và cháu thích nhất là ở trên cao thật cao. Cháu có thể nhìn được ra bên ngoài không ạ?”

“Ta sẽ chỉ cho cháu chỗ đó,” bà trả lời, rồi nắm tay cậu bé, bà dẫn cậu lên mãi lên mãi cầu thang hình bầu dục xoắn ở một trong hai tòa tháp.

Lên đến gần đỉnh họ bước vào một căn phòng bé tí xíu, với hai cửa sổ mà từ đó ta có thể nhìn ra toàn cảnh đồng quê. Kim Cương vỗ tay vì vui sướng.

“Thế cháu thích căn phòng này chứ, Kim Cương?” bà chủ hỏi.

“Nó là căn phòng tuyệt vời nhất trong ngôi nhà,” cậu bé trả lời. “Cháu sẽ ở gần những vì sao, nhưng lại không xa các ngọn cây. Đó chính là cái mà cháu thích.”

Có lẽ cậu bé cũng nghĩ đây cũng là nơi tốt để Gió Bắc ghé thăm khi đi ngang qua; nhưng cậu bé không nói điều gì đại loại như thế. Bên dưới cậu bé cả một biển lá xanh trải rộng, với cỏ thấp thoáng đâu đó dưới đất. Khi nhìn xuống, cậu bé thấy một con sóc thoát hiện, thoát ẩn giữa những cành cao nhất.

“A ha! Sóc nhỏ ơi,” cậu bé hét lên, “tổ của tao được xây cao hơn tổ của mày đấy.”

“Cháu có thể ở đây với những cuốn sách của cháu bao lâu tùy thích,” bà chủ của cậu bé nói. “Ta sẽ có một cái chuông nhỏ treo ở cửa, ta có thể rung chuông khi cần đến cháu. Nửa đường xuống cầu thang là phòng khách.”

Thế là Kim Cương được sắp xếp làm tiểu đồng, và căn phòng mới của cậu bé được chuẩn bị sẵn sàng cho cậu.

Sau chuyện này không lâu thì tôi làm quen với Kim Cương. Khi đó tôi làm gia sư trong một gia đình mà điên trang kề sát khu đất nhỏ thuộc về Gò Nhỏ. Tôi đã làm quen với ông Raymond một thời gian trước đó ở London, và vào một buổi tối đẹp trời ấm áp tôi đang đi bộ lên lối đi về phía ngôi nhà để ghé thăm ông thì tôi nhìn thấy Kim Cương lần đầu tiên. Cậu bé đang ngồi dưới gốc một cây dẻ gai lớn, cách đường vài mét, với một cuốn sách trên đầu gối. Cậu bé không nhìn thấy tôi. Tôi đi lên phía sau cái cây, và nhìn trộm qua vai cậu bé, thấy cậu đang đọc một cuốn truyện cổ tích.

“Cháu đang đọc gì đấy?” Tôi lên tiếng bất ngờ, với hy vọng nhìn thấy khuôn mặt nhỏ hoảng hốt ngoắt nhìn tôi. Kim Cương xoay đầu lại lặng lẽ như thể cậu bé chỉ đang đáp lại lời mẹ cậu, và vẽ bình thần trên gương mặt cậu bé quở trách cái mong muốn không mấy tử tế của tôi, và khiến tôi phải xấu hổ vì nó.

“Cháu đang đọc truyện *Cô bé và hoàng tử yêu tinh*,” Kim Cương nói.

“Bác xin lỗi là bác không biết câu chuyện ấy,” tôi đáp lại. “Ai viết nó thế?”

“Bác Raymond ạ.”

“Bác ấy là bác của cháu à?” Tôi đoán bừa.

“Không ạ. Bác ấy là ông chủ của cháu.”

“Cháu làm gì cho bác ấy?” tôi trịnh trọng hỏi.

“Bất kỳ đi đâu gì bác ấy muốn cháu làm,” cậu bé trả lời. “Bây giờ cháu đang bận rộn vì bác ấy đây. Bác ấy đưa cháu câu chuyện này để đọc. Bác ấy muốn cháu cho ý kiến về nó.”

“Cháu không thấy hơi khó khi quyết định à?”

“Ồ lạy trời, không ạ! Bất kỳ câu chuyện nào cũng luôn tự kể với cháu những gì cháu sẽ nghĩ về nó. Bác Raymond không muốn cháu nói liệu đó là câu chuyện thông minh hay không, mà liệu cháu thích nó không, và tại sao cháu thích nó. Cháu không bao giờ phân biệt được cái mà người ta gọi là thông minh với cái người ta gọi là ngớ ngẩn, nhưng cháu luôn biết cháu có thích câu chuyện hay không. “

“Và cháu có thể luôn nói tại sao cháu thích hay không thích nó không?”

“Không ạ. Thường thì cháu không thể. Đôi khi cháu có thể. Cháu luôn biết, nhưng không phải lúc nào cháu cũng có thể giải thích tại sao. Bác Raymond viết truyện, và thử nghiệm chúng với cháu. Mẹ cháu cũng làm giống thế khi mẹ làm mứt. Từ lúc nhà cháu đến đây mẹ đã làm bao nhiêu là mứt! Và mẹ cháu luôn bắt cháu thử xem nó có ngon không. Nhờ cái vẽ mặt cháu thể hiện mà mẹ biết là nó ngon hay không.”

Lúc này tôi thấy hai đứa trẻ đang tiến lại gần. Một đứa là một bé gái xinh xắn, đứa kia là một bé trai mặt xanh xao, trông vụng về và bị què một chân. Tôi lùi lại một chút để xem chuyện gì diễn ra tiếp theo, vì chúng có vẻ đang lo lắng gì đó. Sau vài lời vội vã, bọn trẻ cùng nhau đi khỏi, và tôi tiếp tục đường vào nhà chính, nơi tôi được ông bà Raymond đón tiếp ân

cần như tôi mong đợi. Từ họ tôi biết thêm vài điều về Kim Cương, do đó khi trở lại, tôi còn vui sướng hơn khi thấy Kim Cương vẫn ngồi ở chỗ cũ.

“Hai bạn đó muốn gì ở cháu, hả Kim Cương?” tôi hỏi.

“Các bạn ấy thấy một sinh vật làm các bạn ấy khiếp sợ.”

“Và các bạn ấy tới bảo cháu về chuyện đó à?”

“Vì nó mà các bạn ấy không lấy được nước từ giếng. Vì thế các bạn ấy muốn cháu đi cùng.”

“Cả hai đều lớn hơn cháu mà.”

“Vâng, nhưng cả hai đều sợ nó.”

“Còn cháu không sợ nó à?”

“Không ạ.”

“Tại sao?”

“Bởi vì cháu ngốc nghếch. Cháu không bao giờ sợ thứ gì.”

Tôi không thể ngừng nghĩ tới ý nghĩa cổ xưa của từ *ngốc nghếch*.

“Thế đó là cái gì?” tôi hỏi.

“Cháu nghĩ đó là một loại thiên thần - loại nhỏ xíu. Nó có thân dài và đôi cánh lớn, nó đập cánh nhanh đến nỗi tạo thành một làn mây mỏng bao quanh. Nó bay tới bay lui trên cái giếng, hay lơ lửng chính giữa, tạo ra sương mù từ đôi cánh, như thể việc của nó là trông nom nước vậy.”

“Và cháu đã làm gì để tống nó đi?”

“Cháu không tống nó đi. Cháu biết, dù sinh vật đó là gì, giếng là để lấy nước. Vì thế cháu lấy cái gầu, nhúng nó vào giếng, và kéo nước.”

“Và sinh vật đó làm gì?”

“Bay xung quanh ạ.”

“Nó không làm đau cháu à?”

“Không ạ. Tại sao nó phải làm thế? Cháu có làm gì sai đâu.”

“Thế các bạn cháu nói gì?”

“Các bạn ấy nói, ‘Cảm ơn, Kim Cương. Cậu thật là một thằng ngốc đáng yêu!’ ”

“Và cháu không giận các bạn ấy à?”

“Không ạ! Tại sao cháu phải giận? Cháu sẽ thích nếu các bạn ấy chơi với cháu một chút; nhưng các bạn ấy luôn thích đi chơi cùng nhau khi xong

việc. Các bạn ấy không bao giờ để ý đến cháu. Dù thế cháu chẳng phiền. Những con vật khác thì thân thiện. Chúng không chạy khỏi cháu. Chỉ có đi đâu chúng bận rộn làm việc riêng đến nỗi chúng chẳng để tâm gì nhiều đến cháu.”

“Thế cháu có cảm thấy cô đơn không?”

“Ồ, không! Khi không ai để ý đến cháu, cháu chui vào cái tổ của cháu, và nhìn lên. Thế là bầu trời để ý đến cháu, và nghĩ về cháu.”

“Tổ của cháu ở đâu?”

Cậu bé đứng lên và nói, “Cháu sẽ chỉ cho bác,” rồi dẫn tôi tới phía bên kia của cái cây.

Ở đó, từ một trong những cành thấp có treo một cái thang dây. Cậu bé trèo lên thang và lên tới cành cây đó. Rồi cậu trèo xa hơn vào những cành cây rợp lá, và biến mất khỏi tầm nhìn.

Một lát sau, tôi nghe thấy tiếng cậu bé vọng xuống từ cái cây.

“Cháu đang ở trong tổ của mình,” tiếng cậu bé nói.

“Bác không nhìn thấy cháu,” tôi đáp lại.

“Cháu cũng không nhìn thấy bác, nhưng cháu có thể thấy vì sao đầu tiên ló ra khỏi bầu trời. Cháu muốn trèo lên bầu trời. Bác nghĩ là cháu có thể chứ, một ngày nào đó?”

“Ừ, bác nghĩ có thể đấy. Nói cho bác xem cháu nhìn thấy gì nữa ở trên đó.”

“Cháu không nhìn thấy gì nữa, ngoài vài cái lá, và bầu trời bao la ở phía trên cháu. Nó đang tròn trĩnh. Tất cả mặt đất đều ở sau lưng cháu. Một ngôi sao nữa lại ló ra! Gió giống như những nụ hôn từ một người phụ nữ cao lớn. Khi cháu lên tới đây, cháu cảm thấy như mình được nằm trong vòng tay của Gió Bắc.”

Đây là lần đầu tiên tôi nghe nói về Gió Bắc.

Toàn bộ cung cách và vẻ ngoài của đứa trẻ, tràn đầy sự thông thái trầm lặng, tuy sẵn sàng chấp nhận đánh giá của người khác bằng sự không đồng tình của chính mình, đã chinh phục trái tim tôi, và tôi cảm thấy cậu bé thu hút mình một cách tuyệt đối. Với tôi, theo cách nào đó, cậu bé Kim Cương như thể đang nắm giữ bí mật của cuộc đời, và bản thân cậu bé là thứ mà cậu sẵn sàng nghĩ là sinh thể hèn mọn nhất - một thiên thần của Chúa mang

trên mình sứ mệnh đặc biệt cần truyền đạt hay thực hiện. Cảm giác cung kính áp đến với tôi, và chỉ với lời chào *chúc ngủ ngon*, tôi quay người và để cậu bé lại với cái tổ của cậu.

Sau chuyện này tôi thường xuyên gặp cậu bé, và giành được sự tin cậy nơi cậu bé đến nỗi cậu kể cho tôi nghe tất cả những gì tôi đã kể cho các bạn. Tôi không thể giả bộ giải thích nó được. Tôi để chuyện giải thích đó cho mỗi bạn đọc triết gia của tôi tự làm theo cách riêng của mình. Cách dễ dàng nhất là cách của Nanny và Jim, những kẻ thường nói với nhau rằng Kim Cương hơi bị chập cheng. Nhưng ông Raymond gần như có cùng ý kiến với tôi về cậu bé; trong khi bà Raymond thú nhận rằng bà thường rung chuông chỉ để lần nữa có được niềm vui được thấy vẻ lẳng lẽ đáng yêu của gương mặt cậu bé, với cặp mắt xanh thăm thẳm dường như được tạo ra để người khác nhìn vào hơn là để bản thân cậu bé nhìn ra.

Việc cậu bé cảm thấy sự bỏ mặc của Nanny và Jim dễ nhận ra với những người khác hơn là với bản thân cậu. Chúng có vẻ chỉ coi cậu như một thứ đồ chơi, ngoại trừ những lúc chúng thấy cậu bé có thể giúp mang lại cho chúng thêm đặc ân hoặc sự chiêu chuông, khi ấy chúng không ngần ngại lợi dụng cậu - thường là thành công. Tuy nhiên, chúng cư xử ngoan ngoãn tới một mức độ tuyệt vời; và tôi chẳng chút nghi ngờ rằng hầu hết sự cư xử ngoan ngoãn ấy của chúng là nhờ ảnh hưởng vô thức của cậu bé mà chúng gọi là Con Trời.



Một điều rất lạ lùng là tôi không bao giờ phát hiện ra cậu lấy một vài trong số rất nhiều bài hát của cậu từ đâu. Đôi khi chúng là những bong

bóng thối ra từ một bài đờng dao dành cho trẻ nhỏ, giống như bài dưới đây mà tôi nghe cậu hát cho bé Ximbalum vào một tối nọ. Có khoảng hai chục chú cừu gặm cỏ trên bãi cỏ gần chỗ cậu bé, bộ lông trắng muốt của chúng nhuộm màu hờng nhạt trong ánh hoàng hôn. Những chú cừu trong bóng cây ngả dài thì trắng muốt; còn những chú trong ánh mặt trời lặn thì được tô điểm bằng màu hờng nhạt.

*Bo Peep lạc bầy cừu,
Chẳng biết tìm nơi đâu.
Cao xa ngút tâm mắt,
Đuôi kéo dài theo sau.*

*Bo Peep bừng tỉnh giấc,
Vội mãi một đi tìm.
“Bọn ngốc đâu có cánh,
Còn để lại dấu chìm.*

*“Đuôi thì mang đi mất,
Để lại vệt sau đây.
Ta lân theo ắt thấy,
Cỏ mọc lan theo dầy.”*

*Lấp lánh trong ánh dương
Mao lương cùng cúc đại,
Thạch tùng và anh thảo,
Tiễn cô bé lên đường.*

*Cô bé quăng sách chạy,
Cỏ mọc lút cả đầu.
Tới lúc vâng dương cháy,
Trên ngọn đồi hời lâu.*

Cô chạy nữa chạy mãi,

Cỏ lan tràn đôi cao,
Tới đỉnh đôi thì hỡi,
Hoàng hôn buông chênh chao.

Đến đây thì mất dấu,
Một mống cừu cũng không.
Đuôi dài và lông trắng,
Chẳng còn đâu mà trông.

Xanh hồng cùng vàng tím,
Đuôi trắng muốt đằng sau,
Lũ cừu biến mất dạng,
Vào hoàng hôn trên đầu.

Rượt theo vầng dương chạy,
Trông tựa những đám mây,
Dù thấy cừu mình đầy,
Chẳng biết làm sao đây.

Bo Peep khóc một chập,
Rồi ngủ một giấc say.
Sương lẹ làng rơi xuống,
Gió thổi tóc bay bay.

Thế rồi chuyện lạ thay,
Làm cục đại hồng ửng.
Chúng vốn hay mắc cỡ,
Và thật là dễ cưng.

Rào rào! Cô nghe tiếng,
Cừu gặm cỏ đâu đây.
Mở mắt, hàng trăm chú,
Từ vệt cũ mọc đây.

*Bo Peep chùi nước mắt,
Tóm lấy cây gậy chẵn.
Đàn cừu con mau mắn,
Vừa đuổi theo vừa ăn.*

*Chân bước cao bước thấp,
Về nhà mệt rũ người.
Đàn cừu tăng gấp mấy,
Giấc ngủ noئن miệng cười.*

*Nhỡ một ngày nào đó,
Cừu mọc đủ lông đuôi,
Quen thói lại chạy trốn,
Bo Peep buồn khôn nguôi?*

*Đừng khóc, dù cừu mất,
Mãi đuổi bắt vàng dương,
Vì cừu con để lại,
Ở vết đuôi trên đường.*

Tôi lại phải thú nhận là đã chỉnh sửa chút ít, nhưng việc chỉnh sửa này dù được hơn về vần điệu chỗ này chỗ kia, lại mất nhiều hơn vì không thể hiện được giọng hát ngọt ngào của Kim Cương.

Vài bài hát là từ những cuốn sách ông Raymond đưa cho cậu bé. Cậu bé luôn biết những bài này, nhưng còn những bài khác thì cậu hiếm khi biết rõ. Đôi khi cậu bé nói, “Cháu chế ra bài đó.” Nhưng thường thì cậu bé nói, “Cháu không biết. Cháu thấy nó ở đâu đó,” hoặc “Cháu nghe được nó ở xứ sở sau lưng gió bắc.”

Một buổi tối tôi thấy cậu bé ngủ trên dốc cỏ ở bên dưới ngôi nhà, với bé Ximbalum trong tay, và bé trai lăn tròn trên mảng cỏ ở bên cạnh. Cậu bé đang hát theo kiểu thường lệ, tựa như tiếng rì rào của dòng suối hơn bất kỳ thứ gì tôi có thể nghĩ đến. Khi tôi tiến lại gần bọn trẻ, cậu bé ngừng hát.

“Tiếp tục đi, Kim Cương. Đừng để ý đến bác,” tôi nói.

Cậu bé lập tức bắt đầu hát trở lại. Trong lúc cậu bé hát, Nanny và Jim ngồi cách xa một chút, đưa gái đang vìu một cái khăn tay nhỏ, đưa trai đọc một câu chuyện cho đưa gái, nhưng chúng không bao giờ để ý tới Kim Cương. Dưới đây là gầ như những gì cậu bé đã hát như sau này tôi nhớ lại, hay đúng hơn là viết lại.

*Bé thấy gì nếu anh bỗng bé
Lên cái tổ nhỏ ở trên trời?
Thấy trời tựa chén xanh trong vắt
Úp ngược xuống dưới đây.*

*Bé làm gì nếu anh bỗng bé
Tới cái tổ nhỏ ở trên cây?
Hẳn là sẽ khóc nhè đòi lấy
Những thứ chỉ có thể nhìn thôi.*

*Dù có khóc than van cách mấy,
Bé ời bé được cái chi nào?
Ngàn sao chẳng tài nào vớ tới,
Vén vện một chiếc lá mà thôi.*

*Khi lòng tham đã cạn bé ời,
Chỉ bằng lòng ngắm từ xa ấy,
Sẽ thấy trong tay mình lá úa,
Nhưng sao trời sáng ngập con tim.*

Trong lúc Kim Cương đang hát tiếp, trời trở nên tối đen, và ngay khi cậu bé ngừng hát, một ánh chớp vĩ đại bùng lên, khiến mắt tất cả chúng tôi bị lòa đi trong một thoáng. Ximbalum bi bô vui sướng, nhưng khi tiếng gầ của sấm bùng lên sau đó, bé trai khóc thét lên vì kinh sợ. Nanny và Jim chạy tới chỗ chúng tôi, tái nhợt vì sợ. Gương mặt của Kim Cương cũng nhợt nhạt hơn thường lệ, nhưng vì vui sướng, vẻ rực rỡ dường như đã gắn chặt vào khuôn mặt ấy, và vẫn tiếp tục tỏa sáng.



“Cháu không sợ - phải không, Kim Cương?” tôi hỏi.

“Không ạ. Tại sao cháu phải sợ?” cậu bé trả lời bằng câu hỏi quen thuộc, ngược lên mặt tôi bằng đôi mắt bình thản sáng rực.

“Cậu ấy có khôn đâu mà biết sợ ạ,” Nanny nói, tiến lại gần cậu bé và ôm cậu đầy thương cảm.

“Có lẽ không sợ mới là khôn hơn đấy, Nanny,” tôi đáp lời. “Cháu nghĩ sét có thể làm gì tùy thích không?”

“Nó có thể đánh chết người ta ạ,” Jim nói.

“Ồ, không, không thể thế!” Kim Cương nói.

Khi cậu bé nói một ánh chớp vĩ đại khác xuất hiện, và một tiếng rền lớn xé toang bầu trời.

“Có một cái cây bị sét đánh!” tôi nói, và khi nhìn quanh, sau khi mắt đã hết lòa vì ánh chớp, chúng tôi thấy cành cây dẻ gai khổng lồ trong đó có cái tổ của Kim Cương đang treo lủng lẳng trên mặt đất giống như cánh chim gãy.

“Đó!” Nanny hét lên. “Tớ đã bảo cậu mà. Cậu mà trèo lên đó thì cậu thấy chuyện gì xảy ra rồi đấy, đờngốc!”

“Không, tớ chả thấy gì,” Kim Cương nói, và bắt đầu hát cho Ximbalum nghe. Tất cả những gì tôi có thể nghe được từ bài hát này, vì hai đứa trẻ kia lại tiếp tục tán chuyện, là:

*Đồng hồ điểm một tiếng,
Và chú chuột bò xuống.
Tích ta tích tắc!*

Sau đó một luồng gió xuất hiện, và theo sau là mưa xối xả thành từng hàng thẳng, như thể được trút ra từ một bình tưới khổng lồ. Kim Cương đứng bật dậy, ôm bé Ximbalum trong tay, Nanny thì tóm lấy bé trai, và chúng chạy về phía căn nhà gianh. Jim khập khiễng lê chân biến mất, và tôi vào trong nhà.

Khi tôi trở ra về nhà, mây đã biến mất, và bầu trời đêm lập lờ qua đám cây, hướng Tây ửng màu xanh lơ và xanh lá nhạt. Tôi bước chệch một chút để ngắm cây dẻ gai bị sét đánh. Tôi nhìn thấy cái cành lớn bị xé toạc khỏi thân cây, và đó là tất cả những gì ánh chạng vạng cho phép tôi thấy.

Trong lúc tôi đứng đó đắm đắm nhìn, từ trên trời vọng xuống tiếng hát, nhưng không phải là của chim chiền chiện hay sơn ca: nó còn ngọt ngào hơn bất kỳ tiếng chim nào. Đó là giọng của Kim Cương, trên cao, trong cái tổ lộng gió của cậu bé:

*Sấm và chớp,
Đến rồi đi;
Nhưng sao và thỉnh không
Thì luôn ở nhà.*



Và sau đó giọng hát ngưng.

“Chúc cháu ngủ ngon, Kim Cương,” tôi nói.

“Chúc bác ngủ ngon,” Kim Cương đáp lại.

Khi ngẫm ngợi bước đi, tôi thấy cái chòm đen vĩ đại của cây dẻ gai đu đưa trong gió trên nền trời, và nghe thấy tiếng thầm thì của những giọng nói ào ào mơ hồ lấp đầy cái màn cô đơn bao quanh tổ của Kim Cương.

36. KIM CƯƠNG HỎI GIÓ BẮC

Các độc giả của tôi hẳn sẽ không ngạc nhiên rằng sau chuyện này, tôi đã cố hết sức mình để trở thành bạn của Kim Cương. Tôi không thấy việc này có gì khó khăn, vì cậu bé luôn rộng lòng tin tưởng. Chỉ riêng một đề tài làm cậu bé dè dặt - câu chuyện về mối liên quan của cậu bé tới Gió Bắc. Tôi cho rằng cậu bé không hoàn toàn quyết định được nên nghĩ gì về nó. Dù gì thì chỉ một thời gian ngắn sau cậu bé đã tin tưởng tôi trong chuyện này, và chỉ khi đó cậu bé mới kể cho tôi nghe mọi chuyện. Dù tôi không thể nhìn nhận tất cả với cùng quan điểm như cậu bé, nhưng tôi hoàn toàn cảm thông mà không mảy may giả bộ, và cậu bé hài lòng không đòi hỏi tôi đưa ra bất kỳ giả thiết nào về những điểm phức tạp trong câu chuyện. Tôi để cậu bé nhìn nhận thật đơn giản, và dù lời giải thích cho trải nghiệm tuyệt vời ấy có là gì đi nữa, tôi sẵn lòng đánh đổi mọi thứ để được trải qua một thứ tương tự thế.

Một buổi tối chẳng bao lâu sau cơn dông đó, trong buổi hoàng hôn muộn, trăng bán nguyệt vắt cao trên bầu trời, tôi bắt gặp Kim Cương lúc đang trèo chiếc thang nhỏ của cậu bé lên cây dẻ gai.

“Cậu luôn trèo lên đó làm gì thế, hả Kim Cương?” tôi nghe Nanny hỏi, khá sỗ sàng, tôi nghĩ bụng.

“Đôi khi vì cái này, đôi khi vì cái khác, Nanny ạ,” Kim Cương trả lời, nhìn theo hướng bầu trời trong khi trèo.

“Có ngày cậu sẽ gãy cổ mất thôi,” cô bé nói.

“Tối nay tớ sẽ ngắm mặt trăng,” cậu bé nói thêm, không chú ý tới nhận xét của cô bé.

“Ở dưới đây cũng ngắm mặt trăng được mà,” cô bé đáp lời.

“Tớ không nghĩ thế.”

“Ở đó cậu chẳng gần mặt trăng hơn tí nào đâu.”

“Ồ, có chứ! Tớ sẽ ở gần hơn. Cậu biết đấy, tớ hẳn phải ở gần mặt trăng hơn. Tớ ước gì mình có thể mơ những giấc mơ đẹp về mặt trăng như cậu, Nanny.”

“Cậu đúng là đồ ngốc! Cậu chẳng bao giờ dứt khỏi giấc mơ đó. Tớ chẳng bao giờ mơ mộng gì ngoài giấc mơ đó, và nó thật nhảm nhí, tớ chắc đấy.”

“Nó không nhảm nhí. Nó là một giấc mơ đẹp - và cũng là một giấc mơ ngộ nghĩnh nữa, một giấc mơ vừa đẹp vừa ngộ.”

“Nhưng nói về nó theo cách đó thì ích gì, khi cậu biết đó chỉ là một giấc mơ? Những giấc mơ đâu có thật.”

“Giấc mơ đó là thật, Nanny. Cậu biết thế mà. Chẳng phải cậu đã buồn rầu vì đã làm việc mà người ta bảo cậu không được làm? Chuyện đó không thật sao?”

“Mình không thể làm cậu ta khôn ngoan lên được,” Nanny kêu lên với vẻ hơi thất vọng. “Kim Cương, cậu có thực sự tin là có một ngôi nhà trong mặt trăng, với một thiếu phụ tuyệt đẹp và một ông già quái dị cùng bó giẻ lau ở trong đó?”

“Nếu không có thì có thứ khác còn tốt đẹp hơn,” cậu bé trả lời, và mất hút trong đám lá phía trên đầu chúng tôi.

Tôi vào trong nhà, nơi tôi thường ghé thăm vào các buổi chiều tối. Khi tôi đi ra, có một làn gió thoảng đang thổi, rất dễ chịu sau cái nóng nực ban ngày, vì tiết trời vẫn nóng nực dù bây giờ là cuối hè. Các ngọn cây đang đung đưa ngả nghiêng trong gió. Tôi đi qua cây dẻ gai, và gọi với lên để xem Kim Cương có còn trên cái tổ của cậu bé trong cái chòm cây chao đảo hay không.

“Cháu còn ở đó không, Kim Cương?” tôi hỏi.

“Dạ còn, bác,” giọng nói rành rọt của cậu bé vang lên.

“Chẳng phải trời đang trở nên quá tối để cháu trèo xuống an toàn sao?”

“Ồ không, thưa bác... cháu sẽ trèo xuống thật chậm thôi. Cháu biết lối xuống rất rõ, và không bao giờ thả một tay ra nếu tay kia chưa bám chắc.”

“Cẩn thận đấy,” tôi nài nỉ - một cách ngốc nghếch, khi thấy cậu bé đã cẩn thận hết sức có thể.

“Cháu xuống đây,” cậu bé đáp lời. “Tối nay cháu ngắm mặt trăng đủ rồi.”

Tôi nghe thấy tiếng loạt soạt tiến lại mỗi lúc một gần. Ba bốn phút trôi qua, và rốt cuộc cậu bé cũng hiện ra, bò xuống cái thang nhỏ. Tôi đỡ cậu bé trên tay, và đặt cậu bé xuống đất.

“Cảm ơn bác,” cậu bé nói. “Đó là gió bắc đang thổi, phải không bác?”

“Bác không biết,” tôi trả lời. “Bác nghĩ nó có vẻ mát mẻ và tốt lành, và bác đoán có thể lắm. Nhưng bác không chắc, trừ phi nó mạnh hơn, vì một cơn gió nhẹ có thể xoay theo bất kỳ hướng nào giữa các thân cây.”

“Cháu sẽ biết khi cháu lên tới phòng mình,” Kim Cương nói. “Cháu nghĩ cháu nghe thấy tiếng chuông gọi của bà chủ. Chúc bác ngủ ngon.”

Cậu bé chạy về nhà, và tôi đi về.

Bà chủ rung chuông gọi cậu bé chỉ để đưa cậu đi ngủ, vì bà rất chu đáo với cậu, và tôi dám chắc bà nghĩ trông cậu bé không khỏe lắm. Khi cậu bé lên tới phòng mình, cậu mở cả hai cửa sổ, một cửa nhìn ra hướng Bắc và cửa kia nhìn ra hướng Đông, để thấy gió thổi như thế nào. Gió thổi thẳng vào cửa sổ hướng Bắc. Kim Cương vô cùng vui sướng, vì cậu bé nghĩ lúc này có lẽ chính Gió Bắc sẽ xuất hiện: một ngọn gió bắc thực thụ chưa từng thổi suốt quãng thời gian qua, kể từ khi cậu rời London. Nhưng, vì bà luôn tự xuất hiện, không phải khi cậu đang tìm kiếm bà, và cũng không phải khi cậu đang nghĩ về bà, cậu bé liền đóng cửa sổ hướng Đông, và vào giường ngủ. Có lẽ một vài độc giả của tôi sẽ ngạc nhiên vì cậu bé có thể đi ngủ với niềm mong đợi lớn như thế. Và quả thực, nếu không biết rõ cậu bé, chính tôi cũng sẽ ngạc nhiên lắm. Nhưng đó là một trong những nét lập dị của cậu bé, và dường như không phải đi đâu gì lạ lùng với cậu. Cậu bé luôn đầy trăn trở đến nỗi cậu có thể đi ngủ hầu như bất kể lúc nào, chỉ cần cậu bình tâm để giấc ngủ tới. Lần này cậu ngủ say như thường lệ.

Nhưng cậu bé thức dậy trong đêm tối xanh mờ mờ. Mặt trăng đã biến mất. Cậu bé nghĩ mình nghe thấy tiếng gõ cửa. “Ai đó cần mình,” cậu bé tự nhủ, bèn nhảy khỏi giường rồi chạy ra mở cửa.

Nhưng không có ai ở đó. Cậu bé đóng cửa lại, và vì tiếng động vẫn tiếp tục, cậu phát hiện thấy một cánh cửa khác trong phòng đang kêu lạch cạch. Cánh cửa đó là của một kho chứa đồ, cậu bé nghĩ, nhưng cậu chưa bao giờ

mở được nó. Gió thổi vào cửa sổ hắt đang rung lắc nó. Cậu bé sẽ tới xem có phải vậy không.

Giờ cánh cửa mở ra khá dễ dàng, nhưng trước sự ngạc nhiên của cậu bé, thay vì kho chứa đồ cậu lại thấy một căn phòng hẹp dài. Mặt trăng, vốn đang chìm dần ở hướng Tây, tỏa sáng ở cửa sổ đang mở ở đầu xa. Căn phòng thấp với trần nhà lượn tròn ở các cạnh, và chiếm trọn tầng trên cùng của tòa nhà, ngay bên dưới mái nhà. Nó hoàn toàn trống không. Ánh trăng bán nguyệt vàng rực trải đầy sàn nhà tối thẫm. Cậu bé vô cùng vui sướng phát hiện ra cái nơi kỳ lạ, hoang vắng, ngập ánh trăng, kề sát căn phòng nhỏ ấm cúng của cậu đến nỗi cậu bé bắt đầu múa may nhảy nhót khắp sàn nhà. Gió tràn vào qua cánh cửa cậu bé để ngỏ, và thổi vờn quanh cậu bé trong lúc cậu nhảy múa, và cậu cứ xoay về hướng đó để gió có thể thổi vào mặt cậu. Cậu cứ tự hình dung ra những nơi chốn, tuyệt đẹp và hoang vắng, những sườn đồi, sân nông trại, ngọn cây và đồng cỏ mà gió đã thổi qua trên đường tới Gò Nhỏ. Trong lúc nhảy nhót, càng lúc cậu càng trở nên vui sướng với chuyển động của mình và với gió; bàn chân cậu trở nên mạnh mẽ hơn, cơ thể nhẹ nhàng hơn, tới khi rốt cuộc dường như cậu bé được nâng bổng lên không trung, và gần như đang bay. Cảm xúc trong cậu mãnh liệt đến nỗi rốt cuộc cậu bắt đầu nghi ngờ phải chăng cậu không phải đang ở một trong những giấc mơ quý giá trước đây cậu thường có, những giấc mơ mà cậu có thể lơ lửng trên không theo ý muốn. Nhưng có cái gì đó khiến cậu ngược lên, và vui sướng không thốt nên lời, cậu thấy bàn tay giơ lên của mình nằm trong tay Gió Bắc, người đang nhảy cùng cậu, xoay vòng vòng quanh căn phòng dài trống trải, tóc bà lúc xòa xuống sàn, lúc phủ đầy vòm trần, mắt bà sáng chói, động trên cậu bé như hai vì sao trần trụi, và nụ cười ngọt ngào nhất trong những nụ cười vĩ đại phơi phới quanh khuôn miệng tuyệt đẹp của bà. Bà, như thường thấy trước đây, có tầm vóc của một phụ nữ khá cao lớn. Bà không cúi xuống để nhảy cùng cậu bé, mà nắm tay cậu, giơ cao lên. Khi thấy bà, cậu nhảy bật lên, tay cậu vòng quanh cổ bà, và tay bà ôm cậu vào ngực. Đồng thời bà lướt cùng cậu bé qua cửa sổ mở có ánh trăng đang rơi vào, lượn tròn như một chú chim đang sắp cất cánh, và cùng cậu bé hạ xuống trong cái tổ của cậu ở trên ngọn dẻ gai. Ở đó bà đặt cậu bé vào lòng và bắt đầu dỗ dành cậu như thể cậu là con của chính bà, và Kim Cương vui sướng tới bậc đến mức cậu không muốn nói tiếng nào. Tuy nhiên, rốt cuộc cậu bé thấy mình sắp ngủ, và điều đó có nghĩa là

cậu sẽ bỏ lỡ quá nhiều đến nỗi, cho dầu giấc ngủ thật dễ chịu, cậu bé vẫn không thể cho phép nó xâm chiếm.

“Làm ơn đi, Gió Bắc yêu quý,” cậu bé nói, “cháu hạnh phúc đến nỗi cháu sợ đây chỉ là một giấc mơ. Cháu làm sao biết đây không phải là mơ?”

“Chuyện đó quan trọng gì nào?” Gió Bắc trả lời.

“Cháu sẽ khóc ạ,” Kim Cương nói.

“Nhưng tại sao cháu phải khóc? Giấc mơ, nếu đó là một giấc mơ, thì cũng là một giấc mơ dễ chịu - phải vậy không?”

“Đó là lý do tại sao cháu muốn nó là thật.”

“Cháu đã quên những gì cháu nói với Nanny về giấc mơ của bạn ấy à?”

“Không phải vì bản thân giấc mơ... Ý cháu là, không phải vì niềm vui từ đó,” Kim Cương trả lời, “vì cháu có cái đó rồi, dù đó là mơ hay không mơ. Đó là vì bà, Gió Bắc. Cháu không chịu nổi nếu thấy đó chỉ là một giấc mơ, bởi vì khi đó cháu sẽ lạc mất bà. Khi đó bà sẽ thành không ai cả, và cháu không chịu nổi đi đâu đó. Bà không phải là một giấc mơ, phải không, Gió Bắc yêu quý? Hãy nói *Không phải* đi bà, nếu không cháu sẽ khóc, và tỉnh giấc, và bà sẽ biến mất mãi mãi. Cháu sẽ không dám mơ lại về bà lần nữa nếu bà không là ai cả.”

“Ta không phải một giấc mơ, nhưng cũng không phải là cái gì tốt đẹp hơn thế đâu, Kim Cương,” Gió Bắc nói, bằng giọng khá buồn rầu, cậu bé nghĩ.



“Nhưng cháu không cần cái gì tốt đẹp hơn - chính bà mới là người cháu cần, Gió Bắc,” cậu bé khẳng khái, và bắt đầu khóc thút thít.

Bà không trả lời, nhưng bay lên cùng cậu bé trong tay và lướt qua những ngọn cây tới lúc họ tới một đồng cỏ, nơi một bầy cừ đang gặm cỏ.

“Cháu có nhớ bài hát cháu hát cách đây khoảng một tuần về Bo Peep không - về chuyện cô bé lạc mất bầy cừu, nhưng có được gặp đôi sỏ cừu con như thế nào?” Gió Bắc hỏi, ngẩng xuống cỏ, và đặt cậu bé vào lòng mình như trước.

“Ồ, cháu nhớ chứ, khá rõ,” Kim Cương trả lời, “nhưng cháu chưa bao giờ thực sự thích bài đó.”

“Tại sao không, hả con trai?”

“Bởi vì dường như bài hát ấy muốn nói rằng cái này cũng tốt như cái kia thôi, hoặc hai cái mới thì tốt hơn cái đã mất. Cháu đã nghĩ rất nhiều về chuyện đó, và dường như với cháu, mặc dù đồng sáu xu nào cũng tốt như nhau, nhưng hai chục con cừu con không thể bù được cho một con cừu mình quen thuộc. Theo cách nào đấy, một khi mình đã nhìn vào mắt ai đó, ý cháu là sâu thẳm vào trong mắt ấy, thì không ai có thể thay thế cho người đó nữa. Bất kỳ ai, dù đẹp hay tốt đến đâu, cũng không thay thế được người mà mình không còn gặp lại. Vì thế bà thấy đấy, Gió Bắc, cháu không thể ngưng lo sợ khi nghĩ rằng có lẽ cháu chỉ đang mơ, và bà không có ở đâu cả. Hãy bảo cháu rằng bà là Gió Bắc tuyệt đẹp, có thật, của riêng cháu đi bà.”

Bà lại bật lên, phóng người vào không trung, như thể bực bội vì bà không thể trả lời cậu bé. Và Kim Cương nằm yên trong tay bà, chờ xem bà sẽ nói gì. Cậu bé cố gắng nhìn lên mặt bà, vì cậu vô cùng sợ rằng bà không trả lời cậu bởi bà không thể nói rằng bà không phải là một giấc mơ. Nhưng bà để tóc xõa khắp mặt để cậu không thấy được mặt mình. Điều này khiến cậu bé còn hoảng sợ hơn nữa.

“Hãy nói đi, Gió Bắc,” rốt cuộc cậu bé nói.

“Ta không bao giờ nói khi ta không có gì để nói,” bà đáp lại.

“Thế thì cháu thực sự nghĩ bà hẳn là một Gió Bắc có thật, và không phải là mơ,” Kim Cương nói.

“Nhưng lúc nào ta cũng tìm đi đâu gì đó để nói.”

“Nhưng cháu không muốn bà nói những điều khó tìm lời để nói. Nếu bà sắp nói một lời để an ủi cháu mà không thật, khi đó cháu sẽ biết bà hẳn là một giấc mơ, vì một người phụ nữ đẹp vĩ đại như bà sẽ không bao giờ nói dối.”

“Nhưng bà ấy có thể không biết nói như thế nào về những đi ầu bà ấy phải nói, để một cậu bé như cháu hiểu được,” Gió Bắc nói. “Đây, chúng ta hãy xuống lại đây, và ta sẽ cố gắng nói với cháu những gì ta nghĩ. Dù thế, cháu đừng có nghĩ rằng ta có thể trả lời hết tất cả những câu hỏi của cháu. Có rất nhiều đi ầu ta không hiểu rõ hơn cháu đâu đây.”

Bà hạ xuống một quả đ ầu nhỏ ngấp cở, giữa một bãi hoa kim tước đại. Có một cái hang thỏ ở bên dưới, và một vài con thỏ ra khỏi miệng hang, trong ánh trắng, trông rất đi ền đạ và khôn ngoan, giống như những vị trưởng lão đáng kính đứng trước cửa túp lều của họ ngó nghiêng xung quanh trước khi đi ngủ. Khi chúng thấy Gió Bắc, thay vì quay người chạy bình bịch biến mất, chúng chạy chầm chậm tới chỗ bà và khụt khịt khắp người bà bằng cái mép trên dài của chúng, rồi tức thì sục sạo theo mọi hướng. Đó là cách chúng hôn hít bà. Và bà, trong lúc nói chuyện với Kim Cương, thỉnh thoảng lại vuốt ve những cái lưng đ ầy lông, hay nhấc và nghịch những đôi tai dài của chúng. Kim Cương nghĩ đáng lẽ chúng đã nhảy lên lòng bà, nhưng cậu bé đang ở đó mất rồi.



“Ta nghĩ,” bà nói, sau một lát họ ng ồi lặng yên, “rằng nếu ta chỉ là một giấc mơ, cháu đã không thể yêu quý ta đến thế. Cháu vẫn yêu quý ta khi ta không ở bên cháu, phải không?”

“Quả đúng thế,” Kim Cương trả lời, vuốt ve tay bà. “Cháu thấy mà! Cháu thấy mà! Làm sao cháu có thể yêu quý bà giống như cháu đã yêu nếu bà không hề ở đó, bà biết không? Hơn nữa, cháu không thể mơ trong đầu mình thứ gì đẹp bằng nửa như thế; hoặc nếu cháu mơ được, cháu không thể yêu quý một ảo ảnh do chính mình tạo ra như thế, phải không ạ?”

“Ta nghĩ là không. Nếu thế thì hẳn cháu sẽ yêu quý ta trong một giấc mơ, một cách hão huyền, và có lẽ sẽ quên ta ngay khi cháu thức giấc, chứ không yêu ta như một người bằng xương bằng thịt như bây giờ. Ngay cả khi đó, ta không nghĩ cháu có thể mơ được giấc mơ nào mà không có cái gì tựa tựa như nó ở đâu đó ngoài đời thật. Nhưng cháu đã thấy ta ở nhiều hình dạng, Kim Cương: cháu nhớ có lần ta là một con sói - phải không cháu?”

“Ồ có chứ ạ - một con sói tốt dọa một bà vú ngược ngạo say xỉn sợ chết khiếp.”

“Chà, giả thử ta biến thành xấu xí, liệu khi đó cháu có muốn ta không phải là mơ không?”

“Dạ có chứ ạ, vì cháu biết đâu sao bà vẫn đẹp từ bên trong. Bà yêu quý cháu, và dù gì cháu vẫn yêu quý bà. Bà biết đấy, cháu không thích bà xấu xí. Cháu sẽ không mảy may tin chuyện đó đâu.”

“Cho dù cháu tận mắt thấy chuyện đó?”

“Dạ vâng, cho dù cháu thấy rõ như ban ngày.”

“Đó mới là Kim Cương của ta! Thế thì ta sẽ nói cho cháu tất cả những gì ta biết về chuyện đó. Ta nghĩ ta không chỉ là những gì cháu tưởng tượng về ta đâu. Với những người khác nhau ta phải tự biến hình theo những cách khác nhau. Nhưng trái tim của ta thì chân thật. Mọi người gọi ta bằng những cái tên đáng sợ, và nghĩ rằng họ biết hết về ta. Nhưng họ không biết gì hết. Đôi khi họ gọi ta là Vận rủi, đôi khi là Cái Ác, đôi khi là Hủy Hoại. Và họ còn có một cái tên khác dành cho ta mà họ nghĩ là đáng sợ hơn cả.”

“Tên đó là gì ạ?” Kim Cương hỏi, ngược lên cười với khuôn mặt bà.

“Ta sẽ không cho cháu biết cái tên đó. Cháu còn nhớ mình đã phải đi xuyên qua ta để tới xứ sở ở sau lưng ta?”

“Ồ có, cháu nhớ ạ. Lúc đó bà mới lạnh làm sao, Gió Bắc à! Và trắng toát khắp người trừ cặp mắt tuyệt đẹp của bà! Tim cháu trở nên giống như một cục đá lạnh, và sau đó trong một thoáng cháu quên sạch.”

“Lúc đó cháu sắp biết được cái tên mà họ gọi ta đấy. Cháu có sợ ta không nếu phải đi xuyên qua ta lần nữa?”

“Dạ không. Tại sao cháu phải sợ? Quả thật cháu sẽ rất vui sướng nếu làm thế chỉ là để thoág thấy xứ sở ở sau lưng bà.”

“Cháu vẫn chưa từng nhìn thấy nó đâu.”

“Cháu chưa thấy ư Gió Bắc?Ồ! Cháu rất xin lỗi! Cháu cứ tưởng cháu đã thấy. Thế lúc đó cháu đã thấy gì ạ?”

“Chỉ là một hình ảnh của nó thôi. Xứ sở thực sự ở sau lưng ta đẹp hơn thế nhiều lắm. Một ngày nào đó cháu sẽ thấy nó - có lẽ sớm thôi.”

“Ở đó họ có hát không ạ?”

“Cháu không nhớ giấc mơ về những cậu bé đi đào sao à?”

“Dạ, cháu nhớ. Cháu nghĩ bà hẳn phải liên quan gì đó tới giấc mơ đó. Nó thật đẹp.”

“Ừ, ta ban cho cháu giấc mơ đó đấy.”

“Ồ! Cảm ơn bà. Bà cũng ban cho Nanny giấc mơ phải không - về mặt trăng và bày ong ấy?”

“Ừ. Ta là người thiếu phụ ngồi ở cửa sổ của mặt trăng.”

“Ồ, cảm ơn bà. Cháu gần như chắc rằng bà cũng liên quan gì đó tới giấc mơ ấy nữa. Và bà cũng kể cho bác Raymond câu chuyện về nàng công chúa Năng?”

“Ta cho rằng ta có liên quan tới chuyện đó. Dẫu sao thì ông ấy cũng đã nghĩ về nó vào một đêm mất ngủ. Nhưng ta muốn hỏi cháu, liệu cháu còn nhớ bài hát những cậu bé thiên thần hát trong giấc mơ đó của cháu không.”

“Dạ không. Cháu không thể nhớ được, dù cố gắng hết sức, và cháu quả đã cố gắng.”

“Đó là lỗi của ta.”

“Sao lại thế được, hả Gió Bắc?”

“Bởi vì bản thân ta không biết đích xác, thế nên ta không thể dạy nó cho cháu. Ta chỉ có thể đoán nó đại loại là như thế, thế nên ta không thể khiến cháu mơ đủ sâu để có thể nhớ được nó. Nếu có thể ta cũng sẽ không làm, vì làm thế là không đúng. Dẫu vậy, ta vẫn khiến cháu mơ thấy những hình ảnh của nó. Nhưng cháu sẽ tự mình nghe thấy chính bài hát đó khi cháu tới xứ sở sau lưng...”

“Gió Bắc yêu quý của riêng cháu,” Kim Cương nói nốt câu của bà, và hôn cánh tay đang giữ cậu tựa vào bà.

“Và giờ chúng ta đã giải quyết xong tất cả chuyện này - chỉ ít tạm thời là thế,” Gió Bắc nói.

“Nhưng cháu chưa cảm thấy hoàn toàn chắc chắn đâu ạ,” Kim Cương nói.

“Cháu phải chờ một thời gian thì mới chắc chắn được. Trong lúc này, cháu có thể hy vọng, và hài lòng về chuyện không hoàn toàn chắc chắn ấy. Đi nào, ta sẽ lại đưa cháu về nhà, vì làm cháu mệt quá thì không tốt đâu.”

“Ồ, không, không. Cháu không mệt tí nào đâu,” Kim Cương van nài.

“Dù vậy về nhà thì tốt hơn.”

“Được ạ, nếu bà muốn,” Kim Cương đành vâng lời, cùng một tiếng thở dài.

“Cháu là cậu bé ngoan, con trai,” Gió Bắc nói. “Tối mai ta sẽ lại đến đón cháu và đưa cháu đi chơi lâu hơn. Thực ra chúng ta sẽ đi du hành một chuyến ngắn ngắn cùng nhau. Chúng ta sẽ khởi hành sớm hơn, và vì mặt trăng sẽ lên muộn hơn, chúng ta sẽ có chút ánh trăng suốt đường đi.”

Bà bay lên, lướt qua cây cối và đồng cỏ. Lát sau, Gò Nhỏ xuất hiện ở bên dưới họ. Bà hạ xuống một chút, và lướt vào cửa sổ phòng Kim Cương. Ở đó bà đặt cậu bé lên giường, đắp kín chăn cho cậu, và lát sau cậu bé chìm vào giấc ngủ không mộng mị.

37. MỘT LẦN NỮA

Đêm hôm sau Kim Cương ngẩng cạnh cửa sổ mở rộng, đầu tựa lên bàn tay, khá mệt mỏi, nhưng hào hứng chờ đợi chuyến viếng thăm đã được hứa hẹn đến nỗi cậu sợ rằng cậu không tài nào ngủ nổi. Nhưng cậu bỗng giật mình, và nhận thấy mình đã ngủ thiếp đi. Cậu bật dậy, nhìn ra ngoài cửa sổ và thấy vật gì trắng trắng đang tựa vào cây dẻ gai. Đó là Gió Bắc. Một tay bà đang nắm vào cành trên cùng. Tóc và áo bà trôi bồng bênh phía sau bà và choàng qua cây. Ngọn cây đu đưa trong lúc những cây khác vẫn đứng yên.

“Cháu sẵn sàng chưa, Kim Cương?” bà hỏi.

“Dạ,” Kim Cương trả lời, “rất sẵn sàng ạ.”

Lát sau bà đã ở cửa sổ, tay bà thò vào đón cậu bé. Bà lướt đi nhanh đến nỗi thoát đầu cậu bé không chú ý gì ngoài tốc độ lao đi của những đám mây phía trên và mặt đất mờ mờ bên dưới. Nhưng chẳng mấy chốc cậu bé bắt đầu thấy bầu trời tuyệt đẹp, với những đám mây lốm đốm khắp xung quanh mặt trăng, mà trên đó chị Hằng đã rắc lên những ánh màu nhạt tựa ngọc trai hay ngọc opal. Trời đêm ấm áp, và trong vòng tay bà, cậu bé không cảm thấy gió, dù dưới kia gió đang rẽ sóng trên ruộng ngô chín và làm sóng gợn lăn tăn trên sông hồ.

Sau cùng, họ hạ xuống trên sườn một quả đồi đất thoáng dang, và ngay đó, từ bên dưới một tảng đá, một dòng suối cuộn sùng sục chảy ra.

“Ta sẽ đưa cháu đi dọc theo con suối nhỏ này,” Gió Bắc nói. “Tối nay ta không được triệu hồi vì bất cứ việc gì khác, nên ta có thể khoản đãi cháu đặc biệt.”

Bà cúi xuống dòng suối và giữ Kim Cương thấp gần mặt suối, lướt dọc theo dòng nước chảy khi nó chảy xuống quả đồi. Bài hát của con suối lọt tới tai của Kim Cương, lớn dần lớn dần và thay đổi theo mỗi khúc ngoặt. Kim Cương cảm giác như con suối đang hát câu chuyện đời mình. Và quả đúng như vậy. Nó bắt đầu bằng tiếng lanh canh thánh thót, rồi

chuyển qua tiếng sùng sục, và rồi lại ào ạt nhẹ nhẹ. Đôi khi bài hát của nó hầu như ngưng lại, và sau đó lại phát ra, lanh canh, sùng sục và ào ạt, tất cả cùng lúc. Ở chân quả đồi họ tới một con sông nhỏ, dòng suối hòa vào đó, tiếng chảy nghẹn lại nhưng vui vẻ. Dọc theo mặt sông trong trẻo tối thăm bên dưới, trong ánh trăng họ trôi bồng bênh; và giờ, khi sông mở rộng ra thành một cái hồ nhỏ, họ sẽ bay lượn một lát trên một thảm hoa súng, hay quan sát chúng lác lác, gập cánh trong giấc ngủ, trong lúc mặt nước mà chúng tựa vào đu đưa trước sự hiện diện của Gió Bắc; và giờ họ có thể quan sát thấy lũ cá say ngủ giữa đám rế cây ở bên dưới. Đôi khi bà sẽ giữ Kim Cương phía trên một hõm rộng sâu lượn vào bờ, để cậu bé có thể nhìn xa vào khoảng tĩnh lặng mát rượi bên dưới. Đôi khi bà sẽ rời con sông và lướt qua một đồng cỏ ba lá. Tất cả lũ ong đã về nhà, và cỏ ba lá thì đang say ngủ. Sau đó bà sẽ quay lại và đi theo con sông. Càng chảy sông càng trở nên rộng. Lúc thì hàng đội lúa mì và yến mạch rủ mình trên dòng chảy ào ạt của con sông từ hai bên bờ; lúc thì rặng liễu nhúng những cành thấp vào dòng nước tĩnh lặng; lúc thì sông dẫn họ qua những cái cây oai vệ và những bờ ngập cỏ vào một khu vườn tuyệt đẹp, nơi những đóa hồng và huệ tây đang say ngủ, những đóa hoa dịu dàng hoàn toàn khép lại, chỉ vài đóa là còn thức và gửi sự sống của chúng trong mùi hương thơm ngát ngọt ngào. Dòng sông ngày càng trở nên rộng hơn, đến khi họ tới chỗ những con thuyền nằm dọc theo bờ nước đang đu đưa nhẹ theo tà áo phấp phới của Gió Bắc. Sau đó là những căn nhà trên bờ sông, mỗi căn đều nằm trong một thảm cỏ tuyệt đẹp, với những cái cây to vĩ đại. Và ở nhiều khúc nước sông lên cao đến nỗi một phần thảm cỏ và rễ của một vài cây ngập dưới nước, và khi họ lướt qua những thân cây, Kim Cương có thể thấy cỏ ở dưới đáy nước. Sau đó họ rời con sông và trôi bồng bênh khắp nơi trên những mái nhà, hết căn này tới căn khác - những căn nhà giàu có đẹp đẽ, vốn giống như những cái cây đẹp, đã mất hàng thế kỷ để mọc lên. Họ hoàn toàn mới thấy một ánh đèn, và không nghe thấy tiếng động dậy nào: tất cả mọi người trong đó đều đang say ngủ.



“Hẳn là họ đang mơ bao nhiêu là giấc mơ!” Kim Cương nói.

“Ừ,” Gió Bắc đáp lại. “Chúng chắc chắn không thể toàn những đi ều dối trá - phải không?”

“Cháu nghĩ đi đâu đó còn phụ thuộc một chút vào việc ai là người mơ thấy chúng,” Kim Cương gợi ý.

“Đúng thế,” Gió Bắc nói. “Những kẻ nghĩ những đi đâu đối trá, và làm những đi đâu đối trá rất có khả năng mơ thấy những đi đâu đối trá. Nhưng những người yêu mến sự thật chắc thỉnh thoảng sẽ mơ thấy những đi đâu có thật. Nhưng rồi cũng phải phụ thuộc vào việc liệu những giấc mơ đó có được nuôi dưỡng từ nhà họ hay không, hay hạt giống của chúng được thổi vào qua tường khu vườn của người khác. A! Có ai đó đang thức trong căn nhà này!”

Họ đang trôi qua một cái cửa sổ mà bên trong một ngọn đèn vẫn đang sáng. Kim Cương nghe thấy tiếng rên rỉ, và lo lắng ngược lên khuôn mặt của Gió Bắc.

“Đó là một quý bà,” Gió Bắc nói. “Bà ấy không ngủ được vì đau đớn.”

“Bà không thể làm gì được cho bà ấy à?” Kim Cương nói.

“Không, ta không thể. Nhưng cháu có thể đấy.”

“Cháu có thể làm gì ạ?”

“Hát một bài hát nhỏ cho bà ấy.”

“Bà ấy sẽ không nghe thấy cháu.”

“Ta sẽ đưa cháu vào trong, và rồi bà ấy có thể nghe thấy cháu.”

“Nhưng như thế là thô lỗ, phải không ạ? Tất nhiên bà có thể đi tới chỗ nào bà thích, nhưng cháu thì không có việc gì trong phòng bà ấy cả.”

“Cháu có thể tin ta, Kim Cương. Ta sẽ chăm sóc cho quý bà ấy tốt như chăm cháu vậy. Cửa sổ đang mở. Đi nào.”

Gần một ngọn đèn chụp, một quý bà mặc áo choàng trắng đang ngời cố gắng đọc, nhưng chốc chốc lại rên rỉ. Gió Bắc lơ lửng ở phía sau ghế của bà, đặt Kim Cương xuống, và bảo cậu bé hát bài gì đó. Cậu bé hơi sợ, nhưng nghĩ một lát, và sau đó cậu hát:

*Mặt trời lặn xuống, trăng lên,
Rồi trăng lại lặn, vươn lên mặt trời.
Hoa cuộn cánh ngủ mất rồi,
Ban mai tỏa sáng tươi cười ngẩng lên.
Đông đến hoa chẳng chết đâu,*

*Trốn mình khỏi tuyết, cúi đầu sợ sương.
Hè sẽ tới, cả vàng dương,
Bóng đêm, đông giá, chuyện thường thoáng qua.*

Quý bà không hề ngước mắt khỏi cuốn sách, hay nhấc đầu khỏi tay mình.

Ngay khi Kim Cương hát xong, Gió Bắc nhấc cậu bé lên và mang cậu bé đi khỏi.

“Bà ấy không nghe thấy cháu à?” Kim Cương hỏi khi họ đã lại trôi xuôi theo con sông.

“Ồ, có chứ, bà ấy nghe thấy cháu đấy,” Gió Bắc trả lời.

“Lúc đó bà ấy có sợ không ạ?”

“Ồ, không đâu.”

“Tại sao bà ấy không nhìn xem đó là ai?”

“Bà ấy không biết là cháu ở đó.”

“Thế làm sao bà ấy có thể nghe thấy cháu được?”

“Bà ấy không nghe cháu bằng tai.”

“Bà ấy nghe cháu bằng gì ạ?”

“Bằng trái tim.”

“Bà ấy nghĩ những lời đó từ đâu đến ạ?”

“Bà ấy nghĩ chúng đến từ cuốn sách bà ấy đang đọc. Ngày mai bà ấy sẽ kiểm khắp cuốn sách để tìm chúng, và sẽ chẳng hiểu gì cả.”

“Ồ, vui thật!” Kim Cương nói. “Bà ấy sẽ làm gì ạ?”

“Ta chỉ có thể bảo cháu bà ấy sẽ không làm gì: bà ấy sẽ không bao giờ quên ý nghĩa của chúng, và bà ấy sẽ không bao giờ có thể nhớ lời của chúng.”

“Nếu bà ấy thấy chúng trong cuốn sách của bác Raymond, bà ấy sẽ bối rối lắm, phải không ạ?”

“Ừ, sẽ là như thế. Bà ấy sẽ không bao giờ có thể hiểu được chuyện đó.”

“Cho tới khi bà ấy tới xứ sở sau lưng gió bắc,” Kim Cương gợi ý.

“Cho tới khi bà ấy tới xứ sở sau lưng gió bắc,” Gió Bắc tán thành.

“Ồ!” Kim Cương thốt lên. “Cháu biết giờ chúng ta đang ở đâu.Ồ! Hãy để cháu vào khu vườn cũ, và vào phòng của mẹ, và chuồng của bác Kim Cương. Cháu tự hỏi liệu cái lỗ vẫn còn ở phía sau giường của cháu không. Cháu muốn ở lại đó đến hết đêm. Bà sẽ không mất nhiều thời gian để từ đây về nhà, phải không, Gió Bắc?”

“Đúng,” bà trả lời. “Cháu có thể ở bao lâu tùy thích.”

“Ồ, vui quá!” Kim Cương hét lên khi Gió Bắc lướt qua căn nhà cùng cậu bé và đặt cậu xuống bãi cỏ ở phía sau.

Kim Cương chạy quanh bãi cỏ một lát trong ánh trăng. Cậu thấy một phần bãi cỏ đã được xẻ thành những luống hoa, và căn nhà hóng mát nhỏ với những ô kính màu và cây du lớn đã biến mất. Cậu bé không thích chuyện này, rồi cậu chạy vào chuồng ngựa. Ở đó chẳng có con ngựa nào cả. Cậu bé chạy lên tầng trên. Các căn phòng đều trống không. Thứ duy nhất còn lại mà cậu quan tâm là cái lỗ ở trên tường nơi trước đây đặt cái giường nhỏ của cậu; và nhiều đó chưa đủ để khiến cậu muốn lưu lại nơi đây. Cậu lại chạy xuống thang, và chạy ra ngoài bãi cỏ. Ở đó cậu buông người xuống và bắt đầu thẫn thức. Tất cả mới thật ảm đạm và mất mát làm sao!

“Mình đã tưởng mình yêu thích nơi này lắm cơ,” Kim Cương tự nhủ, “nhưng mình thấy mình chẳng còn quan tâm gì đến nó. Mình nghĩ chỉ có con người ở đó mới khiến ta yêu thích một nơi nào đó, và khi họ đi rồi, nó sẽ chết, và ta chẳng quan tâm chút gì tới nó nữa. Gió Bắc bảo mình rằng mình có thể lưu lại đây bao lâu tùy thích, và mình đã lưu lại đây lâu hơn mình muốn rồi. Gió Bắc ơi!” cậu bé hét to, hướng mặt về phía bầu trời.

Mặt trăng nấp dưới một đám mây, và mọi vật trông ảm đạm, buồn bã. Một ngôi sao lao từ bầu trời xuống bãi cỏ cạnh cậu bé. Ngay lúc nó hạ xuống, Gió Bắc đã đứng đó rồi.

“Ồ!” Kim Cương hét lên vui sướng. “Bà là ngôi sao băng đó phải không?”

“Đúng rồi, con trai.”

“Lúc này bà có nghe tiếng cháu gọi bà không?”

“Có chứ.”

“Ở cao tí như thế?”

“Ừ, ta nghe thấy cháu rất rõ.”

“Hãy đưa cháu về nhà đi ạ.”

“Cháu đã thăm đủ căn nhà cũ của cháu rồi chứ?”

“Vâng, hơn cả đủ ấy chứ. Giờ nó không còn là nhà nữa ạ.”

“Ta đã nghĩ là chuyện sẽ thành ra thế mà,” Gió Bắc nói. “Mọi thứ, bao gồm cả những thứ trong mơ, đều có linh hồn trong đó, nếu không chúng chẳng đáng giá gì, và chúng ta chẳng thêm quan tâm gì đến chúng. Một vài suy nghĩ của chúng ta chẳng đáng giá gì, vì chúng không có linh hồn trong đó. Bộ não đưa chúng vào trí óc chúng ta, chứ không phải ngược lại.”

“Nhưng làm sao bà có thể biết được chuyện đó, hả Gió Bắc? Bà không có cơ thể mà.”

“Nếu ta không có cơ thể thì cháu đã không thể nhận biết bất cứ điều gì về ta. Không một sinh vật nào có thể nhận biết một sinh vật khác nếu không có sự trợ giúp của cơ thể. Nhưng ta không muốn nói về chuyện đó. Đã đến lúc cháu phải về nhà.”

Nói đoạn, Gió Bắc nhắc Kim Cương lên và đưa cậu bé đi.

38. Ở XỨ SỞ SAU LUNG GIÓ BẮC

Khoảng một tuần sau chuyện này tôi mới gặp Kim Cương, lúc đó cậu bé đã kể cho tôi những gì tôi đang kể cho các bạn. Nếu không biết trước rằng một vài đứa trẻ rất thông tuệ về thuyết siêu hình^[7], tôi hẳn đã kinh ngạc trước việc cậu bé thậm chí có thể tường thuật lại những mẫu đối thoại mà cậu nói cậu đã trao đổi với Gió Bắc. Nhưng có một nỗi sợ xâm chiếm tôi, rằng, bằng việc kể quá nhiều về người bạn nhỏ của tôi, tôi hẳn đã dẫn dắt mọi người đến chỗ nhầm lẫn cậu bé với một trong những quái vật nhỏ luôn ra vẻ quan trọng, luôn lên mặt ta đây, những kẻ luôn cố gắng nói những điếu thông thái, và luôn nhìn xem người ta có tán thưởng chúng không. Khi một đứa trẻ như thế qua đời, thay vì có một cuốn sách ngớ ngẩn viết về nó, nó sẽ được nhồi bông giống như một trong những loài cá với cái đầu to tướng gồm ghiếc mà ta nhìn thấy trong các bảo tàng. Nhưng Kim Cương không bao giờ bận tâm những gì người ta nghĩ về mình. Cậu bé không bao giờ có ý hiểu biết hơn những người khác. Những điếu thông thái nhất cậu bé nói phát ra khi cậu muốn ai đó giúp cậu vượt qua khó khăn mà cậu đang gặp phải. Cậu bé thậm chí không phật lòng khi Nanny và Jim gọi cậu là ngớ ngẩn. Cậu cho rằng có điếu gì đấy ở trong sự thật ấy, dù cậu không hoàn toàn hiểu được đó là cái gì. Tuy nhiên, tôi thì cho rằng cái tên mà chúng đặt cho cậu, *Con Trời*, cũng góp phần khiến cậu bé chịu được điếu đó.

Vui sướng thay cho tôi, tôi cũng quan tâm đến thuyết siêu hình như chính Kim Cương, và do vậy, trong lúc cậu bé thuật lại những cuộc trò chuyện của cậu với Gió Bắc, tôi không hề thấy mình lạc trong một vùng biển lạ, dù tất nhiên tôi luôn luôn không cảm thấy đấy, vì tôi quả thực tin rằng đấy còn cách xa hàng dặm.

“Có lẽ tất cả những chuyện này là mơ chẳng, bác có nghĩ vậy không?” cậu bé lo lắng hỏi.

“Bác không dám khẳng định, Kim Cương à,” tôi trả lời. “Nhưng ít nhất có một đi đâu cháu có thể chắc chắn, rằng vẫn có một tình yêu đẹp hơn tình yêu của cái sinh thể tuyệt vời mà cháu gọi là Gió Bắc. Và kể cả khi bà ấy là một giấc mơ, giấc mơ về một sinh thể đẹp đến thế không thể đến với cháu một cách tình cờ.”

“Dạ, cháu biết,” Kim Cương đáp lời. “Cháu biết.”

Sau đó cậu bé im lặng, nhưng tôi phải thú nhận, cậu bé có vẻ suy tư nhiều hơn là hài lòng.

Lần kế tiếp khi tôi gặp cậu bé, trông cậu xanh xao hơn thường lệ.

“Cháu có gặp lại người bạn của cháu không?” tôi hỏi cậu bé.

“Có ạ,” cậu bé nghiêm trang trả lời.

“Bà ấy có đưa cháu ra ngoài cùng bà ấy không?”

“Không ạ. Bà ấy không nói với cháu. Cháu thức dậy ngay lập tức, như cháu vốn thường làm khi sắp gặp bà ấy, và bà ấy ở đó tựa vào cánh cửa dẫn vào căn phòng lớn, đang ng ồi hết như khi cháu thấy bà ấy ng ồi ở bậc cửa nhà bà ấy, trắng toát như tuyết, và mắt bà ấy xanh thẳm như tâm của một núi băng trôi. Bà ấy nhìn cháu, nhưng không bao giờ cử động hay nói năng gì.”

“Cháu không sợ à?” tôi hỏi.

“Dạ không. Tại sao cháu phải sợ?” cậu bé trả lời. “Cháu chỉ cảm thấy hơi lạnh.”

“Bà ấy lưu lại lâu không?”

“Cháu không biết. Cháu lại ngủ thiếp đi. Dù vậy cháu nghĩ kể từ đó cháu hơi lạnh,” cậu bé mỉm cười nói thêm.

Tôi hoàn toàn không thích chuyện này, nhưng tôi không nói gì.

Bốn ngày sau, tôi lại ghé thăm Gò Nhỏ. Người hầu gái mở cửa trông nghiêm nghị, nhưng tôi không nghi ngờ gì. Khi tới phòng khách, tôi thấy bà Raymond đang khóc.

“Anh chưa nghe tin gì sao?” bà nói, khi thấy ánh nhìn dò hỏi của tôi.

“Tôi không nghe tin gì cả,” tôi trả lời.

“Sáng nay chúng tôi thấy Kim Cương nhỏ bé yêu quý của chúng tôi nằm trên sàn của căn phòng áp mái lớn, ngay bên ngoài cánh cửa phòng

cậu bé - ngủ say, như chúng tôi nghĩ. Nhưng khi chúng tôi đỡ cậu bé dậy, chúng tôi không nghĩ là cậu bé đang ngủ. Chúng tôi thấy rằng...”

Tối đây người phụ nữ nhân hậu lại bật khóc.



“Tôi có thể vào nhìn cậu bé được không?” tôi hỏi.

“Vâng,” bà thồn thức. “Anh biết đường tới đỉnh tòa tháp mà.”

Tôi đi bộ lên cầu thang xoắn ốc, và vào phòng cậu bé. Một hình dáng tuyệt đẹp, trắng và hầu như trong suốt như thạch cao tuyết hoa, đang nằm trên giường. Tôi lập tức hiểu mọi chuyện. Họ nghĩ cậu bé đã chết. Tôi thì biết rằng cậu bé đã tới xứ sở sau lưng gió bắc.

HẾT

[1] Trong Tiếng Anh, “poet” (nhà thơ) và “boat” (con thuyền) được phát âm gần giống nhau nên Kim Cương nghe nhầm.

[2] Ý mẹ nói là bố nóng giận vì những chuyện không đâu.

[3] “Hansom” (xe ngựa hai bánh) và “handsome” (đẹp mã) đọc gần giống nhau nên bác chủ ngựa hiểu nhầm ý của bố Kim Cương.

[4] “Old Diamond is a duck”: tác giả chơi chữ ở từ “a duck”, ở đây có thể hiểu là “cục cưng” hay là “con vịt”.

[5] Ở đây, Kim Cương đang ám chỉ đến một bài hát đồng dao quen thuộc của trẻ em Anh. (Cưỡi con ngựa gỗ đến Banbury Cross và ta sẽ gặp một quý bà tuyệt đẹp trên lưng con ngựa trắng, ngón tay bà đeo nhẫn và ngón chân bà đeo chuông...)

[6] 1 silinh = 12 xu. 1 curon = 5 silinh. Ông khách đi quãng đường hơn bốn dặm, nghĩa là tiền xe khoảng hơn 24 xu, nhưng trả cho cậu bé ba silinh, tương đương 36 xu, nhiều hơn số tiền ông thực sự phải trả.

[7] Siêu hình: không có hình thể, vượt ra ngoài thế giới vật chất. Thuyết siêu hình: học thuyết triết học về bản chất của tồn tại, chân lý và kiến thức.

Table of Contents

1. 1. VỰA CỎ KHÔ
2. 2. BÃI CỎ
3. 3. BÁC NGỰA KIM CƯƠNG
4. 4. GIÓ BẮC
5. 5. NHÀ HỒNG GIÓ MÙA HÈ
6. 6. RONG RUỐI TRONG BÃO TỐ
7. 7. NHÀ THỜ
8. 8. CỬA SỔ PHÍA ĐÔNG
9. 9. BẰNG CÁCH NÀO KIM CƯƠNG TỚI ĐƯỢC XỨ SỞ SAU LÒNG GIÓ BẮC
10. 10. Ở XỨ SỞ SAU LÒNG GIÓ BẮC
11. 11. KIM CƯƠNG TRỞ VỀ NHÀ NHƯ THẾ NÀO
12. 12. AI ĐÃ GẶP KIM CƯƠNG Ở SANDWICH
13. 13. BỜ BIỂN
14. 14. BÁC NGỰA KIM CƯƠNG
15. 15. KHU CHUỒNG NGỰA
16. 16. KIM CƯƠNG TẠO KHỞI ĐẦU MỚI
17. 17. KIM CƯƠNG TIẾP TỤC SỐNG
18. 18. NGƯỜI XÀ ÍCH SAY
19. 19. NHỮNG NGƯỜI BẠN CỦA KIM CƯƠNG
20. 20. KIM CƯƠNG HỌC ĐỌC
21. 21. NANNY CHÁU BÀ GIÀ SAL
22. 22. CÂU ĐỐ CỦA ÔNG RAYMOND
23. 23. CHÚ CHIM DẬY SỚM
24. 24. LẠI THÊM MỘT CHÚ CHIM DẬY SỚM
25. 25. GIẤC MƠ CỦA KIM CƯƠNG
26. 26. KIM CƯƠNG ĐƯA KHÁCH NHẦM ĐƯỜNG ĐI ĐÚNG HƯỚNG
27. 27. BỆNH VIỆN NHI

- 28. 28. CÔNG CHÚA NẮNG NHỎ
- 29. 29. HỒNG NGỌC
- 30. 30. GIẤC MƠ CỦA NANNY
- 31. 31. GIÓ BẮC LẠI THÔI
- 32. 32. KIM CƯƠNG VÀ HỒNG NGỌC
- 33. 33. TƯƠNG LAI BỪNG SÁNG
- 34. 34. Ở VÙNG ĐỒNG QUÊ
- 35. 35. TÔI LÀM QUEN VỚI KIM CƯƠNG
- 36. 36. KIM CƯƠNG HỎI GIÓ BẮC
- 37. 37. MỘT LẦN NỮA
- 38. 38. Ở XỨ SỞ SAU LƯNG GIÓ BẮC